

**TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO
TRUNG TÂM DOPING VÀ Y HỌC THỂ THAO**



**WORLD
ANTI-DOPING
AGENCY**
play true



BỘ LUẬT

PHÒNG CHỐNG DOPING THẾ GIỚI 2021

(DỊCH THEO BỘ LUẬT PHÒNG CHỐNG DOPING THẾ GIỚI 2021)



Mục Lục

MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ TỔ CHỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH VÀ BỘ LUẬT PHÒNG CHỐNG DOPING THẾ GIỚI.....	9
BỘ LUẬT	9
CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG DOPING THẾ GIỚI	10
BỘ CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ	10
TÀI LIỆU CHUYÊN MÔN.....	11
MỘT SỐ MÔ HÌNH HƯỚNG DẪN VÀ THỰC HÀNH HIỆU QUẢ NHẤT	12
CƠ SỞ LÝ LUẬN BAN HÀNH BỘ LUẬT PHÒNG CHỐNG DOPING THẾ GIỚI.....	13

PHẦN I *KIỂM TRA DOPING*

GIỚI THIỆU	16
ĐIỀU 1 KHÁI NIỆM DOPING	19
ĐIỀU 2 HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG DOPING.....	19
2.1. CÓ CHẤT BỊ CẤM, CHẤT CHUYỂN HÓA HOẶC CHẤT ĐÁNH DẤU CỦA CHẤT BỊ CẤM TRONG MẪU XÉT NGHIỆM CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN.....	19
2.2. SỬ DỤNG HAY CỐ TÌNH SỬ DỤNG CHẤT BỊ CẤM HOẶC PHƯƠNG PHÁP BỊ CẤM.....	21
2.3. VẬN ĐỘNG VIÊN TRỐN TRÁNH, TỪ CHỐI HOẶC LÀM LỖ VIỆC LẤY MẪU:.....	22
2.4. VẬN ĐỘNG VIÊN KHÔNG KHAI BÁO THÔNG TIN VỀ NƠI CƯ TRÚ.....	22
2.5. VẬN ĐỘNG VIÊN HAY CÁC CÁ NHÂN KHÁC GIẢ MẠO HAY CỐ TÌNH GIẢ MẠO BẤT CỨ PHẦN NÀO CỦA QUY TRÌNH KIỂM TRA DOPING	22
2.6. VẬN ĐỘNG VIÊN HAY NGƯỜI HỖ TRỢ VẬN ĐỘNG VIÊN SỞ HỮU CHẤT BỊ CẤM HOẶC PHƯƠNG PHÁP BỊ CẤM.....	22
2.7. VẬN ĐỘNG VIÊN HAY CÁC CÁ NHÂN KHÁC BUÔN BÁN HOẶC CỐ TÌNH BUÔN BÁN CHẤT BỊ CẤM HOẶC PHƯƠNG PHÁP BỊ CẤM.	23

2.8. VẬN ĐỘNG VIÊN HOẶC CÁ NHÂN KHÁC CHO BẤT KỲ VẬN ĐỘNG NÀO TRONG THI ĐẤU HOẶC NGOÀI THI ĐẤU SỬ DỤNG HAY CỐ TÌNH SỬ DỤNG CHẤT BỊ CẤM HAY PHƯƠNG PHÁP BỊ CẤM MÀ BỊ CẤM NGOÀI THI ĐẤU.....	23
2.9. HÀNH VI ĐỒNG LỖA HOẶC CỐ TÌNH ĐỒNG PHẠM	23
2.10. MỐI QUAN HỆ BỊ CẤM.....	24
2.11. CÁC HÀNH VI CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN HAY CÁ NHÂN KHÁC NHẪM NGĂN CẢN HAY PHẢN KHÁNG BÁO CÁO CỦA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG NẾU NHƯ HÀNH VI ĐÓ KHÔNG CẤU THÀNH HÀNH VI VI PHẠM ĐIỀU 2.5:	25
ĐIỀU 3 BẢNG CHỨNG VỀ DOPING	26
3.1. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM	26
3.2. PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP CÁC YẾU TỐ THỰC TẾ VÀ TÌNH HUỐNG GIẢI ĐỊNH	27
ĐIỀU 4 DANH MỤC CẤM.....	31
4.1. CÔNG BỐ VÀ SỬA ĐỔI DANH MỤC CẤM.....	31
4.2. DANH SÁCH CÁC CHẤT BỊ CẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP BỊ CẤM ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG DANH MỤC CẤM.....	32
4.3. TIÊU CHÍ ĐỂ ĐƯA CÁC CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀO DANH MỤC CẤM...	33
4.4. MIỄN TRỪ DO ĐIỀU TRỊ ("TUE").....	35
4.5. CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT	40
ĐIỀU 5 KIỂM TRA DOPING VÀ QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRA	41
5.1. MỤC ĐÍCH CỦA KIỂM TRA DOPING VÀ QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRA.....	41
5.2. THẨM QUYỀN KIỂM TRA	42
5.3. KIỂM TRA TẠI GIẢI ĐẤU.....	43
5.4. YÊU CẦU KIỂM TRA DOPING	44
5.5. THÔNG TIN VỀ NƠI Ở CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN	45
5.6. VẬN ĐỘNG VIÊN ĐÃ GIẢI NGHỆ QUAY TRỞ LẠI THI ĐẤU	45
5.7. QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRA VÀ THU THẬP THÔNG TIN	46

ĐIỀU 6 PHÂN TÍCH MẪU..... 47

- 6.1. SỬ DỤNG CÁC PHÒNG XÉT NGHIỆM ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ PHÊ CHUẨN..... 47
- 6.2. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC PHÂN TÍCH MẪU VÀ DỮ LIỆU..... 48
- 6.3. NGHIÊN CỨU CÁC MẪU VÀ DỮ LIỆU..... 48
- 6.4. MỘT SỐ TIÊU CHUẨN CHO VIỆC PHÂN TÍCH MẪU VÀ BÁO CÁO..... 49
- 6.5. TIẾN HÀNH PHÂN TÍCH THÊM ĐỐI VỚI MỘT MẪU TRƯỚC HOẶC TRONG QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ KẾT QUẢ HAY ĐIỀU TRẦN..... 49
- 6.6. TIẾN HÀNH PHÂN TÍCH THÊM ĐỐI VỚI MỘT MẪU SAU KHI ĐƯỢC BÁO LÀ ÂM TÍNH HAY KẾT LUẬN KHÔNG VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG DOPING..... 50
- 6.7. TÁCH MẪU A HOẶC B..... 50
- 6.8. QUYỀN SỞ HỮU MẪU VÀ DỮ LIỆU CỦA WADA..... 51

ĐIỀU 7 QUẢN LÝ KẾT QUẢ: TRÁCH NHIỆM, ĐÁNH GIÁ BAN ĐẦU, THÔNG BÁO VÀ ĐÌNH CHỈ TẠM THỜI..... 52

- 7.1. TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ KẾT QUẢ..... 52
- 7.2. QUÁ TRÌNH XEM XÉT VÀ THÔNG BÁO ĐỐI VỚI NHỮNG SAI PHẠM TIỀM ẨN VỀ PHÒNG CHỐNG DOPING..... 56
- 7.3. CHỈ RA NHỮNG SAI PHẠM BƯỚC ĐẦU VỀ PHÒNG CHỐNG DOPING..... 56
- 7.4. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÌNH THỨC ĐÌNH CHỈ THI ĐẤU TẠM THỜI..... 56
- 7.5. QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ KẾT QUẢ..... 59
- 7.6. THÔNG BÁO VỀ QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ KẾT QUẢ..... 60
- 7.7. NGỪNG THAM GIA THI ĐẤU THỂ THAO..... 61

ĐIỀU 8 QUẢN LÝ KẾT QUẢ: QUYỀN ĐƯỢC GIẢI TRÌNH VÀ THÔNG BÁO QUYẾT ĐỊNH PHIÊN GIẢI TRÌNH..... 61

- 8.1. GIẢI TRÌNH CÔNG KHAI..... 61
- 8.2. GIẢI TRÌNH TẠI THỜI ĐIỂM DIỄN RA SỰ KIỆN..... 62

8.3. KHUỐC TỪ GIẢI TRÌNH.....	62
8.4. THÔNG BÁO CÁC QUYẾT ĐỊNH.....	63
8.5. GIẢI TRÌNH SƠ BỘ TRƯỚC KHI ĐỀ TRÌNH LÊN CAS.....	63
ĐIỀU 9 TỰ ĐỘNG TƯỚC BỎ THÀNH TÍCH THI ĐẤU CÁ NHÂN.....	63
ĐIỀU 10 CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT ĐỐI VỚI CÁ NHÂN.....	64
10.1. TƯỚC BỎ KẾT QUẢ THI ĐẤU TẠI GIẢI ĐẤU XẢY RA HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG DOPING.....	64
10.2. TRUẤT QUYỀN THI ĐẤU DO CÓ SỰ XUẤT HIỆN, DO SỬ DỤNG HAY CỐ Ý SỬ DỤNG, TÀNG TRƯ CHẤT BỊ CẤM HOẶC PHƯƠNG PHÁP BỊ CẤM.....	65
10.3. TRUẤT QUYỀN THI ĐẤU ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG DOPING KHÁC.....	67
10.4. CÁC TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG CÓ THỂ LÀM TĂNG KHOẢNG THỜI GIAN BỊ TRUẤT QUYỀN THI ĐẤU.....	69
10.5. BỎ BỎ LỆNH TRUẤT QUYỀN THI ĐẤU ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ LỖI HOẶC DO SƠ SUẤT.....	69
10.6. GIẢM THỜI HẠN BỊ TRUẤT QUYỀN THI ĐẤU DO KHÔNG CÓ LỖI ĐÁNG KỂ HOẶC DO SƠ SUẤT.....	70
10.7. HỦY, GIẢM HOẶC ĐÌNH CHỈ THỜI HẠN BỊ TRUẤT QUYỀN THI ĐẤU HOẶC HÌNH PHẠT KHÁC VÌ LÝ DO KHÔNG PHẢI CĂN CỨ VÀO LỖI.....	72
10.8. THỎA THUẬN QUẢN LÝ KẾT QUẢ.....	77
10.9. NHIỀU HÀNH VI VI PHẠM.....	79
10.10. KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI ĐẤU TỪ SAU KHI LẤY MẪU HOẶC SAU KHI THỰC HIỆN HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG DOPING.....	83
10.11. TỊCH THU TIỀN THƯỞNG.....	84
10.12. HÌNH PHẠT VỀ TÀI CHÍNH.....	84
10.13. BẮT ĐẦU GIAI ĐOẠN BỊ TRUẤT QUYỀN THI ĐẤU.....	84
10.14. TÌNH TRẠNG TRONG THỜI GIAN BỊ TRUẤT QUYỀN THI ĐẤU HOẶC ĐÌNH CHỈ THI ĐẤU TẠM THỜI.....	86
10.15. TỰ ĐỘNG CÔNG BỐ VỀ HÌNH PHẠT.....	89

ĐIỀU 11 HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI ĐỘI TUYỂN.....89

- 11.1. KIỂM TRA DOPING ĐỐI VỚI NHỮNG MÔN THỂ THAO ĐỒNG ĐỘI..... 89
- 11.2. HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NHỮNG MÔN THỂ THAO ĐỒNG ĐỘI 89
- 11.3. BAN ĐIỀU HÀNH GIẢI ĐẤU HOẶC LIÊN ĐOÀN QUỐC TẾ
CÓ THỂ ĐƯA RA HÌNH PHẠT NGHIÊM KHẮC HƠN ĐỐI VỚI
NHỮNG MÔN THỂ THAO ĐỒNG ĐỘI..... 90

**ĐIỀU 12 HÌNH PHẠT DO CÁC BÊN KÝ KẾT ĐƯA RA ĐỐI VỚI CÁC
TỔ CHỨC THỂ THAO KHÁC.....90**

ĐIỀU 13 QUẢN LÝ KẾT QUẢ: KHIẾU NẠI 91

- 13.1. CÁC QUYẾT ĐỊNH LÀ ĐỐI TƯỢNG KHIẾU NẠI..... 91
- 13.2. KHIẾU NẠI CÁC QUYẾT ĐỊNH LIÊN QUAN TỚI HÀNH VI VI PHẠM
QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG DOPING, HÌNH PHẠT, ĐÌNH CHỈ THI ĐẤU
TẠM THỜI, VIỆC CÔNG NHẬN QUYẾT ĐỊNH VÀ THẨM QUYỀN 92
- 13.3. TỔ CHỨC PHÒNG CHỐNG DOPING KHÔNG ĐƯA RA QUYẾT ĐỊNH
KỊP THỜI 97
- 13.4. KHIẾU NẠI LIÊN QUAN ĐẾN ĐIỀU KIỆN MIỄN TRỪ DO ĐIỀU TRỊ (TUE) 97
- 13.5. THÔNG BÁO CÁC QUYẾT ĐỊNH KHIẾU NẠI..... 97
- 13.6. KHIẾU NẠI CÁC QUYẾT ĐỊNH THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 24.1..... 97
- 13.7. KHIẾU NẠI CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ HOẶC THU HỒI GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG XÉT NGHIỆM 98

ĐIỀU 14 QUY ĐỊNH VỀ BẢO MẬT VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 98

- 14.1 THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH BẤT LỢI, KẾT QUẢ PHÂN TÍCH
KHÔNG HỢP THỨC VÀ CÁC HÀNH VI VI PHẠM KHÁC VỀ PHÒNG
CHỐNG DOPING 98
- 14.2. THÔNG BÁO CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH
PHÒNG CHỐNG DOPING, BỊ TRUẤT QUYỀN THI ĐẤU HOẶC
ĐÌNH CHỈ THI ĐẤU TẠM THỜI VÀ YÊU CẦU HỒ SƠ.....100
- 14.3. CÔNG BỐ RỘNG RÃI 100
- 14.4. BÁO CÁO THỐNG KÊ 102

14.5. CƠ SỞ DỮ LIỆU THÔNG TIN VÀ GIÁM SÁT VIỆC TUÂN THỦ	103
14.6. CHẾ ĐỘ BẢO MẬT	104
ĐIỀU 15 THỰC THI QUYẾT ĐỊNH	105
15.1. HIỆU LỰC RÀNG BUỘC TỰ ĐỘNG CỦA CÁC QUYẾT ĐỊNH DO CÁC TỔ CHỨC PHÒNG CHỐNG DOPING KÝ	105
15.2. THỰC HIỆN CÁC QUYẾT ĐỊNH KHÁC DO CÁC TỔ CHỨC PHÒNG CHỐNG DOPING BAN HÀNH	107
15.3. THỰC HIỆN CÁC QUYẾT ĐỊNH DO CƠ QUAN/TỔ CHỨC KHÔNG PHẢI LÀ MỘT BÊN KÝ KẾT NÀO	107
ĐIỀU 16 KIỂM SOÁT DOPING ĐỐI VỚI ĐỘNG VẬT THAM GIA THI ĐẤU THỂ THAO	108
ĐIỀU 17 THỜI HIỆU XỬ PHẠT	108

PHẦN II **CÔNG TÁC GIÁO DỤC VÀ NGHIÊN CỨU PHÒNG CHỐNG DOPING**

ĐIỀU 18 CÔNG TÁC GIÁO DỤC.....	110
18.1. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC.....	110
18.2. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA CÁC BÊN KÝ KẾT.....	110
ĐIỀU 19 CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÒNG CHỐNG DOPING	114
19.1. MỤC ĐÍCH CỦA CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÒNG CHỐNG DOPING	114
19.2. CÁC THỂ LOẠI NGHIÊN CỨU	114
19.3. PHỐI HỢP NGHIÊN CỨU VÀ CHIA SẺ KẾT QUẢ.....	114
19.4. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU	115
19.5. NGHIÊN CỨU SỬ DỤNG CHẤT BỊ CẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP BỊ CẤM.....	115
19.6. SỰ LẠM DỤNG CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	115

PHẦN III **VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM**

ĐIỀU 20 VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM BỔ SUNG CỦA CÁC BÊN KÝ KẾT VÀ WADA..... 118

20.1. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN OLYMPIC QUỐC TẾ.....	118
20.2. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN PARALYMPIC QUỐC TẾ.....	120
20.3. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC LIÊN ĐOÀN THỂ THAO QUỐC TẾ.....	123
20.4. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ỦY BAN OLYMPIC QUỐC GIA VÀ ỦY BAN PARALYMPIC QUỐC GIA.....	126
20.5. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC PHÒNG CHỐNG DOPING QUỐC GIA.....	129
20.6. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ TỔ CHỨC GIẢI ĐẤU LỚN.....	131
20.7. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA WADA.....	133
20.8. HỢP TÁC LIÊN QUAN ĐẾN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BÊN THỨ BA.....	135

ĐIỀU 21 VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM KHÁC CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN VÀ CÁC CÁ NHÂN KHÁC..... 136

21.1. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN.....	136
21.2. VAI TRÒ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN HỖ TRỢ VẬN ĐỘNG VIÊN.....	137
21.3. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CÁ NHÂN KHÁC TUÂN THỦ THEO BỘ LUẬT	137
21.4. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC PHÒNG CHỐNG DOPING KHU VỰC	138

ĐIỀU 22 SỰ THAM GIA CỦA CÁC CHÍNH PHỦ..... 139

PHẦN IV **VIỆC CHẤP NHẬN, TUÂN THỦ, SỬA ĐỔI BỔ SUNG VÀ GIẢI THÍCH BỘ LUẬT**

ĐIỀU 23 CHẤP NHẬN VÀ THỰC HIỆN..... 144

23.1. CHẤP NHẬN BỘ LUẬT	144

23.2. VIỆC THỰC THI BỘ LUẬT	145
23.3. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG DOPING	146
ĐIỀU 24 GIÁM SÁT VÀ THỰC THI VIỆC TUÂN THỦ BỘ LUẬT VÀ CÔNG ƯỚC UNESCO	147
24.1. GIÁM SÁT VÀ THỰC THI VIỆC TUÂN THỦ BỘ LUẬT	147
24.2. GIÁM SÁT VIỆC TUÂN THỦ CÔNG ƯỚC UNESCO	155
ĐIỀU 25 SỬA ĐỔI VÀ RÚT KHỎI BỘ LUẬT	155
25.1. SỬA ĐỔI	155
25.2. RÚT KHỎI SỰ CHẤP NHẬN BỘ LUẬT	156
ĐIỀU 26 GIẢI THÍCH VỀ BỘ LUẬT	157
ĐIỀU 27 CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP	158
27.1. THỜI ĐIỂM ÁP DỤNG CHÍNH THỨC BỘ LUẬT 2021	158
27.2. KHÔNG ÁP DỤNG HỒI TỐ TRỪ ĐIỀU 10.9.4 VÀ 17 HOẶC TRỪ KHI NGUYÊN TẮC "LEX MITIOR" ĐƯỢC ÁP DỤNG	158
27.3. ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NHỮNG QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC ĐƯA RA TRƯỚC BỘ LUẬT 2021	158
27.4. NHIỀU HÀNH VI VI PHẠM TRONG ĐÓ HÀNH VI ĐẦU TIÊN XẢY RA TRƯỚC NGÀY 01/01/2021	159
27.5. CÁC SỬA ĐỔI KHÁC CỦA BỘ LUẬT	159
27.6. THAY ĐỔI ĐỐI VỚI DANH MỤC CẤM	159

PHỤ LỤC: **CÁC KHÁI NIỆM**



MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ TỔ CHỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH VÀ BỘ LUẬT PHÒNG CHỐNG DOPING THẾ GIỚI

Mục đích của *Bộ luật Phòng Chống Doping thế giới* và Chương trình Phòng Chống Doping thế giới:

- Bảo vệ quyền cơ bản của các *Vận động viên* trong việc tham gia vào môi trường thi đấu thể thao lành mạnh (không doping) nhằm tăng cường sức khỏe, đảm bảo sự công bằng và bình đẳng đối với *Vận động viên* trên toàn thế giới, và
- Đảm bảo sự hài hòa, đồng bộ và hiệu quả của các Chương trình Phòng Chống Doping ở cả cấp quốc tế và quốc gia, bao gồm:

Giáo dục - nâng cao nhận thức, thông báo, giao tiếp, giúp thấm nhuần các giá trị, phát triển các kỹ năng sống cũng như khả năng ra quyết định đối với việc ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping cho dù là cố ý hay vô ý.

Răn đe - nhằm thay đổi những người có ý định sử dụng doping, thông qua việc đảm bảo rằng các quy định và biện pháp trừng phạt mạnh sẽ được áp dụng và có hiệu lực cho tất cả các đối tượng.

Phát hiện - Một hệ thống kiểm tra và điều tra hữu hiệu không chỉ giúp tăng cường hiệu quả của việc răn đe mà còn rất hữu hiệu trong việc bảo vệ sự trung thực của *Vận động viên* cũng như tinh thần thi đấu thể thao trung thực thông qua việc phát hiện ra những vi phạm về quy định về phòng chống doping, đồng thời đập tan ý định vi phạm doping đối với bất kỳ cá nhân nào.

Xử lý - để phán xử và xử phạt đối với những người bị phát hiện vi phạm quy định về phòng chống doping.

Nguyên tắc của luật - để đảm bảo rằng tất cả các bên liên quan đồng ý tuân thủ *Bộ luật* và các *Tiêu chuẩn quốc tế*, đồng thời tất cả các biện pháp được áp dụng trong Chương trình Phòng Chống Doping của họ đều phải tôn trọng *Bộ luật*, các *Tiêu chuẩn quốc tế* cũng như các nguyên tắc về tình trạng đối xử và nhân quyền.

Bộ luật

Bộ luật là văn kiện cơ bản và phổ quát nhất, làm nền tảng cho Chương trình Phòng Chống Doping trong thể thao trên thế giới. Mục đích của

Bộ luật nhằm thúc đẩy nỗ lực phòng chống doping thông qua sự cân đối tổng quát các yếu tố cốt lõi về phòng chống doping. *Bộ luật* đề cập một cách đầy đủ, chi tiết nhằm đạt được sự hài hòa tuyệt đối về các vấn đề đòi hỏi sự đồng nhất, nhưng vẫn phải đảm bảo đủ tổng quát, bao trùm những lĩnh vực khác nhau, cho phép thực hiện linh hoạt theo những nguyên tắc phòng chống doping đã thỏa thuận. *Bộ luật* đã được dự thảo đưa ra xem xét các nguyên tắc về tình trạng đối xử và nhân quyền.¹

Chương trình Phòng Chống Doping thể giới

Chương trình Phòng Chống Doping thể giới bao gồm tất cả các công cụ cần thiết để đảm bảo tối ưu sự hài hòa và triển khai tốt nhất các Chương trình Phòng Chống Doping ở cả cấp quốc gia và quốc tế. Các công cụ chính bao gồm:

Cấp độ 1: *Bộ luật*

Cấp độ 2: Bộ các *Tiêu chuẩn quốc tế* và *Tài liệu chuyên môn*

Cấp độ 3: Các mô hình Hướng dẫn và Triển khai tốt nhất

Bộ các Tiêu chuẩn quốc tế

Bộ các *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với những lĩnh vực hoạt động và chuyên môn khác nhau trong khuôn khổ của Chương trình Phòng Chống Doping đã, sẽ được xây dựng với sự tham vấn của các bên tham gia ký kết và các chính phủ cam kết, đồng thời được *Tổ chức Phòng Chống Doping thể giới* (WADA) phê chuẩn. Mục đích của Bộ các *Tiêu chuẩn quốc tế* là tạo ra sự hài hòa về trách nhiệm giữa các *Tổ chức Phòng Chống Doping* đối với những hoạt động và lĩnh vực chuyên môn cụ

¹ [Chú thích: Hiến chương Olympic và Công ước quốc tế về phòng chống doping trong Thể thao năm 2005 đã được thông qua tại Paris ngày 19 tháng 10 năm 2005

("Công ước UNESCO"), cả hai đều công nhận

việc ngăn chặn và đấu tranh chống doping trong thể thao là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Ủy ban Olympic quốc tế và UNESCO, đồng thời cũng nhận ra vai trò cơ bản của Bộ luật]



thể của Chương trình Phòng Chống Doping. Việc tuân thủ Bộ các Tiêu chuẩn quốc tế là bắt buộc theo quy định của Bộ luật Phòng Chống Doping thế giới. Ban Chấp hành của WADA có quyền xem xét, sửa đổi và bổ sung Bộ các Tiêu chuẩn quốc tế vào thời điểm thích hợp sau khi có ý kiến tham vấn chính đáng của các bên tham gia ký kết, các chính phủ và các bên liên quan khác. Mọi sửa đổi, bổ sung sẽ được công bố trên trang website của WADA và sẽ có hiệu lực theo thời gian quy định tại Bộ các Tiêu chuẩn quốc tế hoặc theo thời điểm sửa đổi.²

Tài liệu chuyên môn

Tài liệu chuyên môn liên quan đến những yêu cầu chuyên môn bắt buộc đối với việc thực thi một Tiêu chuẩn quốc tế do Ban Chấp hành WADA phê chuẩn và công bố vào thời điểm thích hợp. Việc tuân thủ các Tài liệu chuyên môn là bắt buộc theo quy định của Bộ luật Phòng Chống Doping thế giới. Thời điểm triển khai thực hiện Tài liệu chuyên môn mới hoàn toàn hoặc đã được sửa đổi, bổ sung không được tiến hành vào thời điểm nhạy cảm, Ban Chấp hành WADA cho phép các bên tham gia ký kết, các chính phủ và các bên liên quan khác có những tham vấn chính đáng. Những Tài liệu chuyên môn sẽ có hiệu lực ngay khi công bố trên trang website của WADA trừ khi có ngày chỉ định cụ thể.³

2 [Chú thích: Bộ các Tiêu chuẩn quốc tế bao gồm rất nhiều tiêu chí chuyên môn cần thiết đối với việc thực thi Bộ luật. Ngay khi có tham vấn của các bên tham gia ký kết, các chính phủ và các bên liên quan khác, các chuyên gia sẽ

tiến hành xây dựng Bộ các Tiêu chuẩn quốc tế. Điều quan trọng là, Ban Chấp hành của WADA có thể có những thay đổi phù hợp mà không cần bất kỳ sự điều chỉnh nào đối với Bộ luật.]

3 [Chú thích: Ví dụ: Quá trình phân tích bổ sung được yêu cầu trước khi báo cáo về việc phát hiện một Mẫu có phân tích bất lợi, Ban

Chấp hành WADA yêu cầu ban hành ngay lập tức Tài liệu chuyên môn có đề cập đến quá trình đó.]

Một số mô hình hướng dẫn và thực hành hiệu quả nhất

Một số mô hình hướng dẫn và thực hành hiệu quả nhất dựa trên Bộ luật và Bộ các Tiêu chuẩn quốc tế đã và sẽ được xây dựng nhằm cung cấp một số giải pháp thuộc những lĩnh vực khác nhau về phòng chống doping. Một số mô hình và hướng dẫn sẽ do WADA đề xuất đồng thời cung cấp cho các bên tham gia ký kết và các bên liên quan khác, nhưng không phải là bắt buộc. Ngoài các mẫu văn bản về phòng chống doping đã được cung cấp, WADA cũng sẽ hỗ trợ một số khóa đào tạo phù hợp với các bên tham gia ký kết.⁴

4 [Chú thích: Những mẫu tài liệu này cũng có thể được cung cấp thay thế từ sự lựa chọn của các bên liên quan. Các bên liên quan cũng có thể lựa chọn một số nguyên tắc mẫu hoặc nguyên văn các mô hình thực hành tốt nhất khác. Một số khác có thể quyết định áp dụng những mô hình đã sửa đổi. Tuy nhiên, một số khác lại có thể lựa chọn tự xây dựng các

nguyên tắc của mình miễn là phù hợp với nguyên tắc chung và yêu cầu cụ thể quy định trong Bộ luật.

Những văn bản và hướng dẫn mẫu cho những phần cụ thể về phòng chống doping đã và đang được tiếp tục dựa trên nhu cầu và kỳ vọng của các bên liên quan.]



CƠ SỞ LÝ LUẬN BAN HÀNH BỘ LUẬT PHÒNG CHỐNG DOPING THẾ GIỚI

Các Chương trình Phòng Chống Doping được đưa ra dựa trên giá trị đích thực của thể thao. Giá trị đích thực này thường được biết đến như là "tinh thần của thể thao": Theo đuổi sự xuất sắc của con người thông qua sự hoàn thiện tài năng thiên bẩm của mỗi *Vận động viên*.

Các Chương trình Phòng Chống Doping tìm cách để bảo vệ sức khỏe cho *Vận động viên* đồng thời tạo cơ hội cho họ theo đuổi đạt thành tích cao mà *không sử dụng đến các Phương pháp và Chất bị cấm*.

Các Chương trình Phòng Chống Doping tìm cách duy trì tính toàn vẹn của thể thao trong việc tôn trọng luật lệ thi đấu, tôn trọng các đối thủ khác, thi đấu công bằng, tạo dựng một sân chơi bình đẳng và giá trị vì một nền thể thao sạch đối với thế giới.

Tinh thần thể thao là sự tôn vinh tinh thần, thể chất và trí tuệ của con người. Nó là bản chất của tư tưởng Olympic, đồng thời được phản ánh về mặt giá trị mà chúng ta phát hiện ra thông qua thể thao, bao gồm:

- Sức khỏe
- Đạo đức, công bằng và trung thực
- Quyền của *Vận động viên* theo như quy định trong *Bộ luật*
- Thành tích thi đấu
- Tính cách và giáo dục
- Sự vui vẻ
- Làm việc nhóm
- Cam kết và sự cống hiến
- Tôn trọng luật và điều lệ thi đấu
- Tôn trọng bản thân và đối thủ
- Sự can đảm
- Tính cộng đồng và tinh thần đoàn kết

Tinh thần thể thao được thể hiện thông qua cách mà chúng ta thi đấu trung thực.

Doping về bản chất là trái với tinh thần thể thao.





PHẦN I

KIỂM TRA DOPING

GIỚI THIỆU

Phần I của *Bộ luật* đưa ra các quy định và nguyên tắc cụ thể về phòng chống doping mà các tổ chức có trách nhiệm phải vận dụng triển khai, thực hiện hoặc trong phạm vi quyền hạn của mình nỗ lực triển khai các quy định về phòng chống doping, ví dụ như: Ủy ban Olympic quốc tế (IOC), Ủy ban Paralympic quốc tế (IPC), các Liên đoàn thể thao quốc tế (IFs), các Ủy ban Olympic quốc gia (NOCs) và các Ủy ban Paralympic quốc gia (NPCs), các cơ quan, đơn vị Tổ chức sự kiện lớn và các Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia. Tất cả các tổ chức này được gọi chung là *Tổ chức Phòng Chống Doping*.

Tất cả các điều khoản quy định tại *Bộ luật* này đều mang tính bắt buộc mà mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping*, *Vận động viên* hay cá nhân liên quan khác phải chấp hành. Tuy nhiên, *Bộ luật* này không thay thế hay loại trừ sự cần thiết phải có các quy định phòng chống doping một cách toàn diện do mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping* xây dựng. Khi mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping* xây dựng các quy định về phòng chống doping cho tổ chức mình, cần phải đưa vào một số điều khoản của *Bộ luật* này thì có thể đưa vào nhưng với điều kiện không có sự thay đổi đáng kể nào so với điều khoản gốc, các điều khoản khác mang tính hướng dẫn bắt buộc, thì mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping* được phép linh hoạt trong quá trình xây dựng các quy định hoặc đặt ra các yêu cầu mà mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping* phải tuân theo, nhưng không nhất thiết phải đề cập lại trong các quy định về phòng chống doping của tổ chức mình.⁵

5 [Chú thích: Những điều khoản của Bộ luật phải phù hợp với những quy định của mỗi Tổ chức Phòng Chống Doping, với điều kiện không có sự thay đổi đáng kể so với điều khoản gốc theo quy định tại Điều 23.2.2. Ví dụ: Điều quan trọng đó là tất cả các bên ký kết liên quan đều dựa trên các quyết định về cùng một danh mục các hành vi vi phạm phòng chống doping, đều dựa trên các luận cứ kiểm chứng và cùng áp dụng các hình phạt giống nhau đối với cùng một hành vi vi phạm. Những quy định này phải giống nhau không phụ thuộc vào việc phiên xét xử diễn ra ở cấp Liên đoàn quốc tế, cấp quốc gia hay trước Tòa án Trọng tài thể thao.

Các điều khoản khác, mặc dù không được đề cập tại Điều 23.2.2 nhưng vẫn bắt buộc phải giữ nguyên về bản chất, ngay cả khi không có yêu cầu bắt buộc một Tổ chức Phòng Chống Doping phải đưa nguyên văn vào trong các quy

định của tổ chức mình. Thông thường, các điều khoản này được phân làm hai nhóm. Nhóm thứ nhất, một số điều khoản chỉ đạo các Tổ chức Phòng Chống Doping chắc chắn phải thực hiện nhưng không cần phải đề cập lại trong các điều khoản của quy định về phòng chống doping của tổ chức mình. Ví dụ: mỗi Tổ chức Phòng Chống Doping phải lập kế hoạch và tiến hành xét nghiệm theo quy định tại Điều 5, nhưng những chỉ dẫn này không cần thiết phải đề cập lại trong quy định về phòng chống doping của tổ chức mình. Nhóm thứ hai, gồm một số điều khoản có tính bắt buộc về bản chất nhưng cho phép mỗi Tổ chức Phòng Chống Doping linh hoạt trong việc triển khai thực hiện điều khoản đó. Ví dụ: Tất cả các bên ký kết liên quan không cần thiết phải sử dụng một quy trình quản lý kết quả đơn lẻ và xét xử giống nhau miễn là đáp ứng các yêu cầu quy định trong Bộ luật và Bộ các Tiêu chuẩn quốc tế về quản lý kết quả.]



Các quy định về phòng chống doping, như luật thi đấu thể thao, đó là những quy định điều hành theo thể thức thi đấu của môn thể thao. *Vận động viên, người hỗ trợ Vận động viên hay các cá nhân khác* (bao gồm: các thành viên Ban Chấp hành, giám đốc, cán bộ, nhân viên và tình nguyện viên của các bên ký kết và *các Bên Thứ ba được ủy quyền* cùng với đội ngũ cán bộ của họ) chấp thuận những quy định này như là một điều kiện để tham gia hay liên quan đến thể thao đồng thời sẽ bị ràng buộc bởi các quy định này.⁶ Mỗi *Bên ký kết* sẽ xây dựng quy định và quy trình để đảm bảo rằng tất cả *Vận động viên, người hỗ trợ Vận động viên hay các cá nhân khác* thuộc quyền quản lý của mình cũng như các tổ chức thành viên của mình được thông báo và chấp thuận bị ràng buộc bởi các quy định có hiệu lực về phòng chống doping của các *Tổ chức Phòng Chống Doping* liên quan.

Mỗi *Bên ký kết* sẽ xây dựng quy định và quy trình để đảm bảo rằng tất cả *Vận động viên, người hỗ trợ Vận động viên, hay các cá nhân khác* thuộc quyền quản lý của mình cũng như các tổ chức thành viên của mình được thông báo về việc phổ biến dữ liệu cá nhân theo yêu cầu hoặc sự cho phép của *Bộ luật*, đồng thời bị ràng buộc và tuân thủ các quy định về phòng chống doping trong *Bộ luật*, *Vận động viên hay các cá nhân khác* vi phạm những quy định trên sẽ bị áp dụng các hình phạt tương ứng. Những quy định và quy trình đặc trưng cho thể thao, nhằm thực thi các quy định về phòng chống doping một cách hài hòa và trên phạm vi toàn cầu, về bản chất khác biệt với tổ tụng hình sự và dân sự. Nó không hướng tới việc tuân thủ hay bị giới hạn bởi bất kỳ yêu cầu quốc gia hay tiêu chí pháp lý áp dụng cho các quy trình đó,

6 [Chú thích: Cá nhân không phải là Vận động viên hay Nhân viên hỗ trợ Vận động viên cũng chịu sự ràng buộc bởi Luật này, tất nhiên những cá nhân này không thuộc đối tượng để lấy mẫu thử hay xét nghiệm, và cũng sẽ không thuộc đối tượng vi phạm quy định về phòng chống doping theo quy định của Bộ luật về sử dụng hay sở hữu Chất bị cấm hay phương pháp bị cấm. Thay vào đó, cá nhân này sẽ chỉ bị kỷ

luật vì vi phạm Điều 2.5 của Bộ luật (hành vi nguy hại), 2.7 (buôn bán, tàng trữ), 2.8 (quản lý), 2.9 (đồng phạm), 2.10 (Hiệp hội bị cấm) và 2.11 (trả thù). Hơn nữa cá nhân bị điều chỉnh bổ sung về vai trò và trách nhiệm theo quy định tại Điều 21.3. Ngoài ra, cũng phải có nghĩa vụ bị ràng buộc bởi Luật tuân thủ theo các quy định của luật hiện hành.]

mặc dù nó hướng tới việc áp dụng theo cách tôn trọng các nguyên tắc về bình đẳng và nhân quyền. Khi xem xét các sự việc và luật của một trường hợp nhất định, các tòa án, hội đồng xét xử và các cơ quan xét xử khác cần nhận thức và tôn trọng bản chất riêng biệt của các quy định về phòng chống Doping trong *Bộ luật* và thực tế cho thấy, những quy định này thể hiện sự đồng thuận của rất nhiều bên liên quan trên phạm vi toàn cầu đối với việc quan tâm đến sự bình đẳng trong thể thao.

Theo như quy định trong *Bộ luật*, mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping* sẽ chịu trách nhiệm triển khai tất cả các lĩnh vực về *Kiểm soát Doping*. Bất kỳ lĩnh vực nào về *Kiểm soát Doping* hay *Giáo dục* về phòng chống doping đều có thể được một *Tổ chức Phòng Chống Doping* ủy quyền cho một *Bên thứ Ba nhận ủy quyền*, tuy nhiên, *Tổ chức Phòng Chống Doping* ủy quyền sẽ yêu cầu *Bên thứ Ba được ủy quyền* triển khai thực hiện các công việc đó phải tuân thủ theo quy định của *Bộ luật* và các *Tiêu chuẩn quốc tế*, đồng thời *Tổ chức Phòng Chống Doping* chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo những lĩnh vực đã ủy quyền phải được triển khai phù hợp với quy định của *Bộ luật*.

ĐIỀU 1 KHÁI NIỆM DOPING

Doping được hiểu là việc xảy ra một hay một số hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping được quy định từ Điều 2.1 đến Điều 2.11 trong *Bộ luật*.

ĐIỀU 2 HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG DOPING

Mục đích của Điều 2 là xác định rõ các trường hợp và hành vi cấu thành vi phạm quy định về phòng chống doping. Việc xét xử các vụ án doping sẽ tiến hành dựa trên sự vi phạm một hoặc một số quy định cụ thể về phòng chống doping.

Vận động viên và các cá nhân khác có trách nhiệm biết đến những hành vi cấu thành vi phạm quy định về phòng chống doping, các chất và phương pháp thuộc Danh mục cấm.

Các hành vi cấu thành vi phạm quy định về phòng chống doping bao gồm:

2.1. Có Chất bị cấm, Chất chuyển hóa hoặc Chất đánh dấu của Chất bị cấm trong Mẫu xét nghiệm của Vận động viên.

2.1.1. Trách nhiệm của mỗi cá nhân *Vận động viên* là đảm bảo rằng không có *Chất bị cấm* nào được đưa vào cơ thể của họ. *Vận động viên* phải chịu trách nhiệm về *bất cứ Chất bị cấm, Chất chuyển hóa hay sự có mặt của chất cấm* bị phát hiện trong *Mẫu xét nghiệm* của họ. Theo đó, không nhất thiết phải chứng minh rằng việc sử dụng của *Vận động viên* là có chủ ý, nhằm lừa, bất cẩn hoặc sử dụng ngay khi họ đã biết để chứng minh hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping theo điều 2.1.⁷

⁷ [Chú thích Điều 2.1.1: Theo Điều này, một hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping không liên quan đến lỗi của *Vận động viên*. Quy định này đã được đề cập trong các quyết định của hội đồng xét xử khác nhau như "Trách nhiệm pháp lý nghiêm ngặt". Lỗi

của *Vận động viên* được xem xét để xác định hậu quả của việc vi phạm quy định về phòng chống doping theo Điều 10. Nguyên tắc này được Tòa án Trọng tài Thể thao (CAS) tuân thủ một cách nhất quán.]

- 2.1.2. Bằng chứng đầy đủ về hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping theo Điều 2.1 được cấu thành bởi một trong những trường hợp sau: Xuất hiện *Chất bị cấm, Chất chuyển hóa* hoặc *dấu vết của chất cấm* trong *Mẫu xét nghiệm A* của *Vận động viên* trong trường hợp *Vận động viên* từ chối phân tích *Mẫu B* và *Mẫu B* không được phân tích. Hoặc khi *Mẫu B* được phân tích và khẳng định có *Chất bị cấm, Chất chuyển hóa* hoặc *dấu vết của chất cấm* như đã tìm thấy trong *Mẫu A* của *Vận động viên* đó. Hoặc khi *Mẫu A* hay *B* của *Vận động viên* được chia làm 2 lọ và sự phân tích của phần mẫu đã tách xác nhận rằng có *chất bị cấm, Chất chuyển hóa* hoặc *dấu vết của chất cấm* trong lọ thứ nhất của *Mẫu* đã tách hoặc *Vận động viên* từ chối phân tích phần *Mẫu* đã tách.⁸
- 2.1.3. Ngoại trừ những chất có ngưỡng định lượng được xác định cụ thể trong *Danh mục cấm* hay *Tài liệu chuyên môn*, sự xuất hiện bất kỳ số lượng được báo cáo nào về một *Chất bị cấm, Chất chuyển hóa* hay *dấu vết* trong *Mẫu xét nghiệm của Vận động viên* sẽ bị coi là hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping.
- 2.1.4. Như một ngoại lệ với nguyên tắc chung của Điều 2.1, *Danh mục chất cấm, các Tiêu chuẩn quốc tế* hay các *Tài liệu chuyên môn* có thể thiết lập các tiêu chí đặc biệt để báo cáo hay đánh giá các *Chất bị cấm*.

⁸ [Chú thích Điều 2.1.2: Tổ chức Phòng Chống Doping có quyền quản lý các kết quả theo quyết định của mình, chọn mẫu B để phân tích

ngay cả khi *Vận động viên* không yêu cầu phân tích mẫu B.]

2.2. Sử dụng hay cố tình sử dụng Chất bị cấm hoặc Phương pháp bị cấm⁹

2.2.1. Đây là nghĩa vụ cá nhân của Vận động viên để đảm bảo rằng không có *Chất bị cấm* được đưa vào cơ thể của họ và không có một *Phương pháp bị cấm* nào được *sử dụng*. Theo đó, sẽ không cần thiết phải biết rằng việc sử dụng ở Vận động viên là có chủ ý, lỗi, bất cẩn hay sử dụng khi đã biết để kết luận một hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping đối với việc *sử dụng* một *Chất bị cấm* hay *Phương pháp bị cấm*.

2.2.2. Thành công hay thất bại trong việc *sử dụng* hoặc *cố tình sử dụng* một *Chất bị cấm* hoặc một *Phương pháp bị cấm* là không quan trọng. Khi một *Chất bị cấm* hoặc một *Phương pháp bị cấm* được *sử dụng* hay *cố tình sử dụng* đã đủ để kết luận hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping.¹⁰

9 [Chú thích Điều 2.2: Đây luôn là trường hợp mà sử dụng hoặc cố tình sử dụng một *Chất bị cấm* hoặc một *phương pháp bị cấm* có thể được chứng minh bằng những cách thức đáng tin cậy. Như đã nêu trong phần bổ sung Điều 3.2, không giống như các bằng chứng cần thiết để chứng minh một hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping theo Điều 2.1. Việc sử dụng hoặc cố tình sử dụng cũng có thể được chứng minh bằng những phương tiện xác thực khác như: sự thú nhận của vận động viên, lời khai của nhân chứng, chứng cứ từ tài liệu, kết luận rút ra từ hồ sơ, bao gồm cả dữ liệu thu

thập được như là hồ sơ sức khỏe của vận động viên hoặc các thông tin phân tích khác mà không thỏa mãn điều kiện để chứng minh việc có "xuất hiện" chất cấm theo Điều 2.1.

Ví dụ: Việc sử dụng có thể được chứng minh dựa trên các dữ liệu phân tích đáng tin cậy từ các phân tích của một mẫu A (không có sự xác nhận phân tích từ mẫu B) hoặc từ những phân tích chỉ từ mẫu B mà ở đó Tổ chức Phòng Chống Doping cung cấp lời giải thích thỏa đáng cho việc thiếu sự xác nhận cho mẫu khác.]

10 [Chú thích Điều 2.2.2: Việc chứng minh "cố tình sử dụng" một *Chất bị cấm* hoặc *Phương pháp bị cấm* cần có bằng chứng về ý đồ của Vận động viên. Thực tế thì ý đồ này có thể được yêu cầu để chứng minh vi phạm cụ thể về phòng chống doping không làm suy giảm Trách nhiệm pháp lý nghiêm ngặt đã được chứng minh cho việc vi phạm Điều 2.1 và 2.2 trong việc sử dụng một *Chất bị cấm* hoặc *Phương pháp bị cấm*.

Việc vận động viên sử dụng một *Chất bị cấm* sẽ cấu thành một hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping trừ khi chất đó không bị cấm ngoài thi đấu và địa điểm vận động viên sử dụng chất này là ngoài khu vực thi đấu. (Tuy nhiên, việc xuất hiện một *Chất bị cấm*, chất chuyển hóa hoặc dấu vết của chất đó trong mẫu kiểm tra trong thi đấu bị tính là vi phạm Điều 2.1 liên quan tới thời gian chất đó đã được sử dụng.)]

2.3. Vận động viên trốn tránh, từ chối hoặc làm lỡ việc lấy Mẫu:

Trốn tránh việc lấy *Mẫu*; từ chối hoặc không nộp *Mẫu* mà không có lý do chính đáng nào sau khi có thông báo của người có thẩm quyền.¹¹

2.4. Vận động viên không khai báo thông tin về nơi cư trú

Bỏ qua 3 lần kiểm tra và/hoặc thiếu hồ sơ về nơi ở theo quy định của *Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả* trong vòng 12 tháng đối với một *Vận động viên* đã đăng ký.

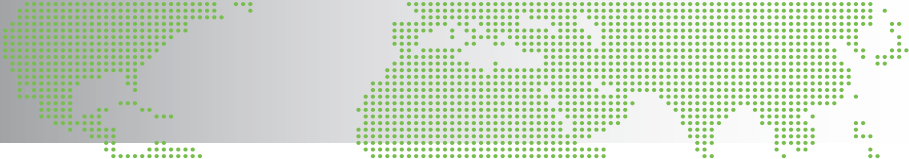
2.5. Vận động viên hay các cá nhân khác giả mạo hay cố tình giả mạo bất cứ phần nào của quy trình Kiểm tra Doping

2.6. Vận động viên hay người hỗ trợ Vận động viên sở hữu Chất bị cấm hoặc Phương pháp bị cấm

2.6.1. *Vận động viên* sở hữu bất kỳ *Chất bị cấm* hay *Phương pháp bị cấm* nào *Trong thi đấu*, hoặc *Vận động viên Ngoài thi đấu* sở hữu bất kỳ *Chất bị cấm* hay *Phương pháp bị cấm* nào mà bị cấm *Ngoài thi đấu*. Trừ khi *Vận động viên* đó chứng minh được rằng việc sở hữu được hưởng phù hợp với quy định về *Miễn trừ do điều trị ("TUE")* tại Điều 4.4 hoặc các chứng cứ xác thực khác có thể chấp nhận được.¹²

¹² [Chú thích Điều 2.6.1 và 2.6.2: Việc biện minh được chấp nhận sẽ không bao gồm: Việc mua hay sở hữu một chất bị cấm đem cho bạn bè hay người thân, trừ các trường hợp liên

quan đến y tế chính đáng với điều kiện có đơn thuốc của bác sĩ. Ví dụ: Mua insulin cho đứa trẻ mắc tiểu đường.]



2.6.2. *Người hỗ trợ Vận động viên tàng trữ bất kỳ Chất bị cấm hay Phương pháp bị cấm nào Trong thi đấu hoặc Ngoài thi đấu mà bị cấm Ngoài thi đấu liên quan đến Vận động viên, đến quá trình tập luyện và thi đấu. Trừ khi người hỗ trợ Vận động viên chứng minh được việc sở hữu được hưởng phù hợp với quy định về Miễn trừ do điều trị ("TUE") tại Điều 4.4 hoặc các chứng cứ xác thực khác có thể chấp nhận được.*¹³

2.7. Vận động viên hay các cá nhân khác buôn bán hoặc cố tình buôn bán Chất bị cấm hay Phương pháp bị cấm.

2.8. Vận động viên hoặc cá nhân khác cho bất kỳ Vận động viên nào Trong thi đấu hoặc Ngoài thi đấu sử dụng hay cố tình sử dụng Chất bị cấm hay Phương pháp bị cấm mà bị cấm Ngoài thi đấu.

2.9. Hành vi đồng lõa hoặc cố tình đồng phạm

Hỗ trợ, khuyến khích, giúp đỡ, tiếp tay, âm mưu, bao che hay bất kỳ hình thức đồng lõa nào cố ý liên quan đến một hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping tại Điều 10.14.1 bởi một cá nhân khác.¹⁴

¹³ [Chú thích Điều 2.6.1 và 2.6.2: Sự biện minh được chấp nhận bao gồm ví dụ như (a) một Vận động viên hay một nhóm bác sĩ đem Chất bị cấm hoặc Phương pháp bị cấm sử dụng vào mục đích đối phó với các tình huống cấp bách

và khẩn cấp (Ví dụ: Máy tiêm epinephrine tự động), hoặc (b) một Vận động viên tàng trữ Chất bị cấm hay Phương pháp bị cấm vì lý do điều trị ngay trước khi đăng ký để nhận được quyết định về Miễn trừ do điều trị.]

¹⁴ [Chú thích Điều 2.9: Hành vi đồng lõa hoặc cố tình đồng phạm có thể bao gồm sự hỗ trợ về thể chất hoặc tâm lý.]

2.10. Mối quan hệ bị cấm

- 2.10.1. Mối quan hệ giữa một *Vận động viên* hoặc một *cá nhân* thuộc thẩm quyền quản lý của một *Tổ chức Phòng Chống Doping* về mặt chuyên môn hay một lĩnh vực liên quan đến thể thao với bất kỳ một *người hỗ trợ Vận động viên*, người đã từng:
- 2.10.1.1. Thuộc thẩm quyền của một *Tổ chức Phòng Chống Doping*, đang trong giai đoạn không đủ điều kiện, hoặc
 - 2.10.1.2. Nếu đối tượng không thuộc thẩm quyền của một *Tổ chức Phòng Chống Doping*, và lỗi vi phạm vẫn chưa được giải quyết trong quá trình quản lý kết quả theo quy định của *Bộ luật*, đã từng bị kết án hoặc bị tố tụng hình sự, đã bị kỷ luật do tham gia vào hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping. Những người này sẽ bị áp dụng kỷ luật trong vòng 6 năm từ quyết định hình sự, quyết định kỷ luật hoặc trong thời gian chịu hình sự, kỷ luật hoặc cưỡng bức về nghề nghiệp, hoặc
 - 2.10.1.3. Đóng vai trò như một cá nhân tiên phong hoặc trung gian được mô tả trong điều 2.10.1.1 hoặc 2.10.1.2.
- 2.10.2. Để xác định hành vi vi phạm Điều 2.10, *Tổ chức Phòng Chống Doping* phải xác nhận rằng *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác biết về tình trạng bị truất quyền của *người hỗ trợ Vận động viên*.



Vận động viên hoặc cá nhân khác sẽ phải chịu trách nhiệm chứng minh rằng bất kỳ liên hệ nào với người hỗ trợ Vận động viên được mô tả trong Điều 2.10.1.1 hoặc 2.10.1.2 không có năng lực chuyên môn hoặc liên quan đến thể thao và/hoặc không có lý do chính đáng để tránh việc liên hệ đó.

Các Tổ chức Phòng Chống Doping nhận thấy người hỗ trợ Vận động viên đáp ứng các tiêu chí được mô tả tại Điều 2.10.1.1, 2.10.1.2 hoặc 2.10.1.3 sẽ chuyển thông tin đó tới WADA.¹⁵

2.11. Các hành vi của Vận động viên hay cá nhân khác nhằm ngăn cản hay phản kháng báo cáo của các cơ quan chức năng nếu như hành vi đó không cấu thành hành vi vi phạm Điều 2.5:

- 2.11.1. Bất kỳ hành vi đe dọa hay tìm cách đe dọa người khác với mục đích ngăn cản người đó báo cáo thông tin một cách thiện chí mà có liên quan đến hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping hay bị cáo buộc không tuân thủ *Bộ luật* của WADA, *Tổ chức Phòng Chống Doping*, cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hay kỷ luật chuyên nghiệp, cơ quan điều trần hoặc cá

15 [Chú thích Điều 2.10: Các vận động viên và những cá nhân khác không phải làm việc với các huấn luyện viên, giảng viên, bác sĩ hoặc người hỗ trợ Vận động viên khác, những người không đủ tư cách do vi phạm quy định về phòng chống doping, đã bị kết án hoặc bị xử lý kỷ luật chuyên môn liên quan đến doping. Điều này cũng cấm kết hợp với bất kỳ Vận động viên nào khác đang hoạt động với tư cách là huấn luyện viên hoặc người hỗ trợ Vận động viên trong thời gian không đủ tư cách. Một số ví dụ về các trường hợp kết hợp bị cấm, bao gồm: thu thập đào tạo, chiến lược, kỹ thuật, dinh dưỡng hoặc tư vấn y tế; điều trị, kê đơn;

cung cấp bất kỳ sản phẩm của cơ thể để phân tích; hoặc cho phép người hỗ trợ Vận động viên phục vụ như một đại lý hoặc đại diện. Liên hệ bị cấm không cần phải liên quan đến bất kỳ hình thức bồi thường nào.

Trong khi Điều 2.10 không yêu cầu Tổ chức Phòng Chống Doping phải thông báo cho Vận động viên hay cá nhân khác về tình trạng bị truất quyền của người hỗ trợ Vận động viên, thông báo đó nếu được cung cấp sẽ là bằng chứng quan trọng để chứng minh rằng Vận động viên hay cá nhân biết về tình trạng bị truất quyền của người hỗ trợ Vận động viên.]

nhân tiến hành điều tra đối với WADA hay một *Tổ chức Phòng Chống Doping*.

2.11.2. Hành vi trả thù một người có thiện chí đã cung cấp bằng chứng hoặc thông tin liên quan đến vi phạm quy định về phòng chống doping hoặc bị cáo buộc không tuân thủ *Bộ luật* của WADA, *Tổ chức Phòng Chống Doping*, cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hay kỷ luật chuyên nghiệp, cơ quan điều trần hoặc cá nhân tiến hành điều tra đối với WADA hay một *Tổ chức Phòng Chống Doping*.¹⁶

Đối với những mục đích quy định tại Điều 2.11, hành vi trả đũa, đe dọa và hù dọa bao gồm hành vi chống đối một cá nhân vì thiếu cơ sở tin cậy hay phản ứng không thích hợp.¹⁷

ĐIỀU 3 BẰNG CHỨNG VỀ DOPING

3.1. Tiêu chuẩn và trách nhiệm

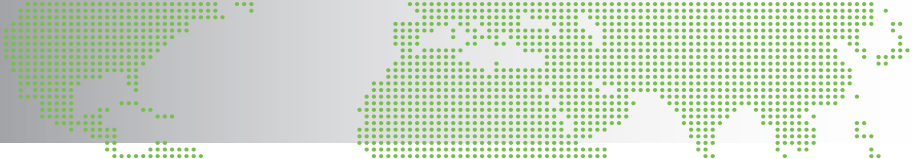
Tổ chức Phòng Chống Doping có trách nhiệm chứng minh rằng một hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping đã xảy ra. Tiêu chuẩn để chứng minh đó là, liệu *Tổ chức Phòng Chống Doping* đã xác minh được hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping đó có thỏa mãn các điều kiện để đưa ra xét xử công khai hay không, mức độ nghiêm trọng trong những cáo buộc được nêu ra. Tiêu chuẩn để chứng minh trong tất cả các

¹⁶ [Chú thích Điều 2.11.2: Điều này nhằm bảo vệ những cá nhân cung cấp các báo cáo trung

thực đồng thời không bảo vệ cho những người cung cấp các báo cáo sai.]

¹⁷ [Chú thích Điều 2.11.2: Sự trả đũa bao gồm, các hành vi đe dọa đến thể chất và tinh thần hay lợi ích kinh tế của người cung cấp báo cáo, gia đình hay cộng sự của họ. Sự trả đũa sẽ không bao gồm việc một *Tổ chức Phòng Chống Doping* khẳng định một cách thiện chí vi

phạm quy định về phòng chống doping chống lại người báo cáo. Đối với những mục đích quy định tại Điều 2.11, một báo cáo không được thực hiện một cách thiện chí là khi người lập báo cáo biết báo cáo đó là sai sự thật.]



trường hợp phải cao hơn mức mới xem xét là có thể xảy ra, nhưng thấp hơn mức tiêu chuẩn chỉ là một sự nghi ngờ hợp lý.¹⁸

Trường hợp *Bộ luật* đặt ra trách nhiệm chứng minh đối với *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác bị cáo buộc đã vi phạm quy định về phòng chống doping để bác bỏ một giả định, thiết lập các yếu tố thực tế hoặc tình huống cụ thể, ngoại trừ những vấn đề được quy định tại Điều 3.2.2 và 3.2.3, thì tiêu chuẩn bằng chứng phải tương xứng với mức độ có thể xảy ra.

3.2. Phương pháp thiết lập các yếu tố thực tế và tình huống giả định

Những sự việc liên quan tới hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping có thể được chứng minh bằng bất cứ biện pháp tin cậy nào, bao gồm cả những lời thú nhận.¹⁹ Những quy định dưới đây sẽ được áp dụng trong các vụ kiện về doping:

3.2.1. Các phương pháp phân tích, các giới hạn quyết định được phê duyệt bởi WADA sau khi tham khảo ý kiến trong cộng đồng khoa học có liên quan và đã được nhận xét, đánh giá là có giá trị khoa học. Bất cứ *Vận động viên* hay *cá nhân* khác tìm cách bài bác xem các điều kiện cho giả định đó đã được đáp ứng hay chưa hoặc bác bỏ giả định có cơ sở khoa học này sẽ là tiền lệ

¹⁸ [Chú thích Điều 3.1: Tiêu chuẩn để chứng minh phải đáp ứng được các yêu cầu của Tổ chức Phòng Chống Doping để đối chiếu với tiêu

chuẩn được áp dụng ở hầu hết các quốc gia đối với các trường hợp liên quan đến vi phạm đạo đức nghề nghiệp.]

¹⁹ [Chú thích Điều 3.2: Ví dụ: Tổ chức Phòng Chống Doping có thể xây dựng quy định về phòng chống doping theo Điều 2.2, căn cứ theo lời thú nhận của *Vận động viên*, lời khai đáng tin cậy của Người thứ ba, tài liệu và dữ

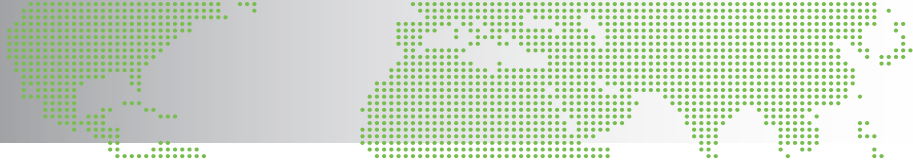
liệu đáng tin cậy từ Mẫu A hoặc Mẫu B theo quy định tại Điều 2.2 hoặc kết luận rút ra từ hồ sơ của một loạt các Mẫu máu hoặc nước tiểu của *Vận động viên* như là dữ liệu từ Hồ sơ y tế của *Vận động viên*.]

cho bất kỳ thử thách nào như vậy, trước tiên sẽ thông báo với WADA về thách thức và cơ sở của thách thức. Cơ quan sơ thẩm, phúc thẩm hoặc CAS, theo sáng kiến của mình cũng có thể báo cáo tới WADA về bất kỳ phản đối nào. Theo yêu cầu của WADA, hội đồng CAS sẽ chỉ định một chuyên gia khoa học thích hợp để hỗ trợ hội đồng trong việc đánh giá những thách thức. Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày WADA nhận được thông báo đó, và hồ sơ vụ việc liên quan đến thách thức đó, WADA cũng có quyền can thiệp từ một phía, xuất hiện *amicus curiae* (*amicus curiae* - *Bạn của tòa án: Những người ngoài cuộc, không có lợi ích trực tiếp trong việc tranh chấp, tự nguyện tham gia vào quá trình tố tụng để giúp cơ quan điều tra tìm hiểu rõ hơn về những vấn đề, chứng cứ, và pháp lý liên quan*) hay cung cấp bằng chứng trong quá trình đó.²⁰

- 3.2.2. Những phòng xét nghiệm do WADA công nhận hay phê chuẩn được phép tiến hành quy trình phân tích Mẫu và lưu trữ theo đúng *Tiêu chuẩn quốc tế* về phòng xét nghiệm. Vận động viên hay cá nhân khác có thể bác bỏ giả định này bằng việc chứng minh rằng có sự khác biệt với *Tiêu chuẩn quốc tế* về phòng xét nghiệm, điều này có thể gây ra kết quả phân tích bất lợi.

20 [Chú thích Điều 3.2.1: Đối với một số chất bị cấm, WADA có thể hướng dẫn các phòng xét nghiệm do WADA công nhận không báo cáo những Mẫu mà phát hiện có phân tích bất lợi, nếu nồng độ ước tính của Chất bị cấm, Chất chuyển hóa hay Chất đánh dấu của nó thấp hơn Mức báo cáo tối thiểu. Quyết định của WADA trong việc xác định Mức báo cáo tối thiểu đó hay xác định Chất bị cấm nào phải

tuân theo Mức báo cáo tối thiểu sẽ không bị coi là thách thức. Như vậy, nồng độ ước tính trong phòng xét nghiệm đối với Mẫu thử của Chất bị cấm cũng chỉ là ước tính. Trong mọi trường hợp, khả năng nồng độ chính xác của Chất bị cấm trong Mẫu có thể thấp hơn Mức báo cáo tối thiểu bảo vệ đối với hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping dựa theo sự xuất hiện của Chất bị cấm trong Mẫu.]



Vận động viên hay cá nhân khác có thể bác bỏ giải định trước đó bằng cách chứng minh là đã thực hiện không đúng *Tiêu chuẩn quốc tế* về phòng xét nghiệm và điều đó gây nên những *Kết quả phân tích bất lợi*. Thì sau đó *Tổ chức Phòng Chống Doping* phải có trách nhiệm xác minh độ sai lệch này không gây ra bất lợi cho kết quả phân tích.²¹

3.2.3. Thực hiện không đúng bất cứ *Tiêu chuẩn quốc tế* nào, quy định về phòng chống doping hay chính sách theo quy định trong *Bộ luật* hoặc những quy định của *Tổ chức Phòng Chống Doping* sẽ không làm mất hiệu lực kết quả phân tích hay bằng chứng khác về việc vi phạm quy định về phòng chống doping đã được cung cấp;²². Tuy nhiên, nếu *Vận động viên* hoặc cá nhân khác chứng minh rằng sự sai lệch so với các điều khoản cụ thể theo quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế* dưới đây có thể là lý do hợp lý gây ra hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping dựa trên *Kết quả phân tích bất lợi* thì *Tổ chức Phòng Chống Doping* sẽ có trách nhiệm xác minh

21 [Chú thích Điều 3.2.2: Trách nhiệm của Vận động viên hay cá nhân khác phải được chứng minh theo nguyên tắc công bằng, việc sai lệch với *Tiêu chuẩn quốc tế* về phòng xét nghiệm có thể là nguyên nhân gây ra những kết quả phân tích bất lợi. Do đó, ngay khi *Vận động viên* hay cá nhân khác chứng minh có việc sai lệch như vậy, trách nhiệm của *Vận động viên*

hay cá nhân khác về hậu quả đã gây ra có thể thấp hơn mức quy định - "nguyên nhân hợp lý". Nếu *Vận động viên* hay cá nhân khác đáp ứng được các tiêu chuẩn này, thì trách nhiệm chứng minh do *Tổ chức Phòng Chống Doping* phải thực hiện để thỏa mãn đầy đủ điều kiện của hội đồng xét xử rằng sự sai lệch này không gây ra kết quả phân tích bất lợi đó.]

22 [Chú thích Điều 3.2.3: Sai lệch so với *Tiêu chuẩn quốc tế* hay quy định khác không liên quan đến việc thu thập hay xử lý Mẫu, phát hiện hồ sơ bất lợi, hay thông báo cho *Vận động viên* liên quan đến lỗi về nơi ở hoặc mở Mẫu B - Ví dụ: Các *Tiêu chuẩn quốc tế* về Giáo dục, Dữ liệu cá nhân hay Miễn trừ do điều trị (TUEs) – có thể tuân thủ quy trình của WADA nhưng không phải là biện pháp bảo vệ đối với những

vi phạm quy định về phòng chống doping và không liên quan đến vấn đề liệu *Vận động viên* có vi phạm quy định về phòng chống doping hay không. Tương tự, sự vi phạm của *Tổ chức Phòng Chống Doping* đối với tài liệu được quy định tại Điều 20.7.7 sẽ không có tác dụng bào chữa cho hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping.]

sự sai lệch đó không gây ra *Kết quả phân tích bất lợi* hoặc không phải là cơ sở thực sự của hành vi đó:

(i) Sự sai lệch so với *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc *Kiểm tra* và *Điều tra* liên quan đến việc thu thập và xử lý *Mẫu* có thể là lý do chính đáng dẫn đến hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping dựa theo *Kết quả phân tích bất lợi*, trong trường hợp này, *Tổ chức Phòng Chống Doping* có trách nhiệm xác minh rằng sự sai lệch đó không phải nguyên nhân gây ra *Kết quả phân tích bất lợi*;

(ii) Sự sai lệch so với *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc *Quản lý kết quả*, *Kiểm tra Doping* và những điều tra liên quan đến *Hồ sơ bất lợi* có thể là lý do chính đáng gây ra hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping, trong trường hợp này *Tổ chức Phòng Chống Doping* có trách nhiệm xác minh rằng sự sai lệch đó không phải nguyên nhân gây ra vi phạm quy định về phòng chống doping;

(iii) Sự sai lệch so với *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc *Quản lý kết quả* liên quan đến yêu cầu cung cấp thông báo cho *Vận động viên* về việc mở *Mẫu B* có thể là lý do chính đáng dẫn đến việc vi phạm quy định về phòng chống doping dựa theo *Kết quả phân tích bất lợi*, trong trường hợp này *Tổ chức Phòng Chống Doping* có trách nhiệm xác minh rằng sự sai lệch đó không phải là nguyên nhân dẫn đến *Kết quả phân tích bất lợi*;²³

(iv) Sự sai lệch so với *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc *Quản lý kết quả* liên quan đến thông báo cho *Vận động viên* có thể là lý do chính đáng dẫn đến hành vi vi phạm

23 [Chú thích Điều 3.2.3 (iii): *Tổ chức Phòng Chống Doping* phải chứng minh được rằng sai lệch đó không phải là nguyên nhân dẫn đến *Kết quả phân tích bất lợi* bằng cách chỉ ra rằng

việc mở và phân tích Mẫu B được giám sát bởi nhân chứng độc lập và không có bất thường nào xảy ra.]



quy định về phòng chống doping về nơi ở, trong trường hợp này *Tổ chức Phòng Chống Doping* phải chứng minh được rằng sự sai lệch đó không phải nguyên nhân gây ra sự sai lệch về nơi ở.

3.2.4. Những sự việc đã được quyết định bằng một phiên tòa, hoặc hội đồng kỷ luật chuyên ngành có đủ thẩm quyền pháp lý mà không bị lệ thuộc vào thời gian chờ khiếu nại sẽ là bằng chứng không thể bác bỏ chống lại *Vận động viên* hay *cá nhân* khác, là người chịu phán quyết liên quan đến những việc này, trừ khi *Vận động viên* hay *cá nhân* đó chứng minh được các quyết định đó đã vi phạm nguyên tắc xét xử.

3.2.5. Hội đồng điều trần tại phiên điều trần về hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping có thể đưa ra suy luận bất lợi cho *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác đã bị xác định là vi phạm quy định về phòng chống doping căn cứ vào sự từ chối của *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác, sau khi đã được yêu cầu có mặt tại hội đồng xét xử (có thể là trực tiếp hoặc qua điện thoại do Hội đồng điều trần quyết định) để trả lời các câu hỏi của Hội đồng hoặc *Tổ chức Phòng Chống Doping* đang truy cứu hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping.

ĐIỀU 4 DANH MỤC CẤM

4.1. Công bố và sửa đổi Danh mục cấm

Thông thường ít nhất một năm một lần *WADA* sẽ công bố *Danh mục cấm* như là một *Tiêu chuẩn quốc tế*. Nội dung đề xuất của *Danh mục cấm* và tất cả các bản sửa đổi sẽ ngay lập tức được gửi tới tất cả các *Bên ký kết* và chính phủ để nhận xét và góp ý. Hàng năm, mỗi phiên về *Danh mục cấm* và tất cả các bản sửa đổi của nó sẽ được *WADA* gửi tới mỗi bên ký kết, phòng xét nghiệm được công nhận hay phê chuẩn bởi *WADA*,

mỗi chính phủ đồng thời sẽ được công bố trên trang web của WADA. Mỗi bên ký kết sẽ thực hiện các bước thích hợp tiến hành gửi *Danh mục cấm* tới các thành viên của mình. Những quy định của mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping* sẽ chỉ rõ rằng trừ khi có quy định khác trong *Danh mục cấm* hoặc bản sửa đổi của nó, *Danh mục cấm* và các bản sửa đổi sẽ có hiệu lực theo quy định của *Tổ chức Phòng Chống Doping* sau 3 tháng kể từ khi WADA công bố mà không cần bất cứ những hành động nào khác của *Tổ chức Phòng Chống Doping* đó.²⁴

4.2. **Danh sách các Chất bị cấm và Phương pháp bị cấm được quy định trong Danh mục cấm**

4.2.1. *Danh sách các Chất bị cấm và Phương pháp bị cấm*

Danh mục cấm sẽ xác định rõ đâu là các *Chất bị cấm* và *Phương pháp bị cấm* tại mọi thời điểm (cả trong thi đấu và ngoài thi đấu) vì nó tiềm ẩn khả năng nâng cao thành tích thi đấu trong tương lai hoặc khả năng che giấu của chúng đối với những chất và phương pháp chỉ bị cấm trong thi đấu. *Danh mục cấm* có thể được mở rộng bởi WADA đối với một môn thể thao cụ thể. Các *Chất* và *Phương pháp bị cấm* có thể nằm trong một mục lớn của *Danh mục cấm* (ví dụ *Chất đồng hóa*) hoặc nằm trong phần chú thích cụ thể của *Chất bị cấm* và *Phương pháp bị cấm*.²⁵

24 [Chú thích Điều 4.1: *Danh mục chất cấm* sẽ được sửa đổi và công bố khi cần thiết. Tuy nhiên, vì mục đích dự báo, hằng năm *Danh mục cấm* mới sẽ được công bố cho dù nó có thay đổi so với phiên bản cũ hay không. Trên trang web của WADA luôn hiển thị *danh mục cấm* mới nhất. *Danh mục cấm* là một phần không thể thiếu của Công ước quốc tế đối với công tác phòng chống doping trong Thể thao. WADA sẽ thông báo cho Tổng Giám đốc UNESCO về bất kỳ thay đổi nào của *Danh mục cấm*.]

25 [Chú thích Điều 4.2.1: Việc sử dụng ngoài thi đấu một chất chỉ bị cấm trong thi đấu là không vi phạm quy định về phòng chống doping trừ khi có Kết quả phân tích bất lợi của chất đó, chất chuyển hóa hay dấu vết của nó ở một mẫu lấy trong thi đấu.]

4.2.2. Các Chất hay Phương pháp đặc hiệu

Mục đích để áp dụng điều 10 đó là, tất cả các *Chất bị cấm* được coi là *Chất đặc hiệu* trừ các chất được quy định trong *Danh mục cấm*. Không có *Phương pháp bị cấm* nào được coi là *Phương pháp đặc hiệu* trừ khi nó được xác định cụ thể là *Phương pháp đặc hiệu* trong *Danh mục cấm*.²⁶

4.2.3. Các Chất lạm dụng

Mục đích của việc áp dụng Điều 10 đó là, các *Chất lạm dụng* sẽ bao gồm các *Chất bị cấm* được quy định cụ thể là các *Chất lạm dụng* trong *Danh mục cấm* bởi chúng thường xuyên bị lạm dụng trong xã hội ngoài phạm vi thi đấu thể thao.

4.2.4. Một số loại mới của các Chất hay Phương pháp bị cấm

Trong trường hợp WADA mở rộng *Danh mục cấm* bằng cách thêm một nhóm *Chất hay Phương pháp bị cấm* mới theo Điều 4.1. Ban Chấp hành WADA sẽ xác định một số hoặc tất cả *Chất hay Phương pháp bị cấm* thuộc nhóm mới để xem xét xem chúng thuộc các *Chất đặc hiệu* hay *Phương pháp đặc hiệu* theo Điều 4.2.2. hay là các *Chất lạm dụng* theo Điều 4.2.3.

4.3. Tiêu chí để đưa các Chất và Phương pháp vào Danh mục cấm

WADA sẽ xem xét các tiêu chí dưới đây trong việc quyết định liệu có đưa một chất/phương pháp vào *Danh mục cấm* hay không:

²⁶ [Chú thích Điều 4.2.2: Các Chất và Phương pháp đặc hiệu được nêu trong Điều 4.2.2 không được nhắc nhở là ít quan trọng hoặc ít nguy hiểm hơn so với các chất doping khác. Thay

vào đó, chúng đơn giản là các chất và phương pháp được thường hay được vận động viên tiêu thụ hay sử dụng cho mục đích khác hơn là việc nâng cao thành tích thi đấu.]

- 4.3.1. Một chất hay phương pháp sẽ được xem xét đưa vào *Danh mục cấm* nếu WADA xác định rằng chất hay phương pháp đó thảo mãn hai trong ba tiêu chí dưới đây:
- 4.3.1.1. Bằng chứng về Y học hay khoa học khác, tác dụng dược lý hay kinh nghiệm chỉ ra rằng chất hay phương pháp đó khi mà sử dụng đơn lẻ hoặc kết hợp với các chất hay phương pháp khác sẽ làm tăng hoặc có khả năng làm tăng thành tích thi đấu thể thao;²⁷
- 4.3.1.2. Bằng chứng về Y học hay khoa học khác, kinh nghiệm hay tác dụng dược lý chỉ ra rằng việc sử dụng chất hay phương pháp đó gây ra hoặc có khả năng làm tổn hại sức khỏe của *Vận động viên*;
- 4.3.1.3. WADA khẳng định rằng việc sử dụng các chất hay phương pháp đó vi phạm tinh thần thể thao như đã được mô tả trong phần giới thiệu của *Bộ luật*.
- 4.3.2. Một chất hay phương pháp cũng sẽ được đưa vào *Danh mục cấm* nếu WADA xác định có bằng chứng y học, khoa học khác, tác dụng dược lý hay kinh nghiệm chỉ ra rằng chất hoặc phương pháp đó có khả năng che dấu việc sử dụng các *Chất hay Phương pháp bị cấm khác*.²⁸
- 4.3.3. Quyết định của WADA về các *Chất và Phương pháp bị cấm* sẽ nằm trong *Danh mục cấm* và việc phân loại các

27 [Chú thích Điều 4.3.1.1: Điều này dự đoán trước việc một số chất không bị cấm khi sử dụng đơn lẻ, nhưng sẽ bị cấm khi sử dụng cùng với một số chất khác. Một chất bị thêm vào *Danh mục cấm* do nó có khả năng làm

tăng thành tích thi đấu chỉ khi sử dụng kết hợp với một chất khác sẽ được lưu ý và sẽ chỉ bị cấm nếu có bằng chứng về sự kết hợp của hai chất đó.]

28 [Chú thích Điều 4.3.2: Là một phần quy trình của mỗi năm, tất cả các bên ký kết, chính phủ và những cá nhân quan tâm khác sẽ được

mời đóng góp ý kiến cho WADA về nội dung của *Danh mục cấm*.]



chất này vào các nhóm của *Danh mục cấm*, xác định một chất bị cấm ở mọi thời điểm hay chỉ *Trong thi đấu*, xác định một chất hay phương pháp là *Chất đặc hiệu*, *Phương pháp đặc hiệu* hay *Chất lạm dụng* là quyết định cuối cùng và sẽ không chấp nhận sự phản đối của *Vận động viên* hay *cá nhân* khác, bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ phản đối nào dựa trên lập luận rằng chất hoặc phương pháp đó không phải là tác nhân che dấu hoặc không có khả năng làm tăng thành tích thi đấu, có hại cho sức khỏe hoặc vi phạm tinh thần thi đấu thể thao.

4.4. Miễn trừ do điều trị (“TUE”)

- 4.4.1. Sự xuất hiện của một *Chất bị cấm*, *Chất chuyển hóa* hay *Chất đánh dấu*, và/ hoặc *Sử dụng* hoặc *Cố tình sử dụng*, *sở hữu* hay *tàng trữ* hoặc *Cố tình tàng trữ* một *Chất hay phương pháp bị cấm* sẽ không bị coi là hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping nếu nó phù hợp với các điều khoản quy định tại *Tiêu chuẩn quốc tế về Miễn trừ do điều trị*.
- 4.4.2. Một *Vận động viên* mà không phải là *Vận động viên cấp quốc tế* vẫn được áp dụng điều kiện *Miễn trừ do điều trị* tại *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* của họ. Nếu *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* phủ nhận yêu cầu này, *Vận động viên* có thể tự kháng cáo tới cơ quan có thẩm quyền cấp quốc gia theo quy định tại Điều 13.2.2.

4.4.3. Đối với những Vận động viên là Vận động viên cấp quốc tế sẽ áp dụng theo Liên đoàn quốc tế tương ứng.²⁹

4.4.3.1. Đối với Vận động viên đã được hưởng điều kiện Miễn trừ do điều trị tại Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia họ về một chất hoặc phương pháp đã đề cập, nếu điều kiện Miễn trừ do điều trị này đáp ứng các tiêu chí quy định trong Tiêu chuẩn quốc tế về điều kiện Miễn trừ do điều trị thì Liên đoàn quốc tế phải công nhận kết quả đó. Nếu Liên đoàn quốc tế thấy rằng điều kiện Miễn trừ do điều trị đó không phù hợp với tiêu chí quy định trong Tiêu chuẩn quốc tế đồng thời từ chối công nhận kết quả đó thì phải thông báo ngay cho Vận động viên và Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia của họ về lý do từ chối. Vận động viên hoặc Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia sẽ có 21 ngày kể từ khi nhận được thông báo để báo cáo vấn đề này cho WADA xem xét. Nếu vấn đề được WADA xem xét, điều kiện Miễn trừ do điều trị được Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia công nhận vẫn duy trì hiệu lực ở Giải đấu cấp quốc gia và Kiểm tra Ngoài thi đấu (nhưng không có hiệu lực với Giải đấu cấp quốc tế) trong khi chờ đợi quyết định của WADA. Nếu vấn đề không được xem xét bởi WADA trong vòng 21 ngày, Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia của Vận

29 [Chú thích Điều 4.4.3: Nếu Liên đoàn quốc tế từ chối công nhận điều kiện Miễn trừ do điều trị do Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia công nhận chỉ vì hồ sơ y tế hoặc thông tin khác bị thiếu để chứng minh đáp ứng tiêu chí quy định trong Tiêu chuẩn quốc tế về điều kiện Miễn trừ do điều trị, thì không nên chuyển vấn đề này tới WADA xử lý. Thay vào đó, cần phải hoàn thiện hồ sơ và nộp lại cho Liên đoàn quốc tế đó.]

Nếu một Liên đoàn quốc tế chọn kiểm tra doping đối với một Vận động viên không phải là Vận động viên cấp quốc tế, thì phải công nhận điều kiện Miễn trừ do điều trị do Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia của Vận động viên đó công nhận.]



động viên đó phải xác định điều kiện Miễn trừ do điều trị ban đầu do Tổ chức Phòng Chống Dopingle quốc gia của mình công nhận vẫn còn hiệu lực đối với Giải đấu cấp quốc gia và Kiểm tra Ngoài thi đấu (với điều kiện, Vận động viên đó không còn là Vận động viên cấp quốc tế và không tham gia vào Giải đấu cấp quốc tế).

Trong thời gian chờ quyết định của Tổ chức Phòng Chống Dopingle quốc gia, điều kiện Miễn trừ do điều trị vẫn còn hiệu lực đối với Giải đấu cấp quốc gia và Kiểm tra Ngoài thi đấu (nhưng không có hiệu lực đối với Giải đấu cấp quốc tế).

4.4.3.2. Nếu Vận động viên chưa được Tổ chức Phòng Chống Dopingle quốc gia của mình công nhận điều kiện Miễn trừ do điều trị đối với chất hay phương pháp đã đề cập, Vận động viên phải liên hệ trực tiếp với Liên đoàn quốc tế về việc hưởng điều kiện Miễn trừ do điều trị ngay khi có nhu cầu. Nếu Liên đoàn quốc tế (hoặc Tổ chức Phòng Chống Dopingle quốc gia, đơn vị đồng ý thay mặt Liên đoàn quốc tế xem xét giải quyết khiếu nại) từ chối đơn khiếu nại của Vận động viên, thì phải thông báo kịp thời cho Vận động viên về lý do từ chối. Nếu Liên đoàn quốc tế đồng ý tiếp nhận yêu cầu của Vận động viên thì phải thông báo cho cả Vận động viên và Tổ chức Phòng Chống Dopingle quốc gia của họ, trường hợp Tổ chức Phòng Chống Dopingle quốc gia xét thấy điều kiện Miễn trừ do điều trị không phù hợp với tiêu chí quy định trong Tiêu chuẩn quốc tế về điều kiện Miễn trừ do điều trị, thì phải chuyển vấn đề này tới WADA để xem xét trong vòng 21 ngày. Nếu Tổ chức Phòng Chống Dopingle quốc gia chuyển vấn đề này cho WADA xem xét, thì

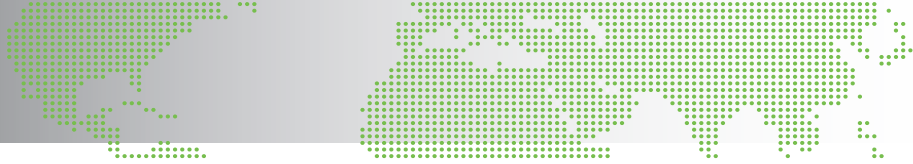
điều kiện *Miễn trừ do điều trị* do Liên đoàn quốc tế công nhận vẫn còn hiệu lực đối với *Giải đấu cấp quốc tế và Kiểm tra Ngoài thi đấu* (nhưng không có hiệu lực đối với *Giải đấu cấp quốc gia*) trong khi chờ quyết định từ WADA. Nếu *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* không chuyển vấn đề này tới WADA để xem xét, thì điều kiện *Miễn trừ do điều trị* do Liên đoàn thể giới công nhận sẽ có hiệu lực ở *Giải đấu cấp quốc gia* từ sau khi kết thúc thời hạn 21 ngày xem xét.

4.4.4. Đối với việc tổ chức một sự kiện lớn có thể yêu cầu các *Vận động viên* nộp đơn xin hưởng điều kiện *Miễn trừ do điều trị* nếu họ có nguyện vọng sử dụng *Chất hay Phương pháp bị cấm* liên quan đến *Sự kiện* này. Bao gồm các trường hợp dưới đây:

4.4.4.1. Đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* phải đảm bảo chắc chắn có quy trình để *Vận động viên* đăng ký nộp đơn xin hưởng điều kiện *Miễn trừ do điều trị* nếu *Vận động viên* chưa có. Nếu điều kiện *Miễn trừ do điều trị* được cấp, thì nó chỉ có hiệu lực tại *Sự kiện* này mà thôi.

4.4.4.2. Trường hợp *Vận động viên* đã được *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* của họ hoặc Liên đoàn quốc tế công nhận được hưởng điều kiện *Miễn trừ do điều trị*, nếu điều kiện này đáp ứng tiêu chí quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Miễn trừ do điều trị*, thì đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* phải công nhận điều kiện được hưởng đó. Nếu đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* này quyết định điều kiện *Miễn trừ do điều trị* không đáp ứng với tiêu chí quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế* đồng thời từ chối công nhận điều kiện được hưởng đó, thì đơn vị này phải thông báo kịp thời cho *Vận động viên* và nêu rõ lý do từ chối.

4.4.4.3. Nếu đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* quyết định không công nhận hoặc không cho phép *Vận động viên* được hưởng điều kiện *Miễn trừ do điều trị*, thì *Vận động viên* có



quyền được kháng cáo tới một tổ chức độc lập do đơn vị *Tổ chức sự kiện* lớn thành lập hoặc chỉ định về việc không công nhận hay cho phép hưởng điều kiện *Miễn trừ do điều trị*. Nếu *Vận động viên* không kháng cáo (hoặc kháng cáo không thành công), *Vận động viên* có thể không sử dụng chất hay phương pháp đã đề cập tại *Sự kiện* đó, nhưng với bất kỳ điều kiện *Miễn trừ do điều trị* nào đã được *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* hoặc Liên đoàn quốc tế cho phép đối với chất hay phương pháp đã đề cập vẫn duy trì hiệu lực ngoài *Sự kiện* đó.³⁰

- 4.4.5. Nếu một *Tổ chức Phòng Chống Doping* chọn việc thu thập *Mẫu xét nghiệm* từ một *Vận động viên* không phải là *Vận động viên cấp quốc tế* hay *quốc gia*, mà *Vận động viên* này đang sử dụng một *Chất* hay *Phương pháp bị cấm* vì mục đích điều trị, *Tổ chức Phòng Chống Doping* phải cho phép *Vận động viên* nộp đơn về việc được hưởng điều kiện hồi tố *Miễn trừ do điều trị*.
- 4.4.6. WADA phải xem xét lại quyết định của Liên đoàn quốc tế đối với việc không công nhận điều kiện *Miễn trừ do điều trị* do *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* mà được kiến nghị từ *Vận động viên* hoặc *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* của họ. Thêm vào đó, WADA phải xem xét lại quyết định của Liên đoàn quốc tế về việc cho phép điều kiện *Miễn trừ do điều trị* mà đã được *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* của *Vận động viên* cho phép. WADA có thể xem xét lại bất cứ quyết định về điều kiện *Miễn trừ do điều trị* ở bất cứ thời điểm nào, miễn là theo yêu cầu của những người bị ảnh hưởng liên quan hoặc theo đề nghị riêng của chính WADA. Nếu quyết định về điều kiện *Miễn trừ do điều trị* đáp ứng tiêu chí quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế* về điều kiện *Miễn trừ do điều trị* thì WADA sẽ

30 [Chú thích Điều 4.4.4.3: Ví dụ, Tòa án Trọng tài thể thao quốc tế (CAS), một cơ quan, tổ chức tương tự có thể hành động như một cơ quan nhận kháng cáo độc lập cho những sự kiện cụ thể hoặc WADA cũng có thể đồng ý để

thực hiện nhiệm vụ này. Nếu cả CAS và WADA đều không thực hiện nhiệm vụ này, WADA duy trì quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) xem xét lại TUE đã được cấp liên quan tới sự kiện đó tại bất cứ thời điểm nào theo Điều 4.4.6.]

không can thiệp. Nếu điều kiện *Miễn trừ do điều trị* không đáp ứng tiêu chí, WADA sẽ chấp nhận.³¹

- 4.4.7. Bất cứ một quyết định *Miễn trừ do điều trị* nào của Liên đoàn quốc tế (hoặc bởi một *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*, tổ chức đồng ý thay mặt Liên đoàn quốc tế xem xét đơn khiếu nại) mà không được xem xét bởi WADA, hoặc được xem xét bởi WADA nhưng chưa được xem xét lại, có thể được kháng cáo bởi *Vận động viên* hoặc *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* của *Vận động viên*, đặc biệt là tới CAS.³²
- 4.4.8. Một quyết định của WADA về việc hủy bỏ quyết định *Miễn trừ do điều trị* có thể được kháng cáo bởi *Vận động viên*, *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* và/ hoặc Liên đoàn quốc tế, sẽ được trình lên *Tòa án Trọng tài Thể thao* (CAS).
- 4.4.9. Việc không đưa ra quyết định về đơn xin cấp/công nhận *TUE* đã nộp trong một khoảng thời gian hợp lý, hay xem xét ra quyết định *TUE* sẽ được xem như là sự từ chối đơn khiếu nại, do đó quyền xem xét/khiếu nại được tiến hành.

4.5. Chương trình giám sát

Sau khi tham khảo ý kiến của các bên ký kết và các chính phủ, WADA có thể xây dựng một chương trình giám sát các chất không nằm trong *Danh mục cấm*, mục đích của WADA trong việc giám sát những chất này là nhằm phát hiện phương thức lạm dụng tiềm ẩn trong thể thao. Ngoài ra, WADA có thể đưa vào chương trình giám sát các chất nằm trong *Danh mục cấm*,

31 [Chú thích Điều 4.4.6: WADA sẽ được quyền thu phí cho các mục (a) bất kì quá trình xem xét lại nào được yêu cầu để triển khai thực hiện các điều kiện theo quy định tại Điều 4.4.6;

và (b) bất kỳ trường hợp nào họ cho là cần xem xét lại và kết quả của cuộc xem xét lại đó là ngược lại kết quả trước đó.]

32 [Chú thích Điều 4.4.7: Trong các trường hợp này, quyết định bị kháng cáo là quyết định *Miễn trừ do điều trị* của Liên đoàn quốc tế, không phải là quyết định của WADA không xem xét quyết định *Miễn trừ do điều trị* (hoặc có xem xét) nhưng không thay đổi quyết định. Tuy nhiên, thời điểm kháng cáo đối với quyết

định *Miễn trừ do điều trị* không bắt đầu cho tới khi WADA thông báo quyết định của mình. Trong bất cứ trường hợp nào, dù quyết định có được xem xét bởi WADA hay không, WADA vẫn sẽ nhận đưa ra các thông báo của kháng cáo sao cho có thể tham gia nếu thấy phù hợp.]



nhưng chỉ được giám sát trong những trường hợp cụ thể, ví dụ: Việc *Sử dụng Ngoài thi đấu* đối với một số Chất chỉ bị cấm *Trong thi đấu* hoặc việc *Sử dụng* kết hợp nhiều chất với liều lượng thấp ("stacking") - để tạo mức độ phổ biến của quá trình sử dụng hay có thể thực hiện đầy đủ các quyết định liên quan đến những phân tích của họ được thực hiện bởi các phòng xét nghiệm hoặc thực trạng của họ trong phạm vi *Danh mục cấm*.

WADA sẽ công bố danh sách các chất sẽ bị giám sát.³³ Các phòng xét nghiệm sẽ báo cáo về những trường hợp đã *Sử dụng* hoặc bị phát hiện có xuất hiện những chất này tới WADA. Ít nhất hàng năm WADA sẽ cung cấp cho Liên đoàn thể thao quốc tế và các *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* thông tin tổng hợp theo từng môn thể thao liên quan tới các chất bị giám sát. Các báo cáo này sẽ không có thông tin chi tiết thêm để có thể liên kết với các kết quả giám sát đối với những *Mẫu* xét nghiệm cụ thể. WADA sẽ thực hiện các biện pháp để đảm bảo bí mật tuyệt đối danh tính của *Vận động viên* liên quan tới báo cáo này. Việc *Sử dụng* được báo cáo hay bị phát hiện có xuất hiện một chất bị giám sát sẽ không cấu thành hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping.

ĐIỀU 5 KIỂM TRA DOPING VÀ QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRA

5.1. Mục đích của Kiểm tra Doping và quá trình điều tra

Kiểm tra và điều tra chỉ được thực hiện với mục đích phòng chống doping.³⁴

- 5.1.1. Việc *Kiểm tra Doping* được thực hiện nhằm mục đích thu thập chứng cứ phân tích về việc liệu *Vận động viên* có vi phạm Điều 2.1 (Xuất hiện một *Chất bị cấm*, *Chất chuyển hóa* hoặc *Chất đánh dấu* trong một *Mẫu* thử

33 [Chú thích Điều 4.5: Để tăng hiệu quả của chương trình giám sát, ngay khi một chất mới được bổ sung vào chương trình giám sát được công bố, các phòng xét nghiệm có thể xử lý

lại dữ liệu và các *Mẫu* được phân tích trước đó để xác định xem có hay không có bất kỳ chất mới nào.]

34 [Chú thích Điều 5.1: Việc *Kiểm tra doping* được tiến hành vì mục đích phòng chống doping, các kết quả và dữ liệu phân tích có thể được sử dụng cho các mục đích hợp pháp

khác theo quy định của *Tổ chức Phòng Chống Doping*. Xem ví dụ được giới thiệu tại Điều 23.2.2.]

của *Vận động viên*) hoặc Điều 2.2 (*Sử dụng hoặc Cố tình sử dụng một Chất bị cấm hay một Phương pháp bị cấm*) quy định trong *Bộ luật* hay không.

5.2. Thẩm quyền kiểm tra

Bất kỳ một *Tổ chức Phòng Chống Doping* nào cũng có thẩm quyền yêu cầu tiến hành kiểm tra doping với bất cứ *Vận động viên* nào ở bất kỳ thời điểm nào và ở bất cứ nơi nào.³⁵ Những hạn chế về thẩm quyền *Kiểm tra sự kiện* được quy định tại Điều 5.3

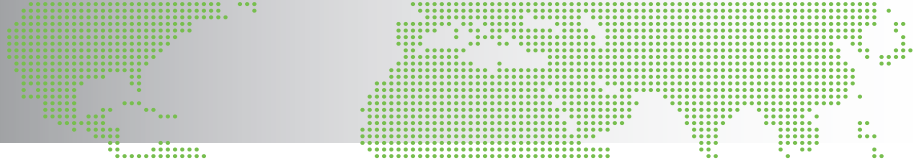
5.2.1. Mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* có thẩm quyền tiến hành *Kiểm tra Doping* đối với tất cả các *Vận động viên* là công dân, cư dân, người có giấy phép, thành viên của các tổ chức thể thao của đất nước họ hay những người có mặt trong *Nhóm đã đăng ký kiểm tra doping* của *Tổ chức Phòng Chống Doping* đó kể cả *Trong* và *Ngoài thi đấu*.

5.2.2. Mỗi Liên đoàn quốc tế có quyền *Kiểm tra Doping* kể cả *Trong* và *Ngoài thi đấu* đối với tất cả các *Vận động viên* theo quy định của họ bao gồm những người tham gia vào các *Sự kiện quốc tế* hoặc những người tham gia vào các *Sự kiện* được điều hành bởi những quy định của Liên đoàn quốc tế, những người có giấy phép hay những thành viên của Liên đoàn quốc tế, hoặc các Liên đoàn quốc gia thành viên của Liên đoàn quốc tế tương ứng hay các thành viên của các Liên đoàn quốc gia.

5.2.3. Mỗi cơ quan *Tổ chức sự kiện lớn* bao gồm Ủy ban Olympic quốc tế, Ủy ban Paralympic quốc tế sẽ có thẩm quyền tiến hành *Kiểm tra Doping Trong thi đấu* đối với các *Sự kiện* của mình đồng thời có thẩm quyền *Kiểm tra Doping Ngoài thi đấu* đối với tất cả các *Vận động viên* đăng ký tham dự một trong những *Sự kiện* sắp diễn ra hoặc người có liên quan đến thẩm quyền *Kiểm tra* của các cơ quan *Tổ chức sự kiện lớn* sắp diễn ra.

35 [Chú thích Điều 5.2: Thẩm quyền bổ sung để tiến hành Kiểm tra doping có thể được triển khai thông qua các thỏa thuận song phương hoặc đa phương giữa các Bên ký kết. Trừ khi Vận động viên đã xác định được khoảng thời gian Kiểm tra 60 phút theo mô tả dưới đây, hoặc đồng ý tiến hành kiểm tra vào khoảng thời gian đó, trước khi tiến hành kiểm tra một Vận động viên, trong khoảng thời gian từ 11 giờ đêm hôm nay đến 06 giờ sáng ngày hôm sau,

một Tổ chức Phòng Chống Doping nên có sự nghi ngờ nghiêm túc và cụ thể rằng Vận động viên có thể dính doping. Thách thức đặt ra đó là, liệu Tổ chức Phòng Chống Doping có đủ nghi ngờ để tiến hành Kiểm tra doping trong khoảng thời gian này hay không. Việc Tổ chức Phòng Chống Doping có sự nghi ngờ sẽ không phải là biện pháp bảo vệ đối với hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping căn cứ vào việc kiểm tra hay ép buộc kiểm tra.]

- 
- 5.2.4. WADA có thẩm quyền *Kiểm tra Doping* cả Trong và Ngoài thi đấu theo quy định tại Điều 20.7.10.
 - 5.2.5. Các *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thẩm quyền kiểm tra bất kỳ *Vận động viên* nào chưa nghỉ thi đấu, kể cả những *Vận động viên* đang trong thời gian bị tước quyền thi đấu.
 - 5.2.6. Nếu một Liên đoàn quốc tế hay đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* ủy quyền hoặc ký hợp đồng bất cứ phần việc nào của quá trình *Kiểm tra Doping* với *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* một cách trực tiếp hoặc thông qua Liên đoàn quốc gia mà *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* có thể thu thập các *Mẫu* bổ sung, hoặc chỉ đạo các phòng xét nghiệm thực hiện các loại phân tích bổ sung bằng nguồn kinh phí của *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* đó, Liên đoàn quốc tế hoặc đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* sẽ được thông báo nếu mẫu bổ sung được thu thập hoặc bổ sung thêm các loại phân tích.

5.3. Kiểm tra tại giải đấu

- 5.3.1. Ngoại trừ các quy định khác theo chỉ dẫn dưới đây, một tổ chức đơn lẻ có thẩm quyền tiến hành việc *Kiểm tra Doping* tại các *Địa điểm* trong suốt thời gian diễn ra *Giải đấu*. Tại các *Giải đấu quốc tế*, thẩm quyền tiến hành lấy mẫu *Kiểm tra Doping* thuộc tổ chức quốc tế - cơ quan điều hành giải đấu (Ví dụ: Ủy ban Olympic quốc tế có thẩm quyền điều hành đối với Thế vận hội Olympic, Liên đoàn quốc tế có thẩm quyền điều hành đối với các giải Vô địch thế giới, và Tổ chức thể thao liên châu Mỹ có thẩm quyền điều hành đối với Đại hội thể thao liên châu Mỹ). Tại các *Giải đấu quốc gia* thì *Tổ chức Phòng Chống Doping của quốc gia* đó có thẩm quyền tiến hành *Kiểm tra Doping*. Theo yêu cầu của cơ quan điều hành *Giải đấu*, bất kỳ cuộc *Kiểm tra Doping* nào tiến hành trong suốt thời gian thi đấu bên ngoài phạm vi các *Địa điểm thi đấu* phải được phối hợp cơ quan điều hành giải đấu.³⁶

³⁶ [Chú thích Điều 5.3.1: Một số cơ quan điều hành đối với các *Sự kiện quốc tế* có thể muốn tự tiến hành *Kiểm tra doping* ngoài phạm vi các *Địa điểm thi đấu* trong suốt thời gian diễn

ra *Giải đấu* và do đó họ muốn phối hợp việc *Kiểm tra* đó với *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*.]

5.3.2. Nếu một *Tổ chức Phòng Chống Doping*, không có thẩm quyền tiến hành *Kiểm tra Doping*, không chịu trách nhiệm khởi xướng và chỉ đạo việc *Kiểm tra Doping* tại *Giải đấu*, nếu muốn thực hiện việc *Kiểm tra Doping* đối với *Vận động viên* thi đấu tại các *Địa điểm thi đấu* trong suốt thời gian diễn ra giải đấu, thì trước tiên, *Tổ chức Phòng Chống Doping* đó cần phải trao đổi với cơ quan điều hành giải đấu đó để được cho phép và phối hợp tiến hành *Kiểm tra Doping*. Nếu *Tổ chức Phòng Chống Doping* không hài lòng với quyết định từ cơ quan điều hành giải, tổ chức này có thể thực hiện các bước theo quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra và quá trình điều tra*, đề nghị WADA cho phép tiến hành việc *Kiểm tra* và xác định cách thức phối hợp tiến hành *Kiểm tra*. WADA sẽ không cho phép thực hiện *Kiểm tra* trước khi nhận tư vấn và thông báo với cơ quan điều hành giải. Quyết định của WADA được coi là quyết định cuối cùng và không được kháng nghị. Trừ khi đưa ra bằng chứng về việc ủy quyền cho việc *Kiểm tra doping*, những kiểm tra này được coi là kiểm tra *Ngoài thi đấu*. *Quản lý kết quả* kiểm tra này sẽ thuộc trách nhiệm của *Tổ chức Phòng Chống Doping* tiến hành kiểm tra ban đầu trừ khi có quy định khác của cơ quan điều hành giải đấu.³⁷

5.4. Yêu cầu Kiểm tra Doping

- 5.4.1. Các *Tổ chức Phòng Chống Doping* sẽ tiến hành phân bổ kế hoạch kiểm tra và công tác *Kiểm tra Doping* phải tuân thủ theo *Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra Doping* và quá trình điều tra.
- 5.4.2. Nếu có thể được, việc *Kiểm tra Doping* sẽ được phối hợp thông qua ADAMS để tối ưu hóa hiệu quả của việc nỗ lực phối hợp *Kiểm tra* đồng thời tránh việc *Kiểm tra* lặp lại không cần thiết.

37 [Chú thích Điều 5.3.2: Trước khi cho phép một *Tổ chức Phòng Chống Doping* quốc gia khởi xướng và thực hiện *Kiểm tra doping* tại một giải đấu quốc tế, WADA cần phải tham khảo ý kiến của tổ chức quốc tế là cơ quan điều hành giải đấu đó. Trước khi đồng ý cho một Liên đoàn quốc tế khởi xướng và thực hiện *Kiểm tra doping* tại một giải đấu quốc

gia, WADA nên tham khảo ý kiến của *Tổ chức Phòng Chống Doping* quốc gia nơi giải đấu diễn ra. *Tổ chức Phòng Chống Doping* "khởi xướng và chỉ đạo việc *Kiểm tra doping*" có thể, nếu họ muốn, tham gia vào thỏa thuận với Bên thứ ba được ủy quyền trong đó *Tổ chức* này sẽ đại diện trách nhiệm lấy mẫu hoặc các phần khác của quá trình *Kiểm tra Doping*.]

5.5. Thông tin về nơi ở của Vận động viên

Những Vận động viên có trong Nhóm đã đăng ký kiểm tra với Liên đoàn quốc tế và/hoặc Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia phải cung cấp thông tin về nơi ở theo quy định trong Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra Doping và quá trình điều tra đồng thời chịu hình phạt đối với những vi phạm Điều 2.4 theo quy định tại Điều 10.3.2. Liên đoàn thể thao quốc tế và các Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia sẽ phối hợp xác định Vận động viên và thu thập thông tin về nơi ở của họ. Mỗi Liên đoàn thể thao quốc tế và Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia phải lập sẵn, thông qua một danh sách của ADAMS xác định các Vận động viên đó có trong Nhóm đã đăng ký kiểm tra theo tên. Vận động viên sẽ được thông báo trước khi họ được đưa vào trong Nhóm đã đăng ký kiểm tra và khi họ bị loại khỏi Nhóm này. Thông tin Hồ sơ về nơi ở của Vận động viên đã cung cấp trong Nhóm đã đăng ký kiểm tra có thể được ADAMS, WADA và các Tổ chức Phòng Chống Doping khác có thẩm quyền truy cập để kiểm tra Vận động viên theo quy định tại Điều 5.2. Thông tin này phải được duy trì bảo mật một cách nghiêm ngặt trong mọi thời điểm, chỉ được sử dụng riêng cho mục đích lập kế hoạch, phối hợp hoặc thực hiện việc Kiểm soát Doping, cung cấp thông tin liên quan đến hồ sơ sinh học của Vận động viên hoặc các kết quả phân tích khác, hỗ trợ điều tra cho hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping tiềm ẩn hoặc để hỗ trợ quá trình cáo buộc một hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping và sẽ bị hủy bỏ sau khi nó không còn phù hợp với những quy định trong Tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ quyền riêng tư và thông tin cá nhân. Các Tổ chức Phòng Chống Doping có thể vận dụng quy định về Kiểm tra và quá trình điều tra phù hợp với Tiêu chuẩn quốc tế tiến hành thu thập thông tin về nơi ở từ Vận động viên những đối tượng không nằm trong Nhóm đã đăng ký kiểm tra đồng thời áp đặt các hình phạt tương ứng theo quy định của Tổ chức mình mặc dù không có trong quy định tại Điều 2.4.

5.6. Vận động viên đã giải nghệ quay trở lại thi đấu

5.6.1. Nếu một Vận động viên cấp quốc tế hay quốc gia trong Nhóm đã đăng ký kiểm tra giải nghệ và sau đó có nguyện vọng quay trở lại và tham gia tích cực vào hoạt động thể thao, Vận động viên đó sẽ không được phép tham gia thi đấu tại các giải đấu quốc gia hay quốc tế cho đến khi Vận động viên đó được Kiểm tra Doping

thông qua việc gửi thông báo bằng văn bản trước 6 tháng cho Liên đoàn quốc tế và *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*. WADA sẽ tham vấn với Liên đoàn quốc tế liên quan và *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* có liên quan, có thể cấp miễn trừ tới 6 tháng bằng việc gửi văn bản thông báo chính thức khi mà những áp dụng khắt khe của luật có thể sẽ không công bằng với *Vận động viên*. Quyết định này có thể được kháng cáo theo Điều 13.³⁸

- 5.6.1.1. Bất kỳ kết quả của thi đấu nào vi phạm Điều 5.6.1 sẽ bị hủy bỏ trừ khi *Vận động viên* chứng minh rằng họ không biết đây là *Giải đấu quốc tế* hay *quốc gia*.
- 5.6.2. Nếu một *Vận động viên* giải nghệ, nghỉ thi đấu thể thao trong thời gian bị phạt *Không đủ tư cách*, *Vận động viên* đó phải thông báo cho *Tổ chức Phòng Chống Doping* bằng văn bản về việc đã thi hành kỷ luật trong thời gian nghỉ thi đấu thể thao. Nếu sau đó *Vận động viên* có nguyện vọng quay trở lại hoạt động tích cực cho thể thao, thì *Vận động viên* đó không được phép thi đấu tại các giải đấu quốc gia hay quốc tế cho đến khi *Vận động viên* đó được *Kiểm tra Doping* thông qua việc gửi thông báo bằng văn bản trước 6 tháng (hay thông báo tương tự về khoảng thời gian kỷ luật còn lại kể từ ngày *Vận động viên* đó nghỉ thi đấu, nếu khoảng thời gian đó nhiều hơn 6 tháng) cho Liên đoàn quốc tế và *Tổ chức Phòng Chống Doping* của *Vận động viên* đó.

5.7. Quá trình điều tra và thu thập thông tin

Các *Tổ chức Phòng Chống Doping* phải đảm bảo họ có đủ khả năng thực hiện, sẽ thực hiện quá trình điều tra và thu thập thông tin theo yêu cầu về *Kiểm tra Doping* và quá trình điều tra được quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế*.

38 Chú thích Điều 5.6.1: Hướng dẫn về việc xác định liệu sự miễn trừ này có được đảm bảo hay không sẽ do WADA cung cấp.]

ĐIỀU 6 PHÂN TÍCH MẪU

Các mẫu xét nghiệm phải được phân tích theo đúng các nguyên tắc sau:

6.1. Sử dụng các Phòng xét nghiệm đã được công nhận và phê chuẩn

Với mục đích trực tiếp xây dựng một *Kết quả phân tích bất lợi* theo Điều 2.1, các *Mẫu xét nghiệm* phải được phân tích duy nhất tại các phòng thí nghiệm do WADA công nhận và phê chuẩn. Việc lựa chọn các phòng thí nghiệm được WADA công nhận hay phê chuẩn đã sử dụng cho việc phân tích mẫu này phải do *Tổ chức Phòng Chống Doping* chịu trách nhiệm quản lý các kết quả xét nghiệm một cách độc lập.³⁹

6.1.1. Theo quy định tại Điều 3.2, những vấn đề liên quan đến hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping có thể được xác minh bằng bất kỳ công cụ đáng tin cậy nào. Bao gồm, phòng xét nghiệm đáng tin cậy hoặc giám định pháp y được tiến hành bên ngoài phạm vi các phòng xét nghiệm do WADA công nhận hay phê chuẩn.

³⁹ [Chú thích Điều 6.1: Vì lý do về chi phí và điều kiện địa lý, WADA có thể chấp thuận các phòng thí nghiệm mà không được WADA công nhận để thực hiện các xét nghiệm cụ thể. Ví dụ trong phân tích mẫu máu cần vận chuyển từ nơi lấy mẫu đến phòng xét nghiệm trong một khoảng thời gian giới hạn nhất định. Trước khi phê chuẩn bất kỳ phòng xét nghiệm nào, WADA phải đảm bảo rằng nó sẽ đáp ứng ở mức tốt nhất về tiêu chuẩn phân tích và bảo

quản theo đúng yêu cầu của WADA. Vi phạm Điều 2.1 có thể được chứng minh duy nhất bằng việc phân tích Mẫu do phòng xét nghiệm được WADA công nhận hoặc phòng xét nghiệm khác do WADA phê chuẩn. Những Vi phạm đối với các điều khoản khác có thể được chứng minh bằng việc sử dụng kết quả phân tích từ các phòng xét nghiệm khác miễn là kết quả đó là đáng tin cậy.]

6.2. Mục đích của việc phân tích Mẫu và dữ liệu

Các *Mẫu* và dữ liệu phân tích liên quan hay thông tin *Kiểm soát Doping* sẽ được phân tích để phát hiện các *Chất bị cấm* và *Phương pháp bị cấm* được quy định trong *Danh mục cấm* và các chất khác, có thể được WADA xác định theo quy định tại Điều 4.5 hoặc để hỗ trợ *Tổ chức Phòng Chống Doping* trong việc lập hồ sơ các thông số liên quan có trong nước tiểu, máu hoặc mẫu xét nghiệm khác của *Vận động viên*, kể cả việc lập hồ sơ về *DNA*, bộ gen hay vì bất kỳ mục đích phòng chống doping hợp pháp nào khác.⁴⁰

6.3. Nghiên cứu các Mẫu và dữ liệu

Các *Mẫu*, dữ liệu phân tích có liên quan và thông tin *Kiểm soát Doping* có thể được sử dụng phục vụ cho mục đích nghiên cứu phòng chống doping, tuy nhiên, việc sử dụng *Mẫu* này cho mục đích nghiên cứu phải có sự đồng ý bằng văn bản của *Vận động viên*. Các *Mẫu*, dữ liệu phân tích có liên quan hoặc thông tin *Kiểm soát Doping* được sử dụng phục vụ cho mục đích nghiên cứu, trước tiên phải được xử lý sao cho có thể ngăn chặn việc truy nguyên nguồn gốc của một *Vận động viên*.⁴¹ Bất kỳ nghiên cứu nào liên quan đến các *Mẫu*, dữ liệu phân tích có liên quan hay thông tin *Kiểm soát Doping* đều phải tuân thủ những nguyên tắc quy định tại Điều 19.

40 [Chú thích Điều 6.2: Ví dụ, thông tin liên quan đến *Kiểm soát Doping* có thể được sử dụng để định hướng việc *Kiểm tra doping* hoặc hỗ trợ cho quá trình tố tụng hành vi vi phạm

quy định về phòng chống doping theo quy định tại Điều 2.2 hoặc cả hai. Cũng có thể xem thêm quy định tại các Điều 5.1 và 23.2.2..]

41 [Chú thích Điều 6.3: Trong hầu hết các trường hợp y tế hoặc khoa học, việc sử dụng *Mẫu* và thông tin liên quan nhằm đảm bảo chất lượng, cải thiện chất lượng, phương pháp cải tiến và phát triển hay thiết lập quần thể tham chiếu chưa được xem xét nghiên cứu. Các *Mẫu* và thông tin liên quan được phép sử

dụng không vì mục đích nghiên cứu, trước tiên cũng phải được xử lý theo cách có thể ngăn chặn việc truy nguyên nguồn gốc *Vận động viên*, tuân thủ những quy định tại Điều 19, cũng như các yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn quốc tế về Phòng xét nghiệm và vấn đề bảo vệ quyền riêng tư và thông tin cá nhân.]

6.4. Một số tiêu chuẩn cho việc phân tích Mẫu và Báo cáo⁴²

Các Phòng xét nghiệm sẽ tiến hành phân tích *Mẫu* đồng thời báo cáo kết quả phân tích theo quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với Phòng xét nghiệm.

6.4.1. Bằng nguồn kinh phí của mình, các phòng xét nghiệm có thể chủ động tiến hành phân tích các *Mẫu* đối với các *Chất bị cấm* và *Phương pháp bị cấm* không có trong danh mục phân tích mẫu tiêu chuẩn, hoặc theo yêu cầu của *Tổ chức Phòng Chống Doping* đã đề xuất và hướng dẫn việc lấy *Mẫu*. Những kết quả thu được từ việc phân tích trên sẽ được báo cáo tới *Tổ chức Phòng Chống Doping* đồng thời có cùng giá trị và kết quả như bất kỳ kết quả phân tích nào khác.

6.5. Tiến hành phân tích thêm đối với một Mẫu trước hoặc trong quá trình Quản lý kết quả hay điều trần

Sẽ không có giới hạn về thẩm quyền đối với một phòng xét nghiệm trong việc tiến hành phân tích lại hoặc phân tích bổ sung với một *Mẫu* trước thời điểm mà một *Tổ chức Phòng Chống Doping* thông báo cho một *Vận động viên* rằng *Mẫu* là cơ sở xác định hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping theo Điều 2.1. Nếu sau thời điểm thông báo đó, *Tổ chức Phòng Chống Doping* muốn tiến hành phân tích bổ sung đối với *Mẫu* đó, điều này có thể được tiến hành khi có sự đồng ý của *Vận động viên* hoặc sự chấp thuận của cơ quan điều trần.

⁴² [Chú thích Điều 6.4: Mục tiêu của Điều khoản này đó là mở rộng các nguyên tắc của "Kiểm tra một cách sáng tạo" danh mục *Mẫu* phân tích để phát hiện ra doping một cách hiệu quả nhất. Phải thừa nhận rằng nguồn lực sẵn có

cho việc chống doping còn hạn chế và việc tăng danh mục *Mẫu* phân tích là có thể, đối với một số môn thể thao và một số quốc gia cũng có thể giảm số lượng *Mẫu* phân tích.]

6.6. Tiến hành phân tích thêm đối với một Mẫu sau khi được báo là âm tính hay kết luận không vi phạm quy định về phòng chống doping

Sau khi một phòng xét nghiệm thông báo *Mẫu* âm tính, hay kết luận không vi phạm quy định về phòng chống doping, nó có thể được bảo quản và được tiến hành phân tích thêm theo quy định tại Điều 6.2 vào bất kỳ thời điểm nào theo đề nghị và hướng dẫn của WADA hoặc *Tổ chức Phòng Chống Doping* về việc lấy *Mẫu*. Bất kỳ *Tổ chức Phòng Chống Doping* nào có thẩm quyền kiểm tra *Vận động viên* mà muốn tiến hành phân tích thêm đối với *Mẫu* được bảo quản thì phải được sự đồng ý của WADA và sự chấp thuận của *Tổ chức Phòng Chống Doping* đề nghị và hướng dẫn về việc lấy *Mẫu*, và sẽ chịu trách nhiệm về quá trình *Quản lý kết quả* tiếp theo. Mọi chi phí liên quan đến việc bảo quản hay phân tích thêm do WADA hay *Tổ chức Phòng Chống Doping* tiến hành do hai tổ chức này tự chịu trách nhiệm chi trả. Việc phân tích thêm đối với các *Mẫu* phải phù hợp với quy định của *Tiêu chuẩn quốc tế* về Phòng xét nghiệm.

6.7. Tách Mẫu A hoặc B

Trường hợp WADA, một *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thẩm quyền *Quản lý kết quả* và/hoặc Phòng xét nghiệm do WADA công nhận (được WADA hay *Tổ chức Phòng Chống Doping* công nhận thẩm quyền *Quản lý kết quả*) muốn tách một *Mẫu* A hoặc B với mục đích sử dụng phần thứ nhất của *Mẫu* đã tách để phân tích *Mẫu* A và phần thứ hai của *Mẫu* đã tách để khẳng định, sau đó là việc tuân thủ quy trình được quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế*.

6.8. Quyền sở hữu Mẫu và Dữ liệu của WADA

Tùy thời điểm WADA có thể thông báo hoặc không thông báo trước về việc sở hữu bất kỳ Mẫu nào và dữ liệu phân tích hay thông tin liên quan thuộc sở hữu của Phòng xét nghiệm hay *Tổ chức Phòng Chống Doping*. Theo yêu cầu của WADA, phòng xét nghiệm hay *Tổ chức Phòng Chống Doping* hiện đang sở hữu Mẫu ngay lập tức phải cấp quyền truy cập cho WADA đối với việc sở hữu Mẫu.⁴³ Nếu WADA không thông báo trước cho Phòng xét nghiệm hay *Tổ chức Phòng Chống Doping* trước khi tiến hành việc sở hữu Mẫu, thì phải tiến hành thông báo cho các đơn vị này vào thời điểm thích hợp sau khi sở hữu. Sau quá trình điều tra và phân tích đối với Mẫu được thu giữ, WADA có thể hướng dẫn *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thẩm quyền khác tiến hành kiểm tra *Vận động viên* để đảm nhận trách nhiệm *Quản lý kết quả* đối với Mẫu nếu phát hiện tiềm ẩn hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping.⁴⁴

43 [Chú thích Điều 6.8: Sự phản kháng hay từ chối đối với WADA trong việc sở hữu các Mẫu có thể dẫn đến hành vi gian lận, Việc tuân thủ hay hành vi không tuân thủ những quy định trong Tiêu chuẩn quốc tế đối với việc tuân thủ Bộ luật của các Bên ký kết và cũng có thể cấu

thành hành vi vi phạm Tiêu chuẩn quốc tế về Phòng xét nghiệm Trường hợp cần thiết, phòng xét nghiệm và/hoặc Tổ chức Phòng Chống Doping sẽ hỗ trợ WADA đảm bảo rằng Mẫu thu được và dữ liệu liên quan không bị trì hoãn khi ra khỏi quốc gia áp dụng.]

44 [Chú thích Điều 6.8: Tất nhiên WADA sẽ không đơn phương sở hữu Mẫu hoặc dữ liệu phân tích mà không có lý do chính đáng liên quan đến khả năng vi phạm quy định về phòng chống doping, không tuân thủ bởi Bên ký kết hay các hoạt động doping bởi cá nhân khác.

Tuy nhiên, quyết định về việc liệu lý do chính đáng có tồn tại hay không là WADA quyết định và sẽ không bị cản trở. Đặc biệt, cho dù có lý do chính đáng hay không sẽ không được bảo vệ chống lại hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping và những hệ lụy của nó.]

ĐIỀU 7 QUẢN LÝ KẾT QUẢ: TRÁCH NHIỆM, ĐÁNH GIÁ BAN ĐẦU, THÔNG BÁO VÀ ĐÌNH CHỈ TẠM THỜI⁴⁵

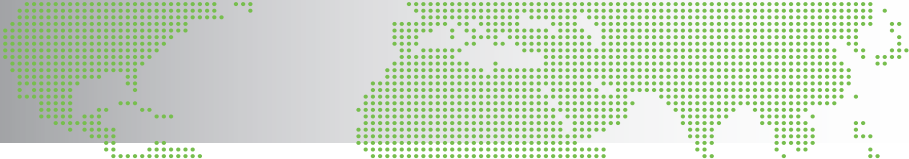
Quản lý kết quả theo quy định tại *Bộ luật* (theo Điều 7, 8 và Điều 13) cần phải xây dựng một quy trình để giải quyết các vấn đề vi phạm quy định về phòng chống doping một cách công bằng, nhanh chóng và hiệu quả. Mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping* tiến hành *Quản lý kết quả* phải xây dựng quy trình cho việc quản lý trước khi điều trần với những trường hợp có khả năng xảy ra vi phạm quy định về phòng chống doping tôn trọng các nguyên tắc quy định tại Điều này. Mặc dù, mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping* được phép thông qua và thực hiện quy trình *Quản lý kết quả* của riêng tổ chức mình. Tuy nhiên, *Quản lý kết quả* đối với mọi *Tổ chức Phòng Chống Doping* phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu đặt ra trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả*.

7.1. Trách nhiệm Quản lý kết quả

Trừ trường hợp đã được quy định trong Điều 6.6, 6.8 và từ Điều 7.1.3 đến 7.1.5 dưới đây, việc *Quản lý kết quả* sẽ là trách nhiệm và sẽ được điều chỉnh bởi các quy định về quy trình của *Tổ chức Phòng Chống Doping* đề nghị và hướng dẫn việc thu thập *Mẫu* (hoặc nếu không có việc thu thập *Mẫu* nào liên quan tới, *Tổ chức Phòng Chống Doping* trước tiên sẽ cung cấp các thông tin tới vận động viên, hoặc cá nhân khác liên quan đến vi phạm

⁴⁵ [Chú thích Điều 7: Các Bên ký kết khác nhau đã xây dựng những giải pháp riêng của mình để quản lý các kết quả xét nghiệm. Trong khi các phương pháp tiếp cận khác nhau chưa hoàn toàn nhất quán, nhiều phương pháp đã được chứng minh đó là những hệ thống hợp lý và hiệu quả để quản lý các kết quả xét nghiệm. Bộ Luật không phủ nhận hệ thống quản lý kết quả của mỗi Bên ký kết. Tuy nhiên, Điều khoản này và Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả nêu rõ những nguyên tắc cơ bản để đảm bảo sự công bằng cơ bản của quy trình quản lý kết quả phải được mỗi Bên ký kết giám sát chặt chẽ. Luật chống doping cụ thể của mỗi Bên ký

kết phải tuân thủ đúng các nguyên tắc cơ bản này. Không phải tất cả các thủ tục về phòng chống doping do Tổ chức Phòng Chống Doping đề xuất đều phải đưa ra để điều trần. Có thể có trường hợp Vận động viên hoặc người khác đồng ý với chế tài của Bộ luật hoặc với Tổ chức Phòng Chống Doping được phép linh hoạt trong khi xử lý. Trong mọi trường hợp xử phạt trên cơ sở vận động viên hoặc người khác đồng ý như vậy, quyết định sẽ được báo với các bên có quyền kháng cáo như điều 13.2.3, quy định tại điều 14.2.2 và được công bố theo quy định tại điều 14.3.2.]



quy định về phòng chống doping, sau đó xác định việc vi phạm quy định về phòng chống doping). Bất kể là tổ chức nào thực hiện việc *Quản lý kết quả*, đều phải tôn trọng các nguyên tắc *Quản lý kết quả* quy định tại Điều này, Điều 8, Điều 13 và *Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả*, đồng thời những quy định của mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping* phải phối hợp và thực hiện theo những quy định được đề cập trong Điều 23.2.2 một cách thống nhất và không có sự thay đổi đáng kể nào.

- 7.1.1. Nếu có tranh chấp phát sinh giữa các *Tổ chức Phòng Chống Doping* mà *Tổ chức Phòng Chống Doping* có trách nhiệm *Quản lý kết quả*, WADA sẽ quyết định tổ chức nào là tổ chức có quyền. Quyết định của WADA có thể khiếu nại lên CAS trong vòng 7 ngày kể từ ngày thông báo về quyết định của WADA đối với bất kỳ *Tổ chức Phòng Chống Doping* nào liên quan đến tranh chấp. Khiếu nại sẽ được CAS xử lý một cách nhanh chóng và sẽ được xét xử trước duy nhất một trọng tài. Bất kỳ *Tổ chức Phòng Chống Doping* nào muốn tiến hành *Quản lý kết quả* ngoài phạm vi thẩm quyền quy định tại Điều 7.1 này có thể xin WADA chấp thuận để tiến hành.
- 7.1.2. Trường hợp *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* lựa chọn việc lấy *Mẫu* bổ sung theo quy định tại Điều 5.2.6, thì nó sẽ được coi là *Tổ chức Phòng Chống Doping* đã đề xuất và chỉ đạo việc lấy *Mẫu*. Tuy nhiên, trường hợp *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* chỉ chỉ đạo thực hiện một số loại phân tích bổ sung bằng nguồn kinh phí của mình, thì sau đó Liên đoàn quốc tế hay đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* sẽ được coi là *Tổ chức Phòng Chống Doping* đề xuất và chỉ đạo việc lấy *Mẫu*.
- 7.1.3. Trường hợp các quy định của *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* không trao cho *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* quyền đối với một *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác không phải là công dân, cư dân, người có

giấy phép hoặc là thành viên của một tổ chức thể thao của quốc gia đó, hoặc *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* từ chối thực hiện thẩm quyền, việc *Quản lý kết quả* sẽ được tiến hành bởi Liên đoàn quốc tế tương ứng hoặc bên thứ ba có thẩm quyền đối với *Vận động viên* hay *cá nhân* theo hướng dẫn với những quy định của Liên đoàn quốc tế. Quản lý kết quả và tiến hành phiên điều trần hay phân tích thêm theo quy trình, sáng kiến của WADA, hoặc hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping được phát hiện bởi WADA sẽ được tiến hành bởi *Tổ chức Phòng Chống Doping* được WADA chỉ định đối với *Vận động viên* hay *cá nhân*.⁴⁶

- 7.1.4. Đối với việc *Quản lý kết quả* liên quan đến *Mẫu* được đề nghị và lấy tại một *Sự kiện* do một đơn vị *Tổ chức sự kiện* lớn đăng cai, hay sự vi phạm quy định về phòng chống doping xảy ra tại *Sự kiện* đó, đơn vị *Tổ chức sự kiện* lớn đó sẽ chịu trách nhiệm *Quản lý kết quả* ít nhất là trong phạm vi giới hạn của việc tiến hành một phiên điều trần để xác định xem liệu có vi phạm quy định về phòng chống doping hay không và nếu xảy ra, thì sẽ bị *Truất quyền* theo quy định tại Điều 9 và Điều 10.1, bất kỳ sự thu hồi huy chương, điểm hay phần thưởng từ *Sự kiện* đó và cả việc truy thu chi phí đã cấp do vi phạm quy định về phòng chống doping. Trong trường hợp đơn vị *Tổ chức sự kiện* lớn chỉ đảm nhận trách nhiệm *Quản lý kết quả* trong một phạm vi nhất định, thì những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết, đơn vị *Tổ chức sự*

46 [Chú thích Điều 7.1.3: Trong trường hợp cuối cùng, Liên đoàn quốc tế quản lý vận động viên hoặc Người có liên quan đến vụ việc sẽ thực hiện thẩm quyền quản lý kết quả để tránh khả năng không có Tổ chức Phòng Chống Doping nào có thẩm quyền thực hiện quản lý kết

quả. Một Liên đoàn quốc tế có quyền tự đưa ra những quy định về phòng chống doping của họ rằng Tổ chức Phòng Chống Doping quản lý VĐV hoặc cá nhân khác sẽ phải thực hiện việc Quản lý kết quả.]



kiện lớn sẽ chuyển cho Liên đoàn quốc tế tương ứng để hoàn thiện việc *Quản lý*.

7.1.5. WADA sẽ chỉ đạo một *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thẩm quyền *Quản lý kết quả* để tiến hành việc *Quản lý kết quả* đối với từng trường hợp cụ thể. Nếu *Tổ chức Phòng Chống Doping* đó từ chối việc thực hiện *Quản lý kết quả* trong thời hạn do WADA đưa ra, hành vi này được coi là chống đối thi hành mệnh lệnh, đồng thời WADA có thể chỉ đạo một *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thẩm quyền khác của *Vận động viên* hay cá nhân sẵn sàng triển khai thực hiện nhiệm vụ *Quản lý kết quả* thay cho *Tổ chức Phòng Chống Doping* đã từ chối, hoặc, nếu không có tổ chức như vậy thì WADA có thể chỉ định bất kỳ *Tổ chức Phòng Chống Doping* nào mà sẵn sàng triển khai thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp này, *Tổ chức Phòng Chống Doping* sẽ phải hoàn trả chi phí và phí luật sư cho *Tổ chức Phòng Chống Doping* do WADA chỉ định thực hiện nhiệm vụ *Quản lý kết quả*, việc không hoàn trả chi phí và phí luật sư cho tổ chức khác do WADA chỉ định cũng bị coi là hành vi chống đối thi hành mệnh lệnh.⁴⁷

7.1.6. *Quản lý kết quả* liên quan đến vi phạm về Hồ sơ nơi ở (không điền đầy đủ thông tin hoặc tiến hành việc kiểm tra) do Liên đoàn quốc tế hoặc *Tổ chức Phòng Chống Doping* quốc gia quản lý, nơi mà *Vận động viên* phải khai báo thông tin Hồ sơ nơi ở, như quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả*. Khi một *Tổ chức Phòng Chống Doping* xác định có vi phạm do thiếu thông tin trong hồ sơ hoặc bỏ lỡ kiểm tra, tổ chức này

⁴⁷ [Chú thích Điều 7.1.5: Việc WADA chỉ đạo một *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác để triển khai thực hiện *Quản lý kết quả* hay các

hoạt động kiểm soát Doping khác, không được xem là một "sự ủy quyền" về các hoạt động đó bởi WADA.]

sẽ gửi thông báo tới WADA thông qua ADAMS, trước khi thông tin này được công bố với các *Tổ chức Phòng Chống Doping* có liên quan.

7.2. Quá trình xem xét và thông báo đối với những sai phạm tiềm ẩn về phòng chống doping

Quá trình xem xét và thông báo về nguy cơ tiềm ẩn đối với những sai phạm về phòng chống doping sẽ được tiến hành theo những quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả*.

7.3. Chỉ ra những sai phạm bước đầu về phòng chống doping

Trước khi thông báo cho *Vận động viên* hay *cá nhân* về khả năng vi phạm quy định phòng chống doping như đã đề cập ở trên, *Tổ chức Phòng Chống Doping* sẽ tham khảo ý kiến của ADAMS đồng thời liên hệ với WADA và các *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác để xác định xem liệu có bất kỳ sai phạm nào về phòng chống doping xảy ra trước đó không.

7.4. Một số nguyên tắc áp dụng đối với hình thức Đình chỉ thi đấu tạm thời⁴⁸

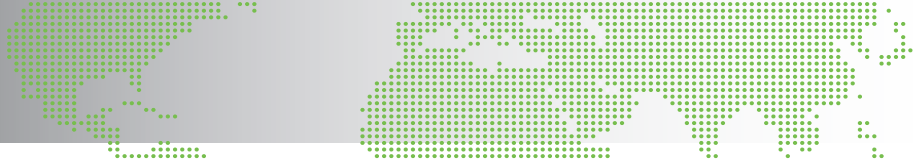
7.4.1. Bắt buộc phải Đình chỉ thi đấu tạm thời sau khi có Kết quả phân tích bất hay lỗi hồ sơ

Các *Bên ký kết* theo mô tả dưới đây sẽ bị áp dụng ngay lập tức những quy định về *Đình chỉ thi đấu tạm thời* hoặc sau khi xem xét và thông báo theo Điều 7.2: *Bên*

⁴⁸ [Chú thích Điều 7.4: Trước khi đơn phương áp đặt hình phạt Đình chỉ thi đấu tạm thời, *Tổ chức chống Doping* trước hết phải hoàn thành việc xem xét những tình tiết nội tại được quy định trong Bộ Luật. Ngoài ra, *Bên ký kết* khi áp đặt hình phạt Đình chỉ thi đấu tạm thời phải đảm bảo rằng *Vận động viên* có cơ hội để giải trình sơ bộ trước khi hoặc ngay sau khi áp dụng xử phạt Đình chỉ thi đấu tạm thời, hoặc phiên giải trình cuối cùng được tiến hành theo quy định tại Điều 8 ngay sau khi áp đặt hình

phạt Đình chỉ thi đấu tạm thời. *Vận động viên* có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 13.2.3.

Trong trường hợp hãn hữu khi việc phân tích mẫu B không khẳng định kết quả phân tích của mẫu A, *Vận động viên* đã bị Đình chỉ thi đấu tạm thời sẽ được, nếu tình huống cho phép, tham gia các cuộc đấu tiếp theo tại giải đấu đó. Tương tự như vậy, tùy thuộc vào các quy định có liên quan của Liên đoàn quốc tế ở một



ký kết là cơ quan điều hành *Sự kiện* (áp dụng cho *Sự kiện* đó), khi phát hiện *Kết quả phân tích bất lợi* hoặc *Kết quả phân tích không hợp thức* (sau khi hoàn thành quá trình xem xét *Kết quả phân tích không hợp thức*) đối với một *Chất bị cấm* hay *Phương pháp bị cấm* mà không phải là một *Chất đặc trị* hay *Phương pháp đặc trị*; trong đó *Bên ký kết* chịu trách nhiệm về việc lựa chọn đội (để áp dụng cho việc lựa chọn đội đó); trường hợp *Bên ký kết* là Liên đoàn quốc tế tương ứng hoặc là một *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thẩm quyền *Quản lý kết quả* đối với hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping bị cáo buộc. Việc bắt buộc phải *Đình chỉ thi đấu tạm thời* có thể bị hủy nếu: (i) *Vận động viên* chứng minh trước hội đồng điều trần rằng hành vi vi phạm có thể liên quan đến một *Sản phẩm bị ô nhiễm*, hoặc (ii) vi phạm liên quan đến một *Chất lạm dụng* và *Vận động viên* chứng minh quyền được giảm thời gian không đủ tư cách theo Điều 10.2.4.1. Quyết định của Hội đồng điều trần về việc không hủy bỏ lệnh bắt buộc phải *Đình chỉ thi đấu tạm thời* căn cứ theo sự khẳng định của *Vận động viên* về *Sản phẩm bị ô nhiễm* sẽ không bị kháng cáo.

7.4.2. Tạm ngừng hình thức *Đình chỉ thi đấu tạm thời* do *Kết quả phân tích bất lợi* đối với *Chất đặc hiệu*, *Phương pháp đặc trị*, *Sản phẩm bị ô nhiễm* hay các hình thức vi phạm quy định về phòng chống doping khác.

Bên ký kết được phép lựa chọn những quy định có thể áp dụng đối với bất kỳ giải đấu nào mà *Bên ký kết* là chủ thể có thẩm quyền điều hành hoặc có trách nhiệm tuyển chọn đội tham gia thi đấu hoặc khi *Bên ký kết* là Liên đoàn quốc tế có liên quan hoặc khi họ có trách

môn thể thao đồng đội, nếu đội đó vẫn đang trong quá trình thi đấu thì Vận động viên sẽ được phép có thể tham gia những trận đấu tiếp theo. Vận động viên và cá nhân khác sẽ

được xác nhận thời hạn bị Đình chỉ thi đấu tạm thời để khấu trừ vào thời hạn bị Tước bỏ tư cách, là mức xử phạt cao nhất bị áp đặt hoặc chấp nhận theo quy định tại Điều 10.13.2.]

nhiệm *Quản lý kết quả* đối với những trường hợp bị cho là vi phạm quy định về phòng chống doping mà những quy định đó cho phép áp đặt các hình thức *Đình chỉ thi đấu tạm thời* đối với những vi phạm về phòng chống doping không có trong Điều 7.4.1 trước khi tiến hành phân tích mẫu B của *Vận động viên* hoặc phiên giải trình cuối cùng theo quy định tại Điều 8 của Bộ luật.

7.4.3. Cơ hội giải trình hoặc kháng cáo

Ngoại trừ những quy định tại các Điều 7.4.1 và 7.4.2, lệnh *Đình chỉ thi đấu tạm thời* chỉ bị áp đặt trừ khi những quy định của *Tổ chức Phòng Chống Doping* tạo điều kiện cho *Vận động viên* hay cá nhân khác: (a) cơ hội được giải trình sơ bộ trước khi áp đặt hình phạt *Đình chỉ thi đấu tạm thời*, hoặc ngay sau khi áp đặt hình phạt *Đình chỉ thi đấu tạm thời*; hoặc hoặc (b) cơ hội để giải trình một cách nhanh gọn theo quy định tại Điều 8 ngay sau khi áp đặt hình phạt *Đình chỉ thi đấu tạm thời*. Những quy định của *Tổ chức Phòng Chống Doping* cũng sẽ tạo điều kiện đối với việc kháng cáo chống lại lệnh áp đặt hình thức *Đình chỉ thi đấu tạm thời*, hoặc quyết định không áp dụng lệnh *Đình chỉ thi đấu tạm thời* theo quy định tại Điều 13.

7.4.4. Tự nguyện chấp nhận hình thức *Đình chỉ thi đấu tạm thời*

Các *Vận động viên* với sáng kiến của mình có thể tự nguyện chấp nhận hình thức *Đình chỉ thi đấu tạm thời*: (i) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày báo cáo Mẫu B (hoặc bỏ Mẫu B) hoặc trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra thông báo về bất kỳ hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping nào khác, hoặc (ii) ngày thi đấu đầu tiên của *Vận động viên* sau thông báo hoặc báo cáo trên. Những cá nhân khác với sáng kiến của mình có thể tự nguyện chấp nhận hình thức *Đình chỉ thi đấu tạm thời* trong vòng 10 ngày kể từ khi thông báo đối với hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping.



Khi chấp nhận tự nguyện như vậy, thì hình thức *Đình chỉ thi đấu tạm thời* sẽ có đầy đủ hiệu lực và được xử lý giống như lệnh áp đặt *Đình chỉ thi đấu tạm thời* quy định tại Điều 7.4.1 hay 7.4.2; tuy nhiên, vào bất kỳ khi nào sau thời điểm tự nguyện chấp nhận hình thức *Đình chỉ thi đấu tạm thời*, *Vận động viên* hay cá nhân khác có thể rút lại sự chấp nhận đó và như vậy, sẽ không được hưởng bất kỳ sự ưu đãi nào về thời gian thực hiện *Đình chỉ thi đấu tạm thời* trước đó.

- 7.4.5. Nếu hình phạt *Đình chỉ thi đấu tạm thời* được áp đặt căn cứ vào *Kết quả phân tích bất lợi* của *Mẫu A* và việc phân tích *Mẫu B* sau đó (nếu có yêu cầu của *Vận động viên* hoặc *Tổ chức Phòng Chống Doping*) không khẳng định việc phân tích *Mẫu A* đó, thì sau đó *Vận động viên* sẽ không phải tiếp tục chịu hình phạt *Đình chỉ thi đấu tạm thời* với lý do vi phạm Điều 2.1 đó nữa. Trong những trường hợp khi mà *Vận động viên* (hoặc đội của *Vận động viên* đó) chiếu theo quy định của đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* hoặc Liên đoàn quốc tế tương ứng) đã bị loại khỏi cuộc thi đấu do vi phạm Điều 2.1, và việc phân tích *Mẫu B* sau đó không khẳng định kết quả của *Mẫu A*, khi đó nếu không ảnh hưởng tới cuộc thi, *Vận động viên* hoặc đội của mình có thể được phép trở lại tiếp tục tham gia cuộc thi đấu đó.

7.5. Quyết định Quản lý kết quả

- 7.5.1. Các quyết định *Quản lý kết quả* hay xét xử của các *Tổ chức Phòng Chống Doping* không được giới hạn trong một khu vực địa lý hay môn thể thao cụ thể mà phải giải quyết và xác định không giới hạn những vấn đề sau: (i) liệu hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping có bị xử lý hay phải áp đặt lệnh *Đình chỉ thi đấu tạm thời*, cơ sở thực tế để xác định sự việc đó, những điều khoản vi phạm cụ thể, và (ii) tất cả những hệ quả

phát sinh từ các hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping, bao gồm cả việc bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định tại các Điều 9 và 10.10, bất kỳ trường hợp bị tước huy chương hay giải thưởng ở bất kỳ thời điểm không đủ tư cách nào (thời điểm bắt đầu vận hành) và bất kỳ sự *Hệ lụy về tài chính* nào, ngoại trừ đối với các *Tổ chức sự kiện lớn* không đòi hỏi phải xác định về điều kiện hay *Hình phạt về tài chính* ngoài phạm vi sự kiện của họ.⁴⁹

7.5.2 Một quyết định *Quản lý kết quả* hay xét xử của một đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* liên quan đến một trong các sự kiện của tổ chức đó có thể bị giới hạn trong phạm vi của tổ chức đó nhưng sẽ phải giải quyết và xác định ít nhất những vấn đề sau: (i) liệu hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping có bị xử lý hay không, cơ sở thực tế để xác định sự việc đó, những điều khoản vi phạm cụ thể, và (ii) việc bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định tại các Điều 9 và 10.1, bất kỳ kết quả thi đấu nào mà bị tước huy chương, điểm thi đấu và giải thưởng. Trường hợp một đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* chỉ chấp nhận trách nhiệm trong phạm vi quyết định *Quản lý kết quả*, thì tổ chức đó phải tuân thủ theo quy định tại Điều 7.1.4.⁵⁰

7.6. Thông báo về quyết định Quản lý kết quả

Các Vận động viên, cá nhân khác, các Bên ký kết, và WADA sẽ

49 [Chú thích Điều 7.5.1: Quyết định Quản lý kết quả bao gồm cả Đình chỉ thi đấu tạm thời.]

50 [Chú thích Điều 7.5.2: Ngoại trừ các quyết định do đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* đưa ra về *Quản lý kết quả*, mỗi quyết định do một *Tổ chức Phòng Chống Doping* ban hành phải giải quyết xem liệu hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping đã được xử lý hay chưa và những hệ lụy từ hành vi vi phạm đó, bao gồm bất kỳ sự truất quyền thi đấu nào ngoài những quy định tại Điều 10.1 về *Truất quyền thi đấu* (mà được giao cho cơ quan điều hành của một *Sự kiện lớn*).

Chiều theo Điều 15, quyết định và việc áp đặt hình thức phạt sẽ tự động có hiệu lực đối với mọi môn thể thao và mọi quốc gia. Ví dụ, việc xác định một *Vận động viên* vi phạm quy định về phòng chống doping dựa trên Kết quả phân tích bất lợi đối với một *Mẫu* được tiến hành Trong thi đấu, thì *Vận động viên* đó sẽ bị truất quyền thi đấu theo Điều 9 đồng thời tất cả những kết quả thi đấu khác mà *Vận động viên* đó có được kể từ ngày lấy *Mẫu* trong thời gian *Vận động viên* đó không đủ tư cách cũng bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định tại Điều



được thông báo về các quyết định *Quản lý kết quả* theo quy định tại Điều 14.2 và *Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả*.

7.7. Ngừng tham gia thi đấu thể thao⁵¹

Nếu một *Vận động viên* hay *cá nhân* khác ngừng thi đấu thể thao trong khi quá trình *Quản lý kết quả* đang được tiến hành thì *Tổ chức Phòng Chống Doping* đang tiến hành quá trình *Quản lý kết quả* vẫn có thẩm quyền pháp lý để hoàn tất quá trình *Quản lý kết quả* này. Nếu một *Vận động viên* hay *cá nhân* khác ngừng thi đấu thể thao trước khi quá trình *Quản lý kết quả* bắt đầu, thì *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thẩm quyền *Quản lý kết quả* đối với *Vận động viên* hoặc *cá nhân* đó tại thời điểm họ vi phạm quy định về phòng chống doping sẽ có quyền tiến hành *Quản lý kết quả*.

ĐIỀU 8 QUẢN LÝ KẾT QUẢ:

QUYỀN ĐƯỢC GIẢI TRÌNH VÀ THÔNG BÁO

QUYẾT ĐỊNH PHIÊN GIẢI TRÌNH

8.1. Giải trình công khai

Đối với bất kỳ đối tượng nào bị kết luận là có hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping, thì *Tổ chức Phòng Chống Doping* chịu trách nhiệm *Quản lý kết quả* phải tiến hành tổ chức tối thiểu một buổi giải trình một cách công bằng và

10.10; nếu *Kết quả phân tích bất lợi* từ *kết quả Kiểm tra doping* tại một sự kiện, thì đơn vị *Tổ chức sự kiện* lớn có trách nhiệm quyết định xem liệu những *kết quả cá nhân khác* tại sự

kiện trước khi tiến hành lấy mẫu có bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định tại Điều 10.1 hay không.]

51 [Chú thích Điều 7.7: Hành vi của một *Vận động viên* hay *cá nhân khác* xảy ra trước khi họ thuộc thẩm quyền quản lý của bất kỳ *Tổ chức Phòng Chống Doping* nào sẽ không cấu

thành hành vi vi phạm quy định phòng chống doping, nhưng sẽ là cơ sở pháp lý để từ chối tư cách thành viên trong một tổ chức thể thao của *Vận động viên* hoặc *cá nhân* đó.]

khách quan do một hội đồng điều trần hoạt động độc lập chủ trì trong thời gian hợp lý, đảm bảo tuân thủ theo *Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả*. Tại đó, những lý giải kịp thời, quyết định đặc biệt bao gồm sự giải thích đối với lý do về quãng thời gian *Không đủ tư cách* và bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định tại Điều 10.10 sẽ được báo cáo công khai theo quy định tại Điều 14.3.⁵²

8.2. Giải trình tại thời điểm diễn ra sự kiện

Việc Giải trình trong khuôn khổ các giải đấu có thể được tiến hành nhanh gọn nếu được phép, theo quy định của *Tổ chức Phòng Chống Doping* có liên quan và được phép của Hội đồng xét xử.⁵³

8.3. Khước từ giải trình

Quyền được giải trình trước hội đồng xét xử có thể được từ chối một cách dứt khoát bởi *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác nếu không phản đối sự khẳng định của *Tổ chức Phòng Chống Doping* rằng đã có vi phạm quy định về phòng chống doping trong một khoảng thời hạn cụ thể, theo quy định của *Tổ chức Phòng Chống Doping* đó.

52. [Chú thích Điều 8.1: Điều này đòi hỏi rằng một vào thời điểm trong quy trình *Quản lý kết quả*, *Vận động viên* hay *cá nhân* khác sẽ phải được trao cơ hội giải trình một cách công bằng, minh bạch, kịp thời. Nguyên tắc này cũng được quy định trong Điều 6.1 của Công ước bảo vệ nhân quyền và quyền tự do cơ bản và nguyên

tắc chung được chấp nhận trong luật quốc tế. Điều luật này không nhằm mục đích thay thế các quy định riêng của mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping*, mà chỉ để đảm bảo rằng mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping* sẽ tiến hành phiên giải trình theo đúng những nguyên tắc này.]

53 [Chú thích Điều 8.2: Ví dụ, phiên Giải trình có thể được tiến hành nhanh gọn ngay đêm hôm trước khi diễn ra một giải đấu lớn mà phán quyết về sự vi phạm quy định phòng chống doping là cần thiết để quyết định tư cách tham gia thi đấu của *Vận động viên* tại

giải đấu đó; hoặc tiến hành trong quá trình diễn ra giải đấu mà phán quyết về vụ việc sẽ ảnh hưởng tới việc công nhận thành tích thi đấu hoặc việc *Vận động viên* có được tiếp tục tham gia thi đấu tại Giải đấu đó hay không.]

8.4. Thông báo các quyết định

Lý do quyết định giải trình hoặc trong một số trường hợp được miễn giải trình, một quyết định hợp lý giải thích cho hành động đã triển khai, sẽ do *Tổ chức Phòng Chống Doping* với trách nhiệm *Quản lý kết quả* thông báo cho *Vận động viên* và các *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác về quyền khiếu nại theo quy định tại Điều 13.2.3, 14.2.1 và Điều 14.5.3.

8.5. Giải trình sơ bộ trước khi đệ trình lên CAS

Hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping được khẳng định đối với *Vận động viên* cấp quốc gia, cấp quốc tế hay các cá nhân khác, có thể với sự đồng ý của *Vận động viên* hay cá nhân khác, thì *Tổ chức Phòng Chống Doping* với có trách nhiệm *Quản lý kết quả*, và WADA được giải trình trong phiên điều trần sơ bộ trực tiếp tại CAS.⁵⁴

ĐIỀU 9 TỰ ĐỘNG TƯỚC BỎ THÀNH TÍCH THI ĐẤU CÁ NHÂN

Vi phạm quy định về phòng chống doping trong các môn thể thao cá nhân liên quan tới việc kiểm tra doping *Trong thi đấu* sẽ mặc nhiên dẫn tới việc bị hủy bỏ thành tích đã đạt được trong cuộc thi đấu đó, kể cả việc bị tước bỏ huy chương, điểm và giải thưởng.⁵⁵

54 [Chú thích Điều 8.5: Trong một số trường hợp, chi phí tổ chức buổi giải trình trong trường hợp đầu tiên ở cấp độ quốc tế hoặc quốc gia, phiên giải trình lại những trường hợp mới đó trước khi CAS có thể là rất cần thiết. Khi tất cả các bên trong điều luật đều xác nhận rằng lợi ích của họ được thỏa đáng và được bảo vệ đầy đủ trong buổi giải trình, không cần Vận

động viên hoặc Tổ chức Phòng Chống Doping chịu các chi phí phát sinh của 2 lần giải trình. Một Tổ chức Phòng Chống Doping muốn tham gia vào phiên giải trình CAS hoặc với tư cách như là một bên giám sát có thể được sự chấp thuận và cho phép của phiên giải trình sơ bộ trước đó.]

55 [Chú thích Điều 9: Đối với các môn thể thao đồng đội, bất kỳ giải thưởng nào nhận được bởi những cá nhân sẽ bị tước bỏ. Tuy nhiên, việc Truất quyền thi đấu của cả đội sẽ được xử phạt theo Điều 11. Trong các môn thể thao không phải là môn đồng đội, nhưng có trao giải

thưởng đồng đội, thì việc bị truất quyền thi đấu hoặc các hình thức xử phạt khác đối với đội khi có một hay một số thành viên của đội đã vi phạm quy định về phòng chống doping thì sẽ phải theo quy định tại các điều luật thích hợp của Liên đoàn quốc tế của môn thể thao đó.]

ĐIỀU 10 CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT ĐỐI VỚI CÁ NHÂN⁵⁶**10.1. Tước bỏ Kết quả thi đấu tại Giải đấu xảy ra hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping**

Vận động viên có hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping trong Giải đấu hoặc có liên quan tới Giải đấu, theo quyết định của cơ quan điều hành Giải đấu đó, sẽ bị tước bỏ mọi thành tích thi đấu cá nhân đã đạt được trong Giải đấu đó kèm theo tất cả các hình phạt, kể cả việc bị tịch thu huy chương, điểm và giải thưởng, ngoại trừ trường hợp được quy định tại Điều 10.1.1.⁵⁷

Các yếu tố được xem xét khi quyết định *Tước bỏ* các kết quả khác tại *Giải đấu* có thể bao gồm, ví dụ, tính nghiêm trọng của hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping và *Vận động viên* có bị xét nghiệm âm tính tại các *cuộc thi đấu* khác hay không.

10.1.1. Nếu *Vận động viên* chứng minh được rằng đối với hành vi vi phạm, họ không có lỗi hoặc do bất cẩn thì các thành tích cá nhân của *Vận động viên* tại các *cuộc*

56 [Chú thích Điều 10: Hòa hòa các hình thức xử phạt là một trong những yếu tố được thảo luận và tranh luận nhiều nhất về phòng chống doping. Sự hài hòa có nghĩa là những quy định và tiêu chí giống nhau đều được áp dụng để đánh giá các tình tiết riêng của từng trường hợp cụ thể. Những lập luận chống lại sự hài hòa của các hình thức xử phạt dựa trên sự khác biệt giữa các môn thể thao, ví dụ như các trường hợp sau: Ở một số môn thể thao, những Vận động viên chuyên nghiệp có được thu nhập khá lớn từ môn thể thao này, trong khi các Vận động viên khác lại là những vận động viên nghiệp dư thực thụ; đối với những môn thể thao này, khi sự nghiệp của một Vận động viên là ngắn ngủi, thì tiêu chuẩn về khoảng thời gian không đủ tư cách có ảnh hưởng đáng kể

hơn so với những môn thể thao có sự nghiệp dài hơn theo cách truyền thống. Một lập luận chính ủng hộ cho sự hài hòa là không đúng đối với trường hợp hai Vận động viên đến từ cùng một quốc gia có kết quả dương tính với cùng một Chất bị cấm, trong các trường hợp tương tự sẽ bị xử lý khác nhau chỉ vì họ tham gia thi đấu ở các môn thể thao khác nhau. Ngoài ra, việc linh hoạt quá mức trong xử phạt thường được xem là cơ hội không thể chấp nhận được để một số tổ chức thể thao trở nên khoan dung hơn với những đối tượng gian manh. Việc thiếu sự hài hòa trong các biện pháp xử phạt cũng thường là nguồn gốc của các cuộc xung đột giữa các Liên đoàn quốc tế và các Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia.]

57 [Chú thích Điều 10.1: Mặc dù theo quy định tại Điều 9, việc tước bỏ kết quả thi đấu trong cuộc thi đấu mà Vận động viên bị xét nghiệm dương tính (ví dụ, nội dung bơi ngựa 100m),

Điều luật này có thể dẫn đến việc tước bỏ toàn bộ kết quả trong tất cả các nội dung của Giải đấu (ví dụ, Giải Vô địch thế giới).]



thi đấu khác sẽ không bị *Tước bỏ*, trừ khi kết quả thi đấu của *Vận động viên* tại các cuộc thi đấu không phải cuộc thi đấu xảy ra hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping, có khả năng bị ảnh hưởng bởi hành vi vi phạm của *Vận động viên*.

10.2. Truất quyền thi đấu do có sự xuất hiện, do sử dụng hay cố ý sử dụng, tàng trữ Chất bị cấm hoặc Phương pháp bị cấm

Thời gian *Truất quyền thi đấu* đối với hành vi vi phạm tại Điều 2.1, 2.2 hoặc 2.6, đây cũng có thể là đối tượng được giảm hình phạt hoặc đình chỉ tạm thời theo Điều 10.5, 10.6 hay 10.6, được quy định như sau:

10.2.1. Thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định tại Điều 10.2.4 là bốn năm nếu:

10.2.1.1. Hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping không liên quan đến *Chất đặc hiệu*, trừ khi *Vận động viên* hoặc cá nhân khác chứng minh được rằng hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping là không cố ý.⁵⁸

10.2.1.2. Hành vi vi phạm về phòng chống doping liên quan đến một *Chất đặc hiệu* và *Tổ chức Phòng Chống Doping* chứng minh rằng hành vi vi phạm này do cố ý.

10.2.2. Nếu Điều 10.2.1 không được áp dụng, thời hạn *Truất quyền thi đấu* sẽ là hai năm, theo quy định tại Điều 10.2.4.1.

10.2.3. Khái niệm "cố ý" được sử dụng tại Điều 10.2, để chỉ *Vận động viên* hay cá nhân khác những người thực hiện hành vi mà họ biết là vi phạm quy định về phòng chống doping hoặc biết rằng có rủi ro đáng kể khi hành vi đó

⁵⁸ [Chú thích Điều 10.2.1.1: Về mặt lý thuyết, *Vận động viên* hay cá nhân khác xác định rằng hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping không phải là cố tình nếu không chỉ ra cách đưa *Chất bị cấm* vào cơ thể con người,

như vậy rất khó xảy ra trường hợp doping theo quy định tại Điều 2.1. Một *Vận động viên* sẽ thành công trong việc chứng minh rằng mình đã không cố ý hành động nếu không xác định nguồn gốc của *Chất bị cấm*.]

có thể cấu thành hoặc dẫn đến vi phạm quy định về phòng chống doping nhưng vẫn không quan tâm đến rủi ro đó.⁵⁹ Hành vi vi phạm do *Kết quả phân tích bất lợi* đối với một chất chỉ bị cấm *Trong thi đấu* có thể giả định không phải là “cố ý” nếu chất đó là một *Chất đặc hiệu* và *Vận động viên* có thể chứng minh rằng *Chất bị cấm* đó đã được *sử dụng Ngoài thi đấu*. Hành vi vi phạm do *Kết quả phân tích bất lợi* đối với một chất chỉ bị cấm *Trong thi đấu* không bị coi là “cố ý” nếu chất đó không phải *Chất đặc hiệu* và *Vận động viên* có thể chứng minh *Chất bị cấm* được *sử dụng Ngoài thi đấu* và trong tình huống không liên quan đến thi đấu thể thao.

10.2.4. Bất chấp bất kỳ điều khoản nào quy định tại Điều 10.2, về việc vi phạm quy định phòng chống doping liên quan đến *Chất lạm dụng*:

10.2.4.1. Nếu *Vận động viên* có thể chứng minh rằng bất kỳ việc uống hay sử dụng thuốc nào *Ngoài thi đấu* và không liên quan đến thành tích thi đấu, thì sau đó khoảng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* là 03 tháng.

Ngoài ra, khoảng thời gian *không đủ điều kiện* được tính theo Điều 10.2.4.1 có thể được giảm xuống còn 01 tháng nếu *Vận động viên* hay cá nhân khác hoàn thành chương trình điều trị *Chất gây lạm dụng* do *Tổ chức Phòng Chống Doping* có trách nhiệm đối với việc *Quản lý kết quả phê chuẩn*.⁶⁰ Khoảng thời gian *Không đủ*

59 [Chú thích Điều 10.2.3: Điều 10.2.3 đưa ra định nghĩa đặc biệt về “cố ý” với mục đích chỉ được áp dụng cho Điều 10.2.]

60 [Chú thích Điều 10.2.4.1: Việc xác định liệu chương trình điều trị có được phê chuẩn hay không và liệu *Vận động viên* hay cá nhân khác có hoàn thành chương trình điều trị hay không sẽ được thực hiện theo một quyết định riêng của *Tổ chức Phòng Chống Doping*. Điều khoản này tạo điều kiện cho các *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thời gian áp dụng phán quyết của mình đối với việc xác định và phê chuẩn

chương trình điều trị một cách hợp pháp và có uy tín, tránh bị “giả tạo” chương trình điều trị. Tuy nhiên, có thể đoán trước được rằng, đặc điểm của các chương trình hợp pháp có thể là rất khác nhau và thay đổi theo thời gian. Do đó, nó sẽ không thực tế đối với WADA để xây dựng các tiêu chí bắt buộc đối với chương trình điều trị có thể được chấp nhận.]



điều kiện được quy định tại Điều 10.2.4.1 không có bất kỳ sự cắt giảm nào theo những điều khoản tại Điều 10.6.

10.2.4.2. Nếu việc uống, sử dụng hay tàng trữ xảy ra *Trong thi đấu và Vận động viên* có thể chứng minh rằng thời điểm uống, sử dụng hay tàng trữ không liên quan đến thành tích thi đấu, thì việc uống, sử dụng hay tàng trữ sẽ không bị xem là hành vi cố ý theo quy định tại Điều 10.2.1 và sẽ không đưa ra cơ sở để phát hiện ra các *Tình tiết tăng nặng* theo quy định tại Điều 10.4.

10.3. Truất quyền thi đấu đối với các hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping khác

Thời hạn *Truất quyền thi đấu* đối với các hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping ngoài các trường hợp quy định tại Điều 10.2, trừ khi có thể áp dụng Điều 10.6 hoặc 10.7 được quy định như sau:

10.3.1. Đối với những hành vi vi phạm Điều 2.3 hay 2.5, khoảng thời gian *Truất quyền thi đấu* sẽ là 04 năm, ngoại trừ các trường hợp sau: (i) Trong trường hợp không cung cấp được *Mẫu xét nghiệm*, nếu *Vận động viên* chứng minh được rằng hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping là không cố ý, thì khoảng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* sẽ là hai năm. (ii) đối với tất cả các trường hợp khác, nếu *Vận động viên* hay *cá nhân* khác có thể đưa ra được bằng chứng ngoại lệ để giảm khoảng thời gian bị *Truất quyền thi đấu*, thì khoảng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* giao động trong khoảng từ 02 đến 04 năm tùy thuộc mức độ *Lỗi* của *Vận động viên* hay *cá nhân* khác; hoặc (iii) trường hợp liên quan đến *cá nhân* được bảo vệ hay *Vận động viên* được phục hồi chức năng, thì khoảng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* sẽ từ mức tối đa là hai năm, tối thiểu là khiển trách và không bị *Truất quyền thi đấu*, tùy thuộc mức độ *Lỗi* của *cá nhân* được bảo vệ hay *Vận động viên* được phục hồi chức năng.

- 10.3.2. Đối với vi phạm tại Điều 2.4, thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* sẽ là hai năm, việc giảm thời hạn tối thiểu còn một năm tùy thuộc vào mức độ *Lỗi* của *Vận động viên*. Việc linh động trong áp dụng mức hình phạt trong khoảng thời gian giữa hai năm và một năm không phù hợp đối với *Vận động viên* thay đổi hồ sơ nơi ở, nơi tập luyện vào phút chót hoặc cách ứng xử khác dẫn đến nghi ngờ nghiêm trọng rằng *Vận động viên* đã cố tình trốn tránh việc *Kiểm tra*.
- 10.3.3. Đối với vi phạm tại Điều 2.7 hay 2.8, thời gian bị *Truất quyền thi đấu* tối thiểu là 4 năm cho đến trọn đời, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vi phạm. Vi phạm Điều 2.7 hay 2.8 có liên quan đến *cá nhân được bảo vệ* sẽ bị coi là vi phạm đặc biệt nghiêm trọng và nếu được thực hiện bởi *người trợ giúp vận động viên* đối với những hành vi vi phạm ngoài vi phạm đối với *Chất đặc hiệu*, sẽ dẫn đến hậu quả bị *Truất quyền thi đấu* trọn đời. Ngoài ra, những vi phạm đặc biệt tại Điều 2.7 hay 2.8 có thể vi phạm luật và những quy định khác ngoài lĩnh vực thể thao, khi đó sẽ được báo cáo đến cơ quan hành chính có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan tư pháp.⁶¹
- 10.3.4. Đối với vi phạm tại Điều 2.9, thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* được áp dụng tối thiểu là hai năm đến trọn đời tùy thuộc vào tính chất nghiêm trọng của hành vi vi phạm.
- 10.3.5. Đối với vi phạm tại Điều 2.10, thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* là hai năm, đối tượng được giảm thời hạn xuống còn tối thiểu một năm tùy theo mức độ *Lỗi* của *Vận động viên* hay *cá nhân* và các tình tiết khác của vụ việc.⁶²

61 [Chú thích Điều 10.3.3: Những ai liên quan đến việc *Vận động viên* sử dụng doping hoặc bao che cho doping sẽ phải chịu những hình phạt nghiêm trọng hơn *Vận động viên* bị xét nghiệm dương tính. Vì trách nhiệm của cơ quan về thể thao chỉ giới hạn ở việc công nhận

bị *Truất quyền thi đấu*, tư cách thành viên hoặc lợi ích khác về thể thao, do đó việc báo cáo trường hợp của người trợ giúp vận động viên đến cơ quan có thẩm quyền là bước đi quan trọng trong ngăn chặn việc sử dụng doping..]

62 [Chú thích Điều 10.3.5: Nếu "cá nhân khác" được nhắc đến trong Điều 2.10 (Liên minh bị cấm bởi *Vận động viên* hay cá nhân khác) là

một tổ chức chứ không phải là một cá nhân, thì tổ chức đó có thể bị kỷ luật theo quy định tại Điều 12.]



10.3.6. Đối với vi phạm tại Điều 2.11, khoảng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* tối thiểu là hai năm đến trọn đời, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm do *Vận động viên* hay cá nhân khác gây ra.⁶³

10.4. Các tình tiết tăng nặng có thể làm tăng khoảng thời gian bị *Truất quyền thi đấu*

Nếu *Tổ chức Phòng Chống Doping* chứng minh rằng một trường hợp cá nhân liên quan đến vi phạm quy định về phòng chống doping khác với vi phạm theo quy định tại Điều 2.7 (*Buôn bán hoặc Cố tình buôn bán*), 2.8 (*Tàng trữ hoặc Cố tình tàng trữ*), 2.9 (*Đồng phạm*) hoặc 2.11 (*Các hành vi ngăn cản hoặc trả đũa của Vận động viên hay cá nhân khác đối với việc chống lại báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền*) những *Tình tiết tăng nặng* đó xuất hiện sẽ làm tăng khoảng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* so với mức quy định, khoảng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* tăng thêm là 02 năm tùy theo mức độ vi phạm và tính chất của *Tình tiết tăng nặng*, trừ khi *Vận động viên* hay cá nhân khác chứng minh được rằng họ không cố ý vi phạm quy định về phòng chống doping.⁶⁴

10.5. Bãi bỏ lệnh *Truất quyền thi đấu* đối với trường hợp không có lỗi hoặc do sơ suất

Nếu trường hợp cá nhân *Vận động viên* hoặc cá nhân khác chứng minh rằng họ không có lỗi hoặc do sơ suất, khi đó việc áp dụng thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* có thể được bãi bỏ.⁶⁵

63 [Chú thích Điều 10.3.6: Hành vi vi phạm đối với cả hai Điều 2.5 (*Giả mạo*) và Điều 2.11 (*Các hành vi ngăn cản hoặc trả đũa của Vận động*

viên hay cá nhân khác đối với việc báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền.]

64 [Chú thích Điều 10.4: Hành vi vi phạm theo Điều 2.7 (*Buôn bán hoặc Cố tình buôn bán*), 2.8 (*Tàng trữ hoặc Cố tình tàng trữ*), 2.9 (*Đồng phạm hay Cố tình đồng phạm*) và Điều 2.11 (*Những hành vi ngăn cản hay trả đũa của Vận động viên hay cá nhân khác chống lại báo cáo*)

không được áp dụng theo Điều 10.4 bởi vì các biện pháp xử lý đã được xây dựng một cách đầy đủ cho đến mức xử phạt cao nhất đó là lệnh cấm suốt đời cho phép xem xét đến bất kỳ tình tiết tăng nặng nào.]

65 [Chú thích Điều 10.5: Điều này và Điều 10.6.2 chỉ được dùng trong việc áp dụng hình phạt; không được sử dụng để xác định có hay không hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping. Quy định chỉ được áp dụng trong các trường hợp ngoại lệ, ví dụ, khi *Vận động viên* chứng minh được rằng, dù đã rất cẩn thận

nhưng họ vẫn bị đối thủ phá hoại. Ngược lại, khái niệm không có lỗi hoặc bất cẩn sẽ không được dùng cho các tình huống sau: (a) kết quả dương tính do không có nhân mác hoặc vitamin hay sản phẩm bổ sung dinh dưỡng bị nhiễm bẩn (*Vận động viên phải chịu*

10.6. Giảm thời hạn bị Truất quyền thi đấu do không có Lỗi đáng kể hoặc do sơ suất

10.6.1. Giảm hình phạt đối với những trường hợp cụ thể theo quy định tại Điều 2.1, 2.2 hoặc 2.6. Cắt giảm tất cả các khoản theo quy định tại Điều 10.6.1 đều loại trừ lẫn nhau và không cộng dồn

10.6.1.1. *Chất hay Phương pháp đặc hiệu*

Khi hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping liên quan đến *Chất đặc hiệu* (không phải là *Chất lạm dụng*) hay *Phương pháp đặc hiệu* và *Vận động viên* hay cá nhân khác chứng minh được rằng không có *Lỗi đáng kể hoặc do sơ suất*, khi đó thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* có thể giảm đến mức tối thiểu là khiển trách và không áp dụng thời hạn bị *Truất quyền thi đấu*, và tối đa là hai năm bị *Truất quyền thi đấu*, tùy thuộc vào mức độ *Lỗi* của vận động viên hoặc cá nhân khác.

10.6.1.2. *Sản phẩm bị ô nhiễm*

Trong trường hợp *Vận động viên* hay cá nhân khác chứng minh được họ không có *Lỗi đáng kể hoặc do sơ suất* và *Chất bị cấm* (không phải *Chất lạm dụng*) được phát hiện nằm trong *Sản phẩm bị ô nhiễm*, thì thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* có thể ở mức tối thiểu là khiển trách

trách nhiệm cho những gì họ ăn uống (Điều 2.1) và đã được cảnh báo về khả năng nhiễm bẩn của thực phẩm bổ sung); (b) việc quản lý chất bị cấm bởi bác sỹ riêng của vận động viên hoặc người huấn luyện mà không tiết lộ cho Vận động viên (Vận động viên chịu trách nhiệm về việc lựa chọn người chăm sóc y tế và việc nói cho nhân viên y tế rằng họ không được dùng chất bị cấm); (c) đồ ăn hoặc đồ uống của Vận động viên bị phá hoại bởi vợ/chồng, huấn

luyện viên hoặc người khác trong số các mối quan hệ của vận động viên (vận động viên chịu trách nhiệm vì những gì họ ăn uống và chịu trách nhiệm đối với những người họ tin tưởng để tiếp cận đồ ăn, đồ uống của họ). Tuy nhiên, phụ thuộc vào từng yếu tố đặc thù của từng trường hợp, có thể dẫn đến việc giảm mức hình phạt theo Điều 10.6 trên cơ sở không có lỗi đáng kể hoặc bất cần.)



và không áp dụng thời hạn bị *Truất quyền thi đấu*, và mức tối đa là hai năm bị *Truất quyền thi đấu*, tùy thuộc vào mức độ *Lỗi* của *Vận động viên* hay cá nhân khác.⁶⁶

10.6.1.3. *Cá nhân được bảo vệ hay Vận động viên phục hồi chức năng*

Trường hợp hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping không liên quan đến *Chất lạm dụng* do cá nhân được bảo vệ hay *Vận động viên phục hồi chức năng* cam kết và họ có thể chứng minh là không có *Lỗi* hay do sơ suất, thì thời gian bị *Truất quyền thi đấu* tối đa là 02 năm, tùy thuộc vào mức độ *Lỗi* của cá nhân được bảo vệ hay *Vận động viên phục hồi chức năng*.

10.6.2. *Áp dụng cơ sở không có Lỗi đáng kể hay do sơ suất đối với trường hợp không áp dụng Điều 10.6.¹⁶⁷*

⁶⁶ [Chú thích Điều 10.6.1.2: Để nhận được những lợi ích có được từ Điều này, *Vận động viên* hay cá nhân khác phải chứng minh rằng không chỉ *Chất bị cấm* được phát hiện có trong *Sản phẩm bị ô nhiễm* mà còn phải chứng minh một cách riêng rẽ việc không có *Lỗi đáng kể* hay do sơ suất. Cần lưu ý thêm rằng, *Vận động viên* được cảnh báo việc họ dùng chất bổ sung dinh dưỡng cũng có rủi ro riêng đối với họ. Việc giảm hình phạt dựa trên việc không có *Lỗi đáng kể* hay do sơ suất hiếm khi được áp dụng trong các trường hợp *Sản phẩm bị ô nhiễm* trừ khi *Vận động viên* cực kỳ thận trọng trước khi sử dụng *Sản phẩm bị ô nhiễm*. Để đánh giá xem liệu *Vận động viên* có thể xác định được nguồn gốc *Chất bị cấm* hay không, Ví dụ, nó sẽ có ý nghĩa

đáng kể đối với việc xác định xem liệu *Vận động viên* có thực sự sử dụng *Sản phẩm bị ô nhiễm* hay không, liệu *Vận động viên* có khai báo sản phẩm mà sau đó được xác định là bị ô nhiễm trên biểu mẫu Kiểm soát Doping hay không.

Điều khoản này không được mở rộng ra tới các sản phẩm mà đã trải qua một số quy trình sản xuất. Trường hợp Kết quả phân tích bất lợi từ việc ô nhiễm môi trường của "không phải là sản phẩm" chẳng hạn như nước máy hay nước hồ, không một người tử tế nào lại mong đợi hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping, thường thì sẽ không có *Lỗi* hay do sơ suất theo quy định tại Điều 10.5.]

⁶⁷ [Chú thích Điều 10.6.2: Điều 10.6.2 có thể được áp dụng cho bất kỳ hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping nào, trừ các Điều mà cố ý là yếu tố cấu thành hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping (ví dụ: Điều

2.5, 2.7, 2.8, 2.9 hoặc 2.11) hoặc là yếu tố của hình phạt cụ thể (ví dụ: Điều 10.2.1) hoặc mức độ *Truất quyền thi đấu* đã được quy định tại một Điều dựa vào mức độ *Lỗi* của *Vận động viên* hay cá nhân khác.]

Nếu Vận động viên hay cá nhân khác chứng minh rằng trong một tình huống cá nhân họ không có *Lỗi đáng kể* hay *do sơ suất*, mà Điều 10.6.1 không được áp dụng thì đối tượng giảm hoặc hủy bỏ có thể theo quy định tại Điều 10.7, ngược lại thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* có thể được giảm căn cứ theo mức độ *Lỗi* của Vận động viên hay cá nhân khác, nhưng thời hạn giảm không ít hơn một nửa thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* đáng lẽ được áp dụng. Nếu thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* đáng lẽ được áp dụng là trọn đời, thì thời hạn được giảm theo Điều này cũng không ít hơn tám năm.

10.7. Hủy, giảm hoặc đình chỉ thời hạn bị Truất quyền thi đấu hoặc hình phạt khác vì lý do không phải căn cứ vào Lỗi

10.7.1. *Trợ giúp đắc lực* trong khám phá hoặc chứng minh hành vi vi phạm *Bộ luật*.⁶⁸

10.7.1.1. *Tổ chức Phòng Chống Dopingle* chịu trách nhiệm về *Quản lý kết quả* đối với hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping, trước khi quyết định khiếu nại cuối cùng theo Điều 13 hoặc hết thời hạn khiếu nại, có thể đình chỉ một phần *Hậu quả* (ngoại trừ việc bị *Truất quyền thi đấu* và bắt buộc *Công bố công khai*) hình phạt được áp dụng cho vụ việc cá nhân khi Vận động viên hoặc người vi phạm đã có *sự hỗ trợ đáng kể* đối với *Tổ chức Phòng Chống Dopingle*, cơ quan

68 [Chú thích Điều 10.7.1: Sự hợp tác của Vận động viên, cá nhân hỗ trợ Vận động viên hay cá nhân khác thừa nhận sai phạm của mình đồng thời sẵn sàng đưa những hành vi vi phạm

quy định về phòng chống doping ra ánh sáng là điều rất quan trọng đối với một nền thể thao sạch.]



có thẩm quyền giải quyết vụ án hình sự hoặc hội đồng kỷ luật chuyên môn đưa đến kết quả là: (i) *Tổ chức Phòng Chống Doping* phát hiện ra hoặc đưa một hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping của một cá nhân khác ra xử lý, hoặc (ii) kết quả là cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ án hình sự phát hiện hoặc đưa một vụ án hình sự hoặc hành vi vi phạm quy tắc nghề nghiệp thực hiện bởi một cá nhân khác ra giải quyết và thông tin được người có sự trợ giúp đáng kể cung cấp cho *Tổ chức Phòng Chống Doping* có trách nhiệm *Quản lý kết quả*; hoặc (iii) những kết quả xuất phát từ WADA về một quy trình chống lại *Bên ký kết*, phòng xét nghiệm được WADA công nhận hay đơn vị quản lý hồ sơ *Vận động viên* (theo định nghĩa trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra Doping và Điều tra*) do không tuân thủ *Bộ luật*, *Tiêu chuẩn quốc tế* hay *Tài liệu chuyên môn*; hoặc (iv) theo phê chuẩn của WADA, những kết quả do một cơ quan kỷ luật hoặc hình sự đưa ra về một hành vi phạm tội hoặc vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc thể thao phát sinh từ hành vi vi phạm tính toàn vẹn của thể thao không phải doping. Thì sau khi có quyết định khiếu nại theo Điều 13 hoặc hết thời hạn khiếu nại, *Tổ chức Phòng Chống Doping* chỉ có thể đình chỉ một phần của thời gian áp dụng hình phạt *cấm thi đấu* khi được sự cho phép của WADA và Liên đoàn quốc tế tương ứng.

Phạm vi của khoảng thời gian *cấm thi đấu* có thể được đình chỉ phải căn cứ vào tính chất nghiêm trọng của hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping đã được cam kết bởi *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác và ý nghĩa của sự *trợ giúp đáng kể* của *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác có hành vi vi phạm trong việc nỗ lực loại bỏ doping trong thể thao, không tuân thủ *Bộ luật* và/hoặc vi phạm tính toàn vẹn của thể thao. Không quá ba phần tư của khoảng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* có thể được phép đình chỉ. Nếu thời gian bị *Truất quyền thi đấu* được áp dụng là trọn đời, thì thời gian không đình chỉ theo quy định tại Điều này không ít hơn tám năm. Mục đích của phần này đó là, thời gian bị *Truất quyền thi đấu* khác sẽ không bao gồm bất kỳ thời gian bị *Truất quyền thi đấu* nào mà có thể tính thêm vào, theo như quy định tại Điều 10.9.3.2.

Nếu *Vận động viên* hay *cá nhân* khác yêu cầu được hỗ trợ, *Tổ chức Phòng Chống Doping* có trách nhiệm *Quản lý kết quả* sẽ cho phép *Vận động viên* hay *cá nhân* khác cung cấp thông tin cho *Tổ chức Phòng Chống Doping* với điều kiện không định kiến.

Nếu *Vận động viên* hay *cá nhân* khác có hành vi vi phạm do không tiếp tục hợp tác và không có sự *trợ giúp đắc lực* một cách đầy đủ và đáng tin cậy để làm cơ sở cho việc xác định đình chỉ



hình phạt *Truất quyền thi đấu* đã được đưa ra, thì *Tổ chức Phòng Chống Doping* đã đình chỉ thời gian áp dụng hình phạt *Truất quyền thi đấu* phải khôi phục lại khoảng thời gian *Truất quyền thi đấu* ban đầu. Nếu *Tổ chức Phòng Chống Doping* quyết định khôi phục lại khoảng thời gian đã đình chỉ hoặc quyết định không khôi phục lại khoảng thời gian đã đình chỉ hình phạt *Truất quyền thi đấu* thì các quyết định đó đều có thể bị khiếu nại bởi bất kỳ cá nhân nào có quyền khiếu nại theo Điều 13.

10.7.1.2. Để khuyến khích *Vận động viên* và *người có hành vi vi phạm* cung cấp sự *trợ giúp đặc lực* cho các *Tổ chức Phòng Chống Doping*, theo yêu cầu của *Tổ chức Phòng Chống Doping* việc tiến hành *Quản lý kết quả* hoặc theo yêu cầu của *Vận động viên* hoặc *người* đã hoặc đã bị buộc tội có hành vi vi phạm hoặc hành vi vi phạm *Bộ luật*, WADA có thể đồng ý, tại bất cứ giai đoạn nào trong quy trình *Quản lý kết quả* ngay cả sau khi có quyết định khiếu nại cuối cùng theo Điều 13, xem xét việc đình chỉ phù hợp đối với thời gian bị *Truất quyền thi đấu* và *hậu quả* khác. Trường hợp ngoại lệ, WADA có thể đồng ý đình chỉ thời gian *Truất quyền thi đấu* và *hậu quả* khác dành cho sự *trợ giúp đặc lực* nhiều hơn cả các quy định trong Điều này, thậm chí có thể là không còn hình phạt *Truất quyền thi đấu*, và/hoặc không phải trả lại tiền

thường hoặc không phải thanh toán tiền phạt hoặc chi phí. Sự chấp thuận của WADA có thể là đối tượng để khôi phục lại hình phạt, nếu không được quy định trong Điều này. Không như quy định tại Điều 13, quyết định của WADA trong phạm vi của Điều 10.7.1.2 có thể không bị khiếu nại.

- 10.7.1.3. Nếu *Tổ chức Phòng Chống Doping* đình chỉ bất kỳ phần nào của hình phạt do có sự *trợ giúp đắc lực* thì phải thông báo căn cứ đưa ra quyết định cho các *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác có quyền khiếu nại theo Điều 13.2.3 như được quy định tại Điều 14.2

Trường hợp cá biệt, khi WADA quyết định rằng vì lợi ích tốt nhất cho phong trào phòng chống doping, WADA có thể ủy quyền cho một *Tổ chức Phòng Chống Doping* ký thỏa thuận bảo mật phù hợp để giới hạn hoặc trì hoãn việc công bố *sự trợ giúp đắc lực* hoặc bản chất của *sự trợ giúp đắc lực*.

- 10.7.2 Thừa nhận hành vi vi phạm trong khi thiếu các chứng cứ khác

Khi một *Vận động viên* hay *cá nhân* khác tự nguyện thừa nhận hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping trước khi nhận được thông báo về *mẫu xét nghiệm* có thể là căn cứ cho hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping (hoặc, trong trường hợp không phải vi phạm tại Điều 2.1, trước khi nhận được thông



báo về hành vi vi phạm theo Điều 7) và lời khai nhận là chứng cứ đáng tin cậy duy nhất về hành vi vi phạm tại thời điểm thừa nhận, thì thời gian bị *Truất quyền thi đấu* có thể được giảm, nhưng không ít hơn một phần hai thời gian *Truất quyền thi đấu* cần được áp dụng.⁶⁹

10.7.3. Áp dụng nhiều căn cứ để giảm thiểu hình thức xử phạt

Khi *Vận động viên* hay *cá nhân* khác được hưởng nhiều hơn một căn cứ giảm thiểu hình phạt được quy định tại Điều 10.5, 10.6, 10.7, trước khi áp dụng mức giảm hoặc đình chỉ theo Điều 10.7, thời gian bị *Truất quyền thi đấu* phải được quyết định đúng theo Điều 10.2, 10.3, 10.5 và 10.6. Nếu *Vận động viên* hay *cá nhân* khác được hưởng mức giảm hoặc đình chỉ thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* theo Điều 10.7, thì thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* có thể được giảm hoặc đình chỉ, nhưng không ít hơn một phần tư của thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* đáng lẽ ra phải được áp dụng.

10.8. Thỏa thuận Quản lý kết quả

10.8.1. Giảm một năm đối với hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping dựa theo việc sớm thừa nhận và chấp nhận hình thức xử phạt.

Trường hợp *Vận động viên* hay *cá nhân* khác sau khi

⁶⁹ [Chú thích Điều 10.7.2: Điều này nhằm áp dụng khi *Vận động viên* hay người vi phạm đến và thừa nhận hành vi vi phạm về phòng chống doping trong các trường hợp mà không có Tổ chức Phòng Chống Doping nào biết về hành vi vi phạm có thể đã được thực hiện. Điều này không áp dụng cho các trường hợp khi sự thừa

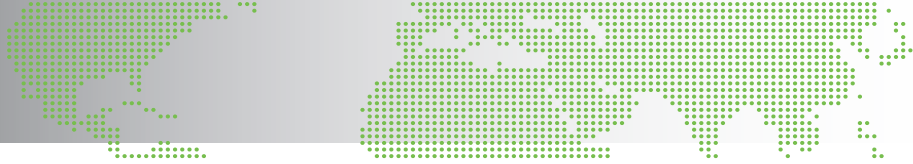
nhận diễn ra sau khi *Vận động viên* hoặc người vi phạm tin rằng họ đã bị phát hiện. Khoảng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* được giảm căn cứ vào khả năng *Vận động viên* hoặc người vi phạm có thể bị phát hiện nếu họ không tự nguyện khai nhận.]

được Tổ chức Phòng Chống Dopng thông báo về khả năng vi phạm quy định về phòng chống dopng, với thời gian bị *Truất quyền thi đấu* từ 04 năm trở lên (bao gồm bất kỳ thời gian bị *Truất quyền thi đấu* nào được xác nhận theo Điều 10.4), thừa nhận hành vi vi phạm và chấp nhận thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* không quá 20 ngày, sau khi nhận được thông báo về khoản phí vi phạm quy định về phòng chống dopng, thì Vận động viên hay cá nhân khác có thể được giảm 01 năm trong tổng số thời gian bị *Truất quyền thi đấu* do Tổ chức Phòng Chống Dopng xác nhận. Trường hợp Vận động viên hay cá nhân được xác nhận giảm 01 năm theo trong tổng số thời gian bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định tại Điều 10.8.1, sẽ không được phép giảm thêm thời gian bị *Truất quyền thi đấu* theo bất kỳ điều khoản nào.⁷⁰

10.8.2. Thỏa thuận giải quyết tình huống

Trường hợp Vận động viên hay cá nhân khác thừa nhận hành vi vi phạm quy định về phòng chống dopng sau khi đối chiếu với hành vi vi phạm về phòng chống dopng của Tổ chức Phòng Chống Dopng và đồng ý với kết quả có thể chấp nhận được đối với Tổ chức Phòng Chống Dopng và WADA, theo quyết định riêng của họ, thì sau đó: (a) Vận động viên hay cá nhân khác có thể được giảm thời gian bị *Truất quyền thi đấu* dựa trên đánh giá của Tổ chức Phòng Chống Dopng và WADA về việc áp dụng các Điều từ 10.1 đến 10.7 đối với hành vi vi phạm quy định về phòng chống dopng được xác

⁷⁰ [Chú thích Điều 10.8.1: Ví dụ, nếu một Tổ chức Phòng Chống Dopng cáo buộc rằng một Vận động viên đã vi phạm Điều 2.1 đối với việc sử dụng steroid đồng hóa và xác nhận thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* là 04 năm, thì sau đó Vận động viên có thể đơn phương giảm thời gian bị *Truất quyền thi đấu* xuống còn 03 năm bằng cách thừa nhận và chấp nhận hành vi vi phạm và chấp nhận thời gian bị *Truất quyền thi đấu* là 03 năm trong khoảng thời gian quy định cụ thể tại Điều này, và không được phép giảm thêm. Trường hợp giải quyết này không cần đến bất kỳ phiên điều trần nào.]



nhận, mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm, mức độ *Lỗi* của *Vận động viên* hay *cá nhân* khác và việc *Vận động viên* hay *cá nhân* khác thừa nhận hành vi vi phạm kịp thời như thế nào; và (b) thời gian bị *Truất quyền thi đấu* có thể bắt đầu sớm nhất là vào ngày lấy *Mẫu* hoặc ngày mà lần vi phạm quy định về phòng chống doping xảy ra gần nhất. Tuy nhiên, trong mỗi trường hợp, khi áp dụng Điều này, *Vận động viên* hay *cá nhân* khác đã thực hiện ít nhất một nửa thời gian bị *Truất quyền thi đấu* như thỏa thuận, tính từ trước ngày *Vận động viên* hay *cá nhân* khác chấp nhận hình phạt hoặc *Đình chỉ thi đấu tạm thời* mà đã được *Vận động viên* hay *cá nhân* khác tôn trọng. Quyết định của WADA và *Tổ chức Phòng Chống Doping* về việc gia nhập hay không gia nhập một thỏa thuận giải quyết tình huống, giảm số lượng và thời gian bắt đầu áp dụng hình phạt bị *Truất quyền thi đấu*, không phải là vấn đề để cơ quan điều trần xem xét hay xác định, đồng thời không bị kháng cáo theo quy định tại Điều 13.

Nếu một *Vận động viên* hay *cá nhân* khác được yêu cầu tìm cách muốn tham gia một thỏa thuận giải quyết tình huống theo quy định tại Điều này, thì *Tổ chức Phòng Chống Doping* có trách nhiệm *Quản lý kết quả* sẽ cho phép *Vận động viên* hay *cá nhân* khác để thảo luận về việc thừa nhận hành vi vi phạm quy định phòng chống doping đối với *Tổ chức Phòng Chống Doping* tuân thủ theo *Thỏa thuận không định kiến*.⁷¹

10.9. Nhiều hành vi vi phạm

10.9.1. Đối với hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping lần thứ hai hoặc thứ ba

⁷¹ [Chú thích Điều 10.8.2: Bất cứ tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ nào được quy định tại Điều 10 này sẽ được xem xét khi dẫn đến *Hậu quả*

được xác định trong thỏa thuận giải quyết tình huống.

10.9.1.1. Đối với hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping lần thứ hai của *Vận động viên* hay cá nhân khác, thời gian bị *Truất quyền thi đấu* phải nhiều hơn:

(a) sáu tháng; hoặc

(b) Thời gian bị *Truất quyền thi đấu* trong khoảng:

(i) Tổng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* do hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping lần thứ nhất cộng với thời gian bị *Truất quyền thi đấu* lần thứ hai được xử lý coi như hành vi vi phạm lần đầu, và

(ii) Gấp đôi thời gian bị *Truất quyền thi đấu* nếu không thì áp dụng cho hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping lần thứ hai được xử lý như thể đó là hành vi vi phạm lần đầu, với khoảng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* trong phạm vi này được xác định dựa trên toàn bộ các tình huống và mức độ *Lỗi* của *Vận động viên* hay cá nhân khác đối với hành vi vi phạm lần thứ hai.

10.9.1.2. Vi phạm lần thứ ba sẽ luôn dẫn đến hậu quả là bị *Truất quyền thi đấu* trọn đời, trừ trường hợp nếu vi phạm lần thứ ba đáp ứng đủ điều kiện để được bãi bỏ hoặc được giảm thời gian bị *Truất quyền thi đấu* theo Điều 10.5 hoặc 10.6, hoặc liên quan đến hành vi vi phạm tại Điều 2.4. Trong những trường hợp cụ thể này, thời

Ở một số quốc gia, việc áp đặt lệnh bị *Truất quyền thi đấu* hoàn toàn được giao cho cơ quan điều trần. Ở những quốc gia đó, Tổ chức Phòng Chống Dopingle có thể không khẳng định được đối với thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* cụ thể theo quy định tại Điều 10.8.1 cũng như

không có quyền đồng ý đối với thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* cụ thể theo quy định tại Điều 10.8.2. Trong những trường hợp này, Điều 10.8.1 và 10.8.2 sẽ không được áp dụng nhưng có thể được cơ quan điều trần xem xét.]



gian bị *Truất quyền thi đấu* sẽ ở trong khoảng từ tám năm cho đến trọn đời.

10.9.1.3. Thời gian bị *Truất quyền thi đấu* được xác định theo Điều 10.9.1.1 và 10.9.1.2 sau đó có thể giảm thêm, áp dụng theo quy định tại Điều 10.7

10.9.2. Hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping của *Vận động viên* hay *cá nhân* khác đã chứng minh được *không có lỗi hoặc do sơ suất* sẽ không bị coi là hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 10.9. Ngoài ra, hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping đã bị xử lý theo Điều 10.2.4.1 sẽ không bị coi là hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 10.9.

10.9.3. Một số quy định bổ sung đối với các vi phạm tiềm ẩn cụ thể

10.9.3.1. Vi mục đích áp dụng hình phạt theo Điều 10.9, ngoại trừ các hình phạt theo quy định tại Điều 10.9.3.2 và 10.9.3.3, một hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping chỉ bị coi là vi phạm lần hai nếu *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thể chứng minh rằng *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác đã thực hiện hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping sau khi *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác nhận được thông báo theo Điều 7, hoặc sau khi *Tổ chức Phòng Chống Doping* đã nỗ lực để chuyển thông báo về hành vi vi phạm lần đầu. Nếu *Tổ chức Phòng Chống Doping* không thể chứng minh điều này, các hành vi vi phạm sẽ được xem xét cùng lúc như một hành vi vi phạm lần đầu, và hình phạt được áp dụng căn cứ vào vi phạm có hình phạt nặng hơn,

bao gồm cả việc áp dụng các tình tiết tăng nặng. Kết quả của tất cả các *Cuộc thi đấu* kể từ thời điểm vi phạm quy định về phòng chống doping trước đó sẽ bị tước bỏ theo quy định tại Điều 10.10.⁷²

10.9.3.2. Nếu *Tổ chức Phòng Chống Doping* xác định rằng một *Vận động viên* hay *cá nhân* khác đã vi phạm thêm quy định về phòng chống doping trước thời điểm thông báo và hành vi vi phạm thêm này xảy ra trước hoặc sau vi phạm lần đầu 12 tháng hoặc nhiều hơn 12 tháng, thì sau đó thời gian bị *Truất quyền thi đấu* đối với vi phạm thêm sẽ được tính như vi phạm bổ sung là hành vi vi phạm độc lập lần đầu tiên và thời gian bị *Truất quyền thi đấu* được thực hiện liên tiếp, thay vì đồng thời với thời gian bị *Truất quyền thi đấu* được áp dụng cho hành vi vi phạm đã được thông báo trước đó. Khi Điều 10.9.3.2. được áp dụng, những vi phạm được thực hiện cùng nhau sẽ tạo thành một hành vi vi phạm duy nhất đối với mục đích của Điều 10.9.1.

10.9.3.3. Nếu *Tổ chức Phòng Chống Doping* xác định rằng một *Vận động viên* hay *cá nhân* khác vi phạm Điều 2.5 liên quan đến quy trình *Kiểm soát Doping* đối với một hành vi vi phạm quy định cơ bản về phòng chống doping, thì hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 2.5 được coi như là vi phạm độc lập đầu tiên và thời gian bị *Truất quyền thi đấu* sẽ được thực hiện liên tiếp, thay vì đồng thời với thời gian bị *Truất quyền*

⁷² [Chú thích Điều 10.9.3.1: Quy định tương tự được áp dụng sau khi áp đặt hình phạt, *Tổ chức Phòng Chống Doping* phát hiện ra các yếu tố liên quan đến quy định phòng chống doping mà đã xảy ra trước thời điểm có thông báo về hành vi vi phạm quy định về phòng chống

doping lần đầu, ví dụ, *Tổ chức Phòng Chống Doping* sẽ áp đặt hình phạt dựa trên hình phạt có thể được áp dụng nếu hai hành vi vi phạm đã được xét xử cùng một lúc, bao gồm cả việc áp dụng các tình tiết tăng nặng.]



thi đấu nếu có, áp đặt đối với hành vi vi phạm quy định cơ bản về phòng chống doping. Khi Điều 10.9.3.3 được áp dụng, những vi phạm được thực hiện cùng nhau sẽ tạo thành một hành vi vi phạm duy nhất đối với mục đích của Điều 10.9.1.

10.9.3.4. Nếu một *Tổ chức Phòng Chống Doping* xác nhận rằng một *cá nhân* đã vi phạm quy định về phòng chống doping lần thứ hai hoặc thứ ba trong thời gian bị *Truất quyền thi đấu*, thì thời gian bị *Truất quyền thi đấu* đối với hành vi vi phạm nhiều lần thực hiện liên tục thay vì đồng thời.

10.9.4. Vi phạm nhiều lần trong vòng mười năm

Theo quy định tại Điều 10.9, mỗi hành vi vi phạm phải diễn ra trong cùng khoảng thời gian là mười năm mới được xem xét là vi phạm nhiều lần.

10.10. Không công nhận kết quả thi đấu từ sau khi lấy Mẫu hoặc sau khi thực hiện hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping

Bổ sung thêm cho cơ chế tự động *không công nhận* kết quả của *cuộc thi đấu* có kết quả xét nghiệm dương tính theo Điều 9, tất cả các kết quả thi đấu khác của *Vận động viên* có được từ ngày *Mẫu xét nghiệm* dương tính được lấy (dù là *Trong thi đấu* hay *Ngoài thi đấu*), hoặc hành vi vi phạm diễn ra, cho đến khi bắt đầu *Đình chỉ thi đấu tạm thời* hoặc *Truất quyền thi đấu*, sẽ *không được công nhận*, trừ khi có yêu cầu công bằng khác, kèm theo các *hậu quả* khác bao gồm cả tước huy chương, điểm và tiền thưởng.⁷³

⁷³ [Chú thích Điều 10.10: Không có quy định nào trong Bộ luật ngăn cản những vận động viên trong sạch hoặc người khác bị tổn hại bởi hành động của người có hành vi vi phạm quy

định về phòng chống doping thực hiện quyền theo đó họ có thể tìm kiếm việc chi trả phí tổn từ người đó.]

10.11. Tịch thu tiền thưởng

Một *Tổ chức Phòng Chống Doping* hay *Bên ký kết* khác đã thu hồi được số tiền thưởng bị mất do vi phạm quy định về phòng chống doping sẽ thực hiện các biện pháp hợp lý để phân bổ và phân phối số tiền thưởng này cho các *Vận động viên* đáng lẽ đã được hưởng vì bị mất quyền thi đấu. Liên đoàn quốc tế có thể đưa ra những quy định của mình về việc liệu số tiền thưởng được phân bổ lại có được xem xét vì mục đích xếp hạng của *Vận động viên* hay không.⁷⁴

10.12. Hình phạt về tài chính

Tổ chức Phòng Chống Doping có thể, theo quy định riêng của tổ chức mình, đưa ra mức chi để hoàn trả chi phí hoặc hình phạt về tài chính đối với hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping. Tuy nhiên, *Tổ chức Phòng Chống Doping* chỉ có thể đưa ra hình phạt tài chính trong trường hợp thời gian bị *Truất quyền thi đấu* tối đa đã được quyết định. Hình phạt tài chính chỉ có thể được đưa ra khi đáp ứng được nguyên tắc tương xứng. Sự hoàn trả chi phí hoặc hình phạt tài chính không được xem là cơ sở để giảm hình phạt *Truất quyền thi đấu* hoặc hình phạt khác được áp dụng theo quy định của *Bộ luật*.

10.13. Bắt đầu giai đoạn bị Truất quyền thi đấu

Trường hợp *Vận động viên* đang trong thời gian bị *Truất quyền thi đấu* do hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping, bất kỳ thời gian bị *Truất quyền thi đấu* mới nào sẽ bắt đầu vào ngày đầu tiên sau thời điểm bị *Truất quyền thi đấu* hiện tại được thực hiện. Ngoại trừ các trường hợp dưới đây, thời gian bị

74 [Chú thích Điều 10.11: Điều khoản này không nhằm mục đích áp đặt nghĩa vụ đối với *Tổ chức Phòng Chống Doping* hay *Bên ký kết* khác phải thực hiện bất kỳ một hành động nào để thu lại số tiền thưởng đã trao. Nếu *Tổ chức Phòng chống Doping* quyết định không thực hiện bất kỳ hành động nào để thu lại số tiền thưởng đã trao, họ có thể chỉ định quyền thu hồi đó

cho các *Vận động viên*, những người đáng lẽ ra phải được nhận số tiền đó.

"Các biện pháp hợp lý để phân bổ và phân phối số tiền thưởng này" có thể bao gồm việc sử dụng số tiền thưởng đã thu được theo thỏa thuận giữa Liên đoàn quốc tế và *Vận động viên* thuộc Liên đoàn đó.]



Truất quyền thi đấu sẽ bắt đầu vào ngày quyết định điều trần cuối cùng về việc *Truất quyền thi đấu* được đưa ra hoặc, nếu phiên điều trần bị bỏ qua hoặc không có phiên điều trần, ngày việc *Truất quyền thi đấu* được chấp nhận hoặc đáng lẽ được áp dụng.

10.13.1. Sự trì hoãn không do *Vận động viên* hoặc cá nhân khác

Khi có sự trì hoãn đáng kể trong quy trình điều trần hoặc các khía cạnh khác của hoạt động *Kiểm soát Doping*, đồng thời *Vận động viên* hoặc cá nhân khác có thể chứng minh được rằng sự trì hoãn đó không phải do họ gây ra, cơ quan áp dụng hình phạt có thể bắt đầu thời gian *Truất quyền thi đấu* sớm hơn thời điểm bắt đầu tiến hành lấy Mẫu hoặc ngày mà một hành vi vi phạm mới xảy ra. Tất cả các kết quả thi đấu có được trong thời gian bị *Truất quyền thi đấu*, bao gồm cả *Truất quyền thi đấu* hồi tố, đều không được công nhận.⁷⁵

10.13.2. Ưu đãi đối với việc bị *Đình chỉ thi đấu tạm thời* hoặc bị *Truất quyền thi đấu*

10.13.2.1 Nếu việc *Đình chỉ thi đấu tạm thời* được áp dụng và *Vận động viên* hoặc cá nhân khác nghiêm túc thực hiện, thì *Vận động viên* hoặc cá nhân khác sẽ được hưởng lợi từ thời gian *Đình chỉ thi đấu tạm thời* so với thời gian *Truất quyền thi đấu* sẽ được đưa ra. Nếu *Vận động viên* hay cá nhân khác không chấp hành lệnh *Đình chỉ thi đấu tạm thời*, thì sẽ không được hưởng ưu đãi đối với bất kỳ việc *Đình chỉ thi đấu tạm thời* nào. Nếu thời gian *Truất quyền thi đấu* được thực hiện theo quyết định và sau đó bị khiếu nại, thì *Vận động viên* hoặc cá nhân khác vẫn nhận được sự ưu đãi cho khoảng thời gian *Truất quyền thi đấu* sẽ được áp dụng khi khiếu nại.

75 [Chú thích Điều 10.13.1: Trong các trường hợp vi phạm quy định về phòng chống doping khác với quy định tại Điều 2.1, thời gian cần thiết để Tổ chức Phòng Chống Doping phát hiện và phát triển các dữ liệu đủ để xác lập hành vi vi phạm quy định về phòng chống

doping có thể được kéo dài, đặc biệt là khi *Vận động viên* hay cá nhân khác có hành động khẳng định để tránh bị phát hiện. Trong những trường hợp này, việc linh hoạt trong tính ngày đầu tiên hưởng hình phạt được quy định trong điều này sẽ không được áp dụng.]

10.13.2.2 Nếu Vận động viên hoặc cá nhân khác tự nguyện chấp nhận việc Đình chỉ thi đấu tạm thời bằng văn bản từ phía Tổ chức Phòng Chống Dopingle có thẩm quyền Quản lý kết quả và thực hiện đúng việc Đình chỉ thi đấu tạm thời thì Vận động viên hoặc cá nhân khác cũng được hưởng ưu đãi đối với khoảng thời gian tự nguyện Đình chỉ thi đấu tạm thời đó so với thời gian bị Truất quyền thi đấu sẽ được áp dụng. Bản sao về việc Vận động viên hoặc cá nhân khác tự nguyện chấp nhận Đình chỉ thi đấu tạm thời phải được chuyển kịp thời cho các bên có quyền được nhận thông báo về hành vi vi phạm theo Điều 14.1.⁷⁶

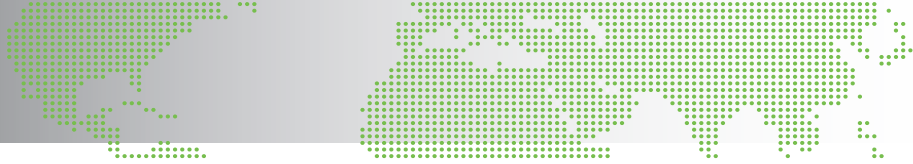
10.14. Tình trạng trong thời gian bị Truất quyền thi đấu hoặc Đình chỉ thi đấu tạm thời

10.14.1. Cấm tham gia trong thời gian bị Truất quyền thi đấu hoặc Đình chỉ thi đấu tạm thời

Không có Vận động viên hay cá nhân khác nào bị tuyên bố Truất quyền thi đấu hay có thể bị Đình chỉ tạm thời và đang trong thời gian bị Truất quyền thi đấu hoặc bị Đình chỉ tạm thời có thể tham gia các cuộc thi đấu với bất kỳ tư cách gì hoặc các hoạt động (trừ chương trình giáo dục về phòng chống doping hoặc chương trình tái hòa nhập) được ủy quyền hoặc tổ chức bởi các bên ký kết, tổ chức thành viên của Bên ký kết, hoặc câu lạc bộ hay tổ chức trực thuộc đơn vị thành viên của Bên ký kết hoặc trong cuộc thi đấu được ủy quyền hoặc tổ chức bởi bất kỳ đơn vị chuyên nghiệp nào hoặc bất kỳ giải đấu thể thao cấp quốc gia hoặc quốc tế nào hoặc

⁷⁶ [Chú thích Điều 10.13.2.2: Việc Vận động viên tự nguyện chấp nhận Tạm đình chỉ thi đấu không phải là việc thừa nhận hành vi vi phạm

và không thể là căn cứ đưa ra suy luận bất lợi chống lại Vận động viên.]



bất kỳ hoạt động thể thao đỉnh cao hoặc cấp độ quốc gia nào từ nguồn tiền của cơ quan nhà nước.⁷⁷

Vận động viên hoặc cá nhân khác bị Truất quyền thi đấu nhiều hơn bốn năm, sau khi đã hoàn thành thời gian bốn năm bị *Truất quyền thi đấu*, có thể tham gia với tư cách *Vận động viên* trong giải thể thao địa phương không bị xử phạt hoặc theo thẩm quyền của *Bên ký kết* hoặc thành viên của *Bên ký kết*, nhưng địa phương không thể trực tiếp hoặc gián tiếp đưa vận động viên tới tham dự (hoặc theo hướng tích lũy điểm) tại các *giải đấu thể thao* quốc tế hoặc vô địch quốc gia, đồng thời không cho phép *Vận động viên* hoặc *người khác* làm việc với người chưa thành niên dù dưới bất kỳ tư cách nào.

Vận động viên hoặc cá nhân khác là đối tượng đang bị *Truất quyền thi đấu* vẫn là đối tượng *Kiểm tra Dopingle* vào bất kỳ thời điểm nào do *Tổ chức Phòng Chống Dopingle* đưa ra về thông tin hồ sơ nơi ở của *Vận động viên* hay *cá nhân khác*.

10.14.2. Trở lại tập luyện

Như một ngoại lệ đối với Điều 10.14.1, *Vận động viên* có thể trở lại tập luyện với đội tuyển hoặc sử dụng các trang thiết bị của câu lạc bộ hoặc tổ chức thành viên

⁷⁷ [Chú thích Điều 10.14.1: Ví dụ, theo Điều 10.14.2 phía dưới, *Vận động viên* không đủ tư cách không thể tham gia trại huấn luyện, hội chợ hoặc hoạt động tập luyện được tổ chức bởi Liên đoàn quốc gia của anh ý/cô ý hoặc câu lạc bộ là thành viên của Liên đoàn quốc gia đó hoặc tổ chức được cơ quan nhà nước chi trả. Hơn nữa, *Vận động viên* không đủ tư cách không thể thi đấu trong giải đấu chuyên nghiệp của bên không ký kết (ví dụ, Hiệp hội Hockey quốc gia, Liên đoàn Bóng rổ quốc gia,...) sự kiện tổ chức bởi Ban Tổ chức giải đấu thể giới không phải là *Bên ký kết* hoặc ban tổ chức giải đấu cấp quốc gia không phải là *bên ký kết* mà không kích hoạt các hệ quả được quy định tại Điều 10.14.3. Khái niệm "hoạt động" bao gồm,

*ví dụ, các công việc hành chính, cũng như phục vụ như nhân viên, giám đốc, người làm công hoặc tình nguyện viên của các tổ chức đã được nêu trong Điều luật. Hình phạt truất quyền thi đấu trong một môn thể thao có thể được công nhận với môn thể thao khác (xem Điều 15.1, Sự công nhận lẫn nhau). Một *Vận động viên* hay *cá nhân khác* đang trong thời gian không đủ tư cách bị cấm huấn luyện hay phục vụ với tư cách là *cá nhân hỗ trợ Vận động viên* vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian không đủ tư cách được quy định tại Điều 2.10 bởi một *Vận động viên khác*. Bất kỳ tiêu chuẩn thực hiện nào hoàn thành trong thời gian không đủ tư cách sẽ không được *Bên ký kết* hoặc các Liên đoàn quốc gia công nhận vì bất cứ mục đích gì.]*

khác trực thuộc tổ chức thành viên của *Bên ký kết* trong thời gian ngắn hơn: (1) hai tháng cuối của thời gian *Vận động viên bị Truất quyền thi đấu*, hoặc (2) một phần tư khoảng thời gian còn lại của thời hạn bị *Truất quyền thi đấu*.⁷⁸

10.14.3. Vi phạm việc cấm tham gia trong suốt thời gian bị *Truất quyền thi đấu* hoặc *Đình chỉ thi đấu tạm thời*

Khi *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác đã bị tuyên bố vi phạm việc cấm tham gia trong thời gian bị *Truất quyền thi đấu* đã được quy định tại Điều 10.14.1, thì hệ quả của việc tham gia là họ sẽ không được công nhận và một thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* mới có độ dài bằng hình phạt *Truất quyền thi đấu* ban đầu sẽ được bổ sung tiếp vào ngày cuối cùng của thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* ban đầu. Thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* mới có thể được điều chỉnh căn cứ vào mức độ *Lỗi* và tình tiết khác của vụ việc. Quyết định có hay không việc *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác vi phạm lệnh cấm tham gia và việc điều chỉnh có phù hợp hay không được thực hiện bởi *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thẩm quyền *Quản lý kết quả* đã thực thi hình phạt *Truất quyền thi đấu* ban đầu. Quyết định này có thể được khiếu nại theo Điều 13.

Một *Vận động viên* hay *cá nhân* khác vi phạm lệnh cấm tham dự trong thời gian bị *Đình chỉ thi đấu tạm thời* theo Điều 10.14.1 sẽ không được hưởng ưu đãi về bất kỳ thời gian *Đình chỉ thi đấu tạm thời* nào đã thực hiện đồng thời kết quả có được từ sự tham dự đó sẽ bị tước bỏ.

Khi *người trợ giúp Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác hỗ trợ *người* vi phạm lệnh cấm tham gia trong thời gian bị *Truất quyền thi đấu* hoặc *Đình chỉ thi đấu tạm thời* thì *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thẩm quyền đối với

78 [Chú thích Điều 10.14.2: Trong nhiều môn thể thao đồng đội và một số môn thể thao cá nhân (như ski jumping và thể dục dụng cụ), các *Vận động viên* không thể tự mình tập luyện một cách hiệu quả để sẵn sàng cho việc thi đấu sau khi kết thúc thời gian bị *Truất quyền*

thi đấu của Vận động viên đó. Trong suốt thời gian tập luyện được mô tả tại Điều này, *Vận động viên* bị *Truất quyền thi đấu* không thể thi đấu hoặc tham gia bất kỳ hoạt động nào mô tả trong Điều 10.14.1, ngoại trừ việc tập luyện.]



người trợ giúp Vận động viên hoặc cá nhân khác sẽ áp dụng hình phạt đối với hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 2.9 vì sự hỗ trợ đó.

10.14.4. Khước từ hỗ trợ về tài chính trong thời gian bị *Truất quyền thi đấu*

Ngoài ra, đối với bất cứ hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping nào không liên quan đến việc giảm hình phạt được quy định tại Điều 10.5 hoặc 10.6, một vài hoặc tất cả sự hỗ trợ tài chính liên quan đến thể thao hoặc lợi ích khác liên quan đến thể thao mà cá nhân đó nhận được sẽ bị *Bên ký kết*, tổ chức thành viên của *Bên ký kết* và chính phủ khước từ.

10.15. **Tự động công bố về hình phạt**

Phần bắt buộc của mỗi hình phạt sẽ được tự động công bố, như quy định tại Điều 14.3.

ĐIỀU 11 HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI ĐỘI TUYỂN

11.1. **Kiểm tra Doping đối với những môn thể thao đồng đội**

Khi nhiều hơn một thành viên của đội tuyển thuộc *môn thể thao đồng đội* bị thông báo có hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping theo Điều 7 liên quan đến một *Giải đấu*, ban điều hành của *Giải đấu* đó phải tiến hành *Kiểm tra Doping có chủ đích* đối với đội tuyển đó trong suốt *thời gian diễn ra giải đấu*.

11.2. **Hình phạt đối với những môn thể thao đồng đội**

Nếu nhiều hơn hai thành viên của đội tuyển trong *môn thể thao đồng đội* bị phát hiện có hành vi vi phạm trong *thời gian diễn ra Giải đấu*, ban điều hành *Giải đấu* phải áp dụng hình phạt phù hợp với đội tuyển (ví dụ: mất điểm, *hủy tư cách* trong một *cúp thi* hoặc *giải đấu*, hoặc hình phạt khác) để bổ sung cho những *Hình phạt* đã được áp dụng với cá nhân *Vận động viên* có hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping.

11.3. Ban điều hành Giải đấu hoặc Liên đoàn quốc tế có thể đưa ra Hình phạt nghiêm khắc hơn đối với những môn thể thao đồng đội

Ban điều hành *Giải đấu* có thể đưa ra quy định cho *Giải đấu* về việc áp dụng *Hình phạt* đối với những *môn thể thao đồng đội* nghiêm khắc hơn những quy định tại Điều 11.2 vì mục đích của *Giải đấu*.⁷⁹ Tương tự như vậy, Liên đoàn quốc tế trong phạm vi thẩm quyền của mình có thể lựa chọn việc xây dựng các quy định áp dụng *Hình phạt* đối với những *môn thể thao đồng đội* một cách nghiêm ngặt hơn so với những quy định tại Điều 11.2.

ĐIỀU 12 HÌNH PHẠT DO CÁC BÊN KÝ KẾT ĐƯA RA ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC THỂ THAO KHÁC

Mỗi *Bên ký kết* sẽ thông qua những quy định bắt buộc đối với mỗi tổ chức thành viên của mình và bất kỳ cơ quan thể thao nào mà họ có thẩm quyền tuân thủ, thực hiện, duy trì và thực thi *Bộ luật* trong phạm vi thẩm quyền của tổ chức hoặc cơ quan đó. Khi một *Bên ký kết* nhận thấy rằng một trong những tổ chức thành viên của mình hoặc cơ quan thể thao khác mà họ có thẩm quyền đã không thực hiện nghĩa vụ theo quy định, thì *Bên ký kết* sẽ có hành động thích hợp chống lại tổ chức hoặc cơ quan đó.⁸⁰ Cụ thể, hành động và quy định của *Bên ký kết* sẽ bao gồm khả năng loại trừ tất cả hoặc một số nhóm, một số thành viên của tổ chức hoặc cơ quan khỏi các *Sự kiện* cụ thể sắp diễn ra hoặc tất cả các *Sự kiện* được tiến hành trong một thời gian nhất định.⁸¹

79 [Chú thích Điều 11.3: Ví dụ, Ủy ban Olympic quốc tế có thể đưa ra quy định yêu cầu hủy tư cách của đội tuyển khỏi Thế vận hội Olympic

căn cứ trên số lượng hành vi vi phạm ít hơn trong thời gian diễn ra Thế vận hội.]

80 [Chú thích Điều 12: Điều khoản này không áp đặt nghĩa vụ khắt khe đối với Bên ký kết là phải tích cực giám sát từng tổ chức thành viên của mình về các hành vi không tuân thủ,

mà thay vào đó, chỉ yêu cầu Bên ký kết hành động khi nhận biết được những hành động đó.]

81 [Chú thích Điều 12: Điều khoản này quy định rõ ràng rằng Bộ luật không hạn chế bất kỳ quyền kỷ luật nào giữa các tổ chức đã tồn

tại trước đó. Để biết các hình thức xử phạt đối với các Bên ký kết do không tuân thủ Bộ luật, xin tham khảo Điều 24.1]

ĐIỀU 13 QUẢN LÝ KẾT QUẢ:

KHIẾU NẠI⁸²

13.1. Các quyết định là đối tượng khiếu nại

Các quyết định được đưa ra theo quy định của *Bộ luật* hoặc các điều luật được lựa chọn trên cơ sở tuân thủ *Bộ luật* này có thể được khiếu nại theo quy định tại các Điều 13.2 đến Điều 13.4 hoặc các quy định khác trong *Bộ luật* hoặc các *Tiêu chuẩn quốc tế*. Những quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực trong khi đang bị khiếu nại, trừ khi có yêu cầu khác của cơ quan giải quyết khiếu nại.

13.1.1. Phạm vi xem xét lại không giới hạn

Phạm vi xem xét để khiếu nại bao gồm tất cả các vấn đề liên quan và đặc biệt không giới hạn vấn đề hay phạm vi xem xét đối với người đưa ra quyết định ban đầu. Bất kỳ bên nào khi kháng cáo đều có thể gửi kèm theo bằng chứng, lập luận pháp lý và những tuyên bố mà chưa được đưa ra trong phiên điều trần sơ thẩm, miễn là chúng xuất phát từ cùng một nguyên nhân của hành động hoặc cùng yếu tố hay bối cảnh chung được nêu ra hay giải quyết trong phiên sơ thẩm.⁸³

82 [Chú thích Điều 13: Mục tiêu của Bộ luật đó là giải quyết các vấn đề về phòng chống doping thông qua các quy trình nội bộ một cách công bằng và minh bạch đối với kháng nghị cuối cùng. Các quyết định về phòng chống doping của các Tổ chức Phòng Chống Doping phải được công khai minh bạch theo quy định tại Điều 14. Các cá nhân và tổ chức

được chỉ định, bao gồm cả WADA, sau đó phải tạo cơ hội cho việc khiếu nại giải quyết các quyết định đó. Xin lưu ý rằng khái niệm về những người được quan tâm và tổ chức có quyền khiếu nại, theo quy định tại Điều 13 không bao gồm Vận động viên hay liên đoàn của họ, những người có thể được hưởng lợi từ việc đối thủ khác bị tước quyền.]

83 [Chú thích Điều 13.1.1: Ngôn ngữ sửa đổi không nhằm tạo rất hay đối đáng kể đối với Bộ luật 2015, nhưng đúng hơn là để làm rõ. Ví dụ, trường hợp một Vận động viên bị buộc tội trong phiên điều trần sơ thẩm chỉ là hành vi

giả mạo nhưng cùng một hành vi cũng có thể cấu thành sự gian dối, một bên kháng cáo có thể theo đuổi cả cáo buộc giả mạo và gian lận đối với Vận động viên trong đơn kháng cáo.]

- 13.1.2. CAS không trì hoãn đối với kết quả đang bị khiếu nại
 Khi đưa ra quyết định, CAS không cần chú ý đến các hoạt động do cơ quan có quyết định bị khiếu nại tiến hành.⁸⁴
- 13.1.3. WADA không yêu cầu phải thực hiện triệt để các giải pháp nội bộ.⁸⁵
- Trong trường hợp WADA có quyền khiếu nại theo quy định tại Điều 13 và không có bên nào khác khiếu nại về quyết định cuối cùng trong quá trình xử lý của *Tổ chức Phòng Chống Dopingle* đó thì WADA có thể khiếu nại quyết định đó trực tiếp tới CAS mà không phải thực hiện hết các bước xem xét khác trong quy trình của *Tổ chức Phòng Chống Dopingle* đó.

13.2. Khiếu nại các quyết định liên quan tới hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping, hình phạt, Đình chỉ thi đấu tạm thời, việc công nhận quyết định và thẩm quyền

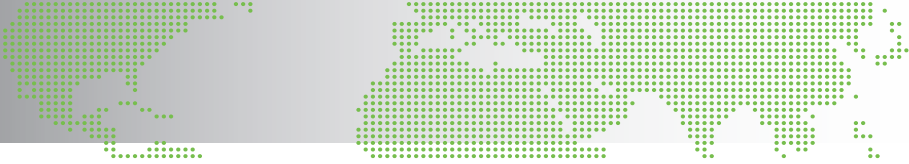
Quyết định về việc có hành vi vi phạm quy định phòng chống doping, quyết định áp đặt *Hình phạt* hoặc không áp đặt *Hình phạt* cho một hành vi vi phạm, hoặc quyết định không có hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping; quyết định về việc không tiếp tục đưa hành vi vi phạm ra xử lý vì lý do thủ tục (ví dụ: thời hiệu xử lý); quyết định của WADA không công nhận ngoại lệ đối với yêu cầu thông báo sáu tháng dành cho *Vận động viên* đã giải nghệ trở lại thi đấu theo Điều 5.6.1; quyết định của WADA về việc giao trách nhiệm *Quản lý kết quả* theo Điều 7.1; quyết định của *Tổ chức Phòng Chống Dopingle* không đưa vụ việc có *Kết quả phân tích bất lợi* hoặc *Kết quả phân tích*

84 Chú thích Điều 13.1.2: Quy trình của CAS là xét xử lại, các quy trình trước đó không giới

hạn các chứng cứ hay sự cân nhắc trong phiên điều trần trước CAS.]

85 [Chú thích Điều 13.1.3: Trường hợp quyết định đã được đưa ra trước giai đoạn cuối cùng trong trình tự xử lý của *Tổ chức Phòng Chống Dopingle* (ví dụ, phiên giải trình đầu tiên) và không có bên nào lựa chọn việc khiếu nại quyết định đó tới cấp cao hơn theo trình tự xử

lý của *Tổ chức Phòng Chống Dopingle* đó (ví dụ, Ban điều hành) thì WADA có thể bỏ qua các bước còn lại trong trình tự xử lý nội bộ của *Tổ chức Phòng Chống Dopingle* đó và khiếu nại trực tiếp lên CAS.]



không hợp thức ra xem xét như hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping, hoặc quyết định không tiếp tục đưa hành vi vi phạm ra xử lý sau khi điều tra theo *Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả*; quyết định áp đặt hay bãi bỏ, *Đình chỉ thi đấu tạm thời* do kết quả của phiên điều trần sơ bộ; *Tổ chức Phòng Chống Doping* không đảm bảo được việc tuân thủ theo Điều 7.4; quyết định về việc *Tổ chức Phòng Chống Doping* không đủ thẩm quyền để đưa ra quyết định cáo buộc đối với hành vi vi phạm hoặc *Hình phạt* của nó; quyết định đình chỉ hoặc không đình chỉ, *Hình phạt* hoặc khôi phục hoặc không khôi phục *Hình phạt* quyết định theo Điều 10.7.1; không tuân thủ các Điều 7.1.4 và 7.1.5; không tuân thủ Điều 10.8.1; quyết định theo Điều 10.14.3; quyết định bởi *Tổ chức Phòng Chống Doping* về việc không thực hiện quyết định của *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác theo Điều 15; và quyết định theo Điều 27.3 có thể bị khiếu nại theo quy định tại Điều 13.2.

13.2.1. Khiếu nại liên quan đến *Vận động viên cấp quốc tế* hoặc *Giải đấu quốc tế*

Vụ việc phát sinh từ người tham dự *Giải đấu quốc tế* hoặc liên quan đến *Vận động viên cấp quốc tế*, thì quyết định có thể được khiếu nại trực tiếp lên CAS.⁸⁶

13.2.2. Khiếu nại liên quan đến *Vận động viên* hay cá nhân khác

Trong trường hợp không thể khiếu nại theo Điều 13.2.1, quyết định có thể khiếu nại đến đơn vị độc lập và khách quan theo đúng quy định do *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* xây dựng. Quy định dành cho khiếu nại nói trên phải tôn trọng các nguyên tắc sau:

- Điều trần kịp thời;
- Hội đồng điều trần phải công bằng và khách quan; hoạt động độc lập và có thể chế độc lập;
- Quyền có luật sư đại diện và phải tự trả chi phí;

⁸⁶ [Chú thích Điều 13.2.1: Quyết định của CAS là quyết định cuối cùng và mang tính ràng buộc trừ trường hợp cần đến sự xem xét theo

căn cứ pháp luật thích hợp đối với việc bãi bỏ hoặc thi hành phán quyết của trọng tài.]

- Quyết định phải hợp lý, kịp thời bằng văn bản.

Nếu không có cơ quan nào như được mô tả trên đây và có sẵn tại thời điểm khiếu nại, *Vận động viên* hay cá nhân khác sẽ có quyền khiếu nại lên CAS.

13.2.3. Những cá nhân có quyền khiếu nại

13.2.3.1. Khiếu nại liên quan đến *Vận động viên cấp quốc tế* hoặc *Giải đấu quốc tế*

Đối với các trường hợp quy định tại Điều 13.2.1, các bên sau đây có quyền khiếu nại tới CAS: (a) *Vận động viên* hoặc cá nhân khác là đối tượng của quyết định bị khiếu nại; (b) Bên thứ hai đối với vụ việc mà trong đó quyết định đã được tổng đạt; (c) Liên đoàn quốc tế có liên quan; (d) *Tổ chức Phòng Chống Dopingle quốc gia* của nước mà người đó hiện đang cư trú hoặc của các quốc gia mà người đó mang quốc tịch hoặc có thể cư trú; (e) Ủy ban Olympic quốc tế hoặc Ủy ban Paralympic quốc tế, trong trường hợp quyết định đó có thể có ảnh hưởng đến Thế vận hội Olympic hoặc Paralympic, kể cả các quyết định có ảnh hưởng đến tư cách tham dự Thế vận hội Olympic hay Paralympic; và (f) WADA.

13.2.3.2. Khiếu nại liên quan đến *Vận động viên* hay cá nhân khác

Đối với những trường hợp quy định tại Điều 13.2.2, các bên có quyền khiếu nại đến cơ quan xử lý khiếu nại cấp quốc gia sẽ theo quy định của *Tổ chức Phòng Chống Dopingle quốc gia*, tối thiểu phải gồm các đối tượng



sau: (a) *Vận động viên* hoặc cá nhân khác là đối tượng của quyết định bị khiếu nại; (b) Bên thứ hai đối với vụ việc mà trong đó quyết định đã được tổng đạt; (c) Liên đoàn quốc tế có liên quan; (d) *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* của nước mà người đó hiện đang cư trú; (e) Ủy ban Olympic quốc tế hoặc Ủy ban Paralympic quốc tế, trong trường hợp quyết định đó có thể có ảnh hưởng đến Thế vận hội Olympic hoặc Paralympic, kể cả các quyết định có ảnh hưởng đến tư cách tham dự Thế vận hội Olympic hay Paralympic; và (f) WADA. Đối với các trường hợp quy định theo Điều 13.2.2, WADA, Ủy ban Olympic quốc tế, Ủy ban Paralympic quốc tế và Liên đoàn quốc tế liên quan cũng sẽ có quyền khiếu nại tới CAS đối với việc tôn trọng quyết định của cơ quan khiếu nại cấp quốc gia. Bất kỳ bên nào nộp đơn kháng cáo cũng được hỗ trợ từ CAS để thu thập tất cả những thông tin liên quan từ *Tổ chức Phòng Chống Doping* có quyết định đang bị kháng cáo và thông tin sẽ được cung cấp nếu CAS chỉ đạo.

13.2.3.3. Nghĩa vụ thông báo

Tất cả các bên đối với bất kỳ khiếu nại nào tới CAS phải đảm bảo rằng WADA và các bên khác có quyền khiếu nại đã được thông báo kịp thời về kháng nghị.

13.2.3.4. Thời hạn khiếu nại cho các bên khác ngoài WADA

Thời hạn nộp đơn kháng cáo cho các bên không phải là WADA sẽ được *Tổ chức Phòng*

Chống Dopingle quy định đối với việc tiến hành Quản lý kết quả.

13.2.3.5. Thời hạn khiếu nại đối với WADA

Thời hạn nộp đơn kháng cáo do WADA đề trình sẽ như sau:

(a) Hai mươi mốt (21) ngày sau ngày cuối cùng của thời hạn khiếu nại dành cho các bên, hoặc

(b) Hai mươi mốt ngày sau khi WADA nhận được hồ sơ hoàn chỉnh về quyết định đó.⁸⁷

13.2.3.6. Khiếu nại về việc áp đặt hình phạt *Đình chỉ thi đấu tạm thời*

Bất kể là điều khoản nào khác theo quy định, thì chỉ có *Vận động viên* hay cá nhân khác là người duy nhất có thể kháng nghị đối với việc áp đặt hình phạt *Đình chỉ thi đấu tạm thời*.

13.2.4. Được phép kháng cáo chéo và các kháng nghị tiếp theo.⁸⁸

Kháng cáo chéo và các trường hợp kháng cáo tiếp theo bởi người có tên trong vụ việc lên tới CAS theo quy định của *Bộ luật* đều được cho phép. Bất kỳ bên nào được quyền kháng cáo theo Điều 13 phải lập hồ sơ kháng cáo chéo và các trường hợp kháng cáo tiếp theo muộn nhất với câu trả lời của bên đó.

⁸⁷ [Chú thích Điều 13.2.3: Cho dù được điều chỉnh bởi những quy định của CAS hay Điều 13.2.3, thời hạn khiếu nại của một bên sẽ không có hiệu lực cho đến khi nhận được

quyết định. Vì lý do đó, không thể có quyền kháng cáo của một bên hết hạn nếu bên đó chưa nhận được quyết định.]

⁸⁸ [Chú thích Điều 13.2.4: Quy định này là cần thiết vì từ 2011, quy định của CAS không còn cho phép Vận động viên có quyền kháng cáo chéo khi một Tổ chức Phòng Chống

Dopingle khiếu nại quyết định sau khi đã kết thúc thời hạn khiếu nại của Vận động viên. Quy định này cho phép điều trần đầy đủ cho tất cả các bên.]

13.3. Tổ chức Phòng Chống Doping không đưa ra quyết định kịp thời.⁸⁹

Trường hợp, trong một vụ việc cụ thể, *Tổ chức Phòng Chống Doping* không đưa ra được quyết định kịp thời về việc có hay không hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping trong thời hạn thích hợp do WADA quy định thì WADA có thể chọn cách khiếu nại trực tiếp lên CAS như thể *Tổ chức Phòng Chống Doping* đó đã đưa ra quyết định kết luận không có hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping. Nếu hội đồng điều trần của CAS quyết định rằng có hành vi vi phạm và WADA đã hành xử đúng khi chọn cách kháng cáo trực tiếp lên CAS thì *Tổ chức Phòng Chống Doping* đó sẽ phải hoàn trả lại mọi phí tổn và phí luật sư trong quá trình khiếu nại cho WADA.

13.4. Khiếu nại liên quan đến điều kiện Miễn trừ do điều trị (TUE)

Quyết định về *Miễn trừ do điều trị* có thể được khiếu nại duy nhất theo quy định tại Điều 4.4.

13.5. Thông báo các quyết định khiếu nại

Bất kỳ *Tổ chức Phòng Chống Doping* nào là một bên của khiếu nại phải kịp thời cung cấp quyết định khiếu nại cho *Vận động viên* hoặc cá nhân khác và các *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác có quyền khiếu nại theo Điều 13.2.3 như quy định tại Điều 14.2.

13.6. Khiếu nại các quyết định theo quy định tại Điều 24.1

Khi một thông báo không bị tranh chấp và do đó trở thành quyết định cuối cùng theo quy định tại Điều 24.1, sau đó phát hiện Bên ký kết không tuân thủ theo những quy định trong Bộ luật đồng thời áp đặt hậu quả đối với việc không tuân thủ đó, cũng như

89 [Chú thích Điều 13.3: Xét đến những tình huống khác nhau của mỗi cuộc điều tra về hành vi vi phạm quy định phòng chống doping, quy trình Quản lý kết quả và điều trần, thì khó có thể đặt ra được một thời hạn cụ thể, chắc chắn để một Tổ chức Phòng Chống Doping đưa ra quyết định trước khi WADA có thể can thiệp bằng cách khiếu nại trực tiếp tới CAS. Tuy nhiên, trước khi tiến hành như vậy, WADA sẽ tham khảo ý kiến của Tổ chức

Phòng Chống Doping đó và dành một cơ hội để Tổ chức Phòng Chống Doping đó giải thích lý do tại sao vẫn chưa ra được quyết định. Chẳng quy định nào trong Điều khoản này ngăn cản một Liên đoàn quốc tế có những quy định cho phép họ đảm nhiệm quyền hạn pháp lý đối với những vấn đề nảy sinh mà trong đó việc Quản lý kết quả do một trong những Liên đoàn quốc gia của mình thực hiện đã bị trì hoãn một cách không hợp lý.]

các điều kiện để phục hồi của *Bên ký kết*, có thể được khiếu nại lên CAS theo quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế* về việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên tham gia ký kết*.

13.7. Khiếu nại các quyết định đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép hoạt động của phòng xét nghiệm

Quyết định của WADA về việc đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép của phòng xét nghiệm do WADA cấp, chỉ có thể được khiếu nại bởi chính phòng xét nghiệm đó và chỉ được khiếu nại lên CAS.

ĐIỀU 14 QUY ĐỊNH VỀ BẢO MẬT VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các nguyên tắc phối hợp đối với những quy định về phòng chống doping, công khai minh bạch và giải trình đồng thời tôn trọng quyền riêng tư của tất cả các *Vận động viên* hoặc cá nhân khác như sau:

14.1 Thông tin về Kết quả phân tích bất lợi, Kết quả phân tích không hợp thức và các hành vi vi phạm khác về phòng chống doping

14.1.1 Thông báo về hành vi vi phạm quy định phòng chống doping đối với *Vận động viên* và cá nhân khác

Mẫu và cách thức thông báo về hành vi vi phạm quy định phòng chống doping đã được xác nhận sẽ theo quy định của Tổ chức Phòng Chống Doping chịu trách nhiệm Quản lý kết quả.

14.1.2. Thông báo về hành vi vi phạm quy định phòng chống doping cho các *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*, Liên đoàn quốc tế và WADA

Tổ chức Phòng Chống Doping có trách nhiệm Quản lý kết quả cũng sẽ phải thông báo cho Tổ chức Phòng Chống Doping của Vận động viên, Liên đoàn quốc tế và WADA về khẳng định có hành vi vi phạm quy định phòng chống doping cùng lúc với thông báo cho Vận động viên hoặc cá nhân khác.

14.1.3. Nội dung của thông báo về hành vi vi phạm quy định phòng chống doping

Nội dung thông báo sẽ bao gồm: Tên của *Vận động viên*, quốc tịch, môn thể thao, nội dung thi đấu, đẳng cấp thi đấu của *Vận động viên*, đã được kiểm tra *Trong thi đấu* hay *Ngoài thi đấu* hay chưa, ngày lấy *Mẫu* xét nghiệm, kết quả phân tích theo báo cáo của phòng xét nghiệm và các thông tin khác theo yêu cầu của *Tiêu chuẩn quốc tế* về *Kiểm tra* và *Điều tra*, hoặc, đối với hành vi vi phạm ngoài Điều 2.1, quy định đã bị vi phạm và cơ sở của các hành vi vi phạm đã được xác nhận.

14.1.4. Báo cáo tình hình

Ngoại trừ trường hợp điều tra mà chưa đưa đến kết luận trong báo cáo về hành vi vi phạm quy định phòng chống doping theo Điều 14.1.1, *Tổ chức Phòng Chống Doping* trong Điều 14.1.2 sẽ phải thường xuyên được cập nhật các thông tin về tình trạng và kết quả của bất kỳ hoạt động đánh giá hoặc quy trình nào được tiến hành theo Điều 7, 8 hoặc Điều 13 và phải được cung cấp kịp thời những giải thích có căn cứ hoặc quyết định giải thích cách giải quyết vấn đề bằng văn bản.

14.1.5. Bảo mật

Các tổ chức nhận được thông tin báo cáo không được phép tiết lộ thông tin đó ra ngoài phạm vi những cá nhân cần phải biết (bao gồm những nhân sự cần thiết của *Ủy ban Olympic quốc gia*, Liên đoàn quốc gia và đội đối với *môn thể thao đồng đội*) cho đến khi *Tổ chức Phòng Chống Doping* chịu trách nhiệm *Quản lý kết quả* đưa ra công bố rộng rãi theo quy định tại Điều 14.3.⁹⁰

90 [Chú thích Điều 14.1.5: Mỗi Tổ chức Phòng Chống Doping phải tự đưa ra những quy định về phòng chống doping của tổ chức mình, trình tự thủ tục thực hiện việc bảo vệ các

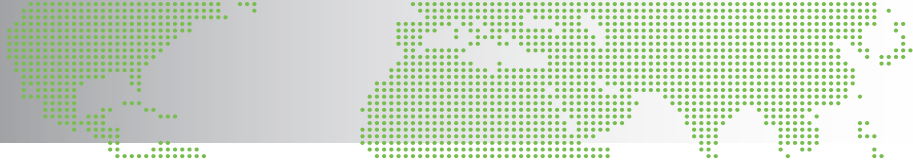
thông tin bảo mật trong quá trình điều tra và xử phạt đối với việc để lộ những thông tin mật một cách không phù hợp của bất cứ nhân viên hay bộ phận nào thuộc tổ chức của mình.]

14.2. Thông báo các quyết định về hành vi vi phạm quy định phòng chống doping, bị Truất quyền thi đấu hoặc Đình chỉ thi đấu tạm thời và yêu cầu hồ sơ

- 14.2.1. Quyết định về hành vi vi phạm quy định phòng chống doping hay những quyết định liên quan đến hành vi bị *Truất quyền thi đấu* hoặc *Đình chỉ thi đấu tạm thời* ban hành theo Điều 7.6, 8.4, 10.5, 10.6, 10.7, 10.14.3 hoặc 13.5 phải bao gồm đầy đủ các lý do đưa ra quyết định, bao gồm, nếu có, lý do tại sao phán quyết về mức hình phạt cao nhất không được đưa ra. Khi quyết định không bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, thì *Tổ chức Phòng Chống Doping* sẽ phải cung cấp bản tóm tắt ngắn gọn của quyết định và căn cứ bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.
- 14.2.2. *Tổ chức Phòng Chống Doping* có quyền khiếu nại quyết định nhận được theo Điều 14.2.1 có thể, trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được thông báo, yêu cầu bản sao đầy đủ hồ sơ vụ việc có liên quan đến quyết định.

14.3. Công bố rộng rãi

- 14.3.1 Sau khi đưa ra thông báo cho *Vận động viên* hay cá nhân khác theo quy định của *Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả* và của các *Tổ chức Phòng Chống Doping* hiện hành, phù hợp với quy định tại Điều 14.1.2, thì danh tính của bất kỳ *Vận động viên* hay cá nhân khác đã được thông báo có khả năng vi phạm quy định về phòng chống doping, *Chất bị cấm* hoặc *Phương pháp bị cấm* và bản chất của vi phạm liên quan, và liệu *Vận động viên* hay cá nhân khác có bị *Đình chỉ thi đấu tạm thời* hay không có thể được *Tổ chức Phòng Chống Doping* có trách nhiệm *Quản lý kết quả* công bố rộng rãi.
- 14.3.2. Không quá hai mươi ngày kể từ khi vụ việc đã được xác định trong quyết định khiếu nại cuối cùng theo Điều 13.2.1 hoặc 13.2.2, hoặc việc khiếu nại không được thực hiện, hoặc phiên điều trần theo Điều 8 bị khước từ, hoặc



kháng định về hành vi vi phạm không kịp thời, hoặc sự việc đã được giải quyết theo quy định tại Điều 10.8, hoặc thời hạn bị *Truất quyền thi đấu* mới hay khiển trách đã được áp đặt theo quy định tại Điều 10.14.3, thì *Tổ chức Phòng Chống Doping* chịu trách nhiệm *Quản lý kết quả phải công bố công khai* về tình hình vụ việc vi phạm này, bao gồm môn thể thao, quy định về phòng chống doping đã vi phạm, tên của *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác thực hiện hành vi vi phạm, *Chất bị cấm* hoặc *Phương pháp bị cấm* có liên quan và các *Hình phạt* đã được áp dụng. *Tổ chức Phòng Chống Doping* đó cũng phải *công bố công khai* về quyết định khiếu nại cuối cùng liên quan đến hành vi vi phạm trong vòng hai mươi ngày, bao gồm các thông tin đã được mô tả ở trên.⁹¹

- 14.3.3. Sau khi một hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping được xác định là đã cam kết trong một quyết định phúc thẩm theo quy định tại Điều 13.2.1 hoặc 13.2.2 hay kháng cáo đó đã bị tước bỏ, hoặc trong một phiên điều trần theo Điều 8 hoặc khi phiên điều trần đó bị hủy, việc kháng định hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping không được thử thách một cách kịp thời, hoặc sự việc đã được giải quyết theo quy định tại Điều 8, thì *Tổ chức Phòng Chống Doping* có trách nhiệm *Quản lý kết quả* có thể phán quyết hoặc quyết định công khai cũng như bình luận công khai về sự việc đó.
- 14.3.4. Trong bất kỳ trường hợp nào, vụ việc đã được xác định, sau phiên điều trần hoặc khiếu nại, mà *Vận động viên* hay *cá nhân* khác không vi phạm quy định về phòng chống doping, thì quyết định đó có thể được *công bố rộng rãi*. Tuy nhiên, bản thân quyết định và các dữ kiện cơ bản có thể không được công bố công khai trừ khi

⁹¹ [Chú thích Điều 14.3.2: Trường hợp công bố công khai theo yêu cầu quy định tại Điều 14.3.2 mà dẫn đến việc vi phạm các luật hiện hành, thì việc *Tổ chức Phòng Chống Doping* không công bố công khai sẽ không dẫn đến

việc xác định là không tuân thủ Bộ luật theo như quy định tại Điều 4.1 của *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc *Bảo vệ quyền riêng tư và thông tin cá nhân*.]

có sự đồng ý của *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác là đối tượng của quyết định. *Tổ chức Phòng Chống Doping* có trách nhiệm *Quản lý kết quả* cần áp dụng các biện pháp có thể để có được sự đồng ý, và khi có được sự đồng ý, sẽ phải *công bố công khai* toàn văn bản quyết định hoặc bản đã được biên tập lại theo nguyện vọng của *Vận động viên* hoặc *cá nhân* đó.

- 14.3.5. Việc công bố phải được thực hiện ít nhất thông qua việc đăng tải các thông tin được yêu cầu lên website của *Tổ chức Phòng Chống Doping* và duy trì những thông tin đó nhiều hơn một tháng hoặc thời hạn của bất kỳ khoảng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* nào.
- 14.3.6. Ngoại trừ những quy định tại Điều 14.3.1 và 14.3.3, không *Tổ chức Phòng Chống Doping* hay phòng xét nghiệm do WADA công nhận, hoặc quan chức của một trong hai tổ chức này bình luận công khai về các yếu tố cụ thể của bất kỳ trường hợp nào đang chờ xử lý (trái ngược với mô tả chung về quy trình và khoa học) ngoại trừ, việc phản hồi lại những bình luận công khai đó, hoặc căn cứ theo thông tin do *Vận động viên* hay *cá nhân* khác, tùy từng của họ hay các đại diện khác cung cấp.
- 14.3.7. Quy định bắt buộc *công bố công khai* tại Điều 14.3.2 sẽ không được áp dụng khi *Vận động viên* hoặc *cá nhân* khác bị phát hiện có hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping là *người chưa thành niên*, *người được bảo vệ* hoặc *Vận động viên phục hồi chức năng*. Bất cứ trường hợp *công bố công khai* nào trong vụ việc có *người chưa thành niên*, *người được bảo vệ* hoặc *Vận động viên phục hồi chức năng* phải tương xứng với các tình tiết và hoàn cảnh của vụ việc.

14.4. Báo cáo thống kê

Ít nhất mỗi năm một lần, các *Tổ chức Phòng Chống Doping* phải công bố công khai *báo cáo thống kê* tổng hợp các hoạt động *Kiểm soát Doping* của họ và gửi một bản sao cho WADA. Các *Tổ chức Phòng Chống Doping* cũng có thể công bố báo cáo



về tên của các *Vận động viên* đã được kiểm tra và ngày tháng của mỗi lần kiểm tra đó. Ít nhất mỗi năm một lần, WADA sẽ công bố *báo cáo thống kê* tóm tắt các thông tin nhận được từ các *Tổ chức Phòng Chống Doping* và các phòng xét nghiệm.

14.5. Cơ sở dữ liệu thông tin và giám sát việc tuân thủ

Để cho phép WADA thực hiện vai trò giám sát việc tuân thủ của mình đồng thời đảm bảo việc sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực và chia sẻ thông tin *Kiểm soát Doping* hiện hành giữa các *Tổ chức Phòng Chống Doping*, WADA sẽ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin *Kiểm soát Doping*, như ADAMS và các *Tổ chức Phòng Chống Doping* sẽ báo cáo cho WADA thông qua cơ sở dữ liệu đó thông tin liên quan đến *Kiểm soát Doping*, bao gồm

- a) Dữ liệu hồ sơ sinh học của *Vận động viên* đối với *Vận động viên cấp quốc gia và quốc tế*,
- b) Thông tin về nơi ở của *Vận động viên* bao gồm cả những *Vận động viên* trong các *Nhóm đăng ký kiểm tra*,
- c) Các quyết định *TUE*, và
- d) Các quyết định *Quản lý kết quả*, theo yêu cầu của *Tiêu chuẩn quốc tế* hiện hành.

14.5.1. Để thuận lợi cho việc phân bổ kế hoạch phối hợp kiểm tra, tránh trùng lặp không cần thiết trong việc tiến hành kiểm tra của các *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác nhau và đảm bảo rằng, Hồ sơ sinh học của *Vận động viên* được cập nhật, mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping* phải báo cáo tất cả các cuộc kiểm tra *Trong thi đấu* và kiểm tra *Ngoài thi đấu* của các *Vận động viên* cho WADA bằng cách nhập các biểu mẫu *Kiểm soát Doping* vào ADAMS phù hợp với các yêu cầu và thời hạn *Tiêu chuẩn quốc tế* quy định về *Kiểm tra* và *Điều tra*.

14.5.2. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát và quyền kháng cáo của WADA đối với các *TUE*, mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping* báo cáo tất cả những trường hợp áp dụng *TUE*, các quyết định và tài liệu hỗ trợ việc sử

dụng ADAMS phù hợp với những yêu cầu và tiến trình theo quy định tại *Tiêu chuẩn quốc tế về Miễn trừ do điều trị*.

14.5.3. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát và quyền kháng cáo của WADA đối với *Quản lý kết quả*, các *Tổ chức Phòng Chống Doping* sẽ báo cáo những thông tin sau tới ADAMS phù hợp với những yêu cầu và tiến trình quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả*: (a) các thông báo về hành vi vi phạm quy định phòng chống doping và những quyết định liên quan đến *Kết quả phân tích bất lợi*; (b) các thông báo và quyết định liên quan đối với những hành vi vi phạm khác mà không phải là *Kết quả phân tích bất lợi*; (c) thiếu thông tin về nơi ở; và (d) bất kỳ quyết định nào liên quan đến việc áp đặt, dỡ bỏ hay khôi phục lệnh *Đình chỉ thi đấu tạm thời*.

14.5.4. Những thông tin này, khi thích hợp và phù hợp với quy định liên quan, có thể được truy cập bởi *Vận động viên*, *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* của *Vận động viên* và *Liên đoàn quốc tế*, và bất kỳ *Tổ chức Phòng Chống Doping* nào khác có quyền kiểm tra đối với *Vận động viên*.⁹²

14.6. Chế độ bảo mật⁹³

Các *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thể thu thập, lưu trữ, xử lý hoặc công bố thông tin cá nhân liên quan đến *Vận động viên*

92 [Chú thích Điều 14.5: ADAMS được vận hành, quản lý và điều hành bởi WADA, đồng thời được thiết kế phù hợp với các quy định và luật bảo mật dữ liệu áp dụng cho WADA và các tổ chức khác khi sử dụng hệ thống. Thông

tin cá nhân liên quan đến *Vận động viên* hay cá nhân khác được duy trì trong ADAMS đang và sẽ được bảo vệ một cách nghiêm ngặt và đáng tin cậy, phù hợp với *Tiêu chuẩn quốc tế bảo vệ Quyền riêng tư và Thông tin cá nhân*.]

93 [Chú thích Điều 14.6: Lưu ý rằng Điều 22.2 quy định rằng "Mỗi chính phủ sẽ đưa vào pháp luật, quy định, chính sách hoặc thủ tục hành chính về hợp tác và chia sẻ thông tin với các

Tổ chức Phòng Chống Doping, đồng thời chia sẻ dữ liệu giữa các tổ *Tổ chức Phòng Chống Doping* theo cung cấp quy định của Bộ luật."]]



và cá nhân khác khi cần thiết và để tiến hành các hoạt động phòng chống doping phù hợp đúng với *Bộ luật* và các *Tiêu chuẩn quốc tế* (đặc biệt là *Tiêu chuẩn quốc tế* về việc bảo vệ bí mật riêng tư và thông tin cá nhân), đồng thời tuân thủ pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 15 THỰC THI QUYẾT ĐỊNH

15.1. Hiệu lực ràng buộc tự động của các quyết định do các Tổ chức Phòng Chống Doping ký

15.1.1. Một quyết định về một hành vi vi phạm quy định phòng chống doping do *Tổ chức Phòng Chống Doping* ký, cơ quan phúc thẩm (theo Điều 13.2.2) hay CAS, sau khi các bên tham gia tố tụng được thông báo, tự động ràng buộc ngoài các bên tham gia tố tụng đối với mọi bên ký kết về thể thao sẽ có hiệu lực như sau:

15.1.1.1. Quyết định của bất kỳ cơ quan nào trong số các cơ quan được đề cập ở trên áp đặt lệnh *Đình chỉ tạm thời* (sau phiên điều trần tạm thời đã diễn ra hoặc *Vận động viên* hay cá nhân khác đã chấp nhận lệnh *Đình chỉ thi đấu tạm thời* hay đã từ bỏ quyền được điều trần tạm thời, khẩn cấp hoặc kháng cáo khẩn cấp phù hợp với quy định tại Điều 7.4.3) tự động cấm *Vận động viên* hay cá nhân khác tham dự tất cả các môn thể thao (theo quy định tại Điều 10.14.1) trong phạm vi thẩm quyền của *Bên ký kết* trong suốt thời gian *Đình chỉ thi đấu tạm thời*.

15.1.1.2. Quyết định của bất kỳ cơ quan nào trong số các cơ quan được đề cập ở trên áp đặt lệnh *Truất quyền thi đấu* (sau khi phiên điều trần đã xảy ra hoặc bị từ bỏ) tự động cấm *Vận động viên* hay cá nhân khác tham dự tất cả các môn thể thao (theo quy định tại Điều 10.14.1) trong phạm vi thẩm quyền của bất kỳ *Bên ký kết* nào trong khoảng thời gian *Truất quyền thi đấu*.

- 15.1.1.3. Quyết định của bất kỳ cơ quan nào trong số các cơ quan được đề cập ở trên chấp nhận hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping sẽ tự động ràng buộc đối với tất cả các *Bên ký kết*.
- 15.1.1.4. Quyết định của bất kỳ cơ quan nào trong số các cơ quan được đề cập ở trên đối với việc *Loại bỏ kết quả* theo quy định tại Điều 10.10 đối với thời gian quy định tự động *Loại bỏ* tất cả những kết quả đạt được thuộc thẩm quyền của bất kỳ *Bên ký kết* nào trong khoảng thời gian nhất định.
- 15.1.2. Mỗi *Bên ký kết* có nghĩa vụ công nhận và thực hiện một quyết định và hiệu ứng của nó theo quy định tại Điều 15.1.1, mà không cần thực hiện thêm bất kỳ hành động nào, trước thời điểm *Bên ký kết* nhận được thông báo thực sự về quyết định hoặc thời điểm WADA đưa quyết định vào ADAMS.
- 15.1.3. Quyết định của *Tổ chức Phòng Chống Doping*, cơ quan phúc thẩm hay CAS nhằm đình chỉ hay bãi bỏ *Hậu quả* sẽ ràng buộc đối với mỗi *Bên ký kết* mà không cần thêm bất kỳ hành động nào, vào trước thời điểm *Bên ký kết* được thông báo thực tế về quyết định hoặc ngày quyết định được đưa vào ADAMS.
- 15.1.4. Bất chấp mọi điều khoản theo quy định tại Điều 15.1.1, tuy nhiên, quyết định đối với hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping do đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* được thực hiện theo một quy trình nhanh chóng trong suốt một *Sự kiện* sẽ không ràng buộc với các *Bên ký kết*, trừ khi những quy định của đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* tạo cơ hội cho *Vận động viên* hay cá nhân khác khiếu nại theo quy trình thông thường.⁹⁴

94 [Chú thích Điều 15.1: Ví dụ, khi các quy định của đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* cho phép *Vận động viên* hay cá nhân khác lựa chọn kháng nghị CAS khẩn cấp hoặc theo quy trình thông thường,

thì quyết định cuối cùng hoặc phán quyết của đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* sẽ ràng buộc đối với *Bên ký kết* bất kể *Vận động viên* hay cá nhân khác lựa chọn kháng nghị khẩn cấp.]

15.2. Thực hiện các quyết định khác do các Tổ chức Phòng Chống Doping ban hành

Các *Bên ký kết* có thể quyết định việc thực hiện các quyết định về phòng chống doping khác do các *Tổ chức Phòng Chống Doping* ban hành không có trong quy định tại Điều 15.1.1 ở trên, chẳng hạn như *Đình chỉ thi đấu tạm thời* trước phiên điều trần tạm thời hay sự chấp nhận của *Vận động viên* hoặc cá nhân khác.⁹⁵

15.3. Thực hiện các quyết định do cơ quan/tổ chức không phải là một Bên ký kết nào

Quyết định về phòng chống doping của một cơ quan/tổ chức mà không phải là một *Bên ký kết* nào thì sẽ được thực hiện bởi mỗi *Bên ký kết*, nếu *Bên ký kết* nhận ra rằng quyết định đó thuộc thẩm quyền của cơ quan đó và những quy định về phòng chống doping của cơ quan đó nhất quán với những quy định trong *Bộ luật*.⁹⁶

⁹⁵ [Chú thích Điều 15.1 và 15.2: Các quyết định của Tổ chức Phòng Chống Doping theo quy định tại Điều 15.1 được các Bên ký kết tự động thực hiện mà không yêu cầu về bất cứ quyết định hay hành động nào khác từ Bên ký kết. Ví dụ, khi một Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia quyết định Đình chỉ tạm thời một Vận động viên, quyết định đó tự động có hiệu lực ở cấp Liên đoàn quốc tế. Nói một cách rõ ràng hơn, "quyết định" là do một Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia đưa ra, chứ không phải quyết định riêng biệt nào do Liên đoàn quốc tế đưa ra. Do đó bất kỳ khiêu

nại nào của Vận động viên mà lệnh Đình chỉ tạm thời được áp đặt một cách không phù hợp chỉ có thể khẳng định là chống lại Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia. Việc thực hiện quyết định Tổ chức Phòng Chống Doping theo Điều 15.2 tùy thuộc vào quyết định của mỗi Bên ký kết. Việc thực hiện quyết định của Bên ký kết theo Điều 15.1 hay 15.2 không bị khiêu nại riêng biệt với bất kỳ kháng nghị nào. Mức độ công nhận các quyết định TUE của các Tổ chức Phòng Chống Doping khác sẽ được xác định theo Điều 4.4 và Tiêu chuẩn quốc tế về Miễn trừ do điều trị.]

⁹⁶ [Chú thích Điều 15.3: Trong trường hợp quyết định của một cơ quan không chấp nhận quy định của Bộ luật ở một số khía cạnh là tuân thủ Bộ luật và một số khía cạnh khác là không tuân thủ Bộ luật, Các Bên ký kết cần cố gắng áp dụng quyết định phù hợp với những nguyên tắc của Bộ luật. Ví dụ, nếu trong một quy trình phù hợp với Bộ luật Bên không ký kết phát hiện ra Vận động viên vi phạm quy định về phòng chống doping do sự hiện diện của Chất bị cấm trong cơ thể Vận động viên nhưng thời gian bị Truất quyền thi đấu được

áp dụng ngắn hơn thời gian quy định trong Bộ luật, thì tất cả các Bên ký kết phải công nhận việc phát hiện hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping và Tổ chức Phòng Chống Doping của Vận động viên nên tiến hành một phiên điều trần phù hợp với Điều 8 để xác định xem có nên áp dụng thời gian bị Truất quyền thi đấu dài hơn thời gian quy định trong Bộ luật hay không. Việc thực hiện quyết định của Bên ký kết hay quyết định không thực hiện quyết định theo quy định tại Điều 15.3, có thể kháng cáo theo Điều 13.]

ĐIỀU 16 KIỂM SOÁT DOPING ĐỐI VỚI ĐỘNG VẬT THAM GIA THI ĐẤU THỂ THAO

- 16.1.** Ở bất kỳ môn thể thao nào có động vật tham gia thi đấu, Liên đoàn thể thao quốc tế của môn đó phải xây dựng và thực thi luật chống doping cho các loài động vật được đưa vào môn thể thao đó. Những quy định về phòng chống doping phải bao gồm cả Danh mục các *Chất bị cấm*, quy trình tiến hành kiểm tra doping phù hợp và một danh sách các phòng xét nghiệm được công nhận cho việc phân tích *Mẫu* xét nghiệm.
- 16.2.** Liên quan tới việc xác định các hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping, việc *Quản lý kết quả*, tiến hành phiên Giải trình, các hình phạt và việc khiếu nại liên quan đến những con vật đã tham gia thi đấu, Liên đoàn thể thao quốc tế của môn thể thao đó phải xây dựng và thực thi các điều luật phù hợp với *Bộ luật* này, thông thường là các Điều 1, 2, 3, 9, 10, 11, 13 và Điều 17 của *Bộ luật*.

ĐIỀU 17 THỜI HIỆU XỬ PHẠT

Không tiến hành quy tắc xử phạt hành vi vi phạm luật chống doping nào đối với vận động viên hoặc cá nhân khác, trừ khi họ đã bị thông báo vi phạm quy định về phòng chống doping như quy định theo Điều 7, hoặc báo cáo đã được cố gắng một cách hợp lý, trong vòng 10 năm kể từ ngày vi phạm được xác nhận là đã xảy ra.



PHẦN II

CÔNG TÁC GIÁO DỤC VÀ NGHIÊN CỨU PHÒNG CHỐNG DOPING

ĐIỀU 18 CÔNG TÁC GIÁO DỤC

18.1. Một số nguyên tắc

Các chương trình giáo dục là trọng tâm để đảm bảo sự hài hòa, các chương trình phối hợp và hiệu quả về phòng chống doping ở cấp quốc tế và quốc gia. Nhằm mục đích giữ gìn tinh thần thể thao đồng thời bảo vệ sức khỏe của *Vận động viên* và quyền thi đấu trong một môi trường bình đẳng không doping theo như được mô tả trong phần giới thiệu của *Bộ luật*.

Các chương trình giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, cung cấp thông tin một cách chính xác và phát triển khả năng ban hành quyết định để ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping kể cả là chủ ý hay không chủ ý cũng như các hành vi vi phạm khác của *Bộ luật*. Chương trình giáo dục và việc thực hiện chúng sẽ thấm nhuần các giá trị cá nhân và nguyên tắc bảo vệ tinh thần thể thao.

Tất cả các *Bên ký kết*, trong phạm vi trách nhiệm của mình và hợp tác với nhau, lập kế hoạch, thực hiện, giám sát, đánh giá và thúc đẩy các chương trình giáo dục phù hợp với yêu cầu đặt ra trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Giáo dục*.

18.2. Chương trình và kế hoạch giáo dục của các Bên ký kết

Các chương trình giáo dục như đã được nêu trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Giáo dục* sẽ thúc đẩy tinh thần thể thao đồng thời có ảnh hưởng tích cực và lâu dài đến sự lựa chọn của *Vận động viên* và cá nhân khác.

Các *Bên ký kết* sẽ xây dựng Kế hoạch giáo dục theo yêu cầu trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Giáo dục*. Việc ưu tiên các nhóm mục tiêu hay các hoạt động phải được xác định trên cơ sở lý luận rõ ràng của Kế hoạch giáo dục.⁹⁷

97 [Chú thích Điều 18.2: Đánh giá rủi ro mà các Tổ chức Phòng Chống Doping được yêu cầu thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra Doping và Điều tra đưa ra một khuôn khổ liên quan rủi ro doping trong thể thao. Việc đánh

giá như vậy có thể được sử dụng để xác định các nhóm mục tiêu ưu tiên cho các chương trình giáo dục. WADA cũng sẽ cung cấp các nguồn giáo dục cho các Bên ký kết sử dụng để hỗ trợ việc phân phối các chương trình của họ.]



Các *Bên ký kết* sẽ cung cấp các Kế hoạch giáo dục của họ cho các *Bên ký kết* khác theo yêu cầu để tránh sự trùng lặp các nỗ lực có thể xảy ra đồng thời hỗ trợ quá trình công nhận quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Giáo dục*.

Chương trình giáo dục của một *Tổ chức Phòng Chống Doping* sẽ phải bao gồm các nhận thức sau, thông tin, giá trị cơ bản và các yếu tố giáo dục cơ bản, ít nhất là phải có trên trang web.⁹⁸

- * Các nguyên tắc và giá trị liên quan đến thể thao sạch.
- * Quyền và trách nhiệm của *Vận động viên, người hỗ trợ Vận động viên* và các nhóm khác theo quy định của *Bộ luật*.
- * Nguyên tắc về trách nhiệm pháp lý nghiêm ngặt.
- * Các hậu quả của việc sử dụng doping bao gồm các mức hình phạt, các hậu quả về mặt sức khỏe tinh thần và thể chất, hiệu ứng về mặt xã hội và kinh tế.
- * Những hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping.
- * Các chất và phương pháp trong *Danh mục cấm*.
- * Rủi ro khi sử dụng các chất bổ sung dinh dưỡng.
- * Sử dụng thuốc và các trường hợp được *Miễn trừ do điều trị*.
- * Trình tự kiểm tra, bao gồm lấy nước tiểu, máu và *Hồ sơ sinh học của Vận động viên*.
- * Yêu cầu của *Nhóm đã đăng ký kiểm tra*, bao gồm thông tin về nơi ở và sử dụng *ADAMS*.
- * Lên tiếng để chia sẻ những lo ngại về doping.

98 [Chú thích Điều 18.2: Trường hợp một *Tổ chức Phòng Chống Doping* cụ thể không có trang web riêng, thì thông tin bắt buộc có thể

đăng tải trên trang web của Ủy ban Olympic quốc gia hoặc tổ chức chịu trách nhiệm về thể thao tại quốc gia đó.]

18.2.1. Nhóm giáo dục và nhóm mục tiêu do các Bên ký kết thành lập.

Các Bên ký kết sẽ phải xác định nhóm mục tiêu của mình đồng thời hình thành nhóm giáo dục phù hợp với yêu cầu tối thiểu do *Tiêu chuẩn quốc tế* quy định đối với *Giáo dục*.⁹⁹

18.2.2. Các Bên ký kết thực hiện chương trình giáo dục

Bất kỳ hoạt động *Giáo dục* nào được chỉ đạo tại Nhóm giáo dục sẽ được giao cho người được đào tạo và có thẩm quyền thực hiện theo những yêu cầu được quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Giáo dục*.¹⁰⁰

18.2.3. Việc điều phối và phối hợp hành động

WADA sẽ làm việc với các bên liên quan để hỗ trợ việc thực hiện *Tiêu chuẩn quốc tế về Giáo dục* và đóng vai trò là một ngân hàng dữ liệu trung tâm về các nguồn lực giáo dục và/hoặc các chương trình được phát triển bởi WADA hoặc các Bên ký kết. Các Bên ký kết sẽ phối hợp với nhau và với các chính phủ để điều phối công việc.

Ở cấp quốc gia, các chương trình *Giáo dục* sẽ được điều phối bởi *Tổ chức Phòng Chống Doping*, phối hợp với các liên đoàn thể thao quốc gia đại diện của họ, *Ủy ban Olympic quốc gia*, Ủy ban Paralympic quốc gia, các chính phủ và các tổ chức *Giáo dục*. Sự phối hợp này sẽ tối đa hóa phạm vi tiếp cận các chương trình *Giáo dục* về thể thao, *Vận động viên* và các cá nhân hỗ trợ *Vận động viên* đồng thời giảm thiểu sự trùng lặp.

⁹⁹ [Chú thích Điều 18.2.1: Nhóm giáo dục không nên chỉ giới hạn trong nhóm những Vận động viên đẳng cấp quốc gia hoặc quốc tế mà nên bao gồm tất cả mọi người, gồm cả những Vận

động viên trẻ, những người tham gia môn thể thao dưới thẩm quyền của bất kỳ Bên ký kết nào, bất kỳ chính phủ hoặc các tổ chức thể thao đã thừa nhận Bộ luật này.]

¹⁰⁰ [Chú thích Điều 18.2.2: Mục đích của Điều khoản này đó là giới thiệu khái niệm về Nhà giáo dục. Giáo dục sẽ chỉ được giao cho một cá nhân được đào tạo và có thẩm quyền, tương tự như việc Kiểm tra, chỉ có những cán bộ được đào tạo và chỉ định về công tác kiểm tra doping mới có thể tiến hành công tác Kiểm soát Doping. Trong cả hai tình huống, yêu cầu đối

với cá nhân được đào tạo là bảo vệ Vận động viên và duy trì các tiêu chuẩn phân phối một cách nhất quán. Những chi tiết khác về việc thiết lập một chương trình công nhận đơn giản cho các Nhà giáo dục được nêu trong Hướng dẫn mô hình của WADA về Giáo dục, bao gồm những ví dụ thực hành tốt nhất về các biện pháp can thiệp có thể thực hiện được.]



Chương trình *Giáo dục* nhằm vào các *Vận động viên cấp quốc tế* sẽ là điều kiện ưu tiên đối với các Liên đoàn quốc tế. *Giáo dục dựa trên sự kiện* sẽ là yếu tố bắt buộc đối với bất kỳ chương trình phòng chống doping nào liên quan đến *Sự kiện quốc tế*.

Tất cả các *Bên ký kết* phối hợp với nhau và với các chính phủ để khuyến khích các tổ chức thể thao liên quan, các tổ chức *Giáo dục*, và các hiệp hội nghề nghiệp, xây dựng và thực hiện các quy tắc ứng xử phù hợp, phản ánh thực trạng và tư cách đạo đức liên quan đến phòng chống doping trong thể thao. Các chính sách và thủ tục kỷ luật phải được trình bày rõ ràng và thông báo, bao gồm cả các hình thức xử phạt phù hợp với quy định của *Bộ luật*. Những quy tắc ứng xử như vậy của *Bộ luật* sẽ đưa ra quy định về việc các cơ quan thể thao sẽ thực hiện các biện pháp kỷ luật thích hợp để hỗ trợ việc thực hiện bất kỳ biện pháp trừng phạt doping nào hoặc để một tổ chức tự thực hiện hành động kỷ luật của riêng mình nếu không đủ bằng chứng để ngăn chặn hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping được đưa ra.

ĐIỀU 19 CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÒNG CHỐNG DOPING

19.1. Mục đích của công tác nghiên cứu Phòng chống Doping

Việc nghiên cứu về chống doping sẽ góp phần vào sự phát triển và thực thi có hiệu quả các chương trình *Kiểm soát Doping* và việc tuyên truyền, giáo dục về nền thể thao không có doping. Tất cả các *Bên ký kết* và WADA phải hợp tác với nhau và với các chính phủ để khuyến khích và thúc đẩy những nghiên cứu này, đồng thời phải áp dụng mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo cho kết quả của những nghiên cứu này được sử dụng cho việc xúc tiến những mục đích phù hợp với nguyên tắc của *Bộ luật*.

19.2. Các thể loại nghiên cứu

Ngoài các nghiên cứu về khoa học, y học, phân tích, điều tra thống kê và sinh lý học, nghiên cứu phục vụ cho việc phòng chống doping còn có thể bao gồm, ví dụ như, các nghiên cứu về xã hội học, hành vi, pháp lý và đạo đức. Không giới hạn những nghiên cứu đã đề cập ở trên, các nghiên cứu về việc xác định và đánh giá tính hiệu quả của các chương trình huấn luyện tâm - sinh lý dựa trên những cơ sở khoa học phù hợp với các nguyên tắc của *Bộ luật* này và đảm bảo tính toàn vẹn của các đối tượng mà con người là chủ thể, cũng như những nghiên cứu về việc sử dụng các chất hoặc các phương pháp mới xuất hiện nhờ sự phát triển của khoa học nên được tiến hành.

19.3. Phối hợp nghiên cứu và chia sẻ kết quả

Sự phối hợp của các cơ quan với WADA trong nghiên cứu là điều cần thiết. Tùy theo các quyền sở hữu trí tuệ, các bản sao về kết quả nghiên cứu phòng chống doping sẽ phải cung cấp cho WADA và, các địa chỉ cần phải gửi tới, phải được chia sẻ với các *Bên ký kết* liên quan và các *Vận động viên* và các bên liên quan khác.



19.4. Hoạt động nghiên cứu

Nghiên cứu phòng chống doping cần phải phù hợp với các quy tắc đạo đức được thể giới chấp nhận.

19.5. Nghiên cứu sử dụng *Chất bị cấm* và *Phương pháp bị cấm*

Các công trình nghiên cứu cần phải tránh việc ép buộc các *Vận động viên* sử dụng các *Chất bị cấm* hoặc các *Phương pháp bị cấm*.

19.6. Sự lạm dụng các kết quả nghiên cứu

Cần phải tiến hành các biện pháp phòng ngừa đủ mạnh để những kết quả nghiên cứu về phòng chống doping không bị lợi dụng và sử dụng làm doping.





PHẦN III

VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM

Tất cả các *Bên ký kết* và *WADA* cần phải có tinh thần hợp tác và phối hợp để đảm bảo sự thành công trong cuộc chiến chống doping trong thể thao và trong việc tuân thủ *Bộ luật* phòng chống doping thế giới này.¹⁰¹

¹⁰¹ [Chú thích: Trách nhiệm của các *Bên ký kết*, các *Vận động viên* hay cá nhân khác được đề cập trong nhiều *Điều Khoản* khác nhau của

Bộ Luật này và những trách nhiệm trong phần này là bổ sung thêm cho các trách nhiệm đó.]

ĐIỀU 20 VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM BỔ SUNG CỦA CÁC BÊN KÝ KẾT VÀ WADA

Mỗi Tổ chức Phòng Chống Doping có thể ủy quyền một số lĩnh vực về Kiểm soát Doping hoặc Giáo dục phòng chống doping mà nó chịu trách nhiệm, nhưng vẫn hoàn toàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng bất cứ lĩnh vực nào đã ủy quyền được thực hiện đều phải tuân thủ theo Bộ luật. Trong phạm vi ủy quyền như vậy, được thực hiện đối với Bên thứ ba mà không phải là Bên ký kết, thỏa thuận với Bên thứ ba được ủy quyền sẽ yêu cầu phải tuân thủ theo Bộ luật và Tiêu chuẩn quốc tế.¹⁰²

20.1. Vai trò và trách nhiệm của Ủy ban Olympic quốc tế

20.1.1. Thông qua và thực thi các chính sách và quy định về phòng chống doping dành cho Thế vận hội Olympic phù hợp với quy định của Bộ luật và Tiêu chuẩn quốc tế.

20.1.2. Yêu cầu như một điều kiện để Ủy ban Olympic quốc tế công nhận, các Liên đoàn quốc tế và các Ủy ban Olympic quốc gia trong Phong trào Olympic đều phải tuân thủ theo Bộ luật và các Tiêu chuẩn quốc tế.

20.1.3. Từ chối một vài hoặc tất cả các hoạt động tài trợ cho Thế vận hội Olympic từ các tổ chức thể thao không tuân thủ Bộ luật này và/hoặc các Tiêu chuẩn quốc tế, theo yêu cầu tại Điều 24.1.

20.1.4. Sử dụng biện pháp thích hợp để ngăn chặn việc không tuân thủ Bộ luật và các Tiêu chuẩn quốc tế (a) của các Bên ký kết theo Điều 24.1 và Tiêu chuẩn quốc tế đối với việc không

¹⁰² [Chú thích Điều 20: Một cách rõ ràng rằng, Tổ chức Phòng chống Doping không chịu trách nhiệm về việc các Bên thứ ba được ủy quyền không phải là Bên ký kết không tuân thủ theo Bộ luật, nếu lỗi của Bên thứ ba được ủy quyền đã cam kết liên quan đến các dịch vụ được cung cấp cho một Tổ chức Phòng Chống Doping khác. Ví dụ, nếu cả FINA và FIBA đều ủy quyền một số lĩnh vực về Kiểm soát Doping cho cùng một Bên thứ ba không phải là Bên ký kết, và nhà cung cấp không tuân thủ theo

các quy định trong Bộ luật trong việc thực hiện các dịch vụ cho FINA, thì chỉ FINA chứ không phải FIBA sẽ chịu trách nhiệm về lỗi xảy ra. Tuy nhiên, các Tổ chức Phòng Chống Doping sẽ căn cứ theo hợp đồng yêu cầu các Bên thứ ba được ủy quyền những người đã được giao trách nhiệm về công tác phòng chống doping để báo cáo cho Tổ chức Phòng Chống Doping về bất kỳ sự không tuân thủ theo quy định của Bộ luật do các Bên thứ ba gây ra.]



tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết* và (b) bởi bất kỳ một tổ chức thể thao có thẩm quyền nào khác, theo Điều 12.

20.1.5. Cho phép và tạo điều kiện cho các chương trình giám sát độc lập.

20.1.6. Yêu cầu tất cả *Vận động viên* chuẩn bị tham gia Thế vận hội Olympic, và cá nhân hỗ trợ *Vận động viên* được liên kết với các *Vận động viên* đó đồng ý và bị ràng buộc bởi những quy định về phòng chống doping phù hợp với *Bộ luật* này, và xem đó là một điều kiện để được tham dự hay liên quan.

20.1.7. Theo luật hiện hành, như một điều kiện về vị trí hoặc sự tham gia, yêu cầu tất cả các thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, cán bộ và những nhân viên (và các đối tượng do *Bên thứ ba được ủy quyền* chỉ định), những trường hợp có liên quan đến bất kỳ khía cạnh nào của *Kiểm soát Doping*, đồng ý bị ràng buộc bởi các quy định về phòng chống doping với tư cách là người tuân thủ theo *Bộ luật* đối với những hành vi vi phạm trực tiếp và cố ý, hoặc bị ràng buộc bởi các quy định có thể so sánh được do *Bên ký kết* đưa ra.

20.1.8. Tuân thủ theo luật hiện hành, không cố ý tuyển dụng một cá nhân vào bất kỳ vị trí nào liên quan đến *Kiểm soát Doping* (khác với các chương trình *Giáo dục* phòng chống doping và phục hồi chức năng đã được cho phép) những người đã bị *Đình chỉ tạm thời* hoặc đang trong thời kỳ bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định của *Bộ luật*, hoặc nếu một cá nhân không tuân theo *Bộ luật*, người đã trực tiếp và cố ý thực hiện hành vi trong vòng sáu (06) năm trước, có thể cấu thành hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping nếu các quy định về việc tuân thủ trong *Bộ luật* đã được áp dụng đối với cá nhân đó.

20.1.9. Kiên quyết truy đến cùng những trường hợp có khả năng vi phạm quy định về phòng chống doping trong phạm vi thẩm quyền xử lý của mình, bao gồm cả việc điều tra xem liệu người hỗ trợ *Vận động viên* hay cá nhân khác có liên quan trong mỗi vụ việc doping đó hay không.

- 20.1.10. Lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và thúc đẩy công tác *Giáo dục* phòng chống doping phù hợp với các yêu cầu của *Tiêu chuẩn quốc tế về Giáo dục*.
- 20.1.11. Chỉ chấp nhận đủ tư cách ứng viên đăng cai Thế vận hội Olympic đối với những nước mà chính phủ của họ đã thừa nhận, phê chuẩn hoặc tán thành Công ước UNESCO (theo yêu cầu tại Điều 24.1.9) và không chấp nhận các ứng viên đăng cai các sự kiện từ các quốc gia *Ủy ban Olympic quốc gia, Ủy ban Paralympic quốc gia* và/hoặc *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* của những nước đó không tuân thủ *Bộ luật* này hoặc các *Tiêu chuẩn quốc tế*.
- 20.1.12. Phối hợp hoạt động với các tổ chức, cơ quan quốc gia có liên quan và với các *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác.
- 20.1.13. Tôn trọng tính độc lập trong hoạt động của các phòng xét nghiệm theo như quy định tại *Tiêu chuẩn quốc tế về các phòng xét nghiệm*.
- 20.1.14. Thông qua chính sách hoặc thực hiện quy định theo Điều 2.11.

20.2. Vai trò và trách nhiệm của Ủy ban Paralympic quốc tế.

- 20.2.1. Thông qua và thực thi các chính sách và quy định về phòng chống doping dành cho Thế vận hội Paralympic phù hợp với *Bộ luật* này và các *Tiêu chuẩn quốc tế*.
- 20.2.2. Yêu cầu các Liên đoàn quốc tế và các Ủy ban Paralympic quốc gia tham gia Phong trào Paralympic phải tuân thủ *Bộ luật* này và các *Tiêu chuẩn quốc tế*, xem đó như là một điều kiện để được Ủy ban Paralympic quốc tế công nhận.
- 20.2.3. Từ chối một số hoặc tất cả các hoạt động tài trợ dành cho Paralympic từ các tổ chức thể thao không tuân thủ *Bộ luật* này và/hoặc các *Tiêu chuẩn quốc tế*, theo quy định tại Điều 24.1.
- 20.2.4. Sử dụng biện pháp thích hợp để ngăn chặn việc không tuân thủ *Bộ luật* và các *Tiêu chuẩn quốc tế* (a) của các *Bên ký kết* theo Điều 24.1 và *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với



việc không tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết* và (b) bởi bất kỳ một tổ chức thể thao có thẩm quyền nào khác, theo Điều 12.

20.2.5. Cho phép và tạo điều kiện cho các chương trình giám sát độc lập.

20.2.6. Yêu cầu tất cả *Vận động viên* chuẩn bị tham gia Thế vận hội Paralympic, những *người hỗ trợ Vận động viên* đó chấp thuận chịu sự ràng buộc của quy định về phòng chống doping phù hợp với *Bộ luật* này, và xem đó là một điều kiện để được tham dự hay liên quan.

20.2.7. Theo luật hiện hành, như một điều kiện về vị trí hoặc sự tham gia, yêu cầu tất cả các thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, cán bộ và những nhân viên (và các đối tượng do *Bên thứ ba được ủy quyền* chỉ định), những trường hợp có liên quan đến bất kỳ khía cạnh nào của *Kiểm soát Doping*, đồng ý bị ràng buộc bởi các quy định về phòng chống doping với tư cách là người tuân thủ theo *Bộ luật* đối với những hành vi vi phạm trực tiếp và cố ý, hoặc bị ràng buộc bởi các quy định có thể so sánh được do *Bên ký kết* đưa ra.

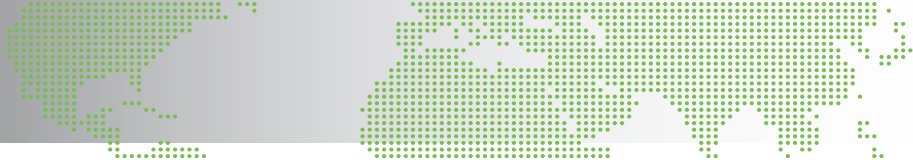
20.2.8. Tuân thủ theo luật hiện hành, không cố ý tuyển dụng một cá nhân vào bất kỳ vị trí nào liên quan đến *Kiểm soát Doping* (khác với các chương trình *Giáo dục* phòng chống doping và phục hồi chức năng đã được cho phép) những người đã bị *Đình chỉ tạm thời* hoặc đang trong thời kỳ bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định của *Bộ luật*, hoặc nếu một cá nhân không tuân theo *Bộ luật*, người đã trực tiếp và cố ý thực hiện hành vi trong vòng sáu (06) năm trước, có thể cấu thành hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping nếu các quy định về việc tuân thủ trong *Bộ luật* đã được áp dụng đối với cá nhân đó.

20.2.9. Lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và thúc đẩy công tác *Giáo dục* phòng chống doping phù hợp với các yêu cầu của *Tiêu chuẩn quốc tế về Giáo dục*.

- 20.2.10. Kiên quyết truy đến cùng những trường hợp có khả năng vi phạm quy định về phòng chống doping trong phạm vi thẩm quyền xử lý của mình, bao gồm cả việc điều tra xem liệu người hỗ trợ Vận động viên hay cá nhân khác có liên quan trong mỗi vụ việc doping đó hay không.
- 20.2.11. Phối hợp với các tổ chức, cơ quan quốc gia có liên quan và với các *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác.
- 20.2.12. Tôn trọng tính độc lập trong hoạt động của các phòng xét nghiệm theo như quy định tại *Tiêu chuẩn quốc tế* về các phòng xét nghiệm.

20.3. Vai trò và trách nhiệm của các Liên đoàn thể thao quốc tế.

- 20.3.1. Thông qua và thực thi các chính sách và quy định về phòng chống doping phù hợp với *Bộ luật* này và các *Tiêu chuẩn quốc tế*.
- 20.3.2. Yêu cầu các Liên đoàn thể thao quốc gia phải xây dựng các chính sách, quy định và chương trình hành động của họ và những thành viên khác phù hợp với *Bộ luật* này và các *Tiêu chuẩn quốc tế*, xem đó như là một điều kiện để được công nhận là thành viên của tổ chức, đồng thời thực hiện hành động thích hợp đối với việc chấp hành luật; những lĩnh vực cần tuân thủ bao gồm nhưng không giới hạn: (i) yêu cầu các Liên đoàn quốc gia chỉ tiến hành *Kiểm tra Doping* theo văn bản có tính pháp lý của Liên đoàn quốc tế đồng thời sử dụng *Tổ chức Phòng Chống Doping* của họ hoặc thẩm quyền lấy Mẫu khác để tiến hành lấy Mẫu phù hợp với quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế* về *Kiểm tra* và *Điều tra*; (ii) yêu cầu các Liên đoàn quốc gia của họ công nhận thẩm quyền đối với *Tổ chức Phòng Chống Doping* ở quốc gia họ phù hợp với quy định tại Điều 5.2.1 đồng thời tiến hành hỗ trợ cần thiết đối với việc triển khai thực hiện chương trình *Kiểm tra Doping* về lĩnh vực thể thao của *Tổ chức Phòng Chống Doping*; (iii) yêu cầu các Liên đoàn quốc gia phân tích tất cả các Mẫu đã được lấy sử dụng cho phòng xét nghiệm do WADA



công nhận hoặc phê chuẩn theo quy định tại Điều 6.1; và (iv) yêu cầu bất kỳ hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping ở cấp quốc gia do các Liên đoàn quốc gia phát hiện được xét xử bởi một hội đồng điều trần theo quy định tại Điều 8.1 và *Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả*.

20.3.3. Yêu cầu tất cả *Vận động viên* tham gia cuộc Thi đấu hoặc hoạt động được ủy quyền hoặc do Liên đoàn quốc tế hay một trong những tổ chức thành viên đứng ra tổ chức, và tất cả những *cá nhân hỗ trợ Vận động viên* liên quan đến những *Vận động viên* đó, chấp thuận và chịu sự ràng buộc bởi những quy định về phòng chống doping phù hợp với *Bộ luật* này, như là một điều kiện để được tham dự và liên quan.

20.3.4. Theo luật hiện hành, như một điều kiện về vị trí hoặc sự tham gia, yêu cầu tất cả các thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, cán bộ và những nhân viên (và các đối tượng do *Bên thứ ba được ủy quyền* chỉ định), những trường hợp có liên quan đến bất kỳ khía cạnh nào của *Kiểm soát Doping*, đồng ý bị ràng buộc bởi các quy định về phòng chống doping với tư cách là người tuân thủ theo *Bộ luật* đối với những hành vi vi phạm trực tiếp và cố ý, hoặc bị ràng buộc bởi các quy định có thể so sánh được do *Bên ký kết* đưa ra.

20.3.5. Tuân thủ theo luật hiện hành, không cố ý tuyển dụng một cá nhân vào bất kỳ vị trí nào liên quan đến *Kiểm soát Doping* (khác với các chương trình *Giáo dục* phòng chống doping và phục hồi chức năng đã được cho phép) những người đã bị *Đình chỉ thi đấu tạm thời* hoặc đang trong thời kỳ bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định của *Bộ luật*, hoặc nếu một cá nhân không tuân theo *Bộ luật*, người đã trực tiếp và cố ý thực hiện hành vi trong vòng sáu (06) năm trước, có thể cấu thành hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping nếu các quy định về việc tuân thủ trong *Bộ luật* đã được áp dụng đối với cá

nhân đó.

- 20.3.6. Yêu cầu những *Vận động viên* không phải là hội viên thường xuyên của một Liên đoàn thể thao quốc tế phải luôn sẵn sàng cho việc lấy *Mẫu* xét nghiệm doping và phải cung cấp đầy đủ những thông tin chính xác và cập nhật về nơi ở như những *Vận động viên* trong *Nhóm đã đăng ký kiểm tra* của Liên đoàn thể thao quốc tế phù hợp với những điều kiện để được Liên đoàn thể thao quốc tế đó hoặc, đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* chứng nhận đủ tư cách tham gia thi đấu.¹⁰³
- 20.3.7. Yêu cầu mỗi Liên đoàn thể thao quốc gia xây dựng quy định yêu cầu tất cả *Vận động viên* chuẩn bị hoặc tham gia cuộc thi đấu hoặc một hoạt động được ủy quyền hay tổ chức bởi Liên đoàn thể thao quốc gia hoặc một trong những tổ chức thành viên của họ, đồng thời tất cả những người hỗ trợ *Vận động viên* liên kết với *Vận động viên* đó chấp nhận chịu sự ràng buộc bởi các quy định về phòng chống doping và thẩm quyền *Quản lý kết quả* của *Tổ chức Phòng Chống Doping* phù hợp với những quy định của *Bộ luật* như là một điều kiện để tham gia thi đấu.
- 20.3.8. Yêu cầu các Liên đoàn quốc gia báo cáo tất cả các thông tin liên quan tới việc vi phạm quy định về phòng chống doping tới *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* và Liên đoàn quốc tế đồng thời phải hợp tác điều tra với bất kỳ *Tổ chức Phòng Chống Doping* nào có thẩm quyền điều tra.
- 20.3.9. Sử dụng biện pháp thích hợp để ngăn chặn việc không tuân thủ *Bộ luật* và các *Tiêu chuẩn quốc tế* (a) của các *Bên ký kết* theo Điều 24.1 và *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc không tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết* và (b) bởi bất kỳ một tổ chức thể thao có thẩm quyền nào khác, theo Điều 12.

103 [Chú thích Điều 20.3.6: Điều này sẽ bao gồm những *Vận động viên* từ các giải đấu chuyên nghiệp.]



20.3.10. Cho phép và tạo điều kiện cho các chương trình giám sát độc lập tại các *Sự kiện quốc tế*.

20.3.11. Từ chối một vài hoặc tất cả các tài trợ cho các thành viên hay các Liên đoàn quốc gia được công nhận mà không tuân theo quy định của *Bộ luật* này và/hoặc các *Tiêu chuẩn quốc tế*.

20.3.12. Kiên quyết truy đến cùng những trường hợp có khả năng vi phạm quy định về phòng chống doping trong phạm vi thẩm quyền xử lý của mình, bao gồm cả việc điều tra xem liệu *người hỗ trợ Vận động viên* hoặc các cá nhân khác có dính líu vào mỗi vụ việc doping đó hay không, để đảm bảo một hậu quả bị bắt buộc thích hợp, và tiến hành một cuộc điều tra đối với *người hỗ trợ Vận động viên* trong trường hợp vi phạm quy định về phòng chống doping là người chưa thành niên hoặc *người hỗ trợ Vận động viên* người mà đã hỗ trợ nhiều hơn một *Vận động viên*, được phát hiện trong một vi phạm quy định về phòng chống doping.

20.3.13. Lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và thúc đẩy công tác *Giáo dục* phòng chống doping phù hợp với các yêu cầu của *Tiêu chuẩn quốc tế về Giáo dục*, bao gồm cả việc yêu cầu các Liên đoàn quốc gia tiến hành công tác *Giáo dục* phòng chống doping phối hợp với *Tổ chức Phòng Chống Doping* hiện hành.

20.3.14. Chỉ chấp nhận đủ tư cách ứng viên đăng cai Giải vô địch thể giới hay các *Sự kiện quốc tế* khác đối với những nước mà chính phủ của họ đã thừa nhận, phê chuẩn hoặc tán thành Công ước UNESCO (theo yêu cầu tại Điều 24.1.9) và không chấp nhận các ứng viên đăng cai các sự kiện từ các quốc gia mà *Ủy ban Olympic quốc gia*, *Ủy ban Paralympic quốc gia* và/hoặc *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* của những nước đó không tuân thủ *Bộ luật* này hoặc các *Tiêu chuẩn quốc tế*.

20.3.15. Phối hợp với các tổ chức, cơ quan quốc gia có liên quan và với các *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác.

20.3.16. Hợp tác chặt chẽ với WADA liên quan đến các cuộc điều tra do WADA tiến hành theo quy định tại Điều 20.7.2.

20.3.17. Có những quy định kỷ luật tại chỗ và yêu cầu các Liên đoàn thể thao quốc gia có những quy định kỷ luật áp dụng tại chỗ để ngăn chặn việc *người hỗ trợ Vận động viên sử dụng Chất bị cấm hay Phương pháp bị cấm* mà không có sự biện minh hợp lệ từ việc hỗ trợ đối với *Vận động viên* trong phạm vi thẩm quyền của Liên đoàn thể thao quốc gia hoặc Liên đoàn thể thao quốc tế.

20.3.18. Tôn trọng tính độc lập trong hoạt động của các phòng xét nghiệm theo như quy định tại *Tiêu chuẩn quốc tế về các phòng xét nghiệm*.

20.3.19. Thông qua chính sách hoặc thực hiện quy định theo Điều 2.11.

20.4. Vai trò và trách nhiệm của các Ủy ban Olympic quốc gia và Ủy ban Paralympic quốc gia

20.4.1. Phải đảm bảo cho các chính sách và quy định về phòng chống doping phù hợp với *Bộ luật* này và các *Tiêu chuẩn quốc tế*.

20.4.2. Yêu cầu các Liên đoàn thể thao quốc gia và các thành viên khác phải xây dựng các chính sách, quy định và chương trình hành động phù hợp với *Bộ luật* này và các *Tiêu chuẩn quốc tế*, xem đó như là một điều kiện để được công nhận là thành viên của tổ chức, đồng thời có hành động phù hợp đối với sự tuân thủ đối với việc thực hiện luật.

20.4.3. Tôn trọng quyền tự chủ của *Tổ chức Phòng Chống Doping* của mỗi quốc gia đồng thời không can thiệp vào quyết định và hoạt động của họ.

20.4.4. Yêu cầu các Liên đoàn quốc gia báo cáo bất cứ thông tin nào gợi ý hay liên quan đến việc vi phạm quy định về phòng chống doping tới *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* và Liên đoàn thể thao quốc tế, đồng thời hợp tác với các cuộc điều tra được tiến hành bởi bất cứ *Tổ chức*



Phòng Chống Doping nào có thẩm quyền điều tra.

- 20.4.5. Để yêu cầu như một điều kiện tham gia vào Thế vận hội Olympic và Paralympic, ở một mức tối thiểu, *Vận động viên* người mà không phải thành viên thường xuyên của một Liên đoàn thể thao quốc gia tiến hành lấy *Mẫu* xét nghiệm và cung cấp về thông tin nơi ở theo yêu cầu của *Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra và Điều tra* ngay sau khi *Vận động viên* được xác nhận trên danh sách sẽ tham gia vào Thế vận hội Olympic hoặc Paralympic.
- 20.4.6. Để hợp tác với các *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* và làm việc với chính phủ của họ để hợp tác với chính phủ của họ tiến hành thành lập một *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* nếu chưa có, và trong thời gian đó, *Ủy ban Olympic quốc gia* hoặc một tổ chức được chỉ định sẽ phải thực hiện trách nhiệm như một *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* lâm thời.
- 20.4.6.1. Đối với những nước là thành viên của một *Tổ chức Phòng Chống Doping khu vực*, thì *Ủy ban Olympic quốc gia* phối hợp với chính phủ sẽ phải duy trì hoạt động với một vai trò tích cực và hỗ trợ với các *Tổ chức Phòng Chống Doping khu vực* của mình.
- 20.4.7. Để yêu cầu mỗi Liên đoàn quốc gia của mình thiết lập những quy định (hay các công cụ khác) yêu cầu tất cả các *Vận động viên* chuẩn bị tham gia vào một *Giải đấu* hay các hoạt động được ủy quyền hoặc được tổ chức bởi một Liên đoàn quốc gia hoặc một trong số các tổ chức thành viên, đồng thời tất cả các *cá nhân hỗ trợ Vận động viên* đồng ý và chịu sự ràng buộc thực hiện theo những quy định về phòng chống doping và sự *Quản lý kết quả* của *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thẩm quyền phù hợp với *Bộ luật* như là một điều kiện để tham gia thi đấu hoặc liên quan.
- 20.4.8. Theo luật hiện hành, như một điều kiện về vị trí hoặc sự tham gia, yêu cầu tất cả các thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, cán bộ và những nhân viên (và các đối tượng do *Bên thứ ba* được ủy quyền chỉ định), những trường hợp có

liên quan đến bất kỳ khía cạnh nào của *Kiểm soát Doping*, đồng ý bị ràng buộc bởi các quy định về phòng chống doping với tư cách là người tuân thủ theo *Bộ luật* đối với những hành vi vi phạm trực tiếp và cố ý, hoặc bị ràng buộc bởi các quy định có thể so sánh được do *Bên ký kết* đưa ra.

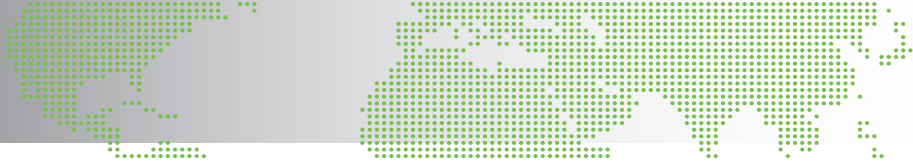
20.4.9. Tuân thủ theo luật hiện hành, không cố ý tuyển dụng một cá nhân vào bất kỳ vị trí nào liên quan đến *Kiểm soát Doping* (khác với các chương trình *Giáo dục* phòng chống doping và phục hồi chức năng đã được cho phép) những người đã bị *Đình chỉ thi đấu tạm thời* hoặc đang trong thời kỳ bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định của *Bộ luật*, hoặc nếu một cá nhân không tuân theo *Bộ luật*, người đã trực tiếp và cố ý thực hiện hành vi trong vòng sáu (06) năm trước, có thể cấu thành hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping nếu các quy định về việc tuân thủ trong *Bộ luật* đã được áp dụng đối với cá nhân đó.

20.4.10. Giữ lại một phần hoặc toàn bộ khoản tài trợ cho *Vận động viên* hoặc *người hỗ trợ Vận động viên* mà đã vi phạm quy định về phòng chống doping đang trong thời gian bị tước bỏ tư cách.

20.4.11. Giữ lại một phần hoặc toàn bộ các khoản tài trợ dành cho các thành viên hoặc các Liên đoàn thể thao quốc gia của mình nếu họ không tuân thủ *Bộ luật* này và/hoặc các *Tiêu chuẩn quốc tế*.

20.4.12. Lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và thúc đẩy công tác *Giáo dục* phòng chống doping phù hợp với các yêu cầu của *Tiêu chuẩn quốc tế về Giáo dục*, bao gồm cả việc yêu cầu các Liên đoàn quốc gia phối hợp với *Tổ chức Phòng Chống Doping* tiến hành công tác *Giáo dục* phòng chống doping.

20.4.13. Kiên quyết truy đến cùng những trường hợp có khả năng vi phạm quy định về phòng chống doping trong phạm vi thẩm quyền xử lý của mình, bao gồm cả việc điều tra xem liệu *người hỗ trợ Vận động viên* hoặc các cá nhân khác có dính líu vào mỗi vụ việc doping đó hay không.

- 
- 20.4.14. Hợp tác với các cơ quan và tổ chức quốc gia liên quan và *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia khác*.
- 20.4.15. Đặt ra những quy định kỷ luật để ngăn chặn *người hỗ trợ Vận động viên* mà đang sử dụng các *Chất bị cấm* hay *Phương pháp bị cấm* mà không có một sự biện minh hợp lệ từ việc hỗ trợ cho các *Vận động viên* trong phạm vi thẩm quyền của *Ủy ban Olympic quốc gia* hoặc *Ủy ban Paralympic quốc gia*.
- 20.4.16. Tôn trọng tính độc lập trong hoạt động của các phòng xét nghiệm theo như quy định tại *Tiêu chuẩn quốc tế về các phòng xét nghiệm*.
- 20.4.17. Thông qua chính sách hoặc thực hiện quy định theo Điều 2.11.
- 20.4.18. Sử dụng biện pháp thích hợp để ngăn chặn việc không tuân thủ *Bộ luật* và các *Tiêu chuẩn quốc tế* (a) của các *Bên ký kết* theo Điều 24.1 và *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc không tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết* và (b) bởi bất kỳ một tổ chức thể thao có thẩm quyền nào khác, theo Điều 12.

20.5. Vai trò và trách nhiệm của các Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia¹⁰⁴

- 20.5.1. Được độc lập trong các quyết định điều hành và các hoạt động từ thể thao và chính phủ, bao gồm không giới hạn bằng cách cấm mọi sự tham gia vào các quyết định điều hành hay các hoạt động bởi bất kỳ cá nhân nào, đồng thời tham gia vào quản lý hay vận hành bất kỳ Liên đoàn quốc tế, Liên đoàn quốc gia, đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn*, *Ủy ban Olympic quốc gia*, Ủy ban Paralympic quốc gia hay cơ quan của chính phủ chịu trách nhiệm về thể thao hoặc phòng chống doping.¹⁰⁵

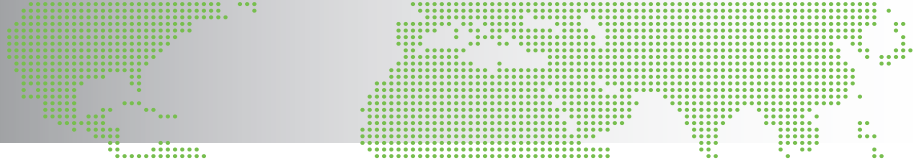
¹⁰⁴ [Chú thích Điều 20.5: Đối với một số nước nhỏ, một số trách nhiệm được quy định trong

Điều này được Tổ chức Phòng Chống quốc gia của họ giao cho Tổ chức Phòng Chống khu vực.]

¹⁰⁵ [Chú thích Điều 20.5.1: Điều này sẽ không cấm một Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia hoạt động với tư cách là Bên thứ ba được

ủy quyền đối với một đơn vị Tổ chức sự kiện lớn hay Tổ chức Phòng Chống Doping khác.]

- 20.5.2. Thông qua và thực thi các chính sách và quy định về phòng chống doping phù hợp với *Bộ luật* này và các *Tiêu chuẩn quốc tế*.
- 20.5.3. Phối hợp hoạt động với các tổ chức, cơ quan quốc gia có liên quan với các *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác.
- 20.5.4. Khuyến khích việc *Kiểm tra* đối ứng giữa các *Tổ chức Phòng Chống Doping*.
- 20.5.5. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu về phòng chống doping.
- 20.5.6. Trong trường hợp đã cung cấp tài trợ cho *Vận động viên*, cần phải giữ lại một phần hoặc tất cả các khoản tài trợ đối với *Vận động viên*, cá nhân hỗ trợ *Vận động viên* đã vi phạm quy định về phòng chống doping đang trong thời gian bị Tước bỏ tư cách.
- 20.5.7. Kiên quyết truy đến cùng những trường hợp có khả năng vi phạm quy định về phòng chống doping trong thẩm quyền xử lý của mình, bao gồm cả việc điều tra xem liệu người hỗ trợ *Vận động viên* hay người khác có dính líu vào các trường hợp doping hay không và đảm bảo thực thi những biện pháp bắt buộc thích hợp.
- 20.5.8. Lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và thúc đẩy công tác *Giáo dục* phòng chống doping phù hợp với các yêu cầu của *Tiêu chuẩn quốc tế* về *Giáo dục*.
- 20.5.9. Mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* sẽ có thẩm quyền về *Giáo dục* trong phạm vi quốc gia của họ.
- 20.5.10. Theo luật hiện hành, như một điều kiện về vị trí hoặc sự tham gia, yêu cầu tất cả các thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, cán bộ và những nhân viên (và các đối tượng do *Bên thứ ba được ủy quyền* chỉ định), những trường hợp có liên quan đến bất kỳ khía cạnh nào của *Kiểm soát Doping*, đồng ý bị ràng buộc bởi các quy định về phòng chống doping với tư cách là người tuân thủ theo *Bộ luật* đối với những hành vi vi phạm trực tiếp và cố ý, hoặc bị ràng buộc bởi các quy định có thể so sánh được do *Bên ký kết* đưa ra.

- 
- 20.5.11. Tuân thủ theo luật hiện hành, không cố ý tuyền dụng một cá nhân vào bất kỳ vị trí nào liên quan đến *Kiểm soát Doping* (khác với các chương trình *Giáo dục* phòng chống doping và phục hồi chức năng đã được cho phép) những người đã bị *Đình chỉ thi đấu tạm thời* hoặc đang trong thời kỳ bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định của *Bộ luật*, hoặc nếu một cá nhân không tuân theo *Bộ luật*, người đã trực tiếp và cố ý thực hiện hành vi trong vòng sáu (06) năm trước, có thể cấu thành hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping nếu các quy định về việc tuân thủ trong *Bộ luật* đã được áp dụng đối với cá nhân đó.
- 20.5.12. Để tiến hành một cuộc điều tra tới người hỗ trợ *Vận động viên* trong phạm vi thẩm quyền của họ đối với bất cứ trường hợp vi phạm quy định về phòng chống doping nào bởi một người chưa thành niên và để tiến hành điều tra với bất cứ cá nhân hỗ trợ *Vận động viên* người mà hỗ trợ nhiều hơn một *Vận động viên* bị phát hiện vi phạm quy định về phòng chống doping.
- 20.5.13. Hợp tác chặt chẽ với WADA kết hợp với điều tra được tiến hành bởi WADA theo điều 20.7.14.
- 20.5.14. Tôn trọng tính độc lập trong hoạt động của các phòng xét nghiệm theo như quy định tại *Tiêu chuẩn quốc tế* về các phòng xét nghiệm.
- 20.5.15. Thông qua chính sách hoặc thực hiện quy định theo Điều 2.11.
- 20.5.16. Sử dụng biện pháp thích hợp để ngăn chặn việc không tuân thủ *Bộ luật* và các *Tiêu chuẩn quốc tế* (a) của các *Bên ký kết* theo Điều 24.1 và *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc không tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết* và (b) bởi bất kỳ một tổ chức thể thao có thẩm quyền nào khác, theo Điều 12.

20.6. Vai trò và trách nhiệm của đơn vị Tổ chức Giải đấu lớn

- 20.6.1. Thông qua và thực thi các chính sách và quy định về phòng chống doping phù hợp với *Bộ luật* này và các *Tiêu chuẩn quốc tế*.

- 20.6.2. Sử dụng biện pháp thích hợp để ngăn chặn việc không tuân thủ *Bộ luật* và các *Tiêu chuẩn quốc tế* (a) của các *Bên ký kết* theo Điều 24.1 và *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc không tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết* và (b) bởi bất kỳ một tổ chức thể thao có thẩm quyền nào khác, theo Điều 12.
- 20.6.3. Cho phép và tạo điều kiện cho các *Chương trình giám sát độc lập*.
- 20.6.4. Yêu cầu tất cả *Vận động viên* chuẩn bị hoặc tham gia vào một *Sự kiện* và tất cả những cá nhân hỗ trợ *Vận động viên* liên quan, chấp thuận và chịu sự ràng buộc bởi những quy định về phòng chống doping phù hợp với *Bộ luật* này, như là một điều kiện để được tham dự hay liên quan.
- 20.6.5. Theo luật hiện hành, như một điều kiện về vị trí hoặc sự tham gia, yêu cầu tất cả các thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, cán bộ và những nhân viên (và các đối tượng do *Bên thứ ba* được ủy quyền chỉ định), những trường hợp có liên quan đến bất kỳ khía cạnh nào của *Kiểm soát Doping*, đồng ý bị ràng buộc bởi các quy định về phòng chống doping với tư cách là người tuân thủ theo *Bộ luật* đối với những hành vi vi phạm trực tiếp và cố ý, hoặc bị ràng buộc bởi các quy định có thể so sánh được do *Bên ký kết* đưa ra.
- 20.6.6. Tuân thủ theo luật hiện hành, không cố ý tuyển dụng một cá nhân vào bất kỳ vị trí nào liên quan đến *Kiểm soát Doping* (khác với các chương trình *Giáo dục* phòng chống doping và phục hồi chức năng đã được cho phép) những người đã bị *Đình chỉ tạm thời* hoặc đang trong thời kỳ bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định của *Bộ luật*, hoặc nếu một cá nhân không tuân theo *Bộ luật*, người đã trực tiếp và cố ý thực hiện hành vi trong vòng sáu (06) năm trước, có thể cấu thành hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping nếu các quy định về việc tuân thủ trong *Bộ luật* đã được áp dụng đối với cá nhân đó.
- 20.6.7. Kiên quyết truy đến cùng những trường hợp có khả năng



vi phạm quy định về phòng chống doping trong thẩm quyền xử lý của mình, bao gồm cả việc điều tra xem liệu cá nhân hỗ trợ Vận động viên hay người khác có dính líu vào mỗi trường hợp doping hay không.

20.6.8. Lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và thúc đẩy công tác *Giáo dục* phòng chống doping phù hợp với các yêu cầu của *Tiêu chuẩn quốc tế về Giáo dục*.

20.6.9. Chỉ chấp nhận đủ tư cách ứng viên đăng cai các *Sự kiện* đối với những nước mà chính phủ của họ đã thừa nhận, phê chuẩn hoặc tán thành Công ước UNESCO (theo yêu cầu tại Điều 24.1.9) và không chấp nhận các ứng viên đăng cai các sự kiện từ các quốc gia mà *Ủy ban Olympic quốc gia*, *Ủy ban Paralympic quốc gia* và/hoặc *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* của những nước đó không tuân thủ *Bộ luật* này hoặc các *Tiêu chuẩn quốc tế*.

20.6.10. Phối hợp hoạt động với các tổ chức, cơ quan quốc gia có liên quan và với các *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác.

20.6.11. Tôn trọng tính độc lập trong hoạt động của các phòng xét nghiệm theo như quy định tại *Tiêu chuẩn quốc tế về các phòng xét nghiệm*.

20.6.12. Thông qua chính sách hoặc thực hiện quy định theo Điều 2.11.

20.7. Vai trò và trách nhiệm của WADA

20.7.1. Chấp hành các quy định của *Bộ luật* đồng thời cam kết thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình theo quy định của *Bộ luật* thông qua tuyên bố đã được Ban điều hành WADA phê chuẩn.¹⁰⁶

20.7.2. Thông qua và thực thi các chính sách và quy trình thủ tục phù hợp với *Bộ luật* này và các *Tiêu chuẩn quốc tế*.

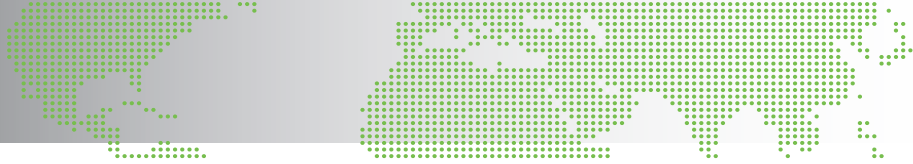
20.7.3. Hỗ trợ và hướng dẫn các *Bên ký kết* trong việc nỗ lực tuân thủ các quy định của *Bộ luật* và các *Tiêu chuẩn quốc tế* đồng thời giám sát sự tuân thủ theo quy định tại Điều 24.1 của *Bộ luật* và *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với các *Bên ký kết*.

¹⁰⁶ [Chú thích Điều 20.7.1: WADA không thể là *Bên ký kết* vì vai trò của nó là giám *Bên ký kết* trong việc thực hiện *Bộ luật*.]

- 20.7.4. Thông qua các *Tiêu chuẩn quốc tế* phù hợp với việc thực thi *Bộ luật* này.
- 20.7.5. Cấp phép mới hoặc tái cấp phép cho các phòng xét nghiệm để tiến hành phân tích *Mẫu* hoặc đồng ý cho các phòng xét nghiệm khác được tiến hành phân tích *Mẫu*.
- 20.7.6. Xây dựng, đưa ra những hướng dẫn và các mô hình triển khai tốt nhất.
- 20.7.7. Trình Ban Chấp hành của WADA phê chuẩn theo khuyến nghị của Ủy ban *Vận động viên* đối với Điều khoản về Quyền phòng chống doping của *Vận động viên* tại nơi mà các Quyền của *Vận động viên* được xác định cụ thể trong *Bộ luật các Tiêu chuẩn quốc tế*, đồng thời thống nhất các nguyên tắc thực thi tốt nhất liên quan đến việc bảo vệ tổng thể các quyền của *Vận động viên* trong lĩnh vực phòng chống doping.
- 20.7.8. Thúc đẩy, thực thi, ủy nhiệm, tài trợ và phối hợp nghiên cứu về phòng chống doping đồng thời đẩy mạnh hoạt động *Giáo dục* phòng chống doping.
- 20.7.9. Thiết kế và tiến hành một *Chương trình giám sát độc lập* hiệu quả và các vấn đề khác của chương trình tư vấn *Sự kiện*.
- 20.7.10. Trong những trường hợp đặc biệt và theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc WADA, tiến hành việc *Kiểm tra Doping* theo sáng kiến của riêng mình hoặc yêu cầu từ các *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác, đồng thời phối hợp với các cơ quan, tổ chức quốc gia và quốc tế có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn, việc tạo điều kiện cho các cuộc thẩm vấn và điều tra.¹⁰⁷
- 20.7.11. Phê duyệt, tham khảo ý kiến từ các Liên đoàn quốc tế, các *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*, đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn*, các chương trình phân tích *Mẫu* và *Kiểm tra* đã được xác định.

¹⁰⁷ [Chú thích Điều 20.7.10: WADA không phải là một cơ quan điều tra nhưng nó có quyền trong các trường hợp đặc biệt để tiến hành các

cuộc điều tra khi mà vấn đề đã được sự chú ý của các *Tổ chức Phòng chống Doping* liên quan mà chưa được giải quyết thỏa đáng.]



20.7.12. Theo luật hiện hành, như một điều kiện về vị trí hoặc sự tham gia, yêu cầu tất cả các thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, cán bộ và những nhân viên (và các đối tượng do *Bên thứ ba được ủy quyền* chỉ định), những trường hợp có liên quan đến bất kỳ khía cạnh nào của *Kiểm soát Dopning*, đồng ý bị ràng buộc bởi các quy định về phòng chống doping với tư cách là người tuân thủ theo *Bộ luật* đối với những hành vi vi phạm trực tiếp và cố ý, hoặc bị ràng buộc bởi các quy định có thể so sánh được do *Bên ký kết* đưa ra.

20.7.13. Tuân thủ theo luật hiện hành, không cố ý tuyển dụng một cá nhân vào bất kỳ vị trí nào liên quan đến *Kiểm soát Dopning* (khác với các chương trình *Giáo dục* phòng chống doping và phục hồi chức năng đã được cho phép) những người đã bị *Đình chỉ thi đấu tạm thời* hoặc đang trong thời kỳ bị *Truất quyền thi đấu* theo quy định của *Bộ luật*, hoặc nếu một cá nhân không tuân theo *Bộ luật*, người đã trực tiếp và cố ý thực hiện hành vi trong vòng sáu (06) năm trước, có thể cấu thành hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping nếu các quy định về việc tuân thủ trong *Bộ luật* đã được áp dụng đối với cá nhân đó.

20.7.14. Tiến hành điều tra đối với các hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping, sự không tuân thủ của các *Bên ký kết*, các phòng xét nghiệm được WADA công nhận và các hoạt động mà có thể là cơ sở cho việc vi phạm doping.

20.8. Hợp tác liên quan đến các quy định của *Bên thứ ba*

Các *Bên ký kết* sẽ phối hợp với nhau, WADA và các chính phủ nhằm khuyến khích các hiệp và tổ chức nghề nghiệp có thẩm quyền đối với cá nhân hỗ trợ Vận động viên những người không phải là đối tượng theo quy định của *Bộ luật* đối với việc nghiêm cấm thực hiện các hành vi mà được coi là hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping nếu cá nhân hỗ trợ Vận động viên đó đã cam kết việc tuân thủ theo *Bộ luật*.

ĐIỀU 21 VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM KHÁC CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN VÀ CÁC CÁ NHÂN KHÁC

21.1. Vai trò và trách nhiệm của Vận động viên

- 21.1.1. Hiểu rõ và tuân thủ tất cả các chính sách và quy định về phòng chống doping thích hợp đã được thông qua theo đúng tinh thần của *Bộ luật* này.
- 21.1.2. Luôn sẵn sàng cho việc lấy *Mẫu* xét nghiệm doping tại mọi thời điểm.¹⁰⁸
- 21.1.3. Tự chịu trách nhiệm về những gì mình đưa vào cơ thể sử dụng theo tinh thần phòng chống doping.
- 21.1.4. Phải thông báo với bác sỹ, y tá có liên quan tới mình rằng họ phải cam kết không sử dụng các *Chất bị cấm* và các *Phương pháp bị cấm* và phải chịu trách nhiệm đảm bảo tất cả các đợt điều trị đã tiến hành đều không vi phạm các chính sách và quy định về phòng chống doping đã được thông qua phù hợp với quy định của *Bộ luật* này.
- 21.1.5. Tiết lộ với *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* của họ hoặc Liên đoàn thể thao quốc tế về bất cứ phán quyết nào do *Bên không ký kết* phát hiện ra rằng *Vận động viên* vi phạm quy định về phòng chống doping trong vòng mười năm trước.
- 21.1.6. Hợp tác với các *Tổ chức Phòng Chống Doping* để điều tra hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping.¹⁰⁹
- 21.1.7. Tiết lộ danh tính của *cá nhân hỗ trợ Vận động viên* của họ theo yêu cầu của bất kỳ *Tổ chức Phòng Chống Doping* nào có thẩm quyền đối với *Vận động viên*.

108 [Chú thích Điều 21.1.2: Cần quan tâm thích đáng đến nhân quyền và quyền riêng tư của Vận động viên, đôi khi luật phòng chống doping cũng cần cân nhắc khi yêu cầu thu thập

Mẫu vào buổi tối muộn hoặc sáng sớm. Ví dụ: Trong trường hợp Vận động viên sử dụng liệu EPO thấp trong thời gian đó sẽ không phát hiện được nếu lấy mẫu vào buổi sáng.]

109 [Chú thích Điều 21.1.6: Thất bại trong việc hợp tác không phải là hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping theo Bộ luật, nhưng đó

có là cơ sở để xử lý kỷ luật theo quy định của các Bên ký kết.]

21.2. Vai trò trách nhiệm của cá nhân hỗ trợ Vận động viên.

- 21.2.1. Hiểu rõ và tuân thủ tất cả các chính sách và quy định về phòng chống doping đã được thông qua theo đúng tinh thần của *Bộ luật* này cùng với việc áp dụng cho họ hoặc cho những *Vận động viên* mà họ chăm sóc.
- 21.2.2. Phối hợp trong các chương trình *Kiểm tra Doping* của *Vận động viên*.
- 21.2.3. Dùng ảnh hưởng của mình đối với *Vận động viên* để tạo nên sự quý trọng và cách hành xử hướng tới việc nuôi dưỡng thái độ về phòng chống doping trong *Vận động viên*.
- 21.2.4. Tiết lộ cho *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* và *Liên đoàn quốc tế* của họ về bất kỳ quyết định nào do *Bên không tham gia ký kết* phát hiện ra mà họ đã vi phạm quy định về phòng chống doping trong vòng mười (10) năm trước đó.
- 21.2.5. Hợp tác với các *Tổ chức Phòng Chống Doping* để điều tra hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping.¹¹⁰
- 21.2.6. Cá nhân hỗ trợ *Vận động viên* không được sử dụng hoặc sở hữu bất kỳ *Chất bị cấm* hoặc *Phương pháp bị cấm* nào nếu không có sự biện minh thích hợp.¹¹¹

21.3. Vai trò và trách nhiệm của các cá nhân khác tuân thủ theo Bộ luật

- 21.3.1. Hiểu rõ và tuân thủ tất cả các chính sách và quy định về phòng chống doping đã được thông qua theo đúng tinh thần của *Bộ luật* này cùng với việc áp dụng chúng.

¹¹⁰ [Chú thích Điều 21.2.5: Thất bại trong việc hợp tác không phải là hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping theo *Bộ luật*, nhưng đó

có là cơ sở để xử lý kỷ luật theo quy định của các *Bên ký kết*.]

¹¹¹ [Chú thích Điều 21.2.6: Trong những tình huống cá nhân hỗ trợ *Vận động viên* sử dụng hoặc sở hữu *Chất bị cấm* hoặc *Phương pháp bị cấm* mà không có lời biện minh thích hợp không phải là hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping theo *Bộ luật*, nó sẽ phải chịu kỷ luật theo những quy định thể thao

khác. Huấn luyện viên hoặc cá nhân hỗ trợ *Vận động viên* khác thường làm gương cho những *Vận động viên*. Họ không nên tham gia vào những chỉ đạo cá nhân mà mâu thuẫn với trách nhiệm của họ trong việc khuyến khích *Vận động viên* của họ không sử dụng chất kích thích.]

- 21.3.2. Tiết lộ cho *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* và Liên đoàn quốc tế của họ về bất kỳ quyết định nào do *Bên không tham gia ký kết* phát hiện ra mà họ đã vi phạm quy định về phòng chống doping trong vòng mười (10) năm trước đó.
- 21.3.3. Hợp tác với các *Tổ chức Phòng Chống Doping* để điều tra hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping.

21.4. Vai trò và trách nhiệm của các *Tổ chức Phòng Chống Doping khu vực*

- 21.4.1. Để đảm bảo các nước thành viên thông qua và thực hiện các quy định, chính sách và chương trình phù hợp với *Bộ luật*.
- 21.4.2. Yêu cầu như là một điều kiện của tổ chức thành viên, nước thành viên ký vào mẫu tham gia là thành viên của *Tổ chức Phòng Chống Doping khu vực*, trong đó nêu rõ các đoàn thể có trách nhiệm phòng chống doping với *Tổ chức Phòng Chống Doping khu vực*.
- 21.4.3. Hợp tác với các cơ quan và tổ chức có liên quan của quốc gia, khu vực và các *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác.
- 21.4.4. Khuyến khích việc *Kiểm tra* lẫn nhau giữa các *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* và *khu vực*.
- 21.4.5. Tăng cường và hỗ trợ xây dựng năng lực giữa các *Tổ chức Phòng Chống Doping* với nhau.
- 21.4.6. Tăng cường công tác nghiên cứu phòng chống doping.
- 21.4.7. Lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và thúc đẩy công tác *Giáo dục* phòng chống doping phù hợp với các yêu cầu của *Tiêu chuẩn quốc tế về Giáo dục*.

ĐIỀU 22 SỰ THAM GIA CỦA CÁC CHÍNH PHỦ¹¹²

Cam kết của mỗi chính phủ đối với *Bộ luật* này được minh chứng bằng việc ký Tuyên bố Copenhagen về phòng chống doping ngày 03/03/2003 và bằng việc phê chuẩn, chấp nhận, tán thành Công ước UNESCO. Các *Bên ký kết* nhận thức được rằng bất kỳ hành động nào được thực hiện bởi chính phủ đều là vấn đề của chính phủ đó và việc tuân theo các quy định bắt buộc theo luật pháp quốc tế cũng như việc tuân thủ quy định và luật pháp của quốc gia họ. Mặc dù chỉ bị ràng buộc bởi các yêu cầu của các điều ước quốc tế liên chính phủ liên quan (đáng chú ý là Công ước UNESCO), các điều khoản sau đây chỉ ra những điều kỳ vọng với các *Bên ký kết* nhằm hỗ trợ họ trong việc thực thi *Bộ luật*.

- 22.1.** Mỗi chính phủ sẽ thực hiện tất cả các hành động và biện pháp cần thiết phù hợp với Công ước UNESCO.
- 22.2.** Mỗi chính phủ nên đưa ra chính sách, quy định và luật hoặc quản lý hành chính đối với: hợp tác và chia sẻ thông tin với các *Tổ chức Phòng Chống Doping*; chia sẻ dữ liệu giữa các *Tổ chức Phòng Chống Doping* theo quy định của *Bộ luật*; vận chuyển không hạn chế các *Mẫu nước tiểu* và máu sao cho đảm bảo tính toàn vẹn và bảo mật; không hạn chế việc xuất nhập cảnh của các quan chức *Kiểm soát Doping* và không hạn chế quyền tiếp cận của các quan chức này đối với tất cả các khu vực, nơi mà *Vận động viên* cấp quốc tế hoặc quốc gia đang sinh sống hoặc tập luyện để tiến hành việc *Kiểm tra Doping* mà không cần phải thông báo trước, tuân thủ theo các yêu cầu và quy định kiểm soát biên giới, nhập cư và tiếp cận hiện hành.

¹¹² [Chú thích Điều 22: Hầu hết các chính phủ đều không thể là các *Bên ký kết* hoặc không thể bị ràng buộc bởi những văn kiện riêng tư phi chính phủ, như *Bộ luật* này. Vì thế không đòi hỏi các chính phủ phải là các *Bên ký kết* đối với *Bộ luật* này, thay vào đó họ phải ký kết Tuyên bố Copenhagen đồng thời phải phê chuẩn, tán thành Công ước UNESCO. Mặc dù cơ chế thông qua có thể khác nhau, nhưng những

nỗ lực chống doping thông qua chương trình có sự phối hợp hài hòa được phản ánh trong Bộ luật này là một nỗ lực chung giữa các cơ quan thể thao và các chính phủ. Điều khoản này đưa ra những gì mà các Bên ký kết mong đợi một cách rõ ràng từ các chính phủ. Tuy nhiên đây chỉ là "kỳ vọng" đơn thuần, vì các chính phủ chỉ "có nghĩa vụ" tuân thủ các yêu cầu của Công ước UNESCO.]

- 22.3.** Mỗi chính phủ nên thông qua các quy tắc, quy định hay các chính sách để kỷ luật đối với cán bộ và nhân viên có liên quan đến *Kiểm soát Dopine*, thi đấu thể thao hay chăm sóc y tế trong môi trường thể thao, bao gồm cả năng lực giám sát đối với việc tham gia vào các hoạt động có thể vi phạm những quy định về phòng chống doping nếu những quy định về việc tuân thủ *Bộ luật* đã được áp dụng cho cá nhân đó.
- 22.4.** Mỗi chính phủ không nên cho phép bất kỳ cá nhân nào có liên quan đến *Kiểm soát Dopine*, thi đấu thể thao hay chăm sóc y tế trong lĩnh vực thể thao, kể cả năng lực giám sát, nếu cá nhân đó: (i) đang trong thời gian bị *Truất quyền thi đấu* vì vi phạm quy định về phòng chống doping theo *Bộ luật*, hoặc (ii) nếu không thuộc thẩm quyền của *Tổ chức Phòng Chống Dopine*, và lệnh bị *Truất quyền thi đấu* chưa được giải quyết theo quy trình *Quản lý kết quả* tuân theo *Bộ luật*, đã bị kết án hoặc bị kết án trong một vụ tố tụng hình sự hoặc bị kỷ luật về chuyên môn mà có thể đã cấu thành hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping nếu những quy định về việc tuân thủ theo *Bộ luật* được áp dụng cho cá nhân đó, trong trường hợp đó, tình trạng không đủ tư cách của cá nhân đó sẽ có hiệu lực trong khoảng thời gian dài hơn sáu (06) năm kể từ ngày vi phạm, quyết định kỷ luật về chuyên môn hoặc thời hạn phạm tội, áp đặt hình phạt hoặc kỷ luật về chuyên môn.
- 22.5.** Mỗi chính phủ nên khuyến khích tất cả các cơ quan, tổ chức nhà nước và các *Tổ chức Phòng Chống Dopine* hợp tác, chia sẻ thông tin có ích một cách kịp thời trong cuộc chiến chống doping với các *Tổ chức Phòng Chống Dopine* và nếu như việc chia sẻ thông tin của các tổ chức này không bị pháp luật cấm.
- 22.6.** Mỗi chính phủ cần phải tôn trọng sự phân xử của trọng tài như là phương tiện để giải quyết những tranh chấp liên quan đến doping về nhân quyền, các quyền cơ bản và luật pháp quốc gia hiện hành.

- 
- 22.7.** Đối với chính phủ mà không có *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* thuộc quốc gia đó sẽ làm việc với *Ủy ban Olympic quốc gia* để thành lập một *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*.
- 22.8.** Mỗi chính phủ nên tôn trọng quyền tự chủ của *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* tại quốc gia đó hoặc *Tổ chức Phòng Chống Doping khu vực* mà quốc gia đó là thành viên và bất kỳ phòng xét nghiệm do *WADA phê chuẩn* nào tại quốc gia đó đồng thời không can thiệp vào các hoạt động, quyết định của cơ quan đó.
- 22.9.** Mỗi chính phủ không nên hạn chế hay ngăn cản việc quyền truy cập của *WADA* vào bất kỳ mẫu doping, hồ sơ doping hay thông tin do bất kỳ *Bên ký kết* nào, thành viên của *Bên ký kết* hay phòng xét nghiệm do *WADA* công nhận nắm giữ.
- 22.10.** Việc một chính phủ không tán thành, chấp nhận thông qua, phê chuẩn Công ước UNESCO hoặc không tuân thủ theo đúng Công ước này có thể dẫn đến việc không được đăng ký đăng cai các Giải đấu quy định tại Điều 20.1.11, Điều 20.3.14 và 20.6.9, và việc chính phủ không tuân thủ theo Công ước UNESCO, theo xác nhận của UNESCO có thể dẫn đến các hậu quả khó lường, do UNESCO và WADA quyết định đối với mỗi tổ chức.





PHẦN IV

VIỆC CHẤP NHẬN, TUÂN THỦ, SỬA ĐỔI BỔ SUNG VÀ GIẢI THÍCH BỘ LUẬT

ĐIỀU 23 CHẤP NHẬN VÀ THỰC HIỆN**23.1. Chấp nhận Bộ luật**

23.1.1. Các chủ thể dưới đây có thể là *Bên ký kết* chấp nhận *Bộ luật* này: Ủy ban Olympic quốc tế, các Liên đoàn thể thao quốc tế, Ủy ban Paralympic quốc tế, các *Ủy ban Olympic quốc gia*, các Ủy ban Paralympic quốc gia, các đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* và các *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* và các tổ chức khác có liên quan đáng kể đến thể thao.

23.1.2. Ủy ban Olympic quốc tế, các Liên đoàn thể thao quốc tế do Ủy ban Olympic quốc tế công nhận; Ủy ban Paralympic quốc tế; các *Ủy ban Olympic quốc gia*; các Ủy ban Paralympic quốc gia; các *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*; và các đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* được công nhận bởi một hay nhiều chủ thể đề cập ở trên sẽ trở thành *Bên ký kết* thông qua việc ký kết một tuyên bố chấp nhận hay bằng một hình thức chấp nhận khác được WADA công nhận.

23.1.3. Bất kỳ một chủ thể nào khác được mô tả theo Điều 23.1.1 đều có thể đệ đơn tới WADA để trở thành một *Bên ký kết* và sẽ được xem xét thông qua bởi WADA. Việc WADA chấp nhận đơn này phải tuân theo các điều kiện và yêu cầu do WADA đưa ra trong chính sách của họ.¹¹³ Sau khi WADA chấp nhận đơn đăng ký, việc trở thành *Bên ký kết* tùy thuộc vào chủ thể nộp đơn ký tuyên bố chấp nhận tuân thủ *Bộ luật*, các

113 [Chú thích Điều 23.1.3: Ví dụ, các điều kiện và yêu cầu này sẽ bao gồm các khoản đóng góp về tài chính của đơn vị để chi trả cho hoạt động quản lý của WADA, chi phí giám sát và

tuân thủ có thể được tính đối với quy trình nộp đơn và tình trạng *Bên ký kết* tiếp theo của chủ thể.]



điều kiện và các yêu cầu do WADA xây dựng đối với người đệ đơn.

23.1.4. Danh sách tất cả các tổ chức đã ký tuyên bố chấp nhận này sẽ được WADA công bố.

23.2. Việc thực thi Bộ luật

23.2.1. Các Bên ký kết sẽ thực thi các điều khoản quy định thích hợp của *Bộ luật* này thông qua các chính sách, quy chế, luật hoặc điều lệ theo thẩm quyền và trong phạm vi trách nhiệm có liên quan của mình.

23.2.2. Những Điều khoản thích hợp đối với lĩnh vực hoạt động phòng chống doping mà *Tổ chức Phòng Chống Doping* xây dựng đều phải được các Bên ký kết thực thi đầy đủ mà không có sự thay đổi đáng kể nào (cho phép thay đổi không đáng kể trong cách diễn đạt ngôn ngữ khi đề cập đến tên của tổ chức, môn thể thao, số đầu mục v.v.):¹¹⁴

- o Điều 1 (Khái niệm về doping)
- o Điều 2 (Các hành vi vi phạm quy định phòng chống doping)
- o Điều 3 (Bằng chứng về doping)
- o Điều 4.2.2 (*Các Chất và Phương pháp đặc hiệu*)
- o Điều 4.2.3 (*Chất lạm dụng*)
- o Điều 4.3.3 (Quyết định của WADA về Danh mục cấm)
- o Điều 7.7 (Ngừng tham gia thi đấu thể thao)
- o Điều 9 (Mặc nhiên bị Tước bỏ thành tích thi đấu cá nhân)
- o Điều 10 (Các hình thức xử phạt đối với cá nhân)

114 [Chú thích Điều 23.2.2: Không có nội dung nào trong Bộ luật ngăn cản một Tổ chức Phòng Chống Doping chấp nhận và thực thi những quy định kỷ luật cụ thể của riêng họ đối với hành vi vi phạm liên quan đến doping của cá nhân hỗ trợ Vận động viên nhưng tự nó không cấu thành hành vi vi phạm quy định về

phòng chống doping theo Bộ luật. Ví dụ, một Liên đoàn thể thao quốc gia hoặc quốc tế có thể từ chối cấp mới lại giấy phép cho một Huấn luyện viên khi có quá nhiều Vận động viên vi phạm quy định về phòng chống doping dưới sự giám sát của Huấn luyện viên đó.]

- o Điều 11 (Những hậu quả liên quan tới các đội)
- o Điều 13 (Khiếu nại) ngoại trừ các Điều 13.2.2, 13.6 và 13.7
- o Điều 15.1 (Công nhận lẫn nhau)
- o Điều 17 (Thời hiệu xử phạt)
- o Điều 26 (Giải thích thêm về Bộ Luật)
- o Phụ lục 1 - Các khái niệm

Các khái niệm không được đưa thêm vào luật của *Bên ký kết* bất kỳ quy định nào mà có thể làm thay đổi hiệu lực của những điều, mục được kể đến trong Điều này. Quy định của các *Bên ký kết* là phải tuyệt đối hiểu rõ các điều luật và áp dụng theo đúng điều luật này. Tuy nhiên, chẳng có quy định nào trong *Bộ luật* ngăn cản *Bên ký kết* có những quy định về an toàn, y tế, đủ tư cách hay quy tắc ứng xử có thể áp dụng có thể áp dụng cho các mục đích khác ngoài lĩnh vực phòng chống doping.¹¹⁵

23.2.3. Trong quá trình thực thi *Bộ luật*, các *Bên ký kết* được khuyến khích sử dụng các mô hình thực hành tốt nhất do WADA đề xuất.

23.3. Thực hiện Chương trình Phòng Chống Doping

Các *Bên ký kết* phải dành đủ nguồn lực để thực hiện các chương trình chống doping trong các lĩnh vực phù hợp với các quy định của *Bộ luật* và các *Tiêu chuẩn quốc tế*.

¹¹⁵ [Chú thích Điều 23.2.2: Ví dụ, một Liên đoàn thể thao quốc tế có thể quyết định vì lý do danh tiếng và sức khỏe đưa ra quy định cấm Vận động viên sử dụng hoặc sở hữu cocaine Ngoài thi đấu. Trong Mẫu thu được Ngoài thi đấu, Liên đoàn quốc tế có thể tiến hành xét nghiệm cocaine trong phòng thí nghiệm như một phần của việc thực thi chính sách ứng xử. Mặt khác, bộ quy tắc ứng xử của Liên đoàn quốc tế không thể áp đặt các

biện pháp trừng phạt bổ sung đối với việc sử dụng cocaine trong thi đấu vì điều đó đã được đề cập trong chương trình xử phạt quy định trong Bộ luật. Các ví dụ khác, bao gồm quy định quản lý việc sử dụng rượu và oxy. Tương tự, một Liên đoàn quốc tế có thể sử dụng dữ liệu từ kết quả Kiểm soát Doping để giám sát tư cách đạo đức liên quan đến quy định về chuyển giới và tư cách đạo đức khác.]



ĐIỀU 24 GIÁM SÁT VÀ THỰC THI VIỆC TUÂN THỦ BỘ LUẬT VÀ CÔNG ƯỚC UNESCO

24.1. Giám sát và thực thi việc tuân thủ Bộ luật¹¹⁶

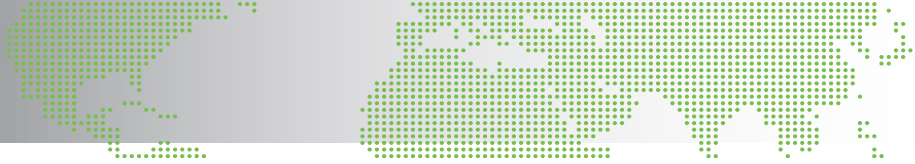
- 24.1.1. Việc tuân thủ của các *Bên ký kết* đối với *Bộ luật* và các *Tiêu chuẩn quốc tế* sẽ do WADA giám sát phù hợp với *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết*.
- 24.1.2. Để tạo điều kiện cho việc giám sát, mỗi *Bên ký kết* sẽ phải báo cáo với WADA về việc tuân thủ *Bộ luật* và các *Tiêu chuẩn quốc tế* khi được WADA yêu cầu. Như là một phần của báo cáo đó, *Bên ký kết* sẽ phải cung cấp một cách chính xác tất cả những thông tin mà WADA yêu cầu đồng thời giải các hành động đang thực hiện để khắc sự không phù hợp.
- 24.1.3. *Bên ký kết* không cung cấp thông tin chính xác theo quy định tại Điều 24.1.2 chính bản thân nó đã tạo thành một trường hợp không tuân thủ *Bộ luật*, cũng như việc *Bên ký kết* không gửi thông tin chính xác cho WADA khi được yêu cầu bằng các điều khoản khác của *Bộ luật* hoặc *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết* hay *Tiêu chuẩn quốc tế* khác.
- 24.1.4. Trong các trường hợp không phù hợp (cho dù có nghĩa vụ báo cáo hay không), WADA sẽ tuân theo quy trình khắc phục được quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế* về việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết*. Nếu *Bên ký kết* hoặc người đại diện của họ không sửa được sự không phù hợp trong khung thời gian quy định (sau khi Ban Chấp hành WADA phê chuẩn), thì sau đó WADA sẽ gửi một thông báo chính thức đến *Bên ký kết*, cáo buộc rằng *Bên ký kết* đã không không tuân thủ. Chỉ rõ các hậu quả mà WADA đề xuất nên áp dụng cho việc không tuân thủ đó từ danh sách các hậu quả có thể xảy ra theo quy định tại Điều 24.1.12 đồng thời chỉ rõ các điều kiện mà WADA đề xuất *Bên ký kết* phải đáp ứng để được phục hồi vào danh sách *Bên ký kết* tuân thủ *Bộ luật*. Thông báo đó sẽ được công bố công khai theo quy định tại *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết*.

¹¹⁶ [Chú thích Điều 24.1: Các thuật ngữ xác định cụ thể cho Điều 24.1 được nêu ở cuối phụ lục 1 của Bộ luật.]

24.1.5. Nếu *Bên ký kết* không phản đối cáo buộc của WADA về việc không tuân thủ *Bộ luật*, hậu quả hay các điều kiện phục hồi do WADA đề xuất trong vòng hai mươi mốt (21) ngày kể từ ngày nhận được thông báo chính thức, việc không tuân thủ bị cáo buộc sẽ được coi như là đã thừa nhận và các hậu quả cũng như điều kiện phục hồi được đề xuất coi như đã được chấp nhận, thông báo sẽ tự động có hiệu lực và sẽ được WADA đưa ra như một quyết định cuối cùng (không ảnh hưởng đến bất kỳ kháng cáo nào theo quy định tại Điều 13.6). Và nó sẽ có hiệu lực ngay lập tức theo quy định tại Điều 24.1.9. Quyết định sẽ được công bố công khai theo quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết* hay các *Tiêu chuẩn quốc tế* khác.

24.1.6. Nếu *Bên ký kết* muốn phản đối cáo buộc của WADA, và/hoặc hậu quả hay các điều kiện phục hồi do WADA đề xuất, phải thông báo bằng văn bản cho WADA trong vòng hai mươi mốt (21) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của WADA. Trong trường hợp này, WADA sẽ gửi thông báo chính thức về tranh chấp tới CAS, tranh chấp đó sẽ được bộ phận trọng tài thông thường của CAS giải quyết theo quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết*. WADA sẽ có trách nhiệm chứng minh với hội đồng của CAS về khả năng *Bên ký kết* là không tuân thủ (nếu điều đó bị tranh chấp). Nếu hội đồng của CAS quyết định rằng WADA đã gặp phải khó khăn, và nếu *Bên ký kết* cũng phản đối hậu quả và/hoặc các điều kiện phục hồi do WADA đề xuất, thì hội đồng CAS cũng sẽ quyết định thông qua việc tham khảo các điều khoản liên quan của *Tiêu chuẩn quốc tế* về việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết*: (a) những hậu quả nào cần được áp dụng từ danh sách các hậu quả tiềm ẩn được nêu trong Điều 24.1.12 của *Bộ luật*; và (b) những điều kiện nào mà *Bên ký kết* phải đáp ứng để được phục hồi.

24.1.7. WADA sẽ công bố công khai thực tế là sự việc đã được chuyển tới CAS để xác định. Một trong số các cá nhân sau có quyền can thiệp và tham gia với tư cách là một bên trong vụ việc, miễn là cá nhân đó thông báo về sự can thiệp của mình trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày WADA công bố:



24.1.7.1. Ủy ban Olympic quốc tế và/hoặc Ủy ban Paralympic quốc tế (có thể áp dụng), Ủy ban Olympic quốc gia và/hoặc Ủy ban Paralympic quốc gia (có thể áp dụng), quyết định có thể có hiệu lực liên quan đến Thế vận Olympic hoặc Thế vận hội Paralympic (bao gồm các quyết định ảnh hưởng đến tư cách tham dự/tham gia Thế vận hội Olympic hoặc Paralympic); và

24.1.7.2. Liên đoàn quốc tế, nơi mà quyết định có thể ảnh hưởng đến việc tham gia các Giải vô địch thế giới của Liên đoàn quốc tế và/hoặc các *Sự kiện quốc tế* và/hoặc về việc vận động đăng cai đã được gửi cho quốc gia đăng cai Giải vô địch thế giới của Liên đoàn quốc tế và/hoặc các *Sự kiện quốc tế* khác.

Bất kỳ cá nhân nào có nguyện vọng tham gia như là một bên trong vụ việc phải nộp đơn cho CAS trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày WADA công bố về sự việc mà đã được chuyển tới CAS để xác định. CAS sẽ cho phép can thiệp (i) nếu tất cả các bên khác trong vụ việc đồng ý; hoặc (ii) nếu người nộp đơn chứng minh được lợi ích hợp pháp một cách đầy đủ của sự việc để biện minh cho việc tham gia của mình với tư cách là một bên.

24.1.8. Quyết định của CAS về việc giải quyết tranh chấp sẽ do CAS và WADA công bố. Theo luật Thụy Sĩ, quyền phản đối quyết định đó trước tòa án Liên bang Thụy Sĩ, quyết định của CAS sẽ là quyết định cuối cùng và có hiệu lực ngay lập tức theo quy định tại Điều 24.1.9.

24.1.9. Các quyết định cuối cùng được ban hành theo Điều 24.1.5 hay 24.1.8, xác định rằng *Bên ký kết* đã không tuân thủ, áp đặt hình phạt về việc không tuân thủ đó, và/hoặc đặt ra các điều kiện mà *Bên ký kết* phải đáp ứng để được khôi phục vào danh sách các *Bên ký kết* tuân thủ *Bộ luật*, và các quyết định bổ sung của CAS theo Điều 24.1.10 được áp dụng rộng rãi, đồng thời sẽ được tất cả các *Bên ký kết* khác công nhận, tôn trọng và có hiệu lực đầy đủ theo thẩm quyền và trong phạm vi trách nhiệm tương ứng của họ.

24.1.10. Nếu một *Bên ký kết* muốn phản đối cáo buộc của WADA về việc họ chưa đáp ứng tất cả các điều kiện để được khôi

phục và do đó chưa có quyền được khôi phục vào danh sách các *Bên ký kết* tuân thủ *Bộ luật*, thì *Bên ký kết* phải thông báo cho WADA bằng văn bản trong vòng hai mươi mốt (21) ngày kể từ ngày nhận được cáo buộc đó từ WADA. Trong trường hợp đó, WADA sẽ gửi thông báo chính thức về tranh chấp này tới CAS, và tranh chấp này sẽ được bộ phận trọng tài thông thường của CAS giải quyết phù hợp với quy định tại Điều 24.1.6. và 24.1.8. WADA sẽ có trách nhiệm chứng minh với hội đồng của CAS về khả năng mà *Bên ký kết* chưa đáp ứng tất cả các điều kiện phục hồi và do đó chưa có quyền được phục hồi. Theo luật Thụy Sĩ, quyền phản đối quyết định đó trước tòa án Liên bang Thụy Sĩ, quyết định của CAS sẽ là quyết định cuối cùng và có hiệu lực ngay lập tức theo quy định tại Điều 24.1.9.

24.1.11. Các yêu cầu khác nhau đặt ra cho các *Bên ký kết* bởi *Bộ luật* và các *Tiêu chuẩn quốc tế* sẽ được phân loại theo các mức như sau nguy kịch, ưu tiên cao và chung, phù hợp với *Tiêu chuẩn quốc tế* về việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết*, tùy thuộc vào tầm quan trọng tương đối của chúng đối với cuộc chiến chống doping trong thể thao. Sự phân loại đó sẽ là yếu tố chính xác định xem những hậu quả nào xảy ra trong trường hợp không tuân thủ các yêu cầu đó.

24.1.12. Các hình phạt sau đây có thể được áp đặt một cách riêng lẻ hoặc cộng dồn đối với một *Bên ký kết* do đã không tuân thủ *Bộ luật* và/hoặc các *Tiêu chuẩn quốc tế*, căn cứ vào tình thực tế và hoàn cảnh cụ thể theo các quy định tại Điều 10 của *Tiêu chuẩn quốc tế* về việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết*:

24.1.12.1. Không đủ tư cách hoặc rút lại các đặc quyền của WADA:

(a) phù hợp với các quy định liên quan trong quy chế của WADA, các đại diện của *Bên ký kết* bị phán quyết là không đủ điều kiện trong một thời hạn cụ thể do Văn phòng của WADA nắm giữ hay bất kỳ vị trí nào với tư cách thành viên của bất cứ ban hay cơ quan nào của WADA (bao gồm không giới hạn các ban và cơ quan sau: Ban Điều hành, Ban Chấp hành và bất kỳ Ban Thường trực nào) (mặc dù WADA có



thể ngoại lệ cho phép các đại diện của *Bên ký kết* tiếp tục duy trì tư cách thành viên các nhóm chuyên gia của WADA nếu không có sự thay thế hợp lý);

(b) *Bên ký kết* bị phán quyết không đủ điều kiện để đăng cai bất kỳ sự kiện nào được tổ chức hay đồng tổ chức bởi WADAD;

(c) Đại diện của *Bên ký kết* bị phán quyết không đủ điều kiện để tham gia vào bất kỳ *Chương trình giám sát độc lập*, *Chương trình tiếp cận cộng đồng* hay các hoạt động nào khác của WADA;

(d) Rút các khoản tài trợ của WADA đã tài trợ cho *Bên ký kết* (dù là trực tiếp hoặc gián tiếp) liên quan đến việc phát triển các hoạt động cụ thể hay các chương trình cụ thể; và

(e) Đại diện của *Bên ký kết* bị phán quyết không đủ điều kiện trong một thời hạn cụ thể để nắm giữ bất kỳ chức vụ hay vị trí với tư cách là thành viên của ban hay các cơ quan khác của bất kỳ *Bên ký kết* nào khác (hoặc các thành viên của nó) hay hiệp hội các *Bên ký kết*.

24.1.12.2. *Giám sát đặc biệt* đối với một số hoặc tất cả các *hoạt động phòng chống doping* của *Bên ký kết*, cho đến khi WADA xét thấy rằng *Bên ký kết* đã tuân thủ và triển khai thực hiện tốt các *hoạt động phòng chống doping* và không cần phải giám sát nữa.

24.1.12.3. *Giám sát và/hoặc Tiếp quản* một số hoặc tất cả các *hoạt động phòng chống doping* của *Bên ký kết* do một *Bên thứ ba* được *phê chuẩn* đưa ra, cho đến khi WADA xét thấy rằng *Bên ký kết* đã tuân thủ và triển khai thực hiện tốt các *hoạt động phòng chống doping* và không cần phải giám sát nữa.

(a) nếu việc không tuân thủ liên quan đến các quy định, điều lệ hay luật về việc không tuân thủ, thì các *hoạt động phòng chống doping* đã đề cập sẽ tiến hành theo các quy định hiện hành (của một hay một số *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác, ví dụ, các Liên đoàn quốc tế, các *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* hay các *Tổ chức Phòng Chống Doping khu*

vực) mà đã tuân thủ theo chỉ đạo của WADA. Trong trường hợp đó, các hoạt động phòng chống doping (bao gồm bất kỳ việc Kiểm tra Doping và Quản lý kết quả nào) sẽ được quản lý bởi Bên thứ ba được phê chuẩn phù hợp với các quy định khác với mức chi phí áp dụng cho Bên ký kết không tuân thủ, mọi chi phí sẽ do Bên ký kết không tuân thủ hoàn trả lại cho các Tổ chức Phòng Chống Doping theo quy định.

(b) nếu không thể triển khai đầy đủ các hoạt động phòng chống doping do Bên ký kết đưa ra (ví dụ, do luật pháp quốc gia nghiêm cấm và Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia không đảm bảo việc sửa đổi luật hay đưa ra giải pháp khác), thì sau đó có thể sử dụng biện pháp thay thế cần thiết bằng việc không cho phép các Vận động viên đã được điều chỉnh bởi các hoạt động phòng chống doping của Bên ký kết tham gia Thế vận hội Olympic/Paralympic/các sự kiện khác, để bảo vệ quyền lợi của Vận động viên và bảo vệ niềm tin của công chúng vào tính toàn vẹn của cuộc thi tại các sự kiện đó.

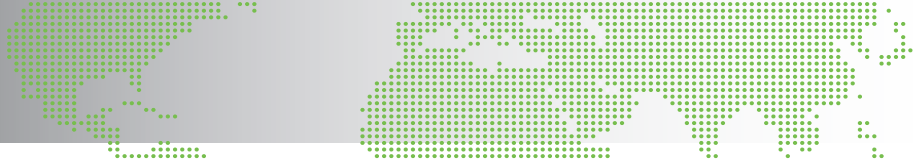
24.1.12.4. Xử phạt

24.1.12.5. Đình chỉ hoặc mất tư cách nhận một phần hoặc toàn bộ tài trợ và/hoặc các lợi ích khác từ Ủy ban Olympic quốc tế, Ủy ban Paralympic quốc tế hay bất kỳ Bên ký kết nào khác trong một khoảng thời gian cụ thể (có hay không có quyền nhận các khoản tài trợ đó và/hoặc các lợi ích khác đối với giai đoạn hồi tố sau khi được khôi phục).

24.1.12.6. Khuyến nghị với các cơ quan công quyền liên quan giữ lại một phần hoặc toàn bộ khoản tài trợ công và/hoặc tài trợ khác và/hoặc các lợi ích khác từ Bên ký kết trong một khoảng thời gian nhất định (có hay không có quyền nhận các khoản tài trợ đó và/hoặc các lợi ích khác đối với giai đoạn hồi tố sau khi được khôi phục).¹¹⁷

117 [Chú thích Điều 24.1.12.6: Các cơ quan công quyền mà không phải là các Bên ký kết đối với Bộ luật. Theo quy định tại Điều 11(c) của Công ước UNESCO, tuy nhiên, tùy thời điểm cụ thể, các quốc gia thành viên sẽ giữ lại một phần

hoặc toàn bộ các khoản hỗ trợ tài chính hoặc hỗ trợ khác liên quan đến thể thao từ bất kỳ một tổ chức thể thao hay tổ chức phòng chống doping nào khi họ không tuân thủ theo Bộ luật.]



24.1.12.7. Trường hợp *Bên ký kết* là một *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* hay *Ủy ban Olympic quốc gia* hoạt động như một *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*, thì quốc gia của *Bên ký kết* bị phán quyết là không đủ điều kiện để đăng cai hay đồng đăng cai và/hoặc được trao quyền đăng cai hay đồng đăng cai một *Sự kiện quốc tế* (Ví dụ, Thế vận hội Olympic, Paralympic, bất kỳ *Sự kiện của đơn vị Tổ chức sự kiện lớn* nào, Giải Vô địch thế giới, Giải vô địch khu vực và châu lục, và/hoặc bất kỳ một *Sự kiện quốc tế* nào khác):

(a) nếu quyền đăng cai hoặc đồng đăng cai tổ chức một Giải vô địch thế giới và/hoặc các *Sự kiện quốc tế* khác đã được trao cho quốc gia được đề cập, thì *Bên ký kết* đã trao quyền đó phải xem xét theo tình hình thực tế và hợp pháp xem liệu có thể rút lại quyền đó và nhượng cho quốc gia khác được không. Nếu thấy hợp pháp và phù hợp với tính hình thực tế thì *Bên ký kết* sẽ tiến hành việc nhượng quyền.

(b) Các *Bên ký kết* sẽ phải đảm bảo rằng họ có thẩm quyền phù hợp với quy chế của họ, các quy định, điều lệ và/hoặc các thỏa thuận đăng cai phải tuân thủ yêu cầu này (bao gồm cả quyền trong bất kỳ thỏa thuận đăng cai nào đối với việc hủy bỏ thỏa thuận mà không bị phạt khi quốc gia liên quan bị phán quyết là không đủ điều kiện để đăng cai tổ chức sự kiện).

24.1.12.8. Trường hợp *Bên ký kết* là một *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*, *Ủy ban Olympic quốc gia* hay *Ủy ban Paralympic quốc gia*, ngoại trừ những cá nhân sau khi tham gia hoặc tham dự Thế vận hội Olympic và Paralympic và/hoặc các sự kiện cụ thể khác, Giải vô địch thế giới, Giải vô địch khu vực hoặc châu lục và/hoặc bất kỳ *Sự kiện quốc tế* nào khác tại một thời điểm cụ thể:

(a) *Ủy ban Olympic quốc gia* và/hoặc *Ủy ban Paralympic quốc gia* của quốc gia *Bên ký kết*;

(b) Các đại diện của quốc gia đó và/hoặc Ủy ban Olympic quốc gia và/hoặc Ủy ban Paralympic quốc gia của quốc gia đó; và/hoặc

(c) Các Vận động viên và cá nhân hỗ trợ Vận động viên liên kết với quốc gia đó và/hoặc với Ủy ban Olympic quốc gia và/hoặc với Ủy ban Paralympic quốc gia và/hoặc với Liên đoàn thể thao quốc gia của quốc gia đó.

24.1.12.9. Trường hợp *Bên ký kết* là một Liên đoàn quốc tế, ngoại trừ những cá nhân sau khi tham gia hoặc tham dự Thế vận hội Olympic và Paralympic và/hoặc các sự kiện khác tại một thời điểm cụ thể: Các đại diện của Liên đoàn quốc tế đó và/hoặc những Vận động viên và cá nhân hỗ trợ Vận động viên tham gia các môn thể thao của Liên đoàn quốc tế (hoặc tham gia vào một hay một số nội dung của môn thể thao đó)

24.1.12.10. Trường hợp *Bên ký kết* là một đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn*:

(a) Theo dõi, giám sát hay tiếp quản đặc biệt đối với các hoạt động phòng chống doping của đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* tại các lần tổ chức tiếp theo của Sự kiện; và/hoặc

(b) Đình chỉ hoặc mất tư cách nhận toàn bộ tài trợ và các lợi ích khác từ và/hoặc sự công nhận/thành viên/người bảo trợ (có thể vận dụng) của Ủy ban Olympic quốc tế, Ủy ban Paralympic quốc tế, Hiệp hội các Ủy ban Olympic quốc gia hay tổ chức bảo trợ khác; và/hoặc

(c) bỏ lỡ sự không công nhận sự kiện khi sự kiện đó có đủ điều kiện đối với Thế vận hội Olympic và Paralympic.

24.1.12.11. Đình chỉ công nhận Phong trào Olympic và/hoặc tư cách thành viên của Phong trào Paralympic.

24.1.13. Các hình phạt khác

Các chính phủ, các *Bên ký kết* và hiệp hội các *Bên ký kết* có thể áp đặt các hình phạt bổ sung trong phạm vi quyền



hạn của mình đối với việc không tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết*, miễn là điều này không làm tổn hại hay hạn chế theo bất kỳ cách nào mà khả năng áp dụng các hình phạt phù hợp với quy định tại Điều 24.1.¹¹⁸

24.2. Giám sát việc tuân thủ Công ước UNESCO

Việc tuân thủ các cam kết được phản ánh trong Công ước UNESCO sẽ được Hội nghị các bên tham gia Công ước UNESCO xác định sau khi tham vấn với các quốc gia thành viên và WADA. WADA sẽ tư vấn cho các chính phủ về việc các *Bên ký kết* thực hiện *Bộ luật*, đồng thời tư vấn cho các *Bên ký kết* về việc các chính phủ phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập Công ước UNESCO.

ĐIỀU 25 SỬA ĐỔI VÀ RÚT KHỎI BỘ LUẬT

25.1. Sửa đổi

25.1.1. WADA sẽ chịu trách nhiệm trong việc giám sát quá trình sửa đổi và hoàn thiện *Bộ luật* này. Tất cả các *Vận động viên*, các bên liên quan và các chính phủ sẽ được mời tham gia vào quá trình này.

25.1.2. WADA sẽ đề xuất những sửa đổi, bổ sung đối với *Bộ luật* và sẽ đảm bảo quá trình tham vấn cả những ý kiến chấp nhận và cả những ý kiến phản hồi đối với những sửa đổi được nêu ra, đồng thời sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các *Vận động viên*, các bên liên quan và các chính phủ xem xét, phản hồi về những sửa đổi đã được đề xuất.

25.1.3. Sau quá trình tư vấn, các sửa đổi trong *Bộ luật* sẽ được thông qua nếu nhận được sự chấp thuận của ít nhất 2/3

¹¹⁸ [Chú thích Điều 24.1.13: Ví dụ, Ủy ban Olympic quốc tế có thể áp đặt các hình phạt khác mang tính tương trưng hay các hình phạt khác đối với Liên đoàn quốc tế hay Ủy ban Olympic quốc gia theo quy định của Hiến chương Olympic, chẳng hạn như việc rút lại tư cách tổ

chức Phiên họp của Ủy ban Olympic quốc tế hay Hội nghị Olympic; trong khi một Liên đoàn quốc tế có thể quyết định hủy các Sự kiện quốc tế mà đã có lịch sẽ được tổ chức tại quốc gia của Bên ký kết không tuân thủ, hoặc chuyển việc tổ chức đó sang quốc gia khác.]

thành viên Ban Điều hành của WADA, trong đó phải nhận được đa số phiếu tán thành của cả các thành phần xã hội nói chung và cả các thành viên của Phong trào Olympic. Những thay đổi này sẽ có hiệu lực sau 3 tháng kể từ ngày thông qua, trừ khi có những quy định khác.

25.1.4. Các *Bên ký kết* sẽ phải hoàn thành việc sửa đổi quy định của mình nhất quán với *Bộ luật* Phòng Chống Doping thế giới - 2021 này vào đúng, hoặc trước ngày 01/01/2021, để bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Các *Bên ký kết* sẽ phải thực hiện bất kỳ sửa đổi thích hợp tiếp theo nào về *Bộ luật* trong vòng một (01) năm do Ban Điều hành của WADA phê chuẩn.¹¹⁹

25.2. Rút khỏi sự chấp nhận *Bộ luật*

Các *Bên ký kết* có thể rút lại việc chấp nhận *Bộ luật* này sau sáu (06) tháng kể từ ngày thông báo bằng văn bản cho WADA về ý định này của họ. Các *Bên ký kết* sẽ không còn được coi là tuân thủ ngay khi sự chấp nhận tuân thủ đã được rút lại.

119 [Chú thích Điều 25.1.3 và 25.1.4: Theo quy định tại Điều 25.1.3, các nghĩa vụ mới hay đã được thay đổi áp đặt đối với các Bên ký kết sẽ tự động có hiệu lực sau ba tháng kể từ khi được phê chuẩn trừ khi có các quy định khác. Ngược lại, Điều 25.1.4 lại đề cập đến các nghĩa vụ mới hay đã được thay đổi đối với Vận động viên hay các cá nhân khác mà có thể chỉ được thực thi đối với cá nhân các Vận động viên hay các cá

nhân khác thông qua việc thay đổi những quy định về phòng chống doping của các Bên ký kết liên quan (ví dụ, một Liên đoàn thể thao quốc tế). Vì lý do đó, Điều 25.1.4 đưa ra một khoảng thời gian dài hơn đối với mỗi Bên ký kết trong việc tuân thủ Bộ luật 2021 đồng thời thực hiện bất kỳ biện pháp cần thiết nào để đảm bảo sự phù hợp với Vận động viên và các cá nhân khác bị ràng buộc bởi các quy định.]



ĐIỀU 26 GIẢI THÍCH VỀ BỘ LUẬT

- 26.1.** Văn bản chính thức của *Bộ luật* sẽ được WADA lưu giữ và được xuất bản bằng cả tiếng Anh và tiếng Pháp. Trong trường hợp xảy ra bất đồng ngôn ngữ giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Pháp thì bản tiếng Anh sẽ được sử dụng làm căn cứ.
- 26.2.** Những nhận xét, chú giải về các điều khoản quy định khác nhau của *Bộ luật* sẽ được dùng để giải thích rõ hơn về *Bộ luật*.
- 26.3.** *Bộ luật* này được hiểu là một văn bản độc lập và tự chủ không thuộc phạm vi xem xét về mặt pháp luật hoặc các đạo luật hiện hành của các *Bên ký kết* hoặc các chính phủ.
- 26.4.** Tiêu đề được sử dụng trong các Phần và các Điều của *Bộ luật* chủ yếu nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho việc theo dõi và sẽ không được xem là phần căn bản của *Bộ luật* hoặc không làm ảnh hưởng tới cách diễn đạt các điều khoản được đề cập dưới những tiêu đề này.
- 26.5.** Khi thuật ngữ "ngày" được sử dụng trong *Bộ luật* hoặc *Tiêu chuẩn quốc tế*, nó có nghĩa là ngày dương lịch trừ khi có quy định khác.
- 26.6.** *Bộ luật* này không có hiệu lực hồi tố đối với những vụ việc chưa được xét xử trước ngày *Bộ luật* được *Bên ký kết* chấp nhận và được thực thi trong quy định của *Bên ký kết* đó. Tuy nhiên, những vi phạm quy định về phòng chống doping đã có trước khi *Bộ luật* này được thông qua vẫn được tính là "vi phạm lần đầu" hoặc "vi phạm lần hai" để quyết định mức xử phạt theo Điều 10 dành cho những hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping sau đó, trước khi *Bộ luật* này được thông qua.
- 26.7.** Mục đích, phạm vi và việc tổ chức Chương trình Phòng Chống Doping thể giới và *Bộ luật* cùng với phần Phụ lục 1, các định nghĩa và Phụ lục 2, các Ví dụ của việc áp dụng Điều 10, sẽ được xem như các phần không thể tách rời của *Bộ luật* này.

ĐIỀU 27 CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP**27.1. Thời điểm áp dụng chính thức Bộ luật 2021**

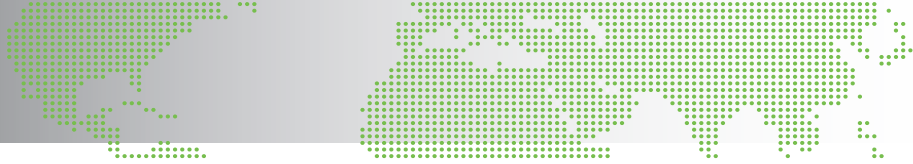
Bộ luật 2021 sẽ được áp dụng đầy đủ từ ngày 01/01/20215 (“ngày có hiệu lực”)

27.2. Không áp dụng hồi tố trừ Điều 10.9.4 và 17 hoặc trừ khi nguyên tắc “Lex Mitior” được áp dụng

Bất cứ trường hợp vi phạm quy định về phòng chống doping nào mà đang chờ xử lý kể từ Ngày có hiệu lực và bất kỳ trường hợp vi phạm quy định về phòng chống doping nào được đưa ra sau Ngày có hiệu lực, căn cứ theo hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping xảy ra trước Ngày có hiệu lực, thì sẽ chịu sự điều chỉnh của những quy định có hiệu lực về phòng chống doping tại thời điểm hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping bị cáo buộc, đồng thời không theo những quy định cơ bản về phòng chống doping được quy định trong Bộ luật năm 2021 này, trừ khi hội đồng xét xử quyết định áp dụng nguyên tắc “Lex Mitior” là thích hợp, căn cứ các tình tiết của vụ việc. Những hành vi vi phạm trước thời gian hồi tố có thể được coi là vi phạm đích vi phạm nhiều lần theo quy định tại Điều 10.9.4 và quy định về thời hạn được đưa ra trong Điều 17 là những quy định về quy trình thủ tục, không phải quy định thực chất, và nên được áp dụng hồi tố cùng với tất cả những quy trình tố tụng khác được quy định trong Bộ luật 21 (tuy nhiên, với điều kiện là Điều 17 sẽ chỉ được áp dụng hồi tố nếu thời hạn hiệu lực chưa hết tính đến trước Ngày Bộ luật mới có hiệu lực).

27.3. Áp dụng đối với những Quyết định được đưa ra trước Bộ luật 2021

Đối với những vụ việc trong đó quyết định cuối cùng kết luận việc vi phạm doping đã được tổng đạt trước Ngày có hiệu lực này, những Vận động viên hay cá nhân khác vẫn đang chấp hành mức thời hạn bị Tước bỏ tư cách như mức thời hạn tại Ngày có hiệu lực này, thì Vận động viên hay cá nhân đó có thể đệ đơn tới Tổ chức Phòng Chống Doping chịu trách nhiệm Quản lý kết quả đối với hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping đó để



được xem xét giảm mức thời hạn bị *Tước bỏ tư cách* đó theo tinh thần của *Bộ luật 2021*. Đơn này phải được gửi đến trước khi thời hạn bị *Tước bỏ tư cách* kết thúc. Quyết định do *Tổ chức Phòng Chống Doping* tổng đạt có thể được khiếu nại theo quy định tại Điều 13.2. *Bộ luật* phòng chống doping thế giới 2021 không áp dụng đối với bất kỳ vụ việc về vi phạm doping nào mà quyết định cuối cùng phát hiện vi phạm doping đó đã được tổng đạt và thời hạn bị *Tước bỏ tư cách* đã hết.

27.4. Nhiều hành vi vi phạm trong đó hành vi đầu tiên xảy ra trước ngày 01/01/2021

Mục đích của việc đánh giá khoảng thời gian bị *Tước bỏ tư cách* đối với hành vi vi phạm thứ hai theo quy định tại Điều 10.9.1. Hình phạt cho hành vi vi phạm đầu tiên được xác định dựa trên những quy định trước *Bộ luật 2021*. Thời gian của hành vi không đủ điều kiện thứ nhất sẽ áp dụng theo những quy định của *Bộ luật 2021*.¹²⁰

27.5. Các sửa đổi khác của Bộ luật

Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đối với *Bộ luật* này sẽ có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 27.1.

27.6. Thay đổi đối với Danh mục cấm

Thay đổi *Danh mục cấm* và *Tài liệu chuyên môn* liên quan đến các chất trong *Danh mục cấm* sẽ không được áp dụng hồi tố, trừ khi có quy định cụ thể khác. Tuy nhiên, trường hợp ngoại lệ đó là khi *Chất bị cấm* đã bị loại khỏi *Danh mục cấm*, *Vận động viên* hay cá nhân khác hiện đang trong thời gian bị *Truất quyền thi đấu* do sử dụng *Chất bị cấm* trước đó, có thể đệ đơn cho *Tổ chức Phòng Chống Doping* có trách nhiệm *Quản lý kết quả* đối với hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping để xem xét giảm thời gian bị *Truất quyền thi đấu* sau khi đã loại bỏ chất này khỏi *Danh mục cấm*.

¹²⁰ [Chú thích Điều 27.4: Khác với tình huống được mô tả tại Điều 27.4, trong trường hợp một quyết định phát hiện hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping đã được tổng đạt trước khi có *Bộ luật* này hoặc theo *Bộ luật* này

trước năm 2021 và thời hạn bị *Tước bỏ tư cách* bị áp đặt đã được chấp hành đầy đủ, thì *Bộ luật 2021* có thể không được sử dụng để mô tả lại đặc điểm của hành vi vi phạm trước đó.]





PHỤ LỤC

CÁC KHÁI NIỆM

CÁC KHÁI NIỆM¹²¹**ADAMS - Hệ thống Quản lý và Quản trị dữ liệu Phòng Chống Doping (Anti-Doping Administration and Management System)**

Là hệ thống quản lý và quản trị cơ sở dữ liệu thông qua mạng máy tính để truy cập, lưu trữ, chia sẻ và công bố thông tin nhằm hỗ trợ các bên liên quan và WADA trong các hoạt động chống doping phù hợp với luật bảo vệ dữ liệu.

Ép sử dụng (Administration): Cung cấp, phân phối, theo dõi, tạo điều kiện hoặc tham gia vào việc *Sử dụng* hoặc *Có ý định sử dụng* bởi một cá nhân khác đối với một *Chất bị cấm* hay *Phương pháp bị cấm*. Tuy nhiên, khái niệm này sẽ không bao gồm các hành động thiện ý từ một nhân viên y tế trong việc sử dụng một *Chất bị cấm* hoặc một *Phương pháp bị cấm* cho mục đích chữa trị thực sự và hợp pháp và sẽ không bao gồm các hành động có liên quan tới các *Chất bị cấm* mà không bị cấm *Ngoài thi đấu* nếu như các tình huống đó không chứng minh được rằng các chất cấm không vì mục đích chữa trị hợp pháp hoặc không có tác dụng nâng cao thành tích thi đấu.

Kết quả phân tích bất lợi (Adverse Analytical Finding)

Báo cáo của một Phòng xét nghiệm được WADA cấp phép hoặc cơ quan kiểm định khác đã được WADA phê chuẩn, phù hợp với *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với Phòng xét nghiệm, xác định trong mẫu thử có chứa *Chất bị cấm* hoặc, *chất chuyển hóa của nó*, các dấu hiệu hoặc bằng chứng của việc *Sử dụng* một *Phương pháp bị cấm*.

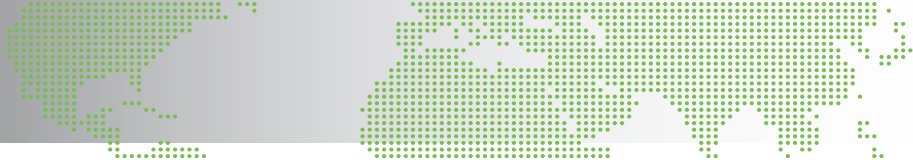
Kết quả Hồ sơ bất lợi (Adverse Passport Finding)

Một báo cáo chỉ rõ kết quả Hồ sơ bất lợi như được mô tả trong các *Tiêu chuẩn quốc tế* hiện hành.

Các tình tiết tăng nặng (Aggravating Circumstances)

Các trường hợp liên quan đến hành động của *Vận động viên* hay cá nhân khác có thể biện minh cho việc áp dụng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* nhiều hơn so với mức xử phạt tiêu chuẩn. Những trường hợp đó bao gồm, nhưng không giới hạn: *Vận động viên* hay cá nhân khác đã sử dụng hoặc sở hữu nhiều *Chất bị cấm* hay *Phương pháp bị cấm*, sử dụng hoặc sở hữu một *Chất bị cấm* hay *Phương pháp bị cấm* nhiều lần hoặc vi phạm quy định về phòng chống doping nhiều lần; một cá nhân bình thường sẽ bị ảnh hưởng sau khi bị *Truất quyền thi đấu* do

¹²¹ [Chú thích về các Khái niệm: Các thuật ngữ được xác định sẽ bao gồm dạng số nhiều dạng sở hữu, cũng như các thuật ngữ đã được sử dụng như những phần khác của bài phát biểu.]



vi phạm quy định về phòng chống doping; *Vận động viên* hay *cá nhân khác* có hành vi lừa dối hay ngăn cản để tránh bị phát hiện hoặc xử lý hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping; hoặc *Vận động viên* hay *cá nhân khác* tham gia vào việc *Giả mạo* trong quá trình *Quản lý kết quả* hay điều trần. Tránh sự nghi ngờ, không loại trừ bối cảnh và hành vi được mô tả dưới đây, đồng thời các trường hợp tương tự khác cũng có thể biện minh cho việc áp dụng thời gian bị *Truất quyền thi đấu* dài hơn.

Các hoạt động Phòng Chống Doping (Anti-Doping Activities)

Giáo dục phòng chống doping và truyền thông, phân bổ kế hoạch kiểm tra, duy trì *Nhóm đã đăng ký kiểm tra*, quản lý *Hồ sơ sinh học của Vận động viên*, tiến hành *Kiểm tra Doping*, tổ chức phân tích các *Mẫu*, thu thập thông tin và tiến hành điều tra, xử lý các trường hợp ứng dụng *TUE*, điều trần, giám sát và thực thi việc tuân thủ với bất kỳ hình thức xử phạt nào đã được áp đặt, tất cả các hoạt động khác liên quan đến phòng chống doping được thực hiện bởi hoặc đại diện cho *Tổ chức Phòng Chống Doping*, như được quy định trong *Bộ luật* và/hoặc các *Tiêu chuẩn quốc tế*.

Tổ chức Phòng Chống Doping (Anti-Doping Organization)

WADA hoặc một *Bên ký kết* chịu trách nhiệm áp dụng, thực hiện hoặc thi hành bất kỳ công đoạn nào trong quá trình *Kiểm soát Doping*. Các tổ chức này bao gồm, ví dụ, Ủy ban Olympic quốc tế, Ủy ban Paralympic quốc tế, các cơ quan/đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* có tiến hành *Kiểm tra Doping* tại các *Sự kiện*, các Liên đoàn thể thao quốc tế và các *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*.

Vận động viên (Athlete)

Bất kỳ cá nhân nào khi tham gia thi đấu thể thao ở cấp quốc tế (như quy định của mỗi Liên đoàn quốc tế) hay cấp quốc gia (như quy định của *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*). Một *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* có quyền áp dụng các quy định về phòng chống doping đối với một vận động viên, người không thuộc đẳng cấp quốc tế cũng như đẳng cấp quốc gia và từ đó xác định họ là "*Vận động viên*". Đối với *Vận động viên* không phải là *Vận động viên* cấp quốc tế hoặc *Vận động viên* cấp quốc gia, một *Tổ chức Phòng Chống Doping* có thể tùy chọn để: Tiến hành một số lượng nhất định các cuộc *Kiểm tra Doping* hoặc hoàn toàn không thực hiện việc *Kiểm tra Doping*; phân tích các *Mẫu* kiểm tra trên số lượng *Chất bị cấm* ít hơn so với danh mục đầy đủ các *Chất bị cấm*; chỉ yêu cầu một phần thông tin *Hồ sơ* nơi ở, nơi luyện tập hoặc không yêu cầu vận động viên cung cấp *Hồ sơ* nơi ở, nơi tập luyện hoặc không yêu cầu có các điều kiện *Miễn trừ do điều trị* trước đó. Tuy

nhien, nếu *Vận động viên* thuộc quyền quản lý của một *Tổ chức Phòng Chống Doping*, người đang thi đấu dưới cấp quốc tế hoặc quốc gia, vi phạm một trong các Điều khoản 2.1, 2.3 hoặc 2.5, khi đó các *Hình phạt* được quy định trong *Bộ luật* phải được áp dụng. Để phục vụ cho mục đích của Điều 2.8 và 2.9 và cho mục đích của *Giáo dục*, truyền thông về phòng chống doping, bất kỳ cá nhân nào tham gia thi đấu thể thao dưới sự quản lý của bất kỳ cơ quan chính phủ hoặc tổ chức thể thao nào ký cam kết tuân thủ *Bộ luật* đều được coi là *Vận động viên*.¹²²

Hồ sơ sinh học Vận động viên (Athlete Biological Passport)

Đây là một chương trình và các phương pháp thu thập dữ liệu như được mô tả trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra Doping* và Điều tra và *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với phòng xét nghiệm.

Cá nhân/Người hỗ trợ Vận động viên (Athlete Support Personnel)

Huấn luyện viên, trợ lý huấn luyện, người quản lý, câu lạc bộ, nhân viên, quan chức, cán bộ y tế, bác sỹ cá nhân, bố mẹ hoặc người khác đang cùng làm việc, chăm sóc hoặc hỗ trợ *Vận động viên* tham gia hoặc chuẩn bị cho các cuộc thi đấu thể thao.

Hành động cố tình (Attempt)

Tham gia một cách có chủ đích vào hành vi tạo nên bước tiến đáng kể theo một quy trình đã được lập kế hoạch nhằm đạt được thành tích tốt đỉnh trong khi vi phạm quy định về phòng chống doping. Tuy nhiên, sẽ không có hành vi phạm quy định về phòng chống doping với bằng chứng duy nhất là một hành động *Cố tình* vi phạm, với điều kiện, nếu người đó từ bỏ hành động *Cố tình* này trước khi nó được phát hiện bởi một bên thứ ba không liên quan.

Kết quả phân tích không hợp thức (Atypical Finding)

Báo cáo từ một phòng xét nghiệm được WADA cấp phép hoặc từ một phòng xét nghiệm được WADA phê chuẩn, trong đó yêu cầu điều tra thêm theo quy định của *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với các phòng xét nghiệm hoặc các *Tài liệu chuyên môn* liên quan trước khi khẳng định phát hiện *Kết quả phân tích bất lợi*.

¹²² [Chú thích về *Vận động viên*: Những cá nhân tham gia thi đấu thể thao có thể rơi vào một trong năm trường sau: 1) *Vận động viên* cấp quốc tế, 2) *Vận động viên* cấp quốc gia, 3) Những cá nhân không phải là *Vận động viên* cấp quốc tế cũng không phải cấp quốc gia nhưng Liên đoàn quốc tế hay Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia lựa chọn để thực hiện nhiệm vụ, 4) *Vận động viên* phục hồi chức năng, và 5) các cá nhân mà không do Liên đoàn quốc

tế hay Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia có hoặc lựa chọn để thực hiện nhiệm vụ. Tất cả các *Vận động* cấp quốc tế hay quốc gia đều phải tuân thủ các quy định về phòng chống doping trong *Bộ luật*, với các định nghĩa chính xác về thể thao cấp quốc gia và quốc tế được quy định trong các quy định về phòng chống doping của các Liên đoàn quốc tế và Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia.]



Hồ sơ không hợp thức (Atypical Passport Finding)

Báo cáo mô tả về Hồ sơ không hợp thức được quy định trong các *Tiêu chuẩn quốc tế* hiện hành.

CAS: Tòa án Trọng tài thể thao (The Court of Arbitration for Sport)

Code: Bộ luật Phòng Chống Doping thế giới (The World Anti-Doping Code).

Cuộc thi đấu (Competition)

Một cuộc đua, trận đấu, cuộc thi đấu đơn lẻ hoặc cuộc thi của riêng môn thể thao. Ví dụ, một trận bóng rổ hay vòng chung kết nội dung chạy 100 mét Olympic ở môn Điền kinh. Đối với các cuộc đua theo chặng và các cuộc thi điền kinh khác mà giải thưởng được trao trên cơ sở thành tích đạt được hàng ngày hay thành tích ở những chặng sơ bộ khác thì việc phân biệt giữa cuộc thi đấu và giải đấu sẽ phải theo quy định trong luật thi đấu của Liên đoàn thể thao quốc tế hiện hành.

Hậu quả/hình phạt của những hành vi vi phạm quy định về Phòng Chống Doping (Consequences of Anti-Doping Rules Violations/Consequences)

Hình phạt của hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping ("Hình phạt") của Vận động viên hoặc của một cá nhân nào khác có thể dẫn đến một hoặc một số hậu quả sau: (a) Truất quyền thi đấu, có nghĩa là thành tích của Vận động viên trong một cuộc thi đấu riêng lẻ hoặc ở một giải đấu sẽ không được công nhận, cùng với tất cả những hậu quả kèm theo, kể cả việc bị tước huy chương, điểm số và giải thưởng, (b) Không đủ tư cách, có nghĩa là Vận động viên hay cá nhân vi phạm sẽ bị cấm tham gia bất kỳ cuộc thi đấu, hoạt động hay nhận tài trợ theo quy định tại Điều 10.14 của Luật này trong một khoảng thời gian nhất định; (c) Đình chỉ thi đấu tạm thời, có nghĩa là Vận động viên hay cá nhân khác sẽ tạm thời bị cấm tham gia bất kỳ cuộc thi đấu hoặc hoạt động nào có liên quan trước khi có quyết định cuối cùng tại phiên điều trần được tiến hành theo quy định tại Điều 8; (d) Hình phạt tài chính, có nghĩa là một hình phạt tài chính áp dụng cho một hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping hoặc để thu hồi các chi phí liên quan đến một hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping; và (e) Công bố công khai, có nghĩa là phổ biến hoặc phân phối thông tin liên quan tới các hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping cho công chúng hoặc cá nhân ngoài những đối tượng có quyền được nhận thông báo sớm hơn theo như quy định tại Điều 14. Tất cả các đội đối với môn thể thao đồng đội cũng có thể là đối tượng của các hình phạt này như quy định tại Điều 11.

Sản phẩm bị nhiễm bẩn (Contaminated Product)

Một sản phẩm có chứa *Chất bị cấm* mà không được ghi trên nhãn sản phẩm hoặc không thể tra cứu trên mạng internet.

Quyết định hạn chế (Decision Limit)

Ngưỡng giá trị của một chất có trong một *Mẫu*, mà *Kết quả phân tích bất lợi* sẽ được báo cáo, theo quy định tại *Tiêu chuẩn quốc tế* về các phòng xét nghiệm.

Bên thứ ba được ủy quyền (Delegated Third Party)

Bất kỳ cá nhân nào mà *Tổ chức Phòng Chống Doping* ủy quyền về bất cứ lĩnh vực nào của các chương trình *Giáo dục phòng chống doping* hay *Kiểm soát Doping* bao gồm, nhưng không giới hạn, các bên thứ ba hay các *Tổ chức Phòng Chống Doping* khác mà tiến hành lấy *Mẫu*, dịch vụ *Kiểm soát Doping* hay các chương trình *Giáo dục phòng chống doping* khác đối với *Tổ chức Phòng Chống Doping* hay các cá nhân với tư cách là nhà thầu độc lập thực hiện các dịch vụ *Kiểm soát Doping* cho *Tổ chức Phòng Chống Doping* (ví dụ, cán bộ *Kiểm soát Doping* không phải nhân viên hay người đi kèm). Khái niệm này không bao gồm CAS.

Truất quyền thi đấu (Disqualification)

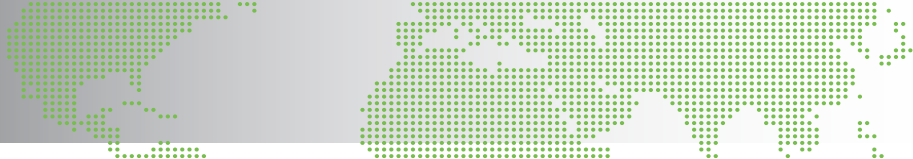
Xem phần Hình phạt của những hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping ở trên.

Kiểm soát Doping (Doping Control)

Bao gồm tất cả các bước và quy trình từ khi lên kế hoạch phân bổ việc xét nghiệm cho tới khi có quyết định cuối cùng về khiếu nại, bao gồm tất cả các bước và quy trình giữa chúng, bao gồm, nhưng không giới hạn việc kiểm tra, điều tra, hồ sơ về nơi ở, miễn trừ do điều trị, thu thập và xử lý, xét nghiệm trong phòng thí nghiệm, quản lý kết quả và phiên điều trần và khiếu nại, và điều tra hoặc tố tụng liên quan đến hành vi vi phạm theo Điều 10.14 (Tình trạng trong thời gian bị *Truất quyền thi đấu* hay *Đình chỉ thi đấu tạm thời*).

Giáo dục (Education)

Quá trình học tập để thấm nhuần các giá trị đồng thời xây dựng các hành vi nhằm giúp đỡ và bảo vệ tinh thần thể thao, phục vụ mục đích ngăn ngừa các hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping cho dù là cố ý hay không cố ý.



Sự kiện/Giải đấu (Event)

Các cuộc thi đấu cá nhân được diễn ra dưới sự kiểm soát của một tổ chức có thẩm quyền (ví dụ như Thế vận hội Olympic, các Giải vô địch của một Liên đoàn quốc tế hoặc Đại hội thể thao Liên Châu Mỹ).

Thời gian diễn ra giải đấu (Event Period)

Là khoảng thời gian tính từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc giải đấu, theo quy định của tổ chức có thẩm quyền tổ chức giải.

Địa điểm thi đấu (Event Venues)

Các địa điểm do cơ quan có thẩm quyền tổ chức giải chỉ định.

Vi phạm/Lỗi (Fault)

Vi phạm/Lỗi là bất kỳ vi phạm trách nhiệm hoặc bất kỳ sự thiếu cẩn trọng nào trong một trường hợp cụ thể. Các yếu tố để xem xét đánh giá mức độ vi phạm của *Vận động viên* hay một *cá nhân* khác bao gồm, ví dụ, kinh nghiệm của *Vận động viên* hay một *cá nhân* khác, dù *Vận động viên* hay một *cá nhân* khác có là vị thành niên hay không; các yếu tố cân nhắc đặc biệt khác ví dụ như tình trạng khuyết tật, mức độ nguy hiểm mà *Vận động viên* nhận thức được và mức độ cẩn thận hoặc xem xét của *Vận động viên* trong mối tương quan với sự nhận thức về mức độ nguy hiểm. Khi đánh giá mức độ vi phạm của *Vận động viên* hay một *cá nhân* khác, các trường hợp cân nhắc cần phải cụ thể và có liên quan tới việc giải thích sự chệch hướng trong hành vi của *Vận động viên* hay một *cá nhân* khác so với hành vi thông thường. Do đó, ví dụ, thực tế rằng *Vận động viên* sẽ đánh mất cơ hội kiếm một khoản tiền lớn trong khoảng thời gian không đủ tư cách, hoặc thực tế rằng *Vận động viên* chỉ còn lại một khoảng thời gian ngắn trong sự nghiệp thi đấu của mình sẽ không phải là yếu tố liên quan để cân nhắc trong việc giảm thời gian phạt không đủ tư cách theo Điều 10.6.1 hoặc 10.6.2.¹²³

Hình phạt về tài chính (Financial Consequences)

Xem phần các *Hình phạt của vi phạm quy định Phòng Chống Doping* ở trên.

Trong thi đấu (In-Competition)

Là khoảng thời gian tính từ 11 giờ 59 phút của đêm trước giải đấu mà *Vận động viên* sẽ tham gia cho đến khi kết thúc giải đấu đó, và quy trình thu thập *Mẫu* có liên quan đến giải đấu đó. Tuy nhiên, với một

¹²³ [Chú thích đối với phạm/Lỗi: Tiêu chí đánh giá mức độ vi phạm của *Vận động viên* là giống nhau trong mọi điều khoản khi vi phạm được cân nhắc. Tuy nhiên, theo Điều 10.6.2, không

có mức độ giảm hình phạt nào là phù hợp trừ khi mức độ vi phạm đã được đánh giá và đưa ra kết luận là không có lỗi hoặc sơ suất đáng kể nào từ phía *Vận động viên* hay *cá nhân* khác.]

điều kiện là WADA có thể chấp nhận đối với một môn thể thao cụ thể, việc thay thế quyết định nếu Liên đoàn quốc tế đưa ra chứng minh có tính thuyết phục về việc thay thế quyết định đó là cần thiết đối với môn thể thao của họ; ngay khi quyết định thay được WADA phê chuẩn, các đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* có nghĩa vụ phải tuân thủ quyết định này đối với môn thể thao đó.¹²⁴

Chương trình giám sát độc lập (Independent Observer Program)

Một nhóm quan sát viên và/hoặc kiểm toán viên, dưới sự giám sát của WADA, những người sẽ tham gia giám sát và hướng dẫn quy trình về *Kiểm soát Doping* trước hoặc trong các *Sự kiện* cụ thể, đồng thời báo cáo về công tác giám sát của họ như là một phần trong chương trình giám sát việc tuân thủ của WADA.

Môn thể thao cá nhân (Individual Sport)

Bất kỳ môn thể thao nào mà không phải là môn thể thao đồng đội.

Không đủ tư cách (Ineligibility)

Xem phần *các Hình phạt về Hành vi vi phạm quy định Phòng Chống Doping* ở trên.

Cơ quan độc lập (Institutional Independence)

Các Hội đồng điều trần đối với kháng cáo sẽ hoàn toàn độc lập về thể chế so với *Tổ chức Phòng Chống Doping* chịu trách nhiệm về *Quản lý kết quả*. Do đó, họ không chịu sự quản lý, kết nối hay tuân theo *Tổ chức Phòng Chống Doping* chịu trách nhiệm về *Quản lý kết quả*.

Sự kiện/Giải đấu quốc tế (International Event)

Là *Sự kiện* hay *Giải đấu* do Ủy ban Olympic quốc tế, Ủy ban Paralympic quốc tế, Liên đoàn thể thao quốc tế, Cơ quan/đơn vị *Tổ chức sự kiện lớn* hoặc một tổ chức thể thao quốc tế khác là chủ thể có thẩm quyền tổ chức hoặc chỉ định các quan chức kỹ thuật cho việc tổ chức giải.

Vận động viên cấp quốc tế (International-Level Athlete)

Là những *Vận động viên* tham gia thi đấu thể thao ở cấp quốc tế theo

¹²⁴ [Chú thích đối với Trong thi đấu: Có một khái niệm được chấp nhận rộng rãi về Trong thi đấu, đó là tạo ra sự hài hòa hơn giữa các Vận động viên ở tất cả các môn thể thao, loại bỏ hoặc giảm bớt sự nhầm lẫn giữa các Vận động viên về khung thời gian liên quan đến việc Kiểm tra Doping Trong thi đấu, tránh

những Kết quả phân tích bất lợi vô tình giữa các cuộc thi trong một giải đấu đồng thời hỗ trợ việc ngăn chặn những nguy cơ tiềm ẩn để nâng cao thành tích từ việc sử dụng các chất bị cấm từ Ngoài thi đấu chuyển sang giai đoạn thi đấu.]



quy định của mỗi Liên đoàn quốc tế, phù hợp với *Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra Doping và Điều tra*.¹²⁵

Tiêu chuẩn quốc tế (International Standard)

Bộ tiêu chuẩn được WADA thông qua để hỗ trợ cho *Bộ luật*. Phù hợp với *Tiêu chuẩn quốc tế* (trái với tiêu chuẩn khác, thực tiễn và quy trình thay thế khác) là đủ để kết luận rằng các thủ tục giải quyết bằng các *Tiêu chuẩn quốc tế* được thực hiện. Các *Tiêu chuẩn quốc tế* bao gồm bất kỳ *Tài liệu chuyên môn* nào được ban hành theo *Tiêu chuẩn quốc tế*.

Các cơ quan/đơn vị Tổ chức sự kiện lớn (Major Event Organizations)

Hiệp hội châu lục của các *Ủy ban Olympic quốc gia* và các tổ chức quốc tế đa môn thể thao khác thực hiện chức năng là chủ thể có thẩm quyền tổ chức đối với bất kỳ giải đấu châu lục, khu vực hoặc *Sự kiện quốc tế* khác.

Dấu vết/Chất đánh dấu (Marker)

Một hợp chất, nhóm các hợp chất hoặc các thông số sinh học xác định việc *Sử dụng một Chất bị cấm* hay *Phương pháp bị cấm*.

Chất chuyển hóa (Metabolite)

Bất kỳ chất nào đó được sản sinh trong quá trình chuyển hoá sinh học.

Mức báo cáo tối thiểu (Minimum Reporting Level)

Nồng độ ước tính của *Chất bị cấm* hoặc *Chất chuyển hóa* hay *Chất đánh dấu* của nó có trong *Mẫu* mà các phòng xét nghiệm được WADA công nhận đưa ra, không nên báo cáo *Mẫu* đó như là một *Kết quả phân tích bất lợi*.

Vị thành niên (Minor)

Người chưa đủ 18 tuổi.

Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia (National Anti-Doping Organization)

Là các pháp nhân được mỗi quốc gia chỉ định, có thẩm quyền và trách nhiệm chính đối với việc áp dụng và thực thi các quy định về phòng

¹²⁵ [Chú thích đối với *Vận động viên đẳng cấp quốc tế*: Theo *Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra Doping và Điều tra*, Liên đoàn quốc tế có quyền tự do đưa ra tiêu chí để phân loại *Vận động viên* là *Vận động viên cấp quốc tế*, ví dụ theo điểm xếp hạng hoặc theo sự có mặt thi đấu tại những giải đấu quốc tế nhất định, theo loại giấy phép v.v. Tuy nhiên, Liên đoàn quốc

tế cần phải công bố các tiêu chí này một cách chuẩn xác và rõ ràng để *Vận động viên* có thể dễ dàng và nhanh chóng xác định được khi nào họ sẽ được xếp trong nhóm *Vận động viên cấp quốc tế*. Ví dụ, nếu như tiêu chí để trở thành *Vận động viên cấp quốc tế* là tham dự một số giải đấu nhất định, khi đó Liên đoàn cần công bố danh sách những giải đấu này.]

chống doping, chỉ đạo việc thu thập Mẫu, quản lý các kết quả xét nghiệm, tiến hành các phiên điều trần ở cấp quốc gia. Nếu sự chỉ định này chưa được thực hiện bởi các cơ quan công quyền, thì tổ chức đó sẽ do Ủy ban Olympic quốc gia hay đơn vị được chỉ định của Ủy ban Olympic quốc gia đảm nhiệm.

Sự kiện/Giải đấu quốc gia (National Event)

Sự kiện thể thao hay các Giải đấu liên quan đến các *Vận động viên cấp quốc tế* hoặc *quốc gia* mà không phải là một *Sự kiện quốc tế*.

Vận động viên cấp quốc gia (National-Level Athlete):

Vận động viên tham gia thi đấu thể thao ở cấp quốc gia theo quy định của mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*, phù hợp với *Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra Doping* và Điều tra.

Ủy ban Olympic quốc gia (National Olympic Committee)

Là tổ chức được Ủy ban Olympic quốc tế công nhận. Thuật ngữ *Ủy ban Olympic quốc gia* cũng bao gồm cả Liên đoàn thể thao quốc gia tại các quốc gia nơi mà Liên đoàn thể thao quốc gia đảm đương trách nhiệm đặc thù của *Ủy ban Olympic quốc gia* trong lĩnh vực phòng chống doping.

Không có Lỗi hoặc do bất cẩn (No Fault or Negligence)

Quá trình xác minh trường hợp của *Vận động viên* hay *cá nhân* khác khẳng định rằng họ không biết *Lỗi* hay do bất cẩn ngay cả khi rất thận trọng đối với việc đã sử dụng hay tàng trữ *Chất bị cấm*, *Phương pháp bị cấm* hay hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping. Ngoại trừ trường hợp *Người được bảo vệ* hay *Vận động viên phục hồi chức năng* đối với bất kỳ hành vi vi phạm nào theo quy định tại Điều 2.1, *Vận động viên* cũng phải chứng minh cách mà *Chất bị cấm* được đưa vào cơ thể họ.

Không có nhầm lẫn hoặc bất cẩn đáng kể (No Significant Fault or Negligence)

Quá trình xác minh trường hợp của *Vận động viên* hay *cá nhân* khác khẳng định rằng vi phạm của *Vận động viên*, khi đã thẩm tra lại toàn bộ các tình tiết và đánh giá theo tiêu chí *Không có nhầm lẫn hoặc bất cẩn*, thì không liên quan đáng kể đến hành vi vi phạm quy định về phòng chống doping. Ngoại trừ trường hợp dính líu tới vị thành niên hay *Vận động viên phục hồi chức năng* đối với bất kỳ hành vi vi phạm nào theo quy định tại Điều 2.1, *Vận động viên* cũng phải chứng minh cách mà *Chất bị cấm* được đưa vào cơ thể họ.



Hoạt động độc lập (Operational Independence)

Điều này có nghĩa là (1) các thành viên Ban Chấp hành, nhân viên, thành viên Ủy ban, chuyên gia tư vấn và cán bộ của *Tổ chức Phòng Chống Dopning* có trách nhiệm *Quản lý kết quả* hay các tổ chức thành viên của nó (ví dụ, các liên đoàn thành viên), cũng như bất kỳ cá nhân nào liên quan đến quá trình điều tra và xét xử, thì không được chỉ định làm thành viên và/hoặc thư ký (trong phạm vi mà thư ký đó tham gia vào quá trình thảo luận hay soạn thảo bất kỳ quyết định nào) của ban điều trần của *Tổ chức Phòng Chống Dopning* chịu trách nhiệm *Quản lý kết quả* và (2) ban điều trần sẽ phải tiến hành quá trình điều trần và ra quyết định mà không có sự can thiệp của *Tổ chức Phòng Chống Dopning* hay bất kỳ một bên thứ ba nào. Với mục tiêu là đảm bảo rằng các thành viên của ban điều trần hoặc các cá nhân khác có liên quan đến quyết định của ban điều trần không tham gia vào quá trình điều tra hay ra quyết định xử lý vụ việc.

Ngoài thi đấu (Out-of-Competition)

Bất kỳ khoảng thời gian nào không phải là *Trong khi thi đấu*.

Người tham dự (Participant)

Vận động viên hoặc *cá nhân hỗ trợ Vận động viên*.

Cá nhân/Người (Person)

Một cá nhân, một tổ chức hay một chủ thể khác.

Hành vi sở hữu (Possession)

Hành vi sở hữu vật chất thực tế hoặc sở hữu theo suy luận (được phát hiện trong trường hợp *Chất bị cấm*, *Phương pháp bị cấm* hoặc tài sản trong đó có *Chất bị cấm* hoặc *Phương pháp bị cấm* chỉ do duy nhất người đó kiểm soát hoặc có ý định kiểm soát); trong trường hợp người đó không phải là người duy nhất kiểm soát *Chất bị cấm*, *Phương pháp bị cấm* hoặc tài sản trong đó có *Chất bị cấm* hoặc *Phương pháp bị cấm*, thì việc sở hữu theo suy luận sẽ chỉ được phát hiện khi người đó đã biết là có *Chất bị cấm* hoặc *Phương pháp bị cấm* và cố tình có ý định kiểm soát nó. Tuy nhiên, sẽ không vi phạm quy định về phòng chống doping nếu chỉ căn cứ vào việc sở hữu, với điều kiện, nếu trước khi được thông báo dưới bất kỳ hình thức nào về việc người này đã vi phạm quy định về phòng chống doping, thì người đó đã có hành động cụ thể chứng tỏ mình chưa bao giờ có ý định sở hữu và đã khước từ sự sở hữu bằng việc thẳng thắn khai báo sự việc với một *Tổ chức Phòng Chống Dopning*. Tuy mọi khía cạnh đều trái ngược với định nghĩa này, song việc mua

(kể cả thông qua phương tiện điện tử hay các phương tiện khác) *Chất bị cấm* hay *Phương pháp bị cấm* sẽ dẫn đến hành vi cấu thành sở hữu của người thực hiện việc mua đó.¹²⁶

Danh mục cấm (Prohibited List)

Danh mục xác định các *Chất bị cấm* và *Phương pháp bị cấm*.

Phương pháp bị cấm (Prohibited Method)

Bất kỳ phương pháp nào được mô tả trong *Danh mục cấm*.

Chất bị cấm (Prohibited Substance)

Bất kỳ chất nào hoặc nhóm chất nào được mô tả trong *Danh mục cấm*.

Người được bảo vệ (Protected Person)

Một *Vận động viên* hay *cá nhân* khác tại thời điểm vi phạm quy định về phòng chống doping: (i) chưa đủ 16 tuổi; (ii) chưa đủ 18 tuổi và chưa được đưa vào *Nhóm đã đăng ký kiểm tra* và chưa bao giờ thi đấu trong bất kỳ một *Sự kiện quốc tế* nào ở hạng mở; hoặc (iii) vì các lý do khác ngoài tuổi đã được quy định còn là vì không có năng lực pháp lý theo luật quốc gia hiện hành.¹²⁷

Giải trình sơ bộ (Provisional Hearing)

Theo quy định tại khoản 7.4.3, trước khi tiến hành xét xử công khai theo Điều 8 phải thông báo cho *Vận động viên* đồng thời cho *Vận động viên* đó cơ hội giải trình ngắn gọn bằng văn bản bản hoặc bằng miệng.¹²⁸

126 [Chú thích đối với Hành vi sở hữu: Theo định nghĩa này thì các chất steroid được phát hiện trong xe của một Vận động viên sẽ cấu thành hành vi vi phạm, trừ khi Vận động viên đó chứng minh được rằng có một người khác đã sử dụng chiếc xe đó; trong trường hợp đó, Tổ chức Phòng Chống Doping phải chứng minh rằng Vận động viên đó không phải là người duy nhất sử dụng xe, biết về chất steroid và có ý định kiểm soát các chất steroid đó. Tương tự như vậy, trong ví dụ về chất steroid được tìm

thấy trong tủ thuốc gia đình mà có sự kiểm soát của cả hai vợ chồng Vận động viên, thì Tổ chức Phòng Chống Doping phải chứng minh được rằng Vận động viên đã biết chất steroid đã ở trong tủ thuốc của mình và Vận động viên đó đã có ý định thực hiện việc kiểm soát các chất steroid này. Riêng việc đặt mua một chất cấm cũng đủ để cấu thành Hành vi sở hữu cho dù, ví dụ sản phẩm không được giao đến hoặc được một người khác nhận hoặc được gửi tới địa chỉ của một bên thứ ba nào đó.)]

127 [Chú thích đối với Người được bảo vệ: Bộ luật quy định về việc đối xử với Người được bảo vệ khác với Vận động viên hay cá nhân khác trong một số trường hợp nhất định dựa trên hiểu biết về độ tuổi nhất định hoặc khả năng trí tuệ. Vận động viên hay cá nhân khác có thể không đủ năng lực trí tuệ để hiểu và đánh giá

cao những điều cấm đối với hàng hành vi quy định trong Bộ luật. Điều này sẽ bao gồm, ví dụ, một Vận động viên Paralympic thiếu cơ sở pháp lý ghi nhận do thiếu năng lực trí tuệ. Thuật ngữ "hạng mở" có nghĩa là cuộc thi đấu không dành cho lứa tuổi nhỏ hay các nhóm tuổi.]

128 [Chú thích đối với Giải trình sơ bộ: Giải trình sơ bộ chỉ là một thủ tục sơ bộ có thể không bao gồm việc xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ. Sau phiên giải trình sơ bộ, Vận động viên vẫn có quyền có một phiên điều trần đầy đủ

tiếp theo về giá trị của vụ việc. Ngược lại, một "phiên điều trần cấp tốc", thuật ngữ đã được sử dụng trong Điều 7.4.3, là một phiên điều trần đầy đủ được tiến hành trong một thời gian nhanh.]

Đình chỉ thi đấu tạm thời (Provisional Suspension)

Xem phần các *Hình thức xử phạt* vi phạm quy định về Phòng Chống Doping ở trên.

Công bố rộng rãi (Publicly Disclose)

Xem phần các *Hình thức xử phạt* vi phạm quy định về Phòng Chống Doping ở trên.

Vận động viên phục hồi chức năng (Recreational Athlete)

Một cá nhân được xác định bởi *Tổ chức Phòng Chống Doping* liên quan, tuy nhiên, thuật ngữ này sẽ không bao gồm bất kỳ cá nhân nào, người mà trong vòng năm năm trước khi vi phạm bất kỳ quy định về phòng chống doping nào, đã từng là *Vận động viên cấp quốc tế* (theo định nghĩa của mỗi Liên đoàn quốc tế phù hợp với *Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra Doping* và Điều tra) hay *Vận động viên cấp quốc gia* (theo định nghĩa của mỗi *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia* phù hợp với *Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra Doping* và Điều tra), đã từng đại diện cho bất kỳ quốc gia nào tại một *Sự kiện quốc tế* ở hạng mở hoặc đã từng đưa vào bất kỳ *Nhóm đã đăng ký kiểm tra* hay nhóm hồ sơ thông tin về nơi ở khác do bất kỳ Liên đoàn quốc tế hay *Tổ chức Phòng Chống Doping* lưu giữ.¹²⁹

Tổ chức Phòng Chống Doping khu vực (Regional Anti-Doping Organization)

Một tổ chức khu vực được lựa chọn bởi các nước thành viên nhằm để phối hợp và quản lý hoạt động phòng chống doping của khu vực đó. Hoạt động này có thể bao gồm thông qua và thực hiện các quy định về phòng chống doping, lên kế hoạch và thực hiện lấy *Mẫu kiểm tra Doping*, quản lý kết quả, xem xét thông qua TUE, tiến hành điều trần và thực hiện các chương trình giáo dục phòng chống doping ở cấp khu vực.

Nhóm đã đăng ký kiểm tra (Registered Testing Pool)

Nhóm những *Vận động viên* nằm ở mức độ ưu tiên cao nhất trong *Kiểm tra Doping Trong thi đấu* và *Ngoài thi đấu* được thành lập riêng biệt ở cấp quốc tế do Liên đoàn quốc tế và ở cấp quốc gia do *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*. *Vận động viên* nằm trong *Nhóm đã đăng ký kiểm tra* bắt buộc phải khai báo thông tin Hồ sơ nơi ở như quy định tại Điều 5.5 và trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra Doping* và Điều tra.

Quản lý kết quả (Results Management)

Quy trình bao gồm khung thời gian giữa các lần thông báo theo quy

¹²⁹ [Chú thích đối với *Vận động viên phục hồi chức năng*: Thuật ngữ "hạng mở" có nghĩa là

cuộc thi đấu không giới hạn đối với lứa tuổi nhỏ và các nhóm tuổi.]

định tại Điều 5 của *Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả*, hoặc trong các trường hợp cụ thể (ví dụ, *Kết quả phân tích không hợp thức, Hồ sơ sinh học của Vận động viên*, không khai báo thông tin về nơi ở), các bước thông báo trước này đã được quy định tại Điều 5 của *Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả* được thực hiện cho đến giải pháp cuối cùng của vấn đề, bao gồm cả việc kết thúc quá trình điều trần ở cấp sơ thẩm hoặc khi kháng cáo (nếu có đơn kháng cáo).

Mẫu hoặc mẫu xét nghiệm (Sample or Specimen)¹³⁰

Bất kỳ chất liệu sinh học được lấy để phục vụ cho mục đích *Kiểm tra Doping*.

Các Bên ký kết (Signatories)

Các chủ thể ký kết và thỏa thuận tuân thủ *Bộ luật* quốc tế phòng chống doping như đề cập trong Điều 23.

Phương pháp đặc hiệu (Specified Method): Xem Điều 4.2.2

Chất đặc hiệu (Specified substance): Xem Điều 4.2.2

Trách nhiệm pháp lý nghiêm ngặt (Strict Liability)

Theo quy định tại Điều 2.1, 2.2, *Tổ chức Phòng Chống Doping* không có trách nhiệm chứng minh sự cố ý, vi phạm hoặc ý định sử dụng của *Vận động viên*.

Chất lạm dụng (Substance of Abuse): Xem Điều 4.2.3

Sự hỗ trợ thực tế (Substantial Assistance)

Theo quy định tại Điều 10.7.1, người cung cấp sự hỗ trợ thực tế phải: (1) công bố đầy đủ bằng văn bản chính thức hay cuộc phỏng vấn được ghi âm tất cả các thông tin mà mình nắm được về hành vi vi phạm quy định phòng Chống doping hay vụ việc khác được quy định tại Điều 10.7.1.1, đồng thời (2) phối hợp toàn diện với việc điều tra và xét xử bất kỳ vụ việc nào liên quan đến thông tin đó, kể cả, ví dụ, đưa ra bằng chứng tại phiên xét xử nếu được *Tổ chức Phòng Chống Doping* hay ban điều trần yêu cầu. Hơn nữa, thông tin được cung cấp phải là thông tin đáng tin cậy và phải bao gồm phần trọng yếu của sự việc được thụ lý hoặc, nếu không phải là vụ việc được thụ lý thì phải thu thập và cung cấp những căn cứ đủ để vụ việc sẽ được đưa ra thụ lý.

Hành vi ngụy tạo (Tampering)

Hành vi cố tình phá hoại quy trình *Kiểm soát Doping*, nhưng nếu không sẽ không được đưa vào khái niệm về các *Phương pháp bị cấm*, *Hành vi ngụy tạo* bao gồm, không giới hạn việc đưa và nhận hối lộ để thực

¹³⁰ [Chú thích đối với Mẫu hoặc Mẫu xét nghiệm: Việc lấy mẫu máu đôi khi được bị cho là vi phạm giáo lý của một số tôn giáo hay

nhóm văn hóa nào đó. Song có thể khẳng định rằng sự cáo buộc như vậy là không có bất kỳ cơ sở nào.]



hiện hoặc không thực hiện việc ngăn cản quá trình lấy Mẫu, gây ảnh hưởng hoặc không thể phân tích Mẫu, giả mạo các tài liệu được gửi cho *Tổ chức Phòng Chống Doping*, Ủy ban TUE hay hội đồng điều trần, thu thập lời khai không đúng từ các nhân chứng, thực hiện bất kỳ hành vi gian dối nào khác đối với *Tổ chức Phòng Chống Doping* hay cơ quan điều trần làm ảnh hưởng đến việc *Quản lý kết quả* hay việc áp đặt các hình phạt, và bất kỳ sự can thiệp có chủ đích tương tự khác nào hoặc cố ý can thiệp khía cạnh nào của *Kiểm soát Doping*.¹³¹

Kiểm tra Doping có chủ đích (Target Testing)

Việc lựa chọn các *Vận động viên* nhất định để *Kiểm tra Doping* dựa trên các tiêu chí được quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra Doping* và Điều tra.

Môn thể thao đồng đội (Team Sport)

Môn thể thao được phép thay các đấu thủ trong một trận đấu.

Tài liệu chuyên môn (Technical Document)

Tài liệu do WADA thông qua và công bố theo thời gian, bao gồm các yêu cầu chuyên môn bắt buộc về các chủ đề phòng chống doping được quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế*.

Kiểm tra Doping (Testing)

Các công đoạn của quá trình *Kiểm tra Doping* bao gồm lập kế hoạch kiểm tra, lấy mẫu, quản lý mẫu và vận chuyển mẫu đến phòng xét nghiệm.

Miễn trừ do điều trị (Therapeutic Use Exemptions – TUE)

Được miễn trừ do sử dụng cho phép một *Vận động viên* có tình trạng sức khỏe để sử dụng một *Chất bị cấm* hay *Phương pháp bị cấm*, nhưng chỉ khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4.4 và *Tiêu chuẩn quốc tế về Miễn trừ do điều trị*.

Lưu thông phân phối (Trafficking)

Bán, cho, vận chuyển, gửi, cung cấp hay phân phát (hoặc lưu trữ vì bất kỳ mục đích nào trên đây) *Chất bị cấm* hoặc *Phương pháp bị cấm*

¹³¹ [Chú thích đối với Hành vi nguy tạo: Ví dụ, Điều khoản này sẽ nghiêm cấm việc thay đổi số nhận dạng trên biểu mẫu Kiểm soát Doping trong quá trình Kiểm tra Doping, làm vỡ bình B tại thời điểm phân tích mẫu B, thay đổi mẫu bằng cách thêm chất lạ, đe dọa hoặc cố tình đe dọa nhân chứng chuẩn bị cung cấp lời khai hoặc nhân chứng đã cung cấp lời khai hay thông tin trong quá trình Kiểm soát Doping. Hành vi sai trái xảy ra trong quá trình Quản lý kết quả và Điều trần. Xem Điều 10.9.3.3. Tuy

nhiên, các hành động được thực hiện như là một phần của biện pháp bảo vệ chính đáng đối với cáo buộc vi phạm quy định về phòng chống doping sẽ không bị coi là hành vi nguy tạo. Hành vi tấn công đối với một quan chức thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát Doping hoặc cá nhân có liên quan đến Kiểm soát Doping không cấu thành hành vi nguy tạo sẽ được đề cập trong các quy định kỷ luật của các tổ chức thể thao.]

(mang theo người, hoặc bằng bất kỳ công cụ điện tử hay các phương tiện khác) của *Vận động viên, người hỗ trợ Vận động viên* hoặc bất kỳ cá nhân nào khác thuộc thẩm quyền pháp lý của *Tổ chức Phòng Chống Doping* với bên thứ ba bất kỳ; tuy nhiên, khái niệm này không bao gồm những hoạt động của bác sỹ riêng có liên quan đến *Chất bị cấm* được sử dụng với mục đích chữa bệnh hợp pháp và chính đáng hoặc trường hợp có chứng cứ biện hộ có thể chấp nhận được và không bao gồm những hoạt động liên quan đến các *Chất bị cấm* mà không bị cấm khi kiểm tra *Ngoài thi đấu*, trừ khi toàn bộ các tình tiết chứng tỏ các *Chất bị cấm* đó không vì mục đích chữa bệnh hợp pháp và chính đáng hoặc với mục đích nâng cao thành tích thi đấu.

Công ước UNESCO (UNESCO Convention)

Công ước quốc tế về chống Doping trong thể thao được thông qua tại phiên họp lần thứ 33 của Đại hội đồng UNESCO ngày 19 tháng 10 năm 2005, bao gồm những sửa đổi đã được các bên tham gia Công ước và Hội nghị các bên tham gia Công ước quốc tế về chống Doping trong thể thao chấp thuận.

Sử dụng (Use)

Việc sử dụng, ứng dụng, ăn, uống, tiêm hoặc tiêu thụ bằng bất cứ cách nào đối với *Chất bị cấm* hoặc *Phương pháp bị cấm*.

Tổ chức Chống Doping thế giới (World Anti-Doping Agency- WADA)

Thỏa thuận không định kiến (Without Prejudice Agreement)

Theo quy định tại Điều 10.7.1.1 và 10.8.2, thỏa thuận bằng văn bản giữa một *Tổ chức Phòng Chống Doping* với một *Vận động viên* hay cá nhân khác mà cho phép *Vận động viên* hay cá nhân khác cung cấp thông tin cho *Tổ chức Phòng Chống Doping* trong một khoảng thời gian xác định, biết rằng nếu một thỏa thuận đối với việc hỗ trợ cơ bản hay giải quyết một vụ việc mà chưa được hoàn thiện, thì thông tin do *Vận động viên* hay cá nhân khác cung cấp trong trường hợp cụ thể này có thể không được *Tổ chức Phòng Chống Doping* sử dụng để chống lại *Vận động viên* hay cá nhân khác trong bất kỳ quy trình *Quản lý kết quả* nào theo *Bộ luật*, đồng thời những thông tin do *Tổ chức Phòng Chống Doping* cung cấp trong trường hợp cụ thể này có thể không được *Vận động viên* hay cá nhân khác sử dụng để chống lại *Tổ chức Phòng Chống Doping* trong bất kỳ quy trình *Quản lý kết quả* nào theo *Bộ luật*. Một thỏa thuận như vậy sẽ không loại trừ *Tổ chức Phòng Chống Doping*, *Vận động viên* hay cá nhân khác từ việc sử dụng bất kỳ thông tin hay bằng chứng nào được thu thập từ bất kỳ nguồn nào khác ngoài thời gian quy định cụ thể trong thỏa thuận.

MỘT SỐ KHÁI NIỆM CỤ THỂ ĐỐI VỚI ĐIỀU 24.1

Tình tiết tăng nặng (Aggravating Factors)

Thuật ngữ này chỉ hành vi cố ý phá vỡ hay phá hoại *Bộ luật* hay các *Tiêu chuẩn quốc tế* và/hoặc làm hỏng hệ thống phòng chống doping, hành vi cố tình che đậy việc không tuân thủ hay bất kỳ hình thức xấu nào khác của *Bên ký kết* đã được đề cập; *Bên ký kết* liên tục từ chối hoặc không thực hiện bất kỳ nỗ lực hợp lý nào để khắc phục sự không phù hợp mà đã được WADA thông báo; tái phạm; và bất kỳ yếu tố nào khác làm tăng nặng hành vi không tuân thủ của *Bên ký kết*.

Bên thứ ba được phê chuẩn (Approved Third Party)

Một trong số các *Tổ chức Phòng Chống Doping* và/hoặc các *Bên thứ ba* được ủy quyền do WADA lựa chọn hay phê chuẩn, sau khi tham vấn với *Bên thứ ba* không tuân thủ, để giám sát và tiếp quản một số hoặc tất cả các hoạt động về phòng chống doping của *Bên ký kết*. WADA sẽ thực hiện chức năng này, nếu xét thấy không có cơ quan nào phù hợp.

Chỉ trích (Critical)

Yêu cầu được coi là quan trọng đối với cuộc chiến chống doping trong thể thao. Xem thêm Phụ lục A trong *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết*.

Hình phạt (Fine)

Khoản tiền mà *Bên ký kết* thanh toán do tính nghiêm trọng của việc không tuân thủ/Tình tiết tăng nặng, thời gian và yêu cầu ngăn chặn những hành vi tương tự sắp xảy ra. Trường hợp không liên quan đến việc không tuân thủ hay bất kỳ yêu cầu quan trọng nào, thì số tiền bị phạt sẽ được quy định như sau: (a) không vượt quá 10% tổng chi tiêu ngân sách hàng năm của *Bên ký kết*; và (b) 100.000 USD. Số tiền phạt này sẽ được WADA dùng để hỗ trợ thêm cho các hoạt động giám sát việc tuân thủ *Bộ luật* và/hoặc công tác *Giáo dục* và/hoặc nghiên cứu phòng chống doping.

Yêu cầu chung/Tổng thể (General)

Những yêu cầu được coi là quan trọng đối với cuộc chiến chống doping trong thể thao nhưng không thuộc những loại trọng yếu hay ưu tiên cao.

Ưu tiên cao (High Priority)

Yêu cầu được coi là *Ưu tiên cao* nhưng không quan trọng trong cuộc chiến chống doping trong thể thao. Xem thêm Phụ lục A trong *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết*.

Không phù hợp (Non-Conformity)

Trường hợp một *Bên ký kết* không tuân thủ *Bộ luật* và/hoặc một hay một số *Tiêu chuẩn quốc tế* và/hoặc bất kỳ yêu cầu nào do Ban Chấp hành của WADA áp đặt, nhưng các *Bên ký kết* vẫn còn cơ hội để sửa sự không phù hợp/không tuân thủ theo như quy định trong *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết* nếu như WADA vẫn chưa cáo buộc rằng *Bên ký kết* không tuân thủ.

Hồi tố/phục hồi (Reinstatement)

Khi một *Bên ký kết* bị tuyên bố là không tuân thủ *Bộ luật* và/hoặc các *Tiêu chuẩn quốc tế*, nhưng sau đó đã chứng minh được rằng hành vi đó đã được khắc phục và đã đáp ứng được tất cả các điều kiện theo quy định tại Điều 11 trong *Tiêu chuẩn quốc tế* đối với việc tuân thủ *Bộ luật* của các *Bên ký kết* được phục hồi vào danh sách các *Bên ký kết* tuân thủ *Bộ luật* (và sự phục hồi này sẽ được giải thích một cách phù hợp).

Các đại diện (Representatives)

Các quan chức, giám đốc, cán bộ, những thành viên được bầu, nhân viên và những thành viên của *Bên ký kết* hay tổ chức khác đã được đề cập, và (trong trường hợp một *Tổ chức Phòng Chống Doping* hay *Ủy ban Olympic quốc gia* hoạt động như một *Tổ chức Phòng Chống Doping quốc gia*) các đại diện của chính phủ của quốc gia mà *Tổ chức Phòng Chống Doping* hay *Ủy ban Olympic quốc gia*.

Giám sát đặc biệt (Special Monitoring)

Trường hợp một phần của hình phạt được áp đặt đối với việc không tuân thủ *Bộ luật* của *Bên ký kết*, WADA sẽ áp dụng một loạt các biện pháp giám sát cụ thể và liên tục đối với một số hoặc tất cả các hoạt động phòng chống doping của *Bên ký kết* để đảm bảo rằng *Bên ký kết* hiện đang thực hiện việc tuân thủ đó.

Giám sát (Supervision)

Trường hợp một phần của hình phạt được áp đặt đối với *Bên ký kết* không tuân thủ, thì *Bên thứ ba được phê chuẩn* giám sát và quản lý các hoạt động phòng chống doping của *Bên ký kết* theo chỉ đạo của WADA bằng nguồn kinh phí của *Bên ký kết* (giám sát và sẽ được giải thích một cách phù hợp). Trường hợp *Bên ký kết* đã từng bị tuyên bố là không tuân thủ và vẫn chưa hoàn thành thỏa thuận giám sát với *Bên thứ ba được phê chuẩn*, thì *Bên thứ ba* đó sẽ không được tiến hành một cách độc lập bất kỳ hoạt động phòng chống doping nào trong số các lĩnh vực mà *Bên thứ ba được phê chuẩn* sẽ giám sát và quản lý nếu không có thỏa thuận rõ ràng trước bằng văn bản của WADA.

Tiếp quản (Takeover)

Trường hợp một phần của hình phạt được áp đặt đối với *Bên ký kết* không tuân thủ, thì *Bên thứ ba được ủy quyền* sẽ tiếp quản một phần hoặc tất cả các hoạt động về phòng chống doping của *Bên ký kết*, theo chỉ đạo của WADA bằng nguồn kinh phí của *Bên ký kết*. Trường hợp *Bên ký kết* đã từng bị tuyên bố là không tuân thủ và vẫn chưa hoàn thành thỏa thuận tiếp quản với *Bên thứ ba được phê chuẩn*, thì *Bên ký kết* sẽ không được tiến hành một cách độc lập bất kỳ hoạt động phòng chống doping nào trong số các lĩnh vực mà *Bên thứ ba được phê chuẩn* sẽ tiếp quản nếu không có thỏa thuận rõ ràng trước bằng văn bản của WADA.



**WORLD
ANTI-DOPING
AGENCY**

play true



WORLD ANTI-DOPING
CODE
2021

World Anti-Doping Code

The World Anti-Doping *Code* was first adopted in 2003 and took effect in 2004. It was subsequently amended four times, the first time effective 1 January 2009, the second time effective 1 January 2015, the third time effective 1 April 2018 (compliance amendments) and the fourth time effective 1 June 2019 (reporting of certain endogenous substances as *Atypical Findings*). The revised 2021 World Anti-Doping *Code* is effective as of 1 January 2021.

Published by:

World Anti-Doping Agency
Stock Exchange Tower
800 Place Victoria (Suite 1700)
PO Box 120
Montreal, Quebec
Canada H4Z 1B7

URL: www.wada-ama.org

Tel: +1 514 904 9232

Fax: +1 514 904 8650

E-mail: code@wada-ama.org

Table of Contents

PURPOSE, SCOPE AND ORGANIZATION OF THE WORLD ANTI-DOPING PROGRAM AND THE <i>CODE</i>	9
THE <i>CODE</i>	9
THE WORLD ANTI-DOPING PROGRAM	10
INTERNATIONAL STANDARDS	10
<i>TECHNICAL DOCUMENTS</i>	11
MODELS OF BEST PRACTICE AND GUIDELINES	12

FUNDAMENTAL RATIONALE FOR THE WORLD ANTI-DOPING <i>CODE</i>	13

PART ONE *DOPING CONTROL*

INTRODUCTION	16
ARTICLE 1 DEFINITION OF DOPING	19
ARTICLE 2 ANTI-DOPING RULE VIOLATIONS	19
2.1 PRESENCE OF A <i>PROHIBITED SUBSTANCE</i> OR ITS <i>METABOLITES</i> OR <i>MARKERS</i> IN AN <i>ATHLETE'S SAMPLE</i>	19
2.2 <i>USE</i> OR <i>ATTEMPTED USE</i> BY AN <i>ATHLETE</i> OF A <i>PROHIBITED SUBSTANCE</i> OR A <i>PROHIBITED METHOD</i>	21
2.3 EVADING, REFUSING OR FAILING TO SUBMIT TO <i>SAMPLE COLLECTION</i> BY AN <i>ATHLETE</i>	22
2.4 WHEREABOUTS FAILURES BY AN <i>ATHLETE</i>	22
2.5 <i>TAMPERING</i> OR <i>ATTEMPTED TAMPERING</i> WITH ANY PART OF <i>DOPING CONTROL</i> BY AN <i>ATHLETE</i> OR OTHER <i>PERSON</i>	22
2.6 <i>POSSESSION</i> OF A <i>PROHIBITED SUBSTANCE</i> OR A <i>PROHIBITED METHOD</i> BY AN <i>ATHLETE</i> OR <i>ATHLETE SUPPORT PERSON</i>	22
2.7 <i>TRAFFICKING</i> OR <i>ATTEMPTED TRAFFICKING</i> IN ANY <i>PROHIBITED SUBSTANCE</i> OR <i>PROHIBITED METHOD</i> BY AN <i>ATHLETE</i> OR OTHER <i>PERSON</i>	23

2.8	ADMINISTRATION OR ATTEMPTED ADMINISTRATION BY AN <i>ATHLETE</i> OR OTHER <i>PERSON</i> TO ANY <i>ATHLETE IN-COMPETITION</i> OF ANY <i>PROHIBITED SUBSTANCE</i> OR <i>PROHIBITED</i> <i>METHOD</i> , OR ADMINISTRATION OR ATTEMPTED ADMINISTRATION TO ANY <i>ATHLETE OUT-OF-</i> <i>COMPETITION</i> OF ANY <i>PROHIBITED SUBSTANCE</i> OR ANY <i>PROHIBITED METHOD</i> THAT IS PROHIBITED <i>OUT-OF-COMPETITION</i>	23
2.9	COMPLICITY OR ATTEMPTED COMPLICITY BY AN <i>ATHLETE</i> OR OTHER <i>PERSON</i>	23
2.10	PROHIBITED ASSOCIATION BY AN <i>ATHLETE</i> OR OTHER <i>PERSON</i>	24
2.11	ACTS BY AN <i>ATHLETE</i> OR OTHER <i>PERSON</i> TO DISCOURAGE OR RETALIATE AGAINST REPORTING TO AUTHORITIES	25
ARTICLE 3 PROOF OF DOPING		26
3.1	BURDENS AND STANDARDS OF PROOF	26
3.2	METHODS OF ESTABLISHING FACTS AND PRESUMPTIONS	27
ARTICLE 4 THE PROHIBITED LIST		31
4.1	PUBLICATION AND REVISION OF THE <i>PROHIBITED LIST</i>	31
4.2	<i>PROHIBITED SUBSTANCES</i> AND <i>PROHIBITED</i> <i>METHODS</i> IDENTIFIED ON THE <i>PROHIBITED LIST</i>	32
4.3	CRITERIA FOR INCLUDING SUBSTANCES AND METHODS ON THE <i>PROHIBITED LIST</i>	33
4.4	<i>THERAPEUTIC USE EXEMPTIONS ("TUEs")</i>	35
4.5	MONITORING PROGRAM	40
ARTICLE 5 TESTING AND INVESTIGATIONS		41
5.1	PURPOSE OF <i>TESTING</i> AND INVESTIGATIONS	41
5.2	AUTHORITY TO TEST	41
5.3	<i>EVENT TESTING</i>	43
5.4	<i>TESTING</i> REQUIREMENTS	44
5.5	<i>ATHLETE</i> WHEREABOUTS INFORMATION	44
5.6	RETIRED <i>ATHLETES</i> RETURNING TO <i>COMPETITION</i>	45
5.7	INVESTIGATIONS AND INTELLIGENCE GATHERING	46

ARTICLE 6 ANALYSIS OF SAMPLES 47

6.1	USE OF ACCREDITED, APPROVED LABORATORIES AND OTHER LABORATORIES	47
6.2	PURPOSE OF ANALYSIS OF SAMPLES AND DATA.....	48
6.3	RESEARCH ON SAMPLES AND DATA	48
6.4	STANDARDS FOR SAMPLE ANALYSIS AND REPORTING	49
6.5	FURTHER ANALYSIS OF A SAMPLE PRIOR TO OR DURING RESULTS MANAGEMENT	49
6.6	FURTHER ANALYSIS OF A SAMPLE AFTER IT HAS BEEN REPORTED AS NEGATIVE OR HAS OTHERWISE NOT RESULTED IN AN ANTI-DOPING RULE VIOLATION CHARGE.....	49
6.7	SPLIT OF A OR B SAMPLE	50
6.8	WADA'S RIGHT TO TAKE POSSESSION OF SAMPLES AND DATA.....	51

**ARTICLE 7 RESULTS MANAGEMENT: RESPONSIBILITY, INITIAL
REVIEW, NOTICE AND PROVISIONAL SUSPENSIONS 52**

7.1	RESPONSIBILITY FOR CONDUCTING RESULTS MANAGEMENT	52
7.2	REVIEW AND NOTIFICATION REGARDING POTENTIAL ANTI-DOPING RULE VIOLATIONS.....	56
7.3	IDENTIFICATION OF PRIOR ANTI-DOPING RULE VIOLATIONS	56
7.4	PRINCIPLES APPLICABLE TO PROVISIONAL SUSPENSIONS	56
7.5	RESULTS MANAGEMENT DECISIONS.....	59
7.6	NOTIFICATION OF RESULTS MANAGEMENT DECISIONS	60
7.7	RETIREMENT FROM SPORT	61

**ARTICLE 8 RESULTS MANAGEMENT: RIGHT TO A FAIR HEARING
AND NOTICE OF HEARING DECISION 61**

8.1	FAIR HEARINGS	61
8.2	EVENT HEARINGS	62
8.3	WAIVER OF HEARING	62
8.4	NOTICE OF DECISIONS	62
8.5	SINGLE HEARING BEFORE CAS	62

ARTICLE 9 AUTOMATIC <i>DISQUALIFICATION</i> OF INDIVIDUAL RESULTS	63

ARTICLE 10 <i>SANCTIONS ON INDIVIDUALS</i>.....	63

10.1 <i>DISQUALIFICATION</i> OF RESULTS IN THE <i>EVENT</i> DURING WHICH AN ANTI-DOPING RULE VIOLATION OCCURS	63
10.2 <i>INELIGIBILITY</i> FOR PRESENCE, <i>USE</i> OR <i>ATTEMPTED USE</i> OR <i>POSSESSION</i> OF A PROHIBITED SUBSTANCE OR <i>PROHIBITED METHOD</i>	64
10.3 <i>INELIGIBILITY</i> FOR OTHER ANTI-DOPING RULE VIOLATIONS	67
10.4 <i>AGGRAVATING CIRCUMSTANCES</i> WHICH MAY INCREASE THE PERIOD OF <i>INELIGIBILITY</i>	69
10.5 ELIMINATION OF THE PERIOD OF <i>INELIGIBILITY</i> WHERE THERE IS <i>NO FAULT OR NEGLIGENCE</i>	69
10.6 REDUCTION OF THE PERIOD OF <i>INELIGIBILITY</i> BASED ON <i>NO SIGNIFICANT FAULT OR NEGLIGENCE</i>	70
10.7 ELIMINATION, REDUCTION, OR SUSPENSION OF PERIOD OF <i>INELIGIBILITY</i> OR OTHER <i>CONSEQUENCES</i> FOR REASONS OTHER THAN <i>FAULT</i>	72
10.8 <i>RESULTS MANAGEMENT AGREEMENTS</i>	77
10.9 MULTIPLE VIOLATIONS	79
10.10 <i>DISQUALIFICATION</i> OF RESULTS IN <i>COMPETITIONS</i> SUBSEQUENT TO <i>SAMPLE</i> COLLECTION OR COMMISSION OF AN ANTI-DOPING RULE VIOLATION.....	82
10.11 FORFEITED PRIZE MONEY.....	83
10.12 <i>FINANCIAL CONSEQUENCES</i>	83
10.13 COMMENCEMENT OF <i>INELIGIBILITY</i> PERIOD	84
10.14 STATUS DURING <i>INELIGIBILITY</i> OR <i>PROVISIONAL</i> <i>SUSPENSION</i>	86
10.15 AUTOMATIC PUBLICATION OF SANCTION	89

ARTICLE 11 <i>CONSEQUENCES TO TEAMS</i>	89

11.1 <i>TESTING</i> OF <i>TEAM SPORTS</i>	89
11.2 <i>CONSEQUENCES</i> FOR <i>TEAM SPORTS</i>	89
11.3 <i>EVENT RULING BODY</i> OR <i>INTERNATIONAL</i> <i>FEDERATION</i> MAY ESTABLISH STRICTER <i>CONSEQUENCES</i> FOR <i>TEAM SPORTS</i>	90

ARTICLE 12 SANCTIONS BY <i>SIGNATORIES</i> AGAINST OTHER SPORTING BODIES	90
ARTICLE 13 <i>RESULTS MANAGEMENT: APPEALS</i>	91
13.1 DECISIONS SUBJECT TO APPEAL	91
13.2 APPEALS FROM DECISIONS REGARDING ANTI-DOPING RULE VIOLATIONS, CONSEQUENCES, PROVISIONAL SUSPENSIONS, IMPLEMENTATION OF DECISIONS AND AUTHORITY	92
13.3 FAILURE TO RENDER A TIMELY DECISION BY AN ANTI-DOPING ORGANIZATION	97
13.4 APPEALS RELATING TO <i>TUEs</i>	97
13.5 NOTIFICATION OF APPEAL DECISIONS	97
13.6 APPEALS FROM DECISIONS UNDER ARTICLE 24.1	97
13.7 APPEALS FROM DECISIONS SUSPENDING OR REVOKING LABORATORY ACCREDITATION	98
ARTICLE 14 CONFIDENTIALITY AND REPORTING	98
14.1 INFORMATION CONCERNING ADVERSE ANALYTICAL FINDINGS, ATYPICAL FINDINGS, AND OTHER ASSERTED ANTI-DOPING RULE VIOLATIONS	98
14.2 NOTICE OF ANTI-DOPING RULE VIOLATION OR VIOLATIONS OF <i>INELIGIBILITY</i> OR <i>PROVISIONAL SUSPENSION</i> DECISIONS AND REQUEST FOR FILES	100
14.3 <i>PUBLIC DISCLOSURE</i>	100
14.4 STATISTICAL REPORTING	102
14.5 <i>DOPING CONTROL</i> INFORMATION DATABASE AND MONITORING OF COMPLIANCE	103
14.6 DATA PRIVACY	104
ARTICLE 15 IMPLEMENTATION OF DECISIONS	105
15.1 AUTOMATIC BINDING EFFECT OF DECISIONS BY SIGNATORY ANTI-DOPING ORGANIZATIONS	105
15.2 IMPLEMENTATION OF OTHER DECISIONS BY ANTI-DOPING ORGANIZATIONS	107
15.3 IMPLEMENTATION OF DECISIONS BY BODY THAT IS NOT A <i>SIGNATORY</i>	107

ARTICLE 16 <i>DOPING CONTROL FOR ANIMALS</i> COMPETING IN SPORT	108

ARTICLE 17 STATUTE OF LIMITATIONS	108

PART TWO *EDUCATION AND RESEARCH*

ARTICLE 18 <i>EDUCATION</i>	110

18.1 PRINCIPLES	110

18.2 <i>EDUCATION</i> PROGRAM AND PLAN BY <i>SIGNATORIES</i>	110

ARTICLE 19 <i>RESEARCH</i>	114

19.1 PURPOSE AND AIMS OF ANTI-DOPING RESEARCH	114

19.2 TYPES OF RESEARCH	114

19.3 COORDINATION OF RESEARCH AND SHARING OF RESULTS	114

19.4 RESEARCH PRACTICES	114

19.5 RESEARCH USING <i>PROHIBITED SUBSTANCES</i> AND <i>PROHIBITED METHODS</i>	115

19.6 MISUSE OF RESULTS	115

PART THREE *ROLES AND RESPONSIBILITIES*

ARTICLE 20 <i>ADDITIONAL ROLES AND RESPONSIBILITIES</i> OF <i>SIGNATORIES</i> AND <i>WADA</i>	118

20.1 ROLES AND RESPONSIBILITIES OF THE INTERNATIONAL OLYMPIC COMMITTEE	118

20.2 ROLES AND RESPONSIBILITIES OF THE INTERNATIONAL PARALYMPIC COMMITTEE	120

20.3 ROLES AND RESPONSIBILITIES OF INTERNATIONAL FEDERATIONS	122

20.4 ROLES AND RESPONSIBILITIES OF <i>NATIONAL</i> <i>OLYMPIC COMMITTEES</i> AND <i>NATIONAL</i> <i>PARALYMPIC COMMITTEES</i>	126

20.5 ROLES AND RESPONSIBILITIES OF <i>NATIONAL</i> <i>ANTI-DOPING ORGANIZATIONS</i>	129

20.6 ROLES AND RESPONSIBILITIES OF <i>MAJOR</i> <i>EVENT ORGANIZATIONS</i>	131

20.7 ROLES AND RESPONSIBILITIES OF <i>WADA</i>	133

20.8 COOPERATION REGARDING THIRD PARTY REGULATIONS.....	135
ARTICLE 21 ADDITIONAL ROLES AND RESPONSIBILITIES OF ATHLETES AND OTHER PERSONS.....	136
21.1 ROLES AND RESPONSIBILITIES OF ATHLETES.....	136
21.2 ROLES AND RESPONSIBILITIES OF ATHLETE SUPPORT PERSONNEL.....	137
21.3 ROLES AND RESPONSIBILITIES OF OTHER PERSONS SUBJECT TO THE CODE	138
21.4 ROLES AND RESPONSIBILITIES OF REGIONAL ANTI-DOPING ORGANIZATIONS	138
ARTICLE 22 INVOLVEMENT OF GOVERNMENTS	139
 PART FOUR ACCEPTANCE, COMPLIANCE, MODIFICATION AND INTERPRETATION	
ARTICLE 23 ACCEPTANCE AND IMPLEMENTATION	144
23.1 ACCEPTANCE OF THE CODE.....	144
23.2 IMPLEMENTATION OF THE CODE.....	145
23.3 IMPLEMENTATION OF ANTI-DOPING PROGRAMS	146
ARTICLE 24 MONITORING AND ENFORCING COMPLIANCE WITH THE CODE AND UNESCO CONVENTION	147
24.1 MONITORING AND ENFORCING COMPLIANCE WITH THE CODE	147
24.2 MONITORING COMPLIANCE WITH THE UNESCO CONVENTION	157
ARTICLE 25 MODIFICATION AND WITHDRAWAL.....	157
25.1 MODIFICATION	157
25.2 WITHDRAWAL OF ACCEPTANCE OF THE CODE	158
ARTICLE 26 INTERPRETATION OF THE CODE.....	159
ARTICLE 27 TRANSITIONAL PROVISIONS	159
27.1 GENERAL APPLICATION OF THE 2021 CODE	159
27.2 NON-RETROACTIVE EXCEPT FOR ARTICLES 10.9.4 AND 17 OR UNLESS PRINCIPLE OF "LEX MITIOR" APPLIES.....	160

27.3	APPLICATION TO DECISIONS RENDERED PRIOR TO THE 2021 <i>CODE</i>	160
27.4	MULTIPLE VIOLATIONS WHERE THE FIRST VIOLATION OCCURS PRIOR TO 1 JANUARY 2021.....	161
27.5	ADDITIONAL <i>CODE</i> AMENDMENTS.....	161
27.6	CHANGES TO THE <i>PROHIBITED LIST</i>	161

APPENDIX 1 DEFINITIONS

PURPOSE, SCOPE AND ORGANIZATION OF THE WORLD ANTI-DOPING PROGRAM AND THE *CODE*

The purposes of the World Anti-Doping *Code* and the World Anti-Doping Program which supports it are:

- To protect the *Athletes'* fundamental right to participate in doping-free sport and thus promote health, fairness and equality for *Athletes* worldwide, and
- To ensure harmonized, coordinated and effective anti-doping programs at the international and national level with regard to the prevention of doping, including:

Education — to raise awareness, inform, communicate, to instill values, develop life skills and decision-making capability to prevent intentional and unintentional anti-doping rule violations.

Deterrence — to divert potential dopers, through ensuring that robust rules and sanctions are in place and salient for all stakeholders.

Detection — an effective *Testing* and investigations system not only enhances a deterrent effect, but also is effective in protecting clean *Athletes* and the spirit of sport by catching those committing anti-doping rule violations, while also helping to disrupt anyone engaged in doping behavior.

Enforcement — to adjudicate and sanction those found to have committed an anti-doping rule violation.

Rule of law — to ensure that all relevant stakeholders have agreed to submit to the *Code* and the *International Standards*, and that all measures taken in application of their anti-doping programs respect the *Code*, the *International Standards*, and the principles of proportionality and human rights.

The *Code*

The *Code* is the fundamental and universal document upon which the World Anti-Doping Program in sport is based. The purpose of the *Code* is to advance the anti-doping effort through universal harmonization of core anti-doping elements. It is intended to be specific enough to achieve complete harmonization on issues

where uniformity is required, yet general enough in other areas to permit flexibility on how agreed-upon anti-doping principles are implemented. The *Code* has been drafted giving consideration to the principles of proportionality and human rights.¹

The World Anti-Doping Program

The World Anti-Doping Program encompasses all of the elements needed in order to ensure optimal harmonization and best practice in international and national anti-doping programs. The main elements are:

Level 1: The *Code*

Level 2: *International Standards* and *Technical Documents*

Level 3: Models of Best Practice and Guidelines

International Standards

International Standards for different technical and operational areas within the anti-doping program have been and will be developed in consultation with the *Signatories* and governments and approved by WADA. The purpose of the *International Standards* is harmonization among *Anti-Doping Organizations* responsible for specific technical and operational parts of anti-doping programs. Adherence to the *International Standards* is mandatory for compliance with the *Code*. The *International Standards* may be revised from time to time by the WADA Executive Committee after reasonable consultation with *Signatories*, governments and other relevant stakeholders.

1 [Comment: The Olympic Charter and the International Convention against Doping in Sport 2005 adopted in Paris on 19 October 2005 ("UNESCO Convention"), both recognize the prevention of and the fight against

doping in sport as a critical part of the mission of the International Olympic Committee and UNESCO, and also recognize the fundamental role of the Code.]

International Standards and all revisions will be published on the WADA website and shall become effective on the date specified in the *International Standard* or revision.²

Technical Documents

Technical Documents relating to mandatory technical requirements for the implementation of an *International Standard* may be approved and published from time to time by the WADA Executive Committee. Adherence to *Technical Documents* is mandatory for compliance with the *Code*. Where the implementation of a new or revised *Technical Document* is not time sensitive, the WADA Executive Committee shall allow for reasonable consultation with *Signatories*, governments and other relevant stakeholders. *Technical Documents* shall become effective immediately upon publication on the WADA website unless a later date is specified.³

2 [Comment: The *International Standards* contain much of the technical detail necessary for implementing the *Code*. *International Standards* will, in consultation with *Signatories*, governments and other relevant stakeholders, be developed by experts and set forth in separate documents. It is important that the WADA Executive Committee be able to make timely changes to the *International Standards* without requiring any amendment of the *Code*.]

3 [Comment: For example, where an additional analytical procedure is required before reporting a Sample as an Adverse Analytical Finding, that procedure would be mandated in a *Technical Document* issued immediately by the WADA Executive Committee.]

Models of Best Practice and Guidelines

Models of best practice and guidelines based on the *Code* and *International Standards* have been and will be developed to provide solutions in different areas of anti-doping. The models and guidelines will be recommended by WADA and made available to *Signatories* and other relevant stakeholders, but will not be mandatory. In addition to providing models of anti-doping documentation, WADA will also make some training assistance available to *Signatories*.⁴

4 [Comment: These model documents may provide alternatives from which stakeholders may select. Some stakeholders may choose to adopt the model rules and other models of best practices verbatim. Others may decide to adopt the models with modifications. Still other stakeholders may choose to develop their own rules consistent

with the general principles and specific requirements set forth in the Code.

Model documents or guidelines for specific parts of anti-doping work have been developed and may continue to be developed based on generally recognized stakeholder needs and expectations.]

FUNDAMENTAL RATIONALE FOR THE WORLD ANTI-DOPING CODE

Anti-doping programs are founded on the intrinsic value of sport. This intrinsic value is often referred to as “the spirit of sport”: the ethical pursuit of human excellence through the dedicated perfection of each *Athlete’s* natural talents.

Anti-doping programs seek to protect the health of *Athletes* and to provide the opportunity for *Athletes* to pursue human excellence without the *Use of Prohibited Substances* and *Prohibited Methods*.

Anti-doping programs seek to maintain the integrity of sport in terms of respect for rules, other competitors, fair competition, a level playing field, and the value of clean sport to the world.

The spirit of sport is the celebration of the human spirit, body and mind. It is the essence of Olympism and is reflected in the values we find in and through sport, including:

- Health
- Ethics, fair play and honesty
- *Athletes’* rights as set forth in the *Code*
- Excellence in performance
- Character and *Education*
- Fun and joy
- Teamwork
- Dedication and commitment
- Respect for rules and laws
- Respect for self and other *Participants*
- Courage
- Community and solidarity

The spirit of sport is expressed in how we play true.

Doping is fundamentally contrary to the spirit of sport.





PART ONE
DOPING CONTROL

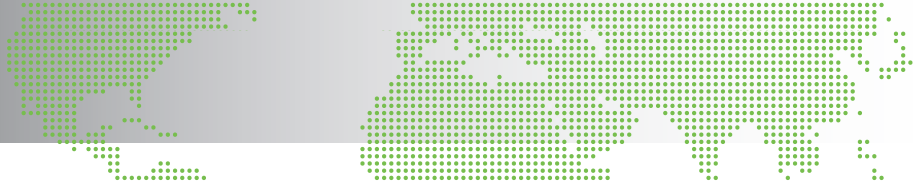
INTRODUCTION

Part One of the *Code* sets forth specific anti-doping rules and principles that are to be followed by organizations responsible for adopting, implementing or enforcing anti-doping rules within their authority, e.g., the International Olympic Committee, International Paralympic Committee, International Federations, *National Olympic Committees* and Paralympic Committees, *Major Event Organizations*, and *National Anti-Doping Organizations*. All such organizations are collectively referred to as *Anti-Doping Organizations*.

All provisions of the *Code* are mandatory in substance and must be followed as applicable by each *Anti-Doping Organization* and *Athlete* or other *Person*. The *Code* does not, however, replace or eliminate the need for comprehensive anti-doping rules to be adopted by each *Anti-Doping Organization*. While some provisions of the *Code* must be incorporated without substantive change by each *Anti-Doping Organization* in its own anti-doping rules, other provisions of the *Code* establish mandatory guiding principles that allow flexibility in the formulation of rules by each *Anti-Doping Organization* or establish requirements that must be followed by each *Anti-Doping Organization* but need not be repeated in its own anti-doping rules.⁵

5 [Comment: Those Articles of the Code which must be incorporated into each Anti-Doping Organization's rules without substantive change are set forth in Article 23.2.2. For example, it is critical for purposes of harmonization that all Signatories base their decisions on the same list of anti-doping rule violations, the same burdens of proof and impose the same Consequences for the same anti-doping rule violations. These rules must be the same whether a hearing takes place before an International Federation, at the national level or before the Court of Arbitration for Sport.

Code provisions not listed in Article 23.2.2 are still mandatory in substance even though an Anti-Doping Organization is not required to incorporate them verbatim. Those provisions generally fall into two categories. First, some provisions direct Anti-Doping Organizations to take certain actions but there is no need to restate the provision in the Anti-Doping Organization's own anti-doping rules. For example, each Anti-Doping Organization must plan and conduct Testing as required by Article 5, but these directives to the Anti-Doping Organization need not be repeated in the Anti-Doping Organization's own rules. Second, some provisions are mandatory in substance but give



Anti-doping rules, like competition rules, are sport rules governing the conditions under which sport is played. *Athletes, Athlete Support Personnel* or other *Persons* (including board members, directors, officers, and specified employees and *Delegated Third Parties* and their employees) accept these rules as a condition of participation or involvement in sport and shall be bound by these rules.⁶ Each *Signatory* shall establish rules and procedures to ensure that all *Athletes, Athlete Support Personnel* or other *Persons* under the authority of the *Signatory* and its member organizations are informed of and agree to be bound by anti-doping rules in force of the relevant *Anti-Doping Organizations*.

Each *Signatory* shall establish rules and procedures to ensure that all *Athletes, Athlete Support Personnel* or other *Persons* under the authority of the *Signatory* and its member organizations are informed of the dissemination of their private data as required or authorized by the *Code*, and are bound by and compliant with the anti-doping rules found in the *Code*, and that the appropriate *Consequences* are imposed on those *Athletes* or other *Persons* who breach those rules. These sport-specific rules and procedures, aimed at enforcing anti-doping rules in a global and harmonized way, are distinct in nature from criminal and civil proceedings. They are not intended to be subject to or limited by any national requirements and legal standards applicable to such proceedings, although they are intended to be applied in a manner which respects the principles of proportionality and

each Anti-Doping Organization some flexibility in the implementation of the principles stated in the provision. As an example, it is not necessary for effective harmonization to force all Signatories

to use one single Results Management process as long as the process utilized satisfies the requirements stated in the Code and the International Standard for Results Management.]

6 [Comment: Where the Code requires a Person other than an Athlete or Athlete Support Person to be bound by the Code, such Person would of course not be subject to Sample collection or Testing, and would not be charged with an anti-doping rule violation under the Code for Use or Possession of a Prohibited Substance or Prohibited Method. Rather, such Person would only be subject to discipline for a violation

of Code Articles 2.5 (Tampering), 2.7 (Trafficking), 2.8 (Administration), 2.9 (Complicity), 2.10 (Prohibited Association) and 2.11 (Retaliation). Furthermore, such Person would be subject to the additional roles and responsibilities according to Article 21.3. Also, the obligation to require an employee to be bound by the Code is subject to applicable law.]

human rights. When reviewing the facts and the law of a given case, all courts, arbitral hearing panels and other adjudicating bodies should be aware of and respect the distinct nature of the anti-doping rules in the *Code* and the fact that those rules represent the consensus of a broad spectrum of stakeholders around the world with an interest in fair sport.

As provided in the *Code*, each *Anti-Doping Organization* shall be responsible for conducting all aspects of *Doping Control*. Any aspect of *Doping Control* or anti-doping *Education* may be delegated by an *Anti-Doping Organization* to a *Delegated Third Party*, however, the delegating *Anti-Doping Organization* shall require the *Delegated Third Party* to perform such aspects in compliance with the *Code* and *International Standards*, and the *Anti-Doping Organization* shall remain fully responsible for ensuring that any delegated aspects are performed in compliance with the *Code*.



ARTICLE 1 DEFINITION OF DOPING

Doping is defined as the occurrence of one or more of the anti-doping rule violations set forth in [Article 2.1](#) through [Article 2.11](#) of the *Code*.

ARTICLE 2 ANTI-DOPING RULE VIOLATIONS

The purpose of [Article 2](#) is to specify the circumstances and conduct which constitute anti-doping rule violations. Hearings in doping cases will proceed based on the assertion that one or more of these specific rules have been violated.

Athletes or other *Persons* shall be responsible for knowing what constitutes an anti-doping rule violation and the substances and methods which have been included on the *Prohibited List*.

The following constitute anti-doping rule violations:

2.1 **Presence of a *Prohibited Substance* or its *Metabolites* or *Markers* in an *Athlete's Sample***

- 2.1.1 It is the *Athletes'* personal duty to ensure that no *Prohibited Substance* enters their bodies. *Athletes* are responsible for any *Prohibited Substance* or its *Metabolites* or *Markers* found to be present in their *Samples*. Accordingly, it is not necessary that intent, *Fault*, *Negligence* or knowing *Use* on the *Athlete's* part be demonstrated in order to establish an anti-doping rule violation under [Article 2.1](#).⁷

7 [Comment to Article 2.1.1: An anti-doping rule violation is committed under this Article without regard to an Athlete's Fault. This rule has been referred to in various CAS decisions as "Strict Liability". An Athlete's Fault is

taken into consideration in determining the Consequences of this anti-doping rule violation under Article 10. This principle has consistently been upheld by CAS.]

- 2.1.2 Sufficient proof of an anti-doping rule violation under Article 2.1 is established by any of the following: presence of a *Prohibited Substance* or its *Metabolites* or *Markers* in the *Athlete's A Sample* where the *Athlete* waives analysis of the *B Sample* and the *B Sample* is not analyzed; or, where the *Athlete's B Sample* is analyzed and the analysis of the *Athlete's B Sample* confirms the presence of the *Prohibited Substance* or its *Metabolites* or *Markers* found in the *Athlete's A Sample*; or where the *Athlete's A* or *B Sample* is split into two parts and the analysis of the confirmation part of the split *Sample* confirms the presence of the *Prohibited Substance* or its *Metabolites* or *Markers* found in the first part of the split *Sample* or the *Athlete* waives analysis of the confirmation part of the split *Sample*.⁸
- 2.1.3 Excepting those substances for which a *Decision Limit* is specifically identified in the *Prohibited List* or a *Technical Document*, the presence of any reported quantity of a *Prohibited Substance* or its *Metabolites* or *Markers* in an *Athlete's Sample* shall constitute an anti-doping rule violation.
- 2.1.4 As an exception to the general rule of Article 2.1, the *Prohibited List*, *International Standards*, or *Technical Documents* may establish special criteria for reporting or the evaluation of certain *Prohibited Substances*.

8 [Comment to Article 2.1.2: The Anti-Doping Organization with Results Management responsibility may, at its

discretion, choose to have the *B Sample* analyzed even if the *Athlete* does not request the analysis of the *B Sample*.]



2.2 *Use or Attempted Use by an Athlete of a Prohibited Substance or a Prohibited Method*⁹

- 2.2.1 It is the *Athletes'* personal duty to ensure that no *Prohibited Substance* enters their bodies and that no *Prohibited Method* is *Used*. Accordingly, it is not necessary that intent, *Fault*, *Negligence* or knowing *Use* on the *Athlete's* part be demonstrated in order to establish an anti-doping rule violation for *Use* of a *Prohibited Substance* or a *Prohibited Method*.
- 2.2.2 The success or failure of the *Use* or *Attempted Use* of a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* is not material. It is sufficient that the *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* was *Used* or *Attempted* to be *Used* for an anti-doping rule violation to be committed.¹⁰

9 [Comment to Article 2.2: It has always been the case that *Use* or *Attempted Use* of a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* may be established by any reliable means. As noted in the Comment to Article 3.2, unlike the proof required to establish an anti-doping rule violation under Article 2.1, *Use* or *Attempted Use* may also be established by other reliable means such as admissions by the *Athlete*, witness statements, documentary evidence, conclusions drawn from longitudinal profiling, including data collected as part of the *Athlete Biological Passport*,

or other analytical information which does not otherwise satisfy all the requirements to establish “*Presence*” of a *Prohibited Substance* under Article 2.1.

For example, *Use* may be established based upon reliable analytical data from the analysis of an A Sample (without confirmation from an analysis of a B Sample) or from the analysis of a B Sample alone where the Anti-Doping Organization provides a satisfactory explanation for the lack of confirmation in the other Sample.]

10 [Comment to Article 2.2.2: Demonstrating the “*Attempted Use*” of a *Prohibited Substance* or a *Prohibited Method* requires proof of intent on the *Athlete's* part. The fact that intent may be required to prove this particular anti-doping rule violation does not undermine the Strict Liability principle established for violations of Article 2.1 and violations of Article 2.2 in respect of *Use* of a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method*.

An *Athlete's Use* of a *Prohibited Substance* constitutes an anti-doping rule violation unless such *Substance* is not prohibited Out-of-Competition and the *Athlete's Use* takes place Out-of-Competition. (However, the presence of a *Prohibited Substance* or its *Metabolites* or *Markers* in a Sample collected In-Competition is a violation of Article 2.1 regardless of when that *Substance* might have been administered.])

2.3 Evading, Refusing or Failing to Submit to *Sample* Collection by an *Athlete*

Evading *Sample* collection; or refusing or failing to submit to *Sample* collection without compelling justification after notification by a duly authorized *Person*.¹¹

2.4 Whereabouts Failures by an *Athlete*

Any combination of three missed tests and/or filing failures, as defined in the *International Standard for Results Management*, within a twelve-month period by an *Athlete* in a *Registered Testing Pool*.

2.5 *Tampering or Attempted Tampering* with any Part of *Doping Control* by an *Athlete* or Other *Person*

2.6 *Possession of a Prohibited Substance or a Prohibited Method* by an *Athlete* or *Athlete Support Person*

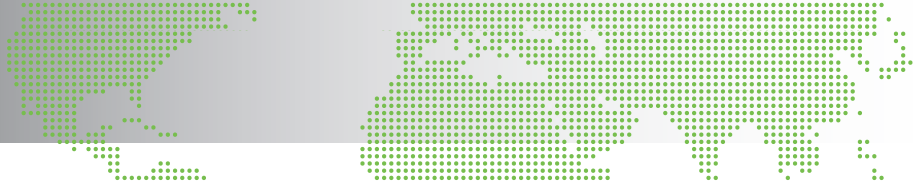
2.6.1 *Possession* by an *Athlete In-Competition* of any *Prohibited Substance* or any *Prohibited Method*, or *Possession* by an *Athlete Out-of-Competition* of any *Prohibited Substance* or any *Prohibited Method* which is prohibited *Out-of-Competition* unless the *Athlete* establishes that the *Possession* is consistent with a *Therapeutic Use Exemption* (“*TUE*”) granted in accordance with [Article 4.4](#) or other acceptable justification.¹²

11 [Comment to [Article 2.3](#): For example, it would be an anti-doping rule violation of “evading *Sample* collection” if it were established that an *Athlete* was deliberately avoiding a *Doping Control* official to evade notification or Testing. A violation of

“failing to submit to *Sample* collection” may be based on either intentional or negligent conduct of the *Athlete*, while “evading” or “refusing” *Sample* collection contemplates intentional conduct by the *Athlete*.]

12 [Comment to [Articles 2.6.1](#) and [2.6.2](#): Acceptable justification would not include, for example, buying or Possessing a *Prohibited Substance* for purposes of giving it to a friend

or relative, except under justifiable medical circumstances where that *Person* had a physician’s prescription, e.g., buying *Insulin* for a diabetic child.]



2.6.2 *Possession by an Athlete Support Person In-Competition of any Prohibited Substance or any Prohibited Method, or Possession by an Athlete Support Person Out-of-Competition of any Prohibited Substance or any Prohibited Method which is prohibited Out-of-Competition in connection with an Athlete, Competition or training, unless the Athlete Support Person establishes that the Possession is consistent with a TUE granted to an Athlete in accordance with [Article 4.4](#) or other acceptable justification.*¹³

2.7 Trafficking or Attempted Trafficking in any Prohibited Substance or Prohibited Method by an Athlete or Other Person

2.8 Administration or Attempted Administration by an Athlete or Other Person to any Athlete In-Competition of any Prohibited Substance or Prohibited Method, or Administration or Attempted Administration to any Athlete Out-of-Competition of any Prohibited Substance or any Prohibited Method that is Prohibited Out-of-Competition

2.9 Complicity or Attempted Complicity by an Athlete or Other Person

Assisting, encouraging, aiding, abetting, conspiring, covering up or any other type of intentional complicity or *Attempted* complicity involving an anti-doping rule violation, *Attempted* anti-doping rule violation or violation of [Article 10.14.1](#) by another *Person*.¹⁴

¹³ [Comment to [Articles 2.6.1 and 2.6.2](#): Acceptable justification may include, for example, (a) an Athlete or a team doctor carrying Prohibited Substances or Prohibited Methods for dealing with acute and emergency

situations (e.g., an epinephrine auto-injector), or (b) an Athlete Possessing a Prohibited Substance or Prohibited Method for therapeutic reasons shortly prior to applying for and receiving a determination on a TUE.]

¹⁴ [Comment to [Article 2.9](#): Complicity or Attempted Complicity may include

either physical or psychological assistance.]

2.10 Prohibited Association by an *Athlete* or Other *Person*

2.10.1 Association by an *Athlete* or other *Person* subject to the authority of an *Anti-Doping Organization* in a professional or sport-related capacity with any *Athlete Support Person* who:

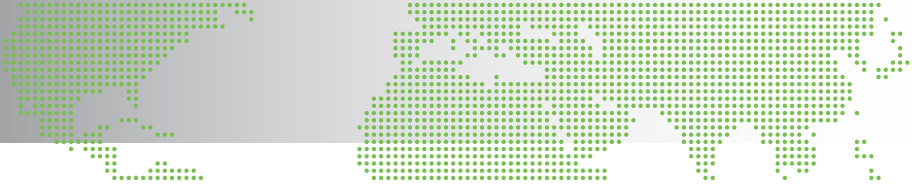
2.10.1.1 If subject to the authority of an *Anti-Doping Organization*, is serving a period of *Ineligibility*; or

2.10.1.2 If not subject to the authority of an *Anti-Doping Organization*, and where *Ineligibility* has not been addressed in a *Results Management* process pursuant to the *Code*, has been convicted or found in a criminal, disciplinary or professional proceeding to have engaged in conduct which would have constituted a violation of anti-doping rules if *Code*-compliant rules had been applicable to such *Person*. The disqualifying status of such *Person* shall be in force for the longer of six (6) years from the criminal, professional or disciplinary decision or the duration of the criminal, disciplinary or professional sanction imposed; or

2.10.1.3 Is serving as a front or intermediary for an individual described in [Article 2.10.1.1](#) or [2.10.1.2](#).

2.10.2 To establish a violation of [Article 2.10](#), an *Anti-Doping Organization* must establish that the *Athlete* or other *Person* knew of the *Athlete Support Person's* disqualifying status.

The burden shall be on the *Athlete* or other *Person* to establish that any association with an *Athlete Support Person* described in [Article 2.10.1.1](#) or [2.10.1.2](#) is not in a professional or sport-related capacity and/or that such association could not have been reasonably avoided.



Anti-Doping Organizations that are aware of *Athlete Support Personnel* who meet the criteria described in [Article 2.10.1.1](#), [2.10.1.2](#), or [2.10.1.3](#) shall submit that information to WADA.¹⁵

2.11 Acts by an *Athlete* or Other *Person* to Discourage or Retaliate Against Reporting to Authorities

Where such conduct does not otherwise constitute a violation of [Article 2.5](#):

- 2.11.1 Any act which threatens or seeks to intimidate another *Person* with the intent of discouraging the *Person* from the good-faith reporting of information that relates to an alleged anti-doping rule violation or alleged non-compliance with the *Code* to WADA, an *Anti-Doping Organization*, law enforcement, regulatory or professional disciplinary body, hearing body or *Person* conducting an investigation for WADA or an *Anti-Doping Organization*.
- 2.11.2 Retaliation against a *Person* who, in good faith, has provided evidence or information that relates to an alleged anti-doping rule violation or alleged non-compliance with the *Code* to WADA, an *Anti-Doping Organization*, law enforcement, regulatory or professional disciplinary

15 [Comment to Article 2.10: Athletes and other Persons must not work with coaches, trainers, physicians or other Athlete Support Personnel who are Ineligible on account of an anti-doping rule violation or who have been criminally convicted or professionally disciplined in relation to doping. This also prohibits association with any other Athlete who is acting as a coach or Athlete Support Person while serving a period of Ineligibility. Some examples of the types of association which are prohibited include: obtaining training, strategy, technique, nutrition or medical advice; obtaining therapy,

treatment or prescriptions; providing any bodily products for analysis; or allowing the Athlete Support Person to serve as an agent or representative. Prohibited association need not involve any form of compensation.

While Article 2.10 does not require the Anti-Doping Organization to notify the Athlete or other Person about the Athlete Support Person's disqualifying status, such notice, if provided, would be important evidence to establish that the Athlete or other Person knew about the disqualifying status of the Athlete Support Person.]

body, hearing body or *Person* conducting an investigation for WADA or an *Anti-Doping Organization*.¹⁶

For purposes of Article 2.11, retaliation, threatening and intimidation include an act taken against such *Person* either because the act lacks a good faith basis or is a disproportionate response.¹⁷

ARTICLE 3 PROOF OF DOPING

3.1 Burdens and Standards of Proof

The *Anti-Doping Organization* shall have the burden of establishing that an anti-doping rule violation has occurred. The standard of proof shall be whether the *Anti-Doping Organization* has established an anti-doping rule violation to the comfortable satisfaction of the hearing panel, bearing in mind the seriousness of the allegation which is made. This standard of proof in all cases is greater than a mere balance of probability but less than proof beyond a reasonable doubt.¹⁸ Where the *Code* places the burden of proof upon the *Athlete* or other *Person* alleged to have committed an anti-doping rule violation to rebut a presumption or establish specified

16 [Comment to Article 2.11.2: This Article is intended to protect Persons who make good faith reports, and does

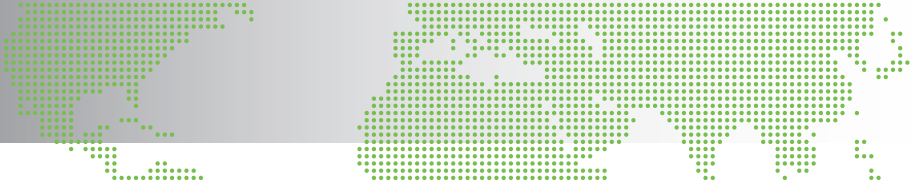
not protect Persons who knowingly make false reports.]

17 [Comment to Article 2.11.2: Retaliation would include, for example, actions that threaten the physical or mental well-being or economic interests of the reporting Persons, their families or associates. Retaliation would not include an *Anti-Doping*

Organization asserting in good faith an anti-doping rule violation against the reporting Person. For purposes of Article 2.11, a report is not made in good faith where the Person making the report knows the report to be false.]

18 [Comment to Article 3.1: This standard of proof required to be met by the *Anti-Doping Organization* is

comparable to the standard which is applied in most countries to cases involving professional misconduct.]



facts or circumstances, except as provided in [Articles 3.2.2](#) and [3.2.3](#), the standard of proof shall be by a balance of probability.

3.2 Methods of Establishing Facts and Presumptions

Facts related to anti-doping rule violations may be established by any reliable means, including admissions.¹⁹ The following rules of proof shall be applicable in doping cases:

- 3.2.1 Analytical methods or *Decision Limits* approved by WADA after consultation within the relevant scientific community or which have been the subject of peer review are presumed to be scientifically valid. Any *Athlete* or other *Person* seeking to challenge whether the conditions for such presumption have been met or to rebut this presumption of scientific validity shall, as a condition precedent to any such challenge, first notify WADA of the challenge and the basis of the challenge. The initial hearing body, appellate body or CAS, on its own initiative, may also inform WADA of any such challenge. Within ten (10) days of WADA's receipt of such notice and the case file related to such challenge, WADA shall also have the right to intervene as a party, appear as *amicus curiae* or otherwise provide evidence

19 [Comment to Article 3.2: For example, an Anti-Doping Organization may establish an anti-doping rule violation under Article 2.2 based on the Athlete's admissions, the credible testimony of third Persons, reliable documentary evidence, reliable

analytical data from either an A or B Sample as provided in the Comments to Article 2.2, or conclusions drawn from the profile of a series of the Athlete's blood or urine Samples, such as data from the Athlete Biological Passport.]

in such proceeding. In cases before CAS, at WADA's request, the CAS panel shall appoint an appropriate scientific expert to assist the panel in its evaluation of the challenge.²⁰

- 3.2.2 WADA-accredited laboratories, and other laboratories approved by WADA, are presumed to have conducted *Sample* analysis and custodial procedures in accordance with the *International Standard for Laboratories*. The *Athlete* or other *Person* may rebut this presumption by establishing that a departure from the *International Standard for Laboratories* occurred which could reasonably have caused the *Adverse Analytical Finding*.

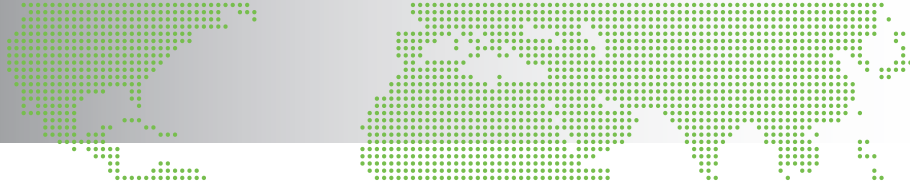
If the *Athlete* or other *Person* rebuts the preceding presumption by showing that a departure from the *International Standard for Laboratories* occurred which could reasonably have caused the *Adverse Analytical Finding*, then the *Anti-Doping Organization* shall have the burden to establish that such departure did not cause the *Adverse Analytical Finding*.²¹

20 [Comment to Article 3.2.1: For certain *Prohibited Substances*, WADA may instruct WADA-accredited laboratories not to report *Samples* as an *Adverse Analytical Finding* if the estimated concentration of the *Prohibited Substance* or its *Metabolites* or *Markers* is below a *Minimum Reporting Level*. WADA's decision in determining that *Minimum Reporting Level* or in determining which *Prohibited Substances* should be subject to *Minimum Reporting Levels*

shall not be subject to challenge. Further, the laboratory's estimated concentration of such *Prohibited Substance* in a *Sample* may only be an estimate. In no event shall the possibility that the exact concentration of the *Prohibited Substance* in the *Sample* may be below the *Minimum Reporting Level* constitute a defense to an anti-doping rule violation based on the presence of that *Prohibited Substance* in the *Sample*.]

21 [Comment to Article 3.2.2: The burden is on the *Athlete* or other *Person* to establish, by a balance of probability, a departure from the *International Standard for Laboratories* that could reasonably have caused

the *Adverse Analytical Finding*. Thus, once the *Athlete* or other *Person* establishes the departure by a balance of probability, the *Athlete* or other *Person's* burden on causation is the somewhat lower standard of proof –



3.2.3 Departures from any other *International Standard* or other anti-doping rule or policy set forth in the *Code* or in an *Anti-Doping Organization's* rules shall not invalidate analytical results or other evidence of an anti-doping rule violation, and shall not constitute a defense to an anti-doping rule violation;²² provided, however, if the *Athlete* or other *Person* establishes that a departure from one of the specific *International Standard* provisions listed below could reasonably have caused an anti-doping rule violation based on an *Adverse Analytical Finding* or whereabouts failure, then the *Anti-Doping Organization* shall have the burden to establish that such departure did not cause the *Adverse Analytical Finding* or whereabouts failure:

(i) a departure from the *International Standard* for *Testing* and Investigations related to *Sample* collection or *Sample* handling which could reasonably have caused an anti-doping rule violation based on an *Adverse Analytical Finding*, in which case the *Anti-Doping Organization* shall have the burden to establish that such departure did not cause the *Adverse Analytical Finding*;

(ii) a departure from the *International Standard* for *Results Management* or *International Standard* for

“could reasonably have caused.” If the Athlete or other Person satisfies this standard, the burden shifts to the Anti-Doping Organization to prove to the

comfortable satisfaction of the hearing panel that the departure did not cause the Adverse Analytical Finding.]

22 [Comment to Article 3.2.3: Departures from an *International Standard* or other rule unrelated to *Sample* collection or handling, *Adverse Passport Finding*, or *Athlete* notification relating to whereabouts failure or *B Sample* opening – e.g., the *International Standard* for *Education*, *International Standard* for the *Protection of Privacy and Personal Information* or *International Standard*

for *Therapeutic Use Exemptions* – may result in compliance proceedings by WADA but are not a defense in an anti-doping rule violation proceeding and are not relevant on the issue of whether the *Athlete* committed an anti-doping rule violation. Similarly, an *Anti-Doping Organization's* violation of the document referenced in Article 20.7.7 shall not constitute a defense to an anti-doping rule violation.]

Testing and Investigations related to an *Adverse Passport Finding* which could reasonably have caused an anti-doping rule violation, in which case the *Anti-Doping Organization* shall have the burden to establish that such departure did not cause the anti-doping rule violation;

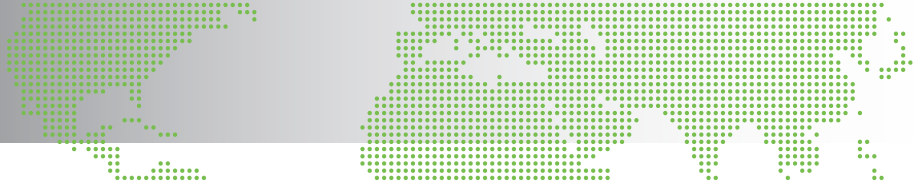
(iii) a departure from the *International Standard for Results Management* related to the requirement to provide notice to the *Athlete* of the *B Sample* opening which could reasonably have caused an anti-doping rule violation based on an *Adverse Analytical Finding*, in which case the *Anti-Doping Organization* shall have the burden to establish that such departure did not cause the *Adverse Analytical Finding*;²³

(iv) a departure from the *International Standard for Results Management* related to *Athlete* notification which could reasonably have caused an anti-doping rule violation based on a whereabouts failure, in which case the *Anti-Doping Organization* shall have the burden to establish that such departure did not cause the whereabouts failure.

- 3.2.4 The facts established by a decision of a court or professional disciplinary tribunal of competent jurisdiction which is not the subject of a pending appeal shall be irrebuttable evidence against the *Athlete* or other *Person* to whom the decision pertained of those facts unless the *Athlete* or other *Person* establishes that the decision violated principles of natural justice.
- 3.2.5 The hearing panel in a hearing on an anti-doping rule violation may draw an inference adverse to the *Athlete* or other *Person* who is asserted to

23 [Comment to Article 3.2.3 (iii): An Anti-Doping Organization would meet its burden to establish that such departure did not cause the Adverse Analytical Finding by showing

that, for example, the B Sample opening and analysis were observed by an independent witness and no irregularities were observed.]



have committed an anti-doping rule violation based on the *Athlete's* or other *Person's* refusal, after a request made in a reasonable time in advance of the hearing, to appear at the hearing (either in person or telephonically as directed by the hearing panel) and to answer questions from the hearing panel or the *Anti-Doping Organization* asserting the anti-doping rule violation.

ARTICLE 4 THE *PROHIBITED LIST*

4.1 Publication and Revision of the *Prohibited List*

WADA shall, as often as necessary and no less often than annually, publish the *Prohibited List* as an *International Standard*. The proposed content of the *Prohibited List* and all revisions shall be provided in writing promptly to all *Signatories* and governments for comment and consultation. Each annual version of the *Prohibited List* and all revisions shall be distributed promptly by WADA to each *Signatory*, WADA-accredited or approved laboratory, and government, and shall be published on WADA's website, and each *Signatory* shall take appropriate steps to distribute the *Prohibited List* to its members and constituents. The rules of each *Anti-Doping Organization* shall specify that, unless provided otherwise in the *Prohibited List* or a revision, the *Prohibited List* and revisions shall go into effect under the *Anti-Doping Organization's* rules three (3) months after publication of the *Prohibited List* by WADA without requiring any further action by the *Anti-Doping Organization*.²⁴

24 [Comment to Article 4.1: The Prohibited List will be revised and published on an expedited basis whenever the need arises. However, for the sake of predictability, a new Prohibited List will be published every year whether or not changes have been made. WADA will always have the

most current Prohibited List published on its website. The Prohibited List is an integral part of the International Convention against Doping in Sport. WADA will inform the Director-General of UNESCO of any change to the Prohibited List.]

4.2 *Prohibited Substances and Prohibited Methods Identified on the Prohibited List*

4.2.1 *Prohibited Substances and Prohibited Methods*

The *Prohibited List* shall identify those *Prohibited Substances* and *Prohibited Methods* which are prohibited as doping at all times (both *In-Competition* and *Out-of-Competition*) because of their potential to enhance performance in future *Competitions* or their masking potential, and those substances and methods which are prohibited *In-Competition* only. The *Prohibited List* may be expanded by WADA for a particular sport. *Prohibited Substances* and *Prohibited Methods* may be included in the *Prohibited List* by general category (e.g., anabolic agents) or by specific reference to a particular Substance or Method.²⁵

4.2.2 *Specified Substances or Specified Methods*

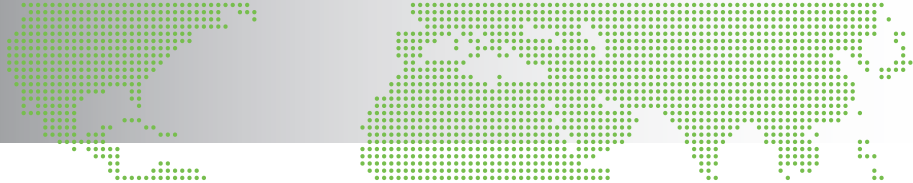
For purposes of the application of [Article 10](#), all *Prohibited Substances* shall be *Specified Substances* except as identified on the *Prohibited List*. No *Prohibited Method* shall be a *Specified Method* unless it is specifically identified as a *Specified Method* on the *Prohibited List*.²⁶

25 [Comment to [Article 4.2.1](#): *Out-of-Competition Use of a Substance which is only prohibited In-Competition is not an anti-doping rule violation*

unless an Adverse Analytical Finding for the Substance or its Metabolites or Markers is reported for a Sample collected In-Competition.]

26 [Comment to [Article 4.2.2](#): *The Specified Substances and Specified Methods identified in Article 4.2.2 should not in any way be considered less important or less dangerous than other doping Substances or methods.*

Rather, they are simply Substances and Methods which are more likely to have been consumed or used by an Athlete for a purpose other than the enhancement of sport performance.]



4.2.3 *Substances of Abuse*

For purposes of applying [Article 10](#), *Substances of Abuse* shall include those *Prohibited Substances* which are specifically identified as *Substances of Abuse* on the *Prohibited List* because they are frequently abused in society outside of the context of sport.

4.2.4 *New Classes of Prohibited Substances or Prohibited Methods*

In the event WADA expands the *Prohibited List* by adding a new class of *Prohibited Substances* or *Prohibited Methods* in accordance with [Article 4.1](#), WADA's Executive Committee shall determine whether any or all *Prohibited Substances* or *Prohibited Methods* within the new class shall be considered *Specified Substances* or *Specified Methods* under [Article 4.2.2](#) or *Substances of Abuse* under [Article 4.2.3](#).

4.3 **Criteria for Including Substances and Methods on the *Prohibited List***

WADA shall consider the following criteria in deciding whether to include a substance or method on the *Prohibited List*:

- 4.3.1 A substance or method shall be considered for inclusion on the *Prohibited List* if WADA, in its sole discretion, determines that the substance or method meets any two of the following three criteria:

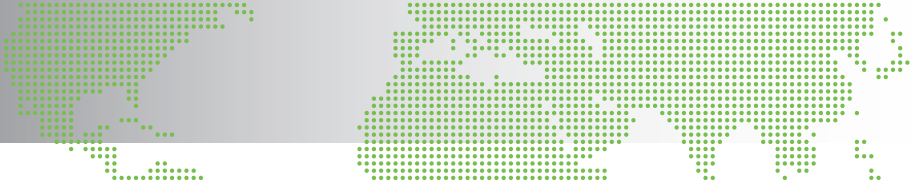
- 4.3.1.1 Medical or other scientific evidence, pharmacological effect or experience that the substance or method, alone or in combination with other substances or methods, has the potential to enhance or enhances sport performance;²⁷
- 4.3.1.2 Medical or other scientific evidence, pharmacological effect or experience that the *Use* of the substance or method represents an actual or potential health risk to the *Athlete*;
- 4.3.1.3 WADA's determination that the *Use* of the substance or method violates the spirit of sport described in the introduction to the *Code*.
- 4.3.2 A substance or method shall also be included on the *Prohibited List* if WADA determines there is medical or other scientific evidence, pharmacological effect or experience that the substance or method has the potential to mask the *Use* of other *Prohibited Substances* or *Prohibited Methods*.²⁸
- 4.3.3 WADA's determination of the *Prohibited Substances* and *Prohibited Methods* that will be included on the *Prohibited List*, the classification of substances into categories on the *Prohibited List*, the classification of a substance as prohibited at all times or *In-Competition* only, the classification of a substance or method

27 [Comment to Article 4.3.1.1: This Article anticipates that there may be substances that, when used alone, are not prohibited but which will be prohibited if used in combination with certain other substances. A substance which is added to the Prohibited List

because it has the potential to enhance performance only in combination with another substance shall be so noted and shall be prohibited only if there is evidence relating to both substances in combination.]

28 [Comment to Article 4.3.2: As part of the process each year, all Signatories, governments and other interested

Persons are invited to provide comments to WADA on the content of the Prohibited List.]



as a *Specified Substance*, *Specified Method* or *Substance of Abuse* is final and shall not be subject to any challenge by an *Athlete* or other *Person* including, but not limited to, any challenge based on an argument that the substance or method was not a masking agent or did not have the potential to enhance performance, represent a health risk or violate the spirit of sport.

4.4 Therapeutic Use Exemptions (“TUEs”)

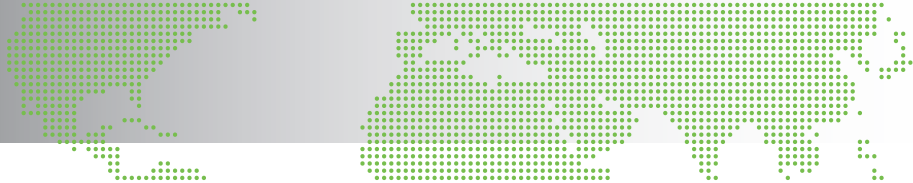
- 4.4.1 The presence of a *Prohibited Substance* or its *Metabolites* or *Markers*, and/or the *Use* or *Attempted Use*, *Possession* or *Administration* or *Attempted Administration* of a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* shall not be considered an anti-doping rule violation if it is consistent with the provisions of a *TUE* granted in accordance with the *International Standard for Therapeutic Use Exemptions*.
- 4.4.2 *Athletes* who are not *International-Level Athletes* shall apply to their *National Anti-Doping Organization* for a *TUE*. If the *National Anti-Doping Organization* denies the application, the *Athlete* may appeal exclusively to the appellate body described in [Article 13.2.2](#).
- 4.4.3 *Athletes* who are *International-Level Athletes* shall apply to their International Federation.²⁹

29 [Comment to Article 4.4.3: If the International Federation refuses to recognize a TUE granted by a National Anti-Doping Organization only because medical records or other information are missing that are needed to demonstrate satisfaction with the criteria in the International Standard for Therapeutic Use Exemptions, the matter should not be referred

to WADA. Instead, the file should be completed and re-submitted to the International Federation.

If an International Federation chooses to test an Athlete who is not an International-Level Athlete, it must recognize a TUE granted by that Athlete's National Anti-Doping Organization.]

- 4.4.3.1 Where the *Athlete* already has a *TUE* granted by their *National Anti-Doping Organization* for the substance or method in question, if that *TUE* meets the criteria set out in the *International Standard for Therapeutic Use Exemptions*, then the International Federation must recognize it. If the International Federation considers that the *TUE* does not meet those criteria and so refuses to recognize it, it must notify the *Athlete* and the *Athlete's National Anti-Doping Organization* promptly, with reasons. The *Athlete* or the *National Anti-Doping Organization* shall have twenty-one (21) days from such notification to refer the matter to *WADA* for review. If the matter is referred to *WADA* for review, the *TUE* granted by the *National Anti-Doping Organization* remains valid for national-level *Competition* and *Out-of-Competition Testing* (but is not valid for international-level *Competition*) pending *WADA's* decision. If the matter is not referred to *WADA* for review within the twenty-one-day deadline, the *Athlete's National Anti-Doping Organization* must determine whether the original *TUE* granted by that *National Anti-Doping Organization* should nevertheless remain valid for national-level *Competition* and *Out-of-Competition Testing* (provided that the *Athlete* ceases to be an *International-Level Athlete* and does not participate in international-level *Competition*). Pending the *National Anti-Doping Organization's* decision, the *TUE* remains valid for national-level *Competition* and *Out-of-Competition Testing* (but is not valid for international-level *Competition*).



4.4.3.2 If the *Athlete* does not already have a *TUE* granted by their *National Anti-Doping Organization* for the substance or method in question, the *Athlete* must apply directly to the *Athlete's International Federation* for a *TUE* as soon as the need arises. If the *International Federation* (or the *National Anti-Doping Organization*, where it has agreed to consider the application on behalf of the *International Federation*) denies the *Athlete's* application, it must notify the *Athlete* promptly, with reasons. If the *International Federation* grants the *Athlete's* application, it must notify not only the *Athlete* but also the *Athlete's National Anti-Doping Organization*, and if the *National Anti-Doping Organization* considers that the *TUE* does not meet the criteria set out in the *International Standard for Therapeutic Use Exemptions*, it has twenty-one (21) days from such notification to refer the matter to *WADA* for review. If the *National Anti-Doping Organization* refers the matter to *WADA* for review, the *TUE* granted by the *International Federation* remains valid for international-level *Competition* and *Out-of-Competition Testing* (but is not valid for national-level *Competition*) pending *WADA's* decision. If the *National Anti-Doping Organization* does not refer the matter to *WADA* for review, the *TUE* granted by the *International Federation* becomes valid for national-level *Competition* as well when the twenty-one (21) day review deadline expires.

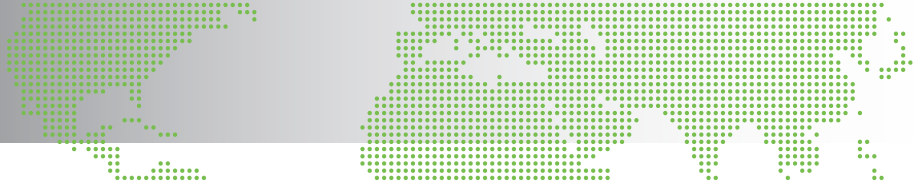
4.4.4 A *Major Event Organization* may require *Athletes* to apply to it for a *TUE* if they wish to *Use* a

Prohibited Substance or a *Prohibited Method* in connection with the *Event*. In that case:

- 4.4.4.1 The *Major Event Organization* must ensure a process is available for an *Athlete* to apply for a *TUE* if he or she does not already have one. If the *TUE* is granted, it is effective for its *Event* only.
- 4.4.4.2 Where the *Athlete* already has a *TUE* granted by the *Athlete's National Anti-Doping Organization* or International Federation, if that *TUE* meets the criteria set out in the *International Standard for Therapeutic Use Exemptions*, the *Major Event Organization* must recognize it. If the *Major Event Organization* decides the *TUE* does not meet those criteria and so refuses to recognize it, it must notify the *Athlete* promptly, explaining its reasons.
- 4.4.4.3 A decision by a *Major Event Organization* not to recognize or not to grant a *TUE* may be appealed by the *Athlete* exclusively to an independent body established or appointed by the *Major Event Organization* for that purpose. If the *Athlete* does not appeal (or the appeal is unsuccessful), the *Athlete* may not *Use* the substance or method in question in connection with the *Event*, but any *TUE* granted by the *Athlete's National Anti-Doping Organization* or International Federation for that substance or method remains valid outside of that *Event*.³⁰

30 [Comment to Article 4.4.4.3: For example, the CAS Ad Hoc Division or a similar body may act as the independent appeal body for particular Events, or WADA may agree to perform that function. If neither CAS nor WADA

are performing that function, WADA retains the right (but not the obligation) to review the TUE decisions made in connection with the Event at any time, in accordance with Article 4.4.6.]



- 4.4.5 If an *Anti-Doping Organization* chooses to collect a *Sample* from an *Athlete* who is not an *International-Level Athlete* or *National-Level Athlete*, and that *Athlete* is *Using a Prohibited Substance* or *Prohibited Method* for therapeutic reasons, the *Anti-Doping Organization* must permit the *Athlete* to apply for a retroactive *TUE*.
- 4.4.6 WADA must review an International Federation's decision not to recognize a *TUE* granted by the *National Anti-Doping Organization* that is referred to it by the *Athlete* or the *Athlete's National Anti-Doping Organization*. In addition, WADA must review an International Federation's decision to grant a *TUE* that is referred to it by the *Athlete's National Anti-Doping Organization*. WADA may review any other *TUE* decisions at any time, whether upon request by those affected or on its own initiative. If the *TUE* decision being reviewed meets the criteria set out in the *International Standard for Therapeutic Use Exemptions*, WADA will not interfere with it. If the *TUE* decision does not meet those criteria, WADA will reverse it.³¹
- 4.4.7 Any *TUE* decision by an International Federation (or by a *National Anti-Doping Organization* where it has agreed to consider the application on behalf of an International Federation) that is not reviewed by WADA, or that is reviewed by WADA but is not reversed upon review, may be appealed by the *Athlete* and/or the *Athlete's National Anti-Doping Organization*, exclusively to CAS.³²

31 [Comment to [Article 4.4.6](#): WADA shall be entitled to charge a fee to cover the costs of: (a) any review it is required to conduct in accordance with [Article](#)

[4.4.6](#); and (b) any review it chooses to conduct, where the decision being reviewed is reversed.]

32 [Comment to [Article 4.4.7](#): In such cases, the decision being appealed is the International Federation's *TUE* decision, not WADA's decision not to review the *TUE* decision or (having reviewed it) not to reverse the *TUE* decision. However, the time to appeal

the *TUE* decision does not begin to run until the date that WADA communicates its decision. In any event, whether the decision has been reviewed by WADA or not, WADA shall be given notice of the appeal so that it may participate if it sees fit.]

- 4.4.8 A decision by WADA to reverse a *TUE* decision may be appealed by the *Athlete*, the *National Anti-Doping Organization* and/or the International Federation affected, exclusively to *CAS*.
- 4.4.9 A failure to render a decision within a reasonable time on a properly submitted application for grant/recognition of a *TUE* or for review of a *TUE* decision shall be considered a denial of the application thus triggering the applicable rights of review/appeal.

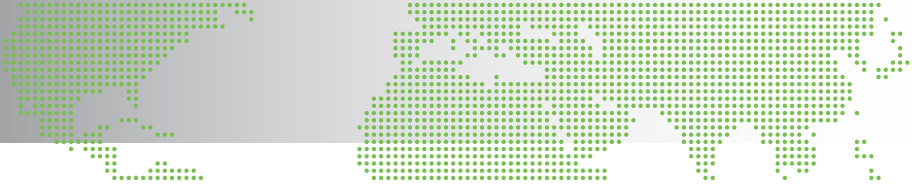
4.5 Monitoring Program

WADA, in consultation with *Signatories* and governments, shall establish a monitoring program regarding substances which are not on the *Prohibited List*, but which WADA wishes to monitor in order to detect potential patterns of misuse in sport. In addition, WADA may include in the monitoring program substances that are on the *Prohibited List*, but which are to be monitored under certain circumstances—e.g., *Out-of-Competition Use* of some substances prohibited *In-Competition* only or the combined *Use* of multiple substances at low doses (“stacking”)—in order to establish prevalence of *Use* or to be able to implement adequate decisions in regards to their analysis by laboratories or their status within the *Prohibited List*.

WADA shall publish the substances that will be monitored.³³ Laboratories will report the instances of reported *Use* or detected presence of these substances to WADA. WADA shall make available to International Federations and *National Anti-Doping Organizations*, on at least an annual basis, aggregate information by sport regarding the monitored substances. Such monitoring program reports shall not contain additional details that

33 [Comment to Article 4.5: In order to improve the efficiency of the monitoring program, once a new substance is added to the published monitoring

program, laboratories may re-process data and Samples previously analyzed in order to determine the absence or presence of any new substance.]



could link the monitoring results to specific *Samples*. WADA shall implement measures to ensure that strict anonymity of individual *Athletes* is maintained with respect to such reports. The reported *Use* or detected presence of a monitored substance shall not constitute an anti-doping rule violation.

ARTICLE 5 TESTING AND INVESTIGATIONS

5.1 Purpose of *Testing* and Investigations

Testing and investigations may be undertaken for any anti-doping purpose.³⁴

5.1.1 *Testing* shall be undertaken to obtain analytical evidence as to whether the *Athlete* has violated [Article 2.1](#) (Presence of a *Prohibited Substance* or its *Metabolites* or *Markers* in an *Athlete's Sample*) or [Article 2.2](#) (*Use* or *Attempted Use* by an *Athlete* of a *Prohibited Substance* or a *Prohibited Method*) of the *Code*.

5.2 Authority to Test

Any *Athlete* may be required to provide a *Sample* at any time and at any place by any *Anti-Doping Organization* with *Testing* authority over him or her.³⁵ Subject to the limitations for *Event Testing* set out in [Article 5.3](#):

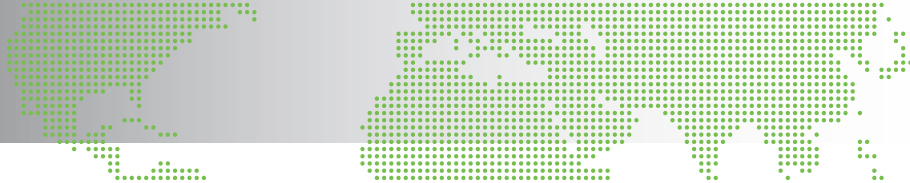
34 [Comment to [Article 5.1](#): Where *Testing* is conducted for anti-doping purposes, the analytical results and data may be used for other legitimate

purposes under the Anti-Doping Organization's rules. See, e.g., Comment to [Article 23.2.2](#).]

35 [Comment to [Article 5.2](#): Additional authority to conduct *Testing* may be conferred by means of bilateral or multilateral agreements among Signatories. Unless the *Athlete* has identified a sixty-minute *Testing* window during the following described time period, or otherwise consented to *Testing* during that period, before *Testing* an *Athlete* between the hours of

11:00 p.m. and 6:00 a.m., an *Anti-Doping Organization* should have serious and specific suspicion that the *Athlete* may be engaged in doping. A challenge to whether an *Anti-Doping Organization* had sufficient suspicion for *Testing* during this time period shall not be a defense to an anti-doping rule violation based on such test or attempted test.]

- 5.2.1 Each *National Anti-Doping Organization* shall have *In-Competition* and *Out-of-Competition Testing* authority over all *Athletes* who are nationals, residents, license-holders or members of sport organizations of that country or who are present in that *National Anti-Doping Organization's* country.
- 5.2.2 Each International Federation shall have *In-Competition* and *Out-of-Competition Testing* authority over all *Athletes* who are subject to its rules, including those who participate in *International Events* or who participate in *Events* governed by the rules of that International Federation, or who are members or license-holders of that International Federation or its member National Federations, or their members.
- 5.2.3 Each *Major Event Organization*, including the International Olympic Committee and the International Paralympic Committee, shall have *In-Competition Testing* authority for its *Events* and *Out-of-Competition Testing* authority over all *Athletes* entered in one of its future *Events* or who have otherwise been made subject to the *Testing* authority of the *Major Event Organization* for a future *Event*.
- 5.2.4 WADA shall have *In-Competition* and *Out-of-Competition Testing* authority as set out in [Article 20.7.10](#).
- 5.2.5 *Anti-Doping Organizations* may test any *Athlete* over whom they have *Testing* authority who has not retired, including *Athletes* serving a period of *Ineligibility*.
- 5.2.6 If an International Federation or *Major Event Organization* delegates or contracts any part of *Testing* to a *National Anti-Doping Organization* directly or through a National Federation, that *National Anti-Doping Organization* may collect additional *Samples* or direct the laboratory to perform additional types of analysis at the *National Anti-Doping Organization's* expense. If



additional *Samples* are collected or additional types of analysis are performed, the International Federation or *Major Event Organization* shall be notified.

5.3 *Event Testing*

- 5.3.1 Except as otherwise provided below, only a single organization shall have authority to conduct *Testing* at *Event Venues* during an *Event Period*. At *International Events*, the international organization which is the ruling body for the *Event* (e.g., the International Olympic Committee for the Olympic Games, the International Federation for a World Championship and Panam Sports for the Pan American Games) shall have authority to conduct *Testing*. At *National Events*, the *National Anti-Doping Organization* of that country shall have authority to conduct *Testing*. At the request of the ruling body for an *Event*, any *Testing* during the *Event Period* outside of the *Event Venues* shall be coordinated with that ruling body.³⁶
- 5.3.2 If an *Anti-Doping Organization*, which would otherwise have *Testing* authority but is not responsible for initiating and directing *Testing* at an *Event*, desires to conduct *Testing* of *Athletes* at the *Event Venues* during the *Event Period*, the *Anti-Doping Organization* shall first confer with the ruling body of the *Event* to obtain permission to conduct and coordinate such *Testing*. If the *Anti-Doping Organization* is not satisfied with the response from the ruling body of the *Event*, the *Anti-Doping Organization* may, in accordance with procedures described in the *International Standard for Testing and Investigations*, ask WADA for permission to conduct *Testing* and to

36 [Comment to Article 5.3.1: Some ruling bodies for International Events may be doing their own Testing outside of the Event Venues during the Event

Period and thus want to coordinate that Testing with National Anti-Doping Organization Testing.]

determine how to coordinate such *Testing*. WADA shall not grant approval for such *Testing* before consulting with and informing the ruling body for the *Event*. WADA's decision shall be final and not subject to appeal. Unless otherwise provided in the authorization to conduct *Testing*, such tests shall be considered *Out-of-Competition* tests. *Results Management* for any such test shall be the responsibility of the *Anti-Doping Organization* initiating the test unless provided otherwise in the rules of the ruling body of the *Event*.³⁷

5.4 Testing Requirements

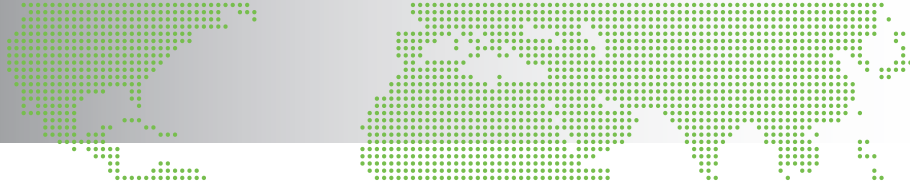
- 5.4.1 *Anti-Doping Organizations* shall conduct test distribution planning and *Testing* as required by the *International Standard for Testing and Investigations*.
- 5.4.2 Where reasonably feasible, *Testing* shall be coordinated through ADAMS in order to maximize the effectiveness of the combined *Testing* effort and to avoid unnecessary repetitive *Testing*.

5.5 Athlete Whereabouts Information

Athletes who have been included in a *Registered Testing Pool* by their International Federation and/or *National Anti-Doping Organization* shall provide whereabouts information in the manner specified in the *International Standard for Testing and Investigations* and shall be subject to *Consequences* for Article 2.4 violations as provided in Article 10.3.2. The International Federations

37 [Comment to Article 5.3.2: Before giving approval to a National Anti-Doping Organization to initiate and conduct Testing at an International Event, WADA shall consult with the international organization which is the ruling body for the Event. Before giving approval to an International Federation to initiate and conduct Testing at a National Event, WADA shall consult with

the National Anti-Doping Organization of the country where the Event takes place. The Anti-Doping Organization "initiating and directing Testing" may, if it chooses, enter into agreements with a Delegated Third Party to which it delegates responsibility for Sample collection or other aspects of the Doping Control process.]



and *National Anti-Doping Organizations* shall coordinate the identification of such *Athletes* and the collection of their whereabouts information. Each International Federation and *National Anti-Doping Organization* shall make available through ADAMS a list which identifies those *Athletes* included in its *Registered Testing Pool* by name. *Athletes* shall be notified before they are included in a *Registered Testing Pool* and when they are removed from that pool. The whereabouts information they provide while in the *Registered Testing Pool* will be accessible through ADAMS to WADA and to other *Anti-Doping Organizations* having authority to test the *Athlete* as provided in [Article 5.2](#). Whereabouts information shall be maintained in strict confidence at all times; shall be used exclusively for purposes of planning, coordinating or conducting *Doping Control*, providing information relevant to the *Athlete Biological Passport* or other analytical results, to support an investigation into a potential anti-doping rule violation, or to support proceedings alleging an anti-doping rule violation; and shall be destroyed after it is no longer relevant for these purposes in accordance with the International Standard for the Protection of Privacy and Personal Information.

Anti-Doping Organizations may, in accordance with the *International Standard for Testing and Investigations*, collect whereabouts information from *Athletes* who are not included within a *Registered Testing Pool* and impose appropriate and proportionate non-Code [Article 2.4](#) consequences under their own rules.

5.6 Retired *Athletes* Returning to Competition

5.6.1 If an *International- or National-Level Athlete* in a *Registered Testing Pool* retires and then wishes to return to active participation in sport, the *Athlete* shall not compete in *International Events* or *National Events* until the *Athlete* has made himself or herself available for *Testing*, by giving six-months prior written notice to their International Federation and *National Anti-Doping Organization*. WADA, in consultation

with the relevant International Federation and *National Anti-Doping Organization*, may grant an exemption to the six-month written notice rule where the strict application of that rule would be unfair to an *Athlete*. This decision may be appealed under Article 13.³⁸

5.6.1.1 Any competitive results obtained in violation of Article 5.6.1 shall be *Disqualified* unless the *Athlete* can establish that he or she could not have reasonably known that this was an *International Event* or a *National Event*.

5.6.2 If an *Athlete* retires from sport while subject to a period of *Ineligibility*, the *Athlete* must notify the *Anti-Doping Organization* that imposed the period of *Ineligibility* in writing of such retirement. If the *Athlete* then wishes to return to active competition in sport, the *Athlete* shall not compete in *International Events* or *National Events* until the *Athlete* has made himself or herself available for *Testing* by giving six-month prior written notice (or notice equivalent to the period of *Ineligibility* remaining as of the date the *Athlete* retired, if that period was longer than six (6) months) to the *Athlete's* International Federation and *National Anti-Doping Organization*.

5.7 Investigations and Intelligence Gathering

Anti-Doping Organizations shall have the capability to conduct, and shall conduct, investigations and gather intelligence as required by the *International Standard for Testing and Investigations*.

³⁸ [Comment to Article 5.6.1: Guidance is warranted will be provided by WADA.]
for determining whether an exemption



ARTICLE 6 ANALYSIS OF SAMPLES

Samples shall be analyzed in accordance with the following principles:

6.1 Use of Accredited, Approved Laboratories and Other Laboratories

For purposes of directly establishing an *Adverse Analytical Finding* under [Article 2.1](#), *Samples* shall be analyzed only in WADA-accredited laboratories or laboratories otherwise approved by WADA. The choice of the WADA-accredited or WADA-approved laboratory used for the *Sample* analysis shall be determined exclusively by the *Anti-Doping Organization* responsible for *Results Management*.³⁹

6.1.1 As provided in [Article 3.2](#), facts related to anti-doping rule violations may be established by any reliable means. This would include, for example, reliable laboratory or other forensic testing conducted outside of WADA-accredited or approved laboratories.

39 [Comment to [Article 6.1](#): For cost and geographic access reasons, WADA may approve laboratories which are not WADA-accredited to perform particular analyses, for example, analysis of blood which should be delivered from the collection site to the laboratory within a set deadline. Before approving any such laboratory, WADA will ensure it meets the high analytical and custodial

*standards required by WADA. Violations of [Article 2.1](#) may be established only by *Sample* analysis performed by a WADA-accredited laboratory or another laboratory approved by WADA. Violations of other Articles may be established using analytical results from other laboratories so long as the results are reliable.]*

6.2 Purpose of Analysis of *Samples* and Data

Samples and related analytical data or *Doping Control* information shall be analyzed to detect *Prohibited Substances* and *Prohibited Methods* identified on the *Prohibited List* and other substances as may be directed by WADA pursuant to [Article 4.5](#), or to assist an *Anti-Doping Organization* in profiling relevant parameters in an *Athlete's* urine, blood or other matrix, including for DNA or genomic profiling, or for any other legitimate anti-doping purpose.⁴⁰

6.3 Research on *Samples* and Data

Samples, related analytical data and *Doping Control* information may be used for anti-doping research purposes, although no *Sample* may be used for research without the *Athlete's* written consent. *Samples* and related analytical data or *Doping Control* information used for research purposes shall first be processed in such a manner as to prevent *Samples* and related analytical data or *Doping Control* information being traced back to a particular *Athlete*.⁴¹ Any research involving *Samples* and related analytical data or *Doping Control* information shall adhere to the principles set out in [Article 19](#).

40 [Comment to [Article 6.2](#): For example, relevant *Doping Control*-related information could be used to direct *Target Testing* or to support an

anti-doping rule violation proceeding under [Article 2.2](#), or both. See also [Comments to Articles 5.1 and 23.2.2.](#)]

41 [Comment to [Article 6.3](#): As is the case in most medical or scientific contexts, use of *Samples* and related information for quality assurance, quality improvement, method improvement and development or to establish reference populations is not considered research. *Samples* and related information used for such permitted non-research purposes must

also first be processed in such a manner as to prevent them from being traced back to the particular *Athlete*, having due regard to the principles set out in [Article 19](#), as well as the requirements of the *International Standard for Laboratories* and *International Standard for the Protection of Privacy and Personal Information*.]



6.4 Standards for *Sample* Analysis and Reporting⁴²

Laboratories shall analyze *Samples* and report results in conformity with the *International Standard* for Laboratories.

6.4.1 Laboratories at their own initiative and expense may analyze *Samples* for *Prohibited Substances* or *Prohibited Methods* not included on the standard *Sample* analysis menu, or as requested by the *Anti-Doping Organization* that initiated and directed *Sample* collection. Results from any such analysis shall be reported to that *Anti-Doping Organization* and have the same validity and *Consequences* as any other analytical result.

6.5 Further Analysis of a *Sample* Prior to or During *Results Management*

There shall be no limitation on the authority of a laboratory to conduct repeat or additional analysis on a *Sample* prior to the time an *Anti-Doping Organization* notifies an *Athlete* that the *Sample* is the basis for an [Article 2.1](#) anti-doping rule violation charge. If after such notification the *Anti-Doping Organization* wishes to conduct additional analysis on that *Sample*, it may do so with the consent of the *Athlete* or approval from a hearing body.

6.6 Further Analysis of a *Sample* After it has been Reported as Negative or has Otherwise not Resulted in an Anti-Doping Rule Violation Charge

After a laboratory has reported a *Sample* as negative, or the *Sample* has not otherwise resulted in an anti-doping rule violation charge, it may be stored and subjected to further analyses for the purpose of [Article 6.2](#) at any

42 [Comment to Article 6.4: The objective of this Article is to extend the principle of “Intelligent Testing” to the Sample analysis menu so as to most effectively and efficiently detect doping. It is recognized that the

resources available to fight doping are limited and that increasing the Sample analysis menu may, in some sports and countries, reduce the number of Samples which can be analyzed.]

time exclusively at the direction of either the *Anti-Doping Organization* that initiated and directed *Sample* collection or *WADA*. Any other *Anti-Doping Organization* with authority to test the *Athlete* that wishes to conduct further analysis on a stored *Sample* may do so with the permission of the *Anti-Doping Organization* that initiated and directed *Sample* collection or *WADA*, and shall be responsible for any follow-up *Results Management*. Any *Sample* storage or further analysis initiated by *WADA* or another *Anti-Doping Organization* shall be at *WADA's* or that organization's expense. Further analysis of *Samples* shall conform with the requirements of the *International Standard* for Laboratories.

6.7 Split of A or B Sample

Where *WADA*, an *Anti-Doping Organization* with *Results Management* authority and/or a *WADA*-accredited laboratory (with approval from *WADA* or the *Anti-Doping Organization* with *Results Management* authority) wishes to split an A or B *Sample* for the purpose of using the first part of the split *Sample* for an A *Sample* analysis and the second part of the split *Sample* for confirmation, then the procedures set forth in the *International Standard* for Laboratories shall be followed.



6.8 WADA's Right to Take Possession of *Samples* and Data

WADA may, in its sole discretion at any time, with or without prior notice, take physical possession of any *Sample* and related analytical data or information in the possession of a laboratory or *Anti-Doping Organization*. Upon request by WADA, the laboratory or *Anti-Doping Organization* in possession of the *Sample* or data shall immediately grant access to and enable WADA to take physical possession of the *Sample* or data.⁴³ If WADA has not provided prior notice to the laboratory or *Anti-Doping Organization* before taking possession of a *Sample* or data, it shall provide such notice to the laboratory and to each *Anti-Doping Organization* whose *Samples* or data have been taken by WADA within a reasonable time after taking possession. After analysis and any investigation of a seized *Sample* or data, WADA may direct another *Anti-Doping Organization* with authority to test the *Athlete* to assume *Results Management* responsibility for the *Sample* or data if a potential anti-doping rule violation is discovered.⁴⁴

43 [Comment to Article 6.8: Resistance or refusal to WADA taking physical possession of Samples or data could constitute Tampering, Complicity or an act of non-compliance as provided in the International Standard for Code Compliance by Signatories, and could also constitute a violation

of the International Standard for Laboratories. Where necessary, the laboratory and/or the Anti-Doping Organization shall assist WADA in ensuring that the seized Sample or data are not delayed in exiting the applicable country.]

44 [Comment to Article 6.8: WADA would not, of course, unilaterally take possession of Samples or analytical data without good cause related to a potential anti-doping rule violation, non-compliance by a Signatory or doping activities by another Person.

However, the decision as to whether good cause exists is for WADA to make in its discretion and shall not be subject to challenge. In particular, whether there is good cause or not shall not be a defense against an anti-doping rule violation or its Consequences.]

ARTICLE 7 RESULTS MANAGEMENT: RESPONSIBILITY, INITIAL REVIEW, NOTICE AND PROVISIONAL SUSPENSIONS⁴⁵

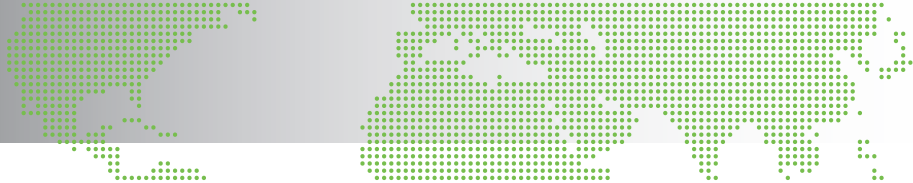
Results Management under the *Code* (as set forth in [Articles 7, 8 and 13](#)) establishes a process designed to resolve anti-doping rule violation matters in a fair, expeditious and efficient manner. Each *Anti-Doping Organization* conducting *Results Management* shall establish a process for the pre-hearing administration of potential anti-doping rule violations that respects the principles set forth in this Article. While each *Anti-Doping Organization* is permitted to adopt and implement its own *Results Management* process, *Results Management* for every *Anti-Doping Organization* shall at a minimum meet the requirements set forth in the *International Standard for Results Management*.

7.1 Responsibility for Conducting *Results Management*

Except as otherwise provided in [Articles 6.6, 6.8 and 7.1.3](#) through [7.1.5](#) below, *Results Management* shall be the responsibility of, and shall be governed by, the procedural rules of the *Anti-Doping Organization* that initiated and directed *Sample* collection (or, if no *Sample* collection is involved, the *Anti-Doping Organization* which first provides notice to an *Athlete* or other *Person* of a potential anti-doping rule violation and then diligently

45 [Comment to Article 7: Various Signatories have created their own approaches to Results Management. While the various approaches have not been entirely uniform, many have proven to be fair and effective systems for Results Management. The Code does not supplant each of the Signatories' Results Management systems. This Article and the International Standard for Results Management do, however, specify basic principles in order to ensure the fundamental fairness of the Results Management process which must be observed by each Signatory. The specific anti-doping rules of each Signatory shall be consistent with

these basic principles. Not all anti-doping proceedings which have been initiated by an Anti-Doping Organization need to go to hearing. There may be cases where the Athlete or other Person agrees to the sanction which is either mandated by the Code or which the Anti-Doping Organization considers appropriate where flexibility in sanctioning is permitted. In all cases, a sanction imposed on the basis of such an agreement will be reported to parties with a right to appeal under Article 13.2.3 as provided in Article 14 and published as provided in Article 14.3.]



pursues that anti-doping rule violation). Regardless of which organization conducts *Results Management*, it shall respect the *Results Management* principles set forth in this Article, [Article 8](#), [Article 13](#) and the *International Standard for Results Management*, and each *Anti-Doping Organization's* rules shall incorporate and implement the rules identified in [Article 23.2.2](#) without substantive change.

7.1.1 If a dispute arises between *Anti-Doping Organizations* over which *Anti-Doping Organization* has *Results Management* responsibility, WADA shall decide which organization has such responsibility. WADA's decision may be appealed to CAS within seven (7) days of notification of the WADA decision by any of the *Anti-Doping Organizations* involved in the dispute. The appeal shall be dealt with by CAS in an expedited manner and shall be heard before a single arbitrator. Any *Anti-Doping Organization* seeking to conduct *Results Management* outside of the authority provided in this [Article 7.1](#) may seek approval to do so from WADA.

7.1.2 Where a *National Anti-Doping Organization* elects to collect additional *Samples* pursuant to [Article 5.2.6](#), then it shall be considered the *Anti-Doping Organization* that initiated and directed *Sample* collection. However, where the *National Anti-Doping Organization* only directs the laboratory to perform additional types of analysis at the *National Anti-Doping Organization's* expense, then the International Federation or *Major Event Organization* shall be considered the *Anti-Doping Organization* that initiated and directed *Sample* collection.

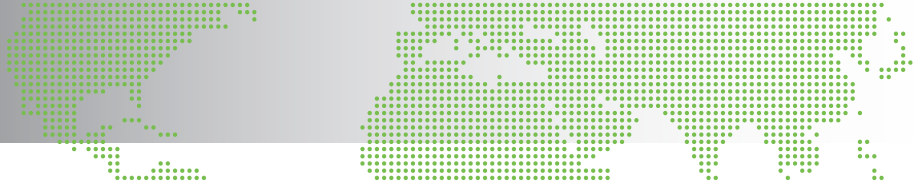
7.1.3 In circumstances where the rules of a *National Anti-Doping Organization* do not give the *National Anti-Doping Organization* authority over an *Athlete* or other *Person* who is not a national, resident, license holder, or member of a sport

organization of that country, or the *National Anti-Doping Organization* declines to exercise such authority, *Results Management* shall be conducted by the applicable International Federation or by a third party with authority over the *Athlete* or other *Person* as directed by the rules of the International Federation. For *Results Management* purposes, for a test or a further analysis conducted by WADA on its own initiative, or an anti-doping rule violation discovered by WADA, WADA shall designate an *Anti-Doping Organization* with authority over the *Athlete* or other *Person*.⁴⁶

- 7.1.4 For *Results Management* relating to a *Sample* initiated and taken during an *Event* conducted by a *Major Event Organization*, or an anti-doping rule violation occurring during such *Event*, the *Major Event Organization* for that *Event* shall assume *Results Management* responsibility to at least the limited extent of conducting a hearing to determine whether an anti-doping rule violation was committed and, if so, the applicable *Disqualifications* under Articles 9 and 10.1, any forfeiture of any medals, points, or prizes from that *Event*, and any recovery of costs applicable to the anti-doping rule violation. In the event the *Major Event Organization* assumes only limited *Results Management* responsibility, the case shall be referred by the *Major Event Organization* to the applicable International Federation for completion of *Results Management*.

46 [Comment to Article 7.1.3: The Athlete's or other Person's International Federation has been made the Anti-Doping Organization of last resort for Results Management to avoid the possibility that no Anti-Doping Organization would have authority

to conduct Results Management. An International Federation is free to provide in its own anti-doping rules that the Athlete's or other Person's National Anti-Doping Organization shall conduct Results Management.]



- 7.1.5 WADA may direct an *Anti-Doping Organization* with *Results Management* authority to conduct *Results Management* in a particular case. If that *Anti-Doping Organization* refuses to conduct *Results Management* within a reasonable deadline set by WADA, such refusal shall be considered an act of non-compliance, and WADA may direct another *Anti-Doping Organization* with authority over the *Athlete* or other *Person*, that is willing to do so, to take *Results Management* responsibility in place of the refusing *Anti-Doping Organization* or, if there is no such *Anti-Doping Organization*, any other *Anti-Doping Organization* that is willing to do so. In such case, the refusing *Anti-Doping Organization* shall reimburse the costs and attorney fees of conducting *Results Management* to the other *Anti-Doping Organization* designated by WADA, and a failure to reimburse costs and attorney's fees shall be considered an act of non-compliance.⁴⁷
- 7.1.6 *Results Management* in relation to a potential whereabouts failure (a filing failure or a missed test) shall be administered by the International Federation or the *National Anti-Doping Organization* with whom the *Athlete* in question files whereabouts information, as provided in the *International Standard for Results Management*. The *Anti-Doping Organization* that determines a filing failure or a missed test shall submit that information to WADA through ADAMS, where it will be made available to other relevant *Anti-Doping Organizations*.

47 [Comment to Article 7.1.5: Where WADA directs another *Anti-Doping Organization* to conduct *Results Management* or other *Doping Control*

activities, this is not considered a "delegation" of such activities by WADA.]

7.2 Review and Notification Regarding Potential Anti-Doping Rule Violations

Review and notification with respect to a potential anti-doping rule violation shall be carried out in accordance with the *International Standard for Results Management*.

7.3 Identification of Prior Anti-Doping Rule Violations

Before giving an *Athlete* or other *Person* notice of a potential anti-doping rule violation as provided above, the *Anti-Doping Organization* shall refer to *ADAMS* and contact *WADA* and other relevant *Anti-Doping Organizations* to determine whether any prior anti-doping rule violation exists.

7.4 Principles Applicable to *Provisional Suspensions*⁴⁸

7.4.1 Mandatory *Provisional Suspension* after an *Adverse Analytical Finding* or *Adverse Passport Finding*

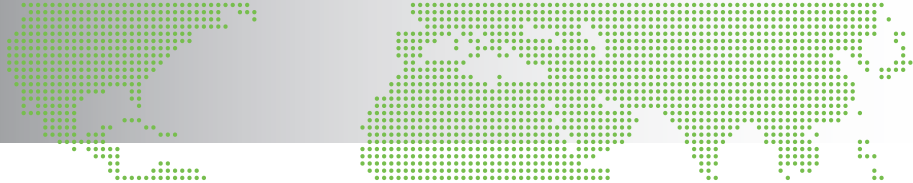
The *Signatories* described below in this paragraph shall adopt rules providing that when an *Adverse Analytical Finding* or *Adverse Passport Finding* (upon completion of the *Adverse Passport Finding*

48 [Comment to Article 7.4: Before a Provisional Suspension can be unilaterally imposed by an Anti-Doping Organization, the internal review specified in the Code must first be completed. In addition, the Signatory imposing a Provisional Suspension shall ensure that the Athlete is given an opportunity for a Provisional Hearing either before or promptly after the imposition of the Provisional Suspension, or an expedited final hearing under Article 8 promptly after imposition of the Provisional Suspension. The Athlete has a right to appeal under Article 13.2.3.]

In the rare circumstance where the B Sample analysis does not confirm the A Sample finding, the Athlete who had been Provisionally Suspended will be allowed, where circumstances permit, to participate in subsequent Competitions during the Event.

Similarly, depending upon the relevant rules of the International Federation in a Team Sport, if the team is still in Competition, the Athlete may be able to take part in future Competitions.

Athletes and other Persons shall receive credit for a Provisional Suspension against any period of Ineligibility which is ultimately imposed or accepted as provided in Article 10.13.2.]



review process] is received for a *Prohibited Substance* or a *Prohibited Method*, other than a *Specified Substance* or *Specified Method*, a *Provisional Suspension* shall be imposed promptly upon or after the review and notification required by [Article 7.2](#): where the *Signatory* is the ruling body of an *Event* (for application to that *Event*); where the *Signatory* is responsible for team selection (for application to that team selection); where the *Signatory* is the applicable International Federation; or where the *Signatory* is another *Anti-Doping Organization* which has *Results Management* authority over the alleged anti-doping rule violation. A mandatory *Provisional Suspension* may be eliminated if: (i) the *Athlete* demonstrates to the hearing panel that the violation is likely to have involved a *Contaminated Product*, or (ii) the violation involves a *Substance of Abuse* and the *Athlete* establishes entitlement to a reduced period of *Ineligibility* under [Article 10.2.4.1](#). A hearing body's decision not to eliminate a mandatory *Provisional Suspension* on account of the *Athlete's* assertion regarding a *Contaminated Product* shall not be appealable.

7.4.2 Optional *Provisional Suspension* Based on an *Adverse Analytical Finding* for *Specified Substances*, *Specified Methods*, *Contaminated Products*, or Other Anti-Doping Rule Violations

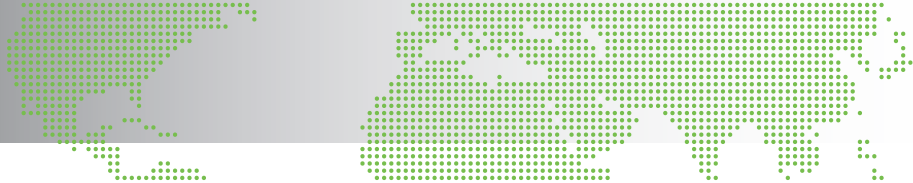
A *Signatory* may adopt rules, applicable to any *Event* for which the *Signatory* is the ruling body or to any team selection process for which the *Signatory* is responsible or where the *Signatory* is the applicable International Federation or has *Results Management* authority over the alleged anti-doping rule violation, permitting *Provisional Suspensions* to be imposed for anti-doping rule violations not covered by [Article 7.4.1](#) prior to analysis of the *Athlete's* B *Sample* or final hearing as described in [Article 8](#).

7.4.3 Opportunity for Hearing or Appeal

Notwithstanding [Articles 7.4.1](#) and [7.4.2](#), a *Provisional Suspension* may not be imposed unless the rules of the *Anti-Doping Organization* provide the *Athlete* or other *Person* with: (a) an opportunity for a *Provisional Hearing*, either before the imposition of the *Provisional Suspension* or on a timely basis after the imposition of the *Provisional Suspension*; or (b) an opportunity for an expedited hearing in accordance with [Article 8](#) on a timely basis after imposition of a *Provisional Suspension*. The rules of the *Anti-Doping Organization* shall also provide an opportunity for an expedited appeal against the imposition of a *Provisional Suspension*, or the decision not to impose a *Provisional Suspension*, in accordance with [Article 13](#).

7.4.4 Voluntary Acceptance of *Provisional Suspension*

Athletes on their own initiative may voluntarily accept a *Provisional Suspension* if done so prior to the later of: (i) the expiration of ten (10) days from the report of the *B Sample* (or waiver of the *B Sample*) or ten (10) days from the notice of any other anti-doping rule violation, or (ii) the date on which the *Athlete* first competes after such report or notice. Other *Persons* on their own initiative may voluntarily accept a *Provisional Suspension* if done so within ten (10) days from the notice of the anti-doping rule violation. Upon such voluntary acceptance, the *Provisional Suspension* shall have the full effect and be treated in the same manner as if the *Provisional Suspension* had been imposed under [Article 7.4.1](#) or [7.4.2](#); provided, however, at any time after voluntarily accepting a *Provisional Suspension*, the *Athlete* or other *Person* may withdraw such acceptance, in which event the *Athlete* or other *Person* shall not receive any credit for time previously served during the *Provisional Suspension*.



- 7.4.5 If a *Provisional Suspension* is imposed based on an A *Sample Adverse Analytical Finding* and a subsequent B *Sample* analysis (if requested by the *Athlete* or *Anti-Doping Organization*) does not confirm the A *Sample* analysis, then the *Athlete* shall not be subject to any further *Provisional Suspension* on account of a violation of [Article 2.1](#). In circumstances where the *Athlete* (or the *Athlete's* team as may be provided in the rules of the applicable *Major Event Organization* or International Federation) has been removed from an *Event* based on a violation of [Article 2.1](#) and the subsequent B *Sample* analysis does not confirm the A *Sample* finding, if, without otherwise affecting the *Event*, it is still possible for the *Athlete* or team to be reinserted, the *Athlete* or team may continue to take part in the *Event*.

7.5 **Results Management Decisions**

- 7.5.1 *Results Management* decisions or adjudications by *Anti-Doping Organizations*, must not purport to be limited to a particular geographic area or sport and shall address and determine without limitation the following issues: (i) whether an anti-doping rule violation was committed or a *Provisional Suspension* should be imposed, the factual basis for such determination, and the specific *Code* Articles violated, and (ii) all *Consequences* flowing from the anti-doping rule violation(s), including applicable *Disqualifications* under [Articles 9](#) and [10.10](#), any forfeiture of medals or prizes, any period of *Ineligibility* (and the date it begins to run) and any *Financial Consequences*, except that *Major Event Organizations* shall not be required to determine *Ineligibility* or *Financial Consequences* beyond the scope of their *Event*.⁴⁹

⁴⁹ [Comment to [Article 7.5.1](#): *Results Management* decisions include *Provisional Suspensions*.]

- 7.5.2 A *Results Management* decision or adjudication by a *Major Event Organization* in connection with one of its *Events* may be limited in its scope but shall address and determine, at a minimum, the following issues: (i) whether an anti-doping rule violation was committed, the factual basis for such determination, and the specific *Code* Articles violated, and (ii) applicable *Disqualifications* under [Articles 9](#) and [10.1](#), with any resulting forfeiture of medals, points and prizes. In the event a *Major Event Organization* accepts only limited responsibility for *Results Management* decisions, it must comply with [Article 7.1.4](#).⁵⁰

7.6 Notification of *Results Management* Decisions

Athletes, other *Persons*, *Signatories* and WADA shall be notified of *Results Management* decisions as provided in [Article 14](#) and the *International Standard for Results Management*.

50 [Comment to Article 7.5.2: With the exception of Results Management decisions by Major Event Organizations, each decision by an Anti-Doping Organization should address whether an anti-doping rule violation was committed and all Consequences flowing from the violation, including any Disqualifications other than Disqualification under Article 10.1 (which is left to the ruling body for an Event). Pursuant to Article 15, such decision and its imposition of Consequences shall have automatic effect in every sport in every country. For example, for a determination that an Athlete committed an anti-doping

rule violation based on an Adverse Analytical Finding for a Sample taken In-Competition, the Athlete's results obtained in the Competition would be Disqualified under Article 9 and all other competitive results obtained by the Athlete from the date the Sample was collected through the duration of the period of Ineligibility are also Disqualified under Article 10.10; if the Adverse Analytical Finding resulted from Testing at an Event, it would be the Major Event Organization's responsibility to decide whether the Athlete's other individual results in the Event prior to Sample collection are also Disqualified under Article 10.1.]



7.7 Retirement from Sport⁵¹

If an *Athlete* or other *Person* retires while a *Results Management* process is underway, the *Anti-Doping Organization* conducting the *Results Management* process retains authority to complete its *Results Management* process. If an *Athlete* or other *Person* retires before any *Results Management* process has begun, the *Anti-Doping Organization* which would have had *Results Management* authority over the *Athlete* or other *Person* at the time the *Athlete* or other *Person* committed an anti-doping rule violation, has authority to conduct *Results Management*.

ARTICLE 8 RESULTS MANAGEMENT: RIGHT TO A FAIR HEARING AND NOTICE OF HEARING DECISION

8.1 Fair Hearings

For any *Person* who is asserted to have committed an anti-doping rule violation, the *Anti-Doping Organization* with responsibility for *Results Management* shall provide, at a minimum, a fair hearing within a reasonable time by a fair, impartial and *Operationally Independent* hearing panel in compliance with the *WADA International Standard* for *Results Management*. A timely reasoned decision specifically including an explanation of the reason(s) for any period of *Ineligibility* and *Disqualification* of results under Article 10.10 shall be *Publicly Disclosed* as provided in Article 14.3.⁵²

51 [Comment to Article 7.7: Conduct by an *Athlete* or other *Person* before the *Athlete* or other *Person* was subject to the authority of any *Anti-Doping Organization* would not constitute an

*anti-doping rule violation but could be a legitimate basis for denying the *Athlete* or other *Person* membership in a sports organization.*]

52 [Comment to Article 8.1: This Article requires that at some point in the *Results Management* process, the *Athlete* or other *Person* shall be

provided the opportunity for a timely, fair and impartial hearing. These principles are also found in Article 6.1 of the Convention for the Protection

8.2 Event Hearings

Hearings held in connection with *Events* may be conducted by an expedited process as permitted by the rules of the relevant *Anti-Doping Organization* and the hearing panel.⁵³

8.3 Waiver of Hearing

The right to a hearing may be waived either expressly or by the *Athlete's* or other *Person's* failure to challenge an *Anti-Doping Organization's* assertion that an anti-doping rule violation has occurred within the specific time period provided in the *Anti-Doping Organization's* rules.

8.4 Notice of Decisions

The reasoned hearing decision, or in cases where the hearing has been waived, a reasoned decision explaining the action taken, shall be provided by the *Anti-Doping Organization* with *Results Management* responsibility to the *Athlete* and to other *Anti-Doping Organizations* with a right to appeal under Article 13.2.3 as provided in Article 14 and published in accordance with Article 14.3.

8.5 Single Hearing Before CAS

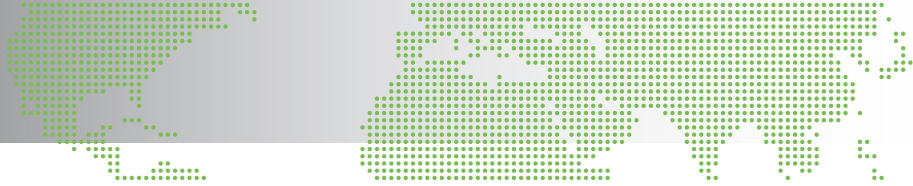
Anti-doping rule violations asserted against *International-Level Athletes*, *National-Level Athletes* or other *Persons* may, with the consent of the *Athlete* or other *Person*, the *Anti-Doping Organization* with *Results Management*

of Human Rights and Fundamental Freedoms and are principles generally accepted in international law. This Article is not intended to supplant each Anti-Doping Organization's own rules

for hearings but rather to ensure that each Anti-Doping Organization provides a hearing process consistent with these principles.]

53 [Comment to Article 8.2: For example, a hearing could be expedited on the eve of a major Event where the resolution of the anti-doping rule violation is necessary to determine

the Athlete's eligibility to participate in the Event or during an Event where the resolution of the case will affect the validity of the Athlete's results or continued participation in the Event.]



responsibility, and WADA, be heard in a single hearing directly at CAS.⁵⁴

ARTICLE 9 AUTOMATIC *DISQUALIFICATION* OF INDIVIDUAL RESULTS

An anti-doping rule violation in *Individual Sports* in connection with an *In-Competition* test automatically leads to *Disqualification* of the result obtained in that *Competition* with all resulting *Consequences*, including forfeiture of any medals, points and prizes.⁵⁵

ARTICLE 10 SANCTIONS ON INDIVIDUALS⁵⁶

10.1 *Disqualification of Results in the Event during which an Anti-Doping Rule Violation Occurs*

An anti-doping rule violation occurring during or in connection with an *Event* may, upon the decision of the ruling body of the *Event*, lead to *Disqualification* of all

54 [Comment to Article 8.5: In some cases, the combined cost of holding a hearing in the first instance at the international or national level, then rehearing the case de novo before CAS can be very substantial. Where all of the parties identified in this Article are satisfied that their interests will

be adequately protected in a single hearing, there is no need for the Athlete or Anti-Doping Organizations to incur the extra expense of two hearings. An Anti-Doping Organization may participate in the CAS hearing as an observer.]

55 [Comment to Article 9: For Team Sports, any awards received by individual players will be Disqualified. However, Disqualification of the team will be as provided in Article 11. In sports which are not Team Sports but where awards are given to teams,

Disqualification or other disciplinary action against the team when one or more team members have committed an anti-doping rule violation shall be as provided in the applicable rules of the International Federation.]

56 [Comment to Article 10: Harmonization of sanctions has been one of the most discussed and debated areas of anti-doping. Harmonization

means that the same rules and criteria are applied to assess the unique facts of each case. Arguments against requiring harmonization of sanctions

of the *Athlete's* individual results obtained in that *Event* with all *Consequences*, including forfeiture of all medals, points and prizes, except as provided in [Article 10.1.1](#).⁵⁷

Factors to be included in considering whether to *Disqualify* other results in an *Event* might include, for example, the seriousness of the *Athlete's* anti-doping rule violation and whether the *Athlete* tested negative in the other *Competitions*.

10.1.1 If the *Athlete* establishes that he or she bears *No Fault or Negligence* for the violation, the *Athlete's* individual results in the other *Competitions* shall not be *Disqualified*, unless the *Athlete's* results in *Competitions* other than the *Competition* in which the anti-doping rule violation occurred were likely to have been affected by the *Athlete's* anti-doping rule violation.

10.2 *Ineligibility for Presence, Use or Attempted Use or Possession of a Prohibited Substance or Prohibited Method*

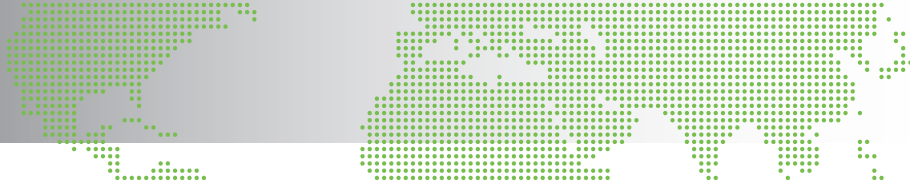
The period of *Ineligibility* for a violation of [Article 2.1](#), [2.2](#) or [2.6](#) shall be as follows, subject to potential elimination, reduction or suspension pursuant to [Article 10.5](#), [10.6](#) or [10.7](#):

are based on differences between sports including, for example, the following: in some sports the Athletes are professionals making a sizable income from the sport and in others the Athletes are true amateurs; in those sports where an Athlete's career is short, a standard period of Ineligibility has a much more significant effect on the Athlete than in sports where careers are traditionally much longer. A primary argument in favor of harmonization is that it is simply not right that two Athletes from the same

country who test positive for the same Prohibited Substance under similar circumstances should receive different sanctions only because they participate in different sports. In addition, too much flexibility in sanctioning has often been viewed as an unacceptable opportunity for some sporting organizations to be more lenient with dopers. The lack of harmonization of sanctions has also frequently been the source of conflicts between International Federations and National Anti-Doping Organizations.]

57 [Comment to Article 10.1: Whereas Article 9 Disqualifies the result in a single Competition in which the Athlete tested positive (e.g., the 100 meter

backstroke), this Article may lead to Disqualification of all results in all races during the Event (e.g., the swimming World Championships).]



10.2.1 The period of *Ineligibility*, subject to [Article 10.2.4](#), shall be four (4) years where:

10.2.1.1 The anti-doping rule violation does not involve a *Specified Substance* or a *Specified Method*, unless the *Athlete* or *other Person* can establish that the anti-doping rule violation was not intentional.⁵⁸

10.2.1.2 The anti-doping rule violation involves a *Specified Substance* or a *Specified Method* and the *Anti-Doping Organization* can establish that the anti-doping rule violation was intentional.

10.2.2 If [Article 10.2.1](#) does not apply, subject to [Article 10.2.4.1](#), the period of *Ineligibility* shall be two (2) years.

10.2.3 As used in [Article 10.2](#), the term “intentional” is meant to identify those *Athletes* or other *Persons* who engage in conduct which they knew constituted an anti-doping rule violation or knew that there was a significant risk that the conduct might constitute or result in an anti-doping rule violation and manifestly disregarded that risk.⁵⁹ An anti-doping rule violation resulting from an *Adverse Analytical Finding* for a substance which is only prohibited *In-Competition* shall be rebuttably presumed to be not “intentional” if the substance is a *Specified Substance* and the *Athlete* can establish that the *Prohibited Substance* was Used *Out-of-Competition*. An anti-doping rule violation resulting from an *Adverse Analytical Finding*

58 [Comment to Article 10.2.1.1: While it is theoretically possible for an Athlete or other Person to establish that the anti-doping rule violation was not intentional without showing how the Prohibited Substance entered

one's system, it is highly unlikely that in a doping case under Article 2.1 an Athlete will be successful in proving that the Athlete acted unintentionally without establishing the source of the Prohibited Substance.]

59 [Comment to Article 10.2.3: Article 10.2.3 provides a special definition of

“intentional” which is to be applied solely for purposes of Article 10.2.]

for a substance which is only prohibited *In-Competition* shall not be considered “intentional” if the substance is not a *Specified Substance* and the *Athlete* can establish that the *Prohibited Substance* was *Used Out-of-Competition* in a context unrelated to sport performance.

10.2.4 Notwithstanding any other provision in Article 10.2, where the anti-doping rule violation involves a *Substance of Abuse*:

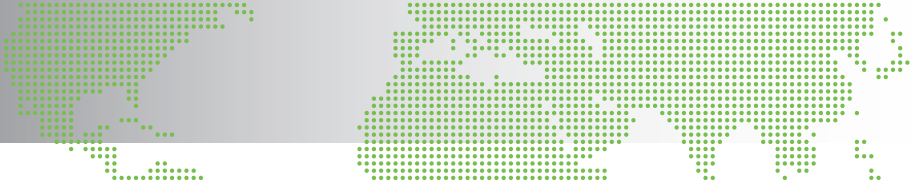
10.2.4.1 If the *Athlete* can establish that any ingestion or *Use* occurred *Out-of-Competition* and was unrelated to sport performance, then the period of *Ineligibility* shall be three (3) months *Ineligibility*.

In addition, the period of *Ineligibility* calculated under this Article 10.2.4.1 may be reduced to one (1) month if the *Athlete* or other *Person* satisfactorily completes a *Substance of Abuse* treatment program approved by the *Anti-Doping Organization* with *Results Management* responsibility.⁶⁰ The period of *Ineligibility* established in this Article 10.2.4.1 is not subject to any reduction based on any provision in Article 10.6.

10.2.4.2 If the ingestion, *Use* or *Possession* occurred *In-Competition*, and the *Athlete* can establish that the context

⁶⁰ [Comment to Article 10.2.4.1: The determinations as to whether the treatment program is approved and whether the *Athlete* or other *Person* has satisfactorily completed the program shall be made in the sole discretion of the *Anti-Doping Organization*. This Article is intended to give *Anti-Doping Organizations* the leeway to apply their own judgment

to identify and approve legitimate and reputable, as opposed to “sham”, treatment programs. It is anticipated, however, that the characteristics of legitimate treatment programs may vary widely and change over time such that it would not be practical for WADA to develop mandatory criteria for acceptable treatment programs.]



of the ingestion, *Use* or *Possession* was unrelated to sport performance, then the ingestion, *Use* or *Possession* shall not be considered intentional for purposes of [Article 10.2.1](#) and shall not provide a basis for a finding of *Aggravating Circumstances* under [Article 10.4](#).

10.3 ***Ineligibility for Other Anti-Doping Rule Violations***

The period of *Ineligibility* for anti-doping rule violations other than as provided in [Article 10.2](#) shall be as follows, unless [Article 10.6](#) or [10.7](#) are applicable:

- 10.3.1 For violations of [Article 2.3](#) or [2.5](#), the period of *Ineligibility* shall be four (4) years except: (i) in the case of failing to submit to *Sample* collection, if the *Athlete* can establish that the commission of the anti-doping rule violation was not intentional, the period of *Ineligibility* shall be two (2) years; (ii) in all other cases, if the *Athlete* or other *Person* can establish exceptional circumstances that justify a reduction of the period of *Ineligibility*, the period of *Ineligibility* shall be in a range from two (2) years to four (4) years depending on the *Athlete* or other *Person's* degree of *Fault*; or (iii) in a case involving a *Protected Person* or *Recreational Athlete*, the period of *Ineligibility* shall be in a range between a maximum of two (2) years and, at a minimum, a reprimand and no period of *Ineligibility*, depending on the *Protected Person* or *Recreational Athlete's* degree of *Fault*.
- 10.3.2 For violations of [Article 2.4](#), the period of *Ineligibility* shall be two (2) years, subject to reduction down to a minimum of one (1) year, depending on the *Athlete's* degree of *Fault*. The flexibility between two (2) years and one (1) year of *Ineligibility* in this Article is not available to *Athletes* where a pattern of last-minute whereabouts changes or other conduct raises a serious suspicion that the *Athlete* was trying to avoid being available for *Testing*.

- 10.3.3 For violations of Article 2.7 or 2.8, the period of *Ineligibility* shall be a minimum of four (4) years up to lifetime *Ineligibility*, depending on the seriousness of the violation. An Article 2.7 or Article 2.8 violation involving a *Protected Person* shall be considered a particularly serious violation and, if committed by *Athlete Support Personnel* for violations other than for *Specified Substances*, shall result in lifetime *Ineligibility* for *Athlete Support Personnel*. In addition, significant violations of Article 2.7 or 2.8 which may also violate non-sporting laws and regulations, shall be reported to the competent administrative, professional or judicial authorities.⁶¹
- 10.3.4 For violations of Article 2.9, the period of *Ineligibility* imposed shall be a minimum of two (2) years, up to lifetime *Ineligibility*, depending on the seriousness of the violation.
- 10.3.5 For violations of Article 2.10, the period of *Ineligibility* shall be two (2) years, subject to reduction down to a minimum of one (1) year, depending on the *Athlete* or other *Person*'s degree of *Fault* and other circumstances of the case.⁶²
- 10.3.6 For violations of Article 2.11, the period of *Ineligibility* shall be a minimum of two (2) years, up to lifetime *Ineligibility*, depending on the seriousness of the violation by the *Athlete* or other *Person*.⁶³

61 [Comment to Article 10.3.3: Those who are involved in doping Athletes or covering up doping should be subject to sanctions which are more severe than the Athletes who test positive. Since the authority of sport organizations

is generally limited to *Ineligibility* for accreditation, membership and other sport benefits, reporting Athlete Support Personnel to competent authorities is an important step in the deterrence of doping.]

62 [Comment to Article 10.3.5: Where the "other Person" referenced in Article 2.10 (Prohibited Association by an Athlete or Other Person) is an

entity and not an individual, that entity may be disciplined as provided in Article 12.]

63 [Comment to Article 10.3.6: Conduct that is found to violate both Article 2.5

(Tampering) and Article 2.11 (Acts by an Athlete or Other Person to Discourage



10.4 **Aggravating Circumstances which may Increase the Period of Ineligibility**

If the *Anti-Doping Organization* establishes in an individual case involving an anti-doping rule violation other than violations under Article 2.7 (*Trafficking or Attempted Trafficking*), 2.8 (*Administration or Attempted Administration*), 2.9 (*Complicity or Attempted Complicity*) or 2.11 (*Acts by an Athlete or Other Person to Discourage or Retaliate Against Reporting*) that *Aggravating Circumstances* are present which justify the imposition of a period of *Ineligibility* greater than the standard sanction, then the period of *Ineligibility* otherwise applicable shall be increased by an additional period of *Ineligibility* of up to two (2) years depending on the seriousness of the violation and the nature of the *Aggravating Circumstances*, unless the *Athlete* or other *Person* can establish that he or she did not knowingly commit the anti-doping rule violation.⁶⁴

10.5 **Elimination of the Period of Ineligibility where there is No Fault or Negligence**

If an *Athlete* or other *Person* establishes in an individual case that he or she bears *No Fault or Negligence*, then the otherwise applicable period of *Ineligibility* shall be eliminated.⁶⁵

or Retaliate Against Reporting to Authorities) shall be sanctioned based

on the violation that carries the more severe sanction.]

64 [Comment to Article 10.4: Violations under Articles 2.7 (Trafficking or Attempted Trafficking), 2.8 (Administration or Attempted Administration), 2.9 (Complicity or Attempted Complicity) and 2.11 (Acts by an Athlete or Other Person to Discourage or Retaliate Against

Reporting to Authorities) are not included in the application of Article 10.4 because the sanctions for these violations already build in sufficient discretion up to a lifetime ban to allow consideration of any Aggravating Circumstance.]

65 [Comment to Article 10.5: This Article and Article 10.6.2 apply only to the imposition of sanctions; they are not applicable to the determination of whether an anti-doping rule violation has occurred. They will only apply

in exceptional circumstances, for example, where an Athlete could prove that, despite all due care, he or she was sabotaged by a competitor. Conversely, No Fault or Negligence would not apply in the following circumstances:

10.6 Reduction of the Period of *Ineligibility* based on *No Significant Fault or Negligence*

10.6.1 Reduction of Sanctions in Particular Circumstances for Violations of [Article 2.1](#), [2.2](#) or [2.6](#).

All reductions under [Article 10.6.1](#) are mutually exclusive and not cumulative.

10.6.1.1 *Specified Substances* or *Specified Methods*

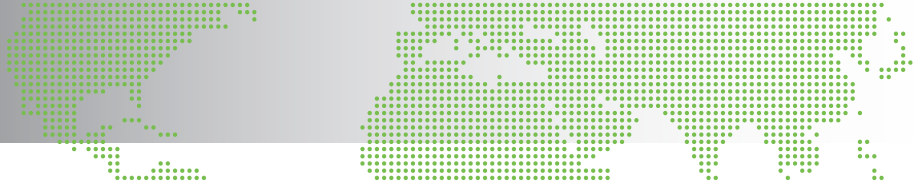
Where the anti-doping rule violation involves a *Specified Substance* (other than a *Substance of Abuse*) or *Specified Method*, and the *Athlete* or other *Person* can establish *No Significant Fault or Negligence*, then the period of *Ineligibility* shall be, at a minimum, a reprimand and no period of *Ineligibility*, and at a maximum, two (2) years of *Ineligibility*, depending on the *Athlete's* or other *Person's* degree of *Fault*.

10.6.1.2 *Contaminated Products*

In cases where the *Athlete* or other *Person* can establish both *No Significant Fault or Negligence* and that the detected *Prohibited Substance* (other than a *Substance of Abuse*) came from

(a) a positive test resulting from a mislabeled or contaminated vitamin or nutritional supplement (*Athletes* are responsible for what they ingest ([Article 2.1](#)) and have been warned against the possibility of supplement contamination); (b) the Administration of a *Prohibited Substance* by the *Athlete's* personal physician or trainer without disclosure to the *Athlete* (*Athletes* are responsible for their choice of medical personnel and for advising medical personnel that they cannot be given any *Prohibited*

Substance); and (c) sabotage of the *Athlete's* food or drink by a spouse, coach or other *Person* within the *Athlete's* circle of associates (*Athletes* are responsible for what they ingest and for the conduct of those *Persons* to whom they entrust access to their food and drink). However, depending on the unique facts of a particular case, any of the referenced illustrations could result in a reduced sanction under [Article 10.6](#) based on *No Significant Fault or Negligence*.]



a *Contaminated Product*, then the period of *Ineligibility* shall be, at a minimum, a reprimand and no period of *Ineligibility*, and at a maximum, two (2) years *Ineligibility*, depending on the *Athlete* or other *Person's* degree of *Fault*.⁶⁶

10.6.1.3 *Protected Persons or Recreational Athletes*

Where the anti-doping rule violation not involving a *Substance of Abuse* is committed by a *Protected Person* or *Recreational Athlete*, and the *Protected Person* or *Recreational Athlete* can establish *No Significant Fault or Negligence*, then the period of *Ineligibility* shall be, at a minimum, a reprimand and no period of *Ineligibility*, and at a maximum, two (2) years *Ineligibility*, depending on the *Protected Person* or *Recreational Athlete's* degree of *Fault*.

66 [Comment to Article 10.6.1.2: In order to receive the benefit of this Article, the Athlete or other Person must establish not only that the detected Prohibited Substance came from a Contaminated Product, but must also separately establish No Significant Fault or Negligence. It should be further noted that Athletes are on notice that they take nutritional supplements at their own risk. The sanction reduction based on No Significant Fault or Negligence has rarely been applied in Contaminated Product cases unless the Athlete has exercised a high level of caution before taking the Contaminated Product. In assessing whether the Athlete can establish the source of the Prohibited

Substance, it would, for example, be significant for purposes of establishing whether the Athlete actually Used the Contaminated Product, whether the Athlete had declared the product which was subsequently determined to be contaminated on the Doping Control form.

This Article should not be extended beyond products that have gone through some process of manufacturing. Where an Adverse Analytical Finding results from environment contamination of a "non-product" such as tap water or lake water in circumstances where no reasonable person would expect any risk of an anti-doping rule violation, typically there would be No Fault or Negligence under Article 10.5.]

10.6.2 Application of *No Significant Fault or Negligence* beyond the Application of Article 10.6.1⁶⁷

If an *Athlete* or other *Person* establishes in an individual case where Article 10.6.1 is not applicable, that he or she bears *No Significant Fault or Negligence*, then, subject to further reduction or elimination as provided in Article 10.7, the otherwise applicable period of *Ineligibility* may be reduced based on the *Athlete* or other *Person's* degree of *Fault*, but the reduced period of *Ineligibility* may not be less than one-half of the period of *Ineligibility* otherwise applicable. If the otherwise applicable period of *Ineligibility* is a lifetime, the reduced period under this Article may be no less than eight (8) years.

10.7 Elimination, Reduction, or Suspension of Period of *Ineligibility* or Other *Consequences* for Reasons Other than *Fault*

10.7.1 *Substantial Assistance* in Discovering or Establishing *Code Violations*⁶⁸

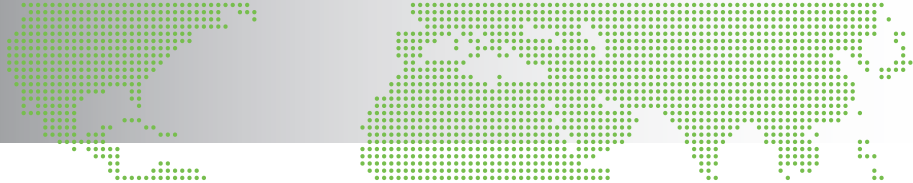
10.7.1.1 An *Anti-Doping Organization* with *Results Management* responsibility for an anti-doping rule violation may, prior to an appellate decision under Article 13 or the expiration of the time to appeal, suspend a part of the *Consequences* (other than *Disqualification* and mandatory *Public Disclosure*) imposed in an individual

67 [Comment to Article 10.6.2: Article 10.6.2 may be applied to any anti-doping rule violation, except those Articles where intent is an element of the anti-doping rule violation (e.g., Article 2.5, 2.7, 2.8, 2.9 or 2.11) or an

element of a particular sanction (e.g., Article 10.2.1) or a range of *Ineligibility* is already provided in an Article based on the *Athlete* or other *Person's* degree of *Fault*.]

68 [Comment to Article 10.7.1: The cooperation of *Athletes*, *Athlete Support Personnel* and other *Persons* who acknowledge their mistakes and

are willing to bring other anti-doping rule violations to light is important to clean sport.



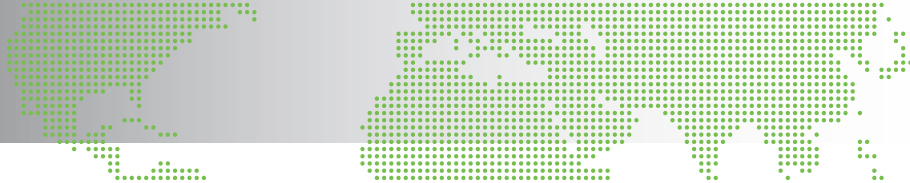
case where the *Athlete* or other *Person* has provided *Substantial Assistance* to an *Anti-Doping Organization*, criminal authority or professional disciplinary body which results in: (i) the *Anti-Doping Organization* discovering or bringing forward an anti-doping rule violation by another *Person*; or (ii) which results in a criminal or disciplinary body discovering or bringing forward a criminal offense or the breach of professional rules committed by another *Person* and the information provided by the *Person* providing *Substantial Assistance* is made available to the *Anti-Doping Organization* with *Results Management* responsibility; or (iii) which results in WADA initiating a proceeding against a *Signatory*, WADA-accredited laboratory or *Athlete* passport management unit (as defined in the *International Standard for Laboratories*) for non-compliance with the *Code*, *International Standard* or *Technical Document*; or (iv) with the approval by WADA, which results in a criminal or disciplinary body bringing forward a criminal offense or the breach of professional or sport rules arising out of a sport integrity violation other than doping. After an appellate decision under Article 13 or the expiration of time to appeal, an *Anti-Doping Organization* may only suspend a part of the otherwise applicable *Consequences* with the approval of WADA and the applicable International Federation.

The extent to which the otherwise applicable period of *Ineligibility* may be suspended shall be based on the seriousness of the anti-doping rule

violation committed by the *Athlete* or other *Person* and the significance of the *Substantial Assistance* provided by the *Athlete* or other *Person* to the effort to eliminate doping in sport, non-compliance with the *Code* and/or sport integrity violations. No more than three-quarters of the otherwise applicable period of *Ineligibility* may be suspended. If the otherwise applicable period of *Ineligibility* is a lifetime, the non-suspended period under this Article must be no less than eight (8) years. For purposes of this paragraph, the otherwise applicable period of *Ineligibility* shall not include any period of *Ineligibility* that could be added under [Article 10.9.3.2](#).

If so requested by an *Athlete* or other *Person* who seeks to provide *Substantial Assistance*, the *Anti-Doping Organization* with *Results Management* responsibility shall allow the *Athlete* or other *Person* to provide the information to the *Anti-Doping Organization* subject to a *Without Prejudice Agreement*.

If the *Athlete* or other *Person* fails to continue to cooperate and to provide the complete and credible *Substantial Assistance* upon which a suspension of *Consequences* was based, the *Anti-Doping Organization* that suspended *Consequences* shall reinstate the original *Consequences*. If an *Anti-Doping Organization* decides to reinstate suspended *Consequences* or decides not to reinstate suspended *Consequences*, that decision may be appealed by any *Person* entitled to appeal under [Article 13](#).



- 10.7.1.2 To further encourage *Athletes* and other *Persons* to provide *Substantial Assistance* to *Anti-Doping Organizations*, at the request of the *Anti-Doping Organization* conducting *Results Management* or at the request of the *Athlete* or other *Person* who has, or has been asserted to have, committed an anti-doping rule violation, or other violation of the *Code*, WADA may agree at any stage of the *Results Management* process, including after an appellate decision under [Article 13](#), to what it considers to be an appropriate suspension of the otherwise-applicable period of *Ineligibility* and other *Consequences*. In exceptional circumstances, WADA may agree to suspensions of the period of *Ineligibility* and other *Consequences* for *Substantial Assistance* greater than those otherwise provided in this Article, or even no period of *Ineligibility*, no mandatory *Public Disclosure* and/or no return of prize money or payment of fines or costs. WADA's approval shall be subject to reinstatement of *Consequences*, as otherwise provided in this Article. Notwithstanding [Article 13](#), WADA's decisions in the context of this [Article 10.7.1.2](#) may not be appealed.
- 10.7.1.3 If an *Anti-Doping Organization* suspends any part of an otherwise applicable sanction because of *Substantial Assistance*, then notice providing justification for the decision shall be provided to the other *Anti-Doping Organizations* with a right to appeal under [Article 13.2.3](#) as provided in [Article 14](#).

In unique circumstances where WADA determines that it would be in the best interest of anti-doping, WADA may authorize an *Anti-Doping Organization* to enter into appropriate confidentiality agreements limiting or delaying the disclosure of the *Substantial Assistance* agreement or the nature of *Substantial Assistance* being provided.

10.7.2 Admission of an Anti-Doping Rule Violation in the Absence of Other Evidence

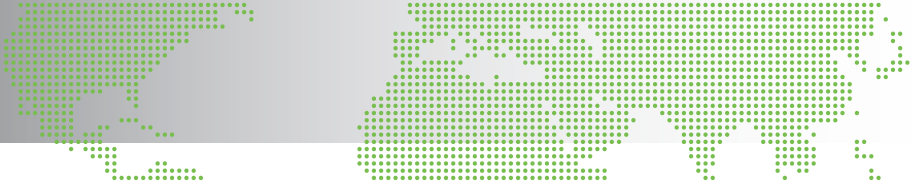
Where an *Athlete* or other *Person* voluntarily admits the commission of an anti-doping rule violation before having received notice of a *Sample* collection which could establish an anti-doping rule violation (or, in the case of an anti-doping rule violation other than [Article 2.1](#), before receiving first notice of the admitted violation pursuant to [Article 7](#)) and that admission is the only reliable evidence of the violation at the time of admission, then the period of *Ineligibility* may be reduced, but not below one-half of the period of *Ineligibility* otherwise applicable.⁶⁹

10.7.3 Application of Multiple Grounds for Reduction of a Sanction

Where an *Athlete* or other *Person* establishes entitlement to reduction in sanction under more than one provision of [Article 10.5](#), [10.6](#) or [10.7](#), before applying any reduction or suspension under [Article 10.7](#), the otherwise applicable period

⁶⁹ [Comment to Article 10.7.2: This Article is intended to apply when an *Athlete* or other *Person* comes forward and admits to an anti-doping rule violation in circumstances where no *Anti-Doping Organization* is aware that an anti-doping rule violation might have been committed. It is not intended to apply to circumstances

where the admission occurs after the *Athlete* or other *Person* believes he or she is about to be caught. The amount by which *Ineligibility* is reduced should be based on the likelihood that the *Athlete* or other *Person* would have been caught had he or she not come forward voluntarily.]



of *Ineligibility* shall be determined in accordance with Articles [10.2](#), [10.3](#), [10.5](#), and [10.6](#). If the *Athlete* or other *Person* establishes entitlement to a reduction or suspension of the period of *Ineligibility* under [Article 10.7](#), then the period of *Ineligibility* may be reduced or suspended, but not below one-fourth of the otherwise applicable period of *Ineligibility*.

10.8 Results Management Agreements

10.8.1 One-Year Reduction for Certain Anti-Doping Rule Violations Based on Early Admission and Acceptance of Sanction

Where an *Athlete* or other *Person*, after being notified by an *Anti-Doping Organization* of a potential anti-doping rule violation that carries an asserted period of *Ineligibility* of four (4) or more years (including any period of *Ineligibility* asserted under [Article 10.4](#)), admits the violation and accepts the asserted period of *Ineligibility* no later than twenty (20) days after receiving notice of an anti-doping rule violation charge, the *Athlete* or other *Person* may receive a one-year reduction in the period of *Ineligibility* asserted by the *Anti-Doping Organization*. Where the *Athlete* or other *Person* receives the one-year reduction in the asserted period of *Ineligibility* under this [Article 10.8.1](#), no further reduction in the asserted period of *Ineligibility* shall be allowed under any other Article.⁷⁰

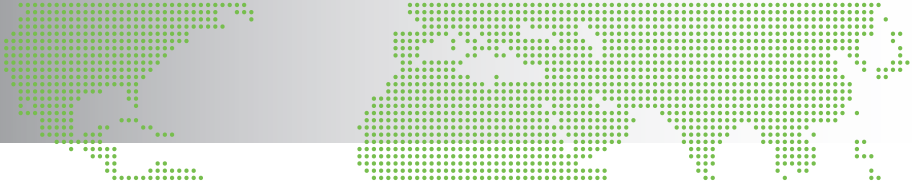
70 [Comment to [Article 10.8.1](#): For example, if an Anti-Doping Organization alleges that an Athlete has violated [Article 2.1](#) for Use of an anabolic steroid and asserts the applicable period of Ineligibility is four (4) years, then the Athlete may unilaterally reduce the

period of Ineligibility to three (3) years by admitting the violation and accepting the three-year period of Ineligibility within the time specified in this Article, with no further reduction allowed. This resolves the case without any need for a hearing.]

10.8.2 Case Resolution Agreement

Where the *Athlete* or other *Person* admits an anti-doping rule violation after being confronted with the anti-doping rule violation by an *Anti-Doping Organization* and agrees to *Consequences* acceptable to the *Anti-Doping Organization* and WADA, at their sole discretion, then: (a) the *Athlete* or other *Person* may receive a reduction in the period of *Ineligibility* based on an assessment by the *Anti-Doping Organization* and WADA of the application of Articles 10.1 through 10.7 to the asserted anti-doping rule violation, the seriousness of the violation, the *Athlete* or other *Person's* degree of *Fault* and how promptly the *Athlete* or other *Person* admitted the violation; and (b) the period of *Ineligibility* may start as early as the date of *Sample* collection or the date on which another anti-doping rule violation last occurred. In each case, however, where this Article is applied, the *Athlete* or other *Person* shall serve at least one-half of the agreed-upon period of *Ineligibility* going forward from the earlier of the date the *Athlete* or other *Person* accepted the imposition of a sanction or a *Provisional Suspension* which was subsequently respected by the *Athlete* or other *Person*. The decision by WADA and the *Anti-Doping Organization* to enter or not enter into a case resolution agreement, and the amount of the reduction to, and the starting date of the period of *Ineligibility*, are not matters for determination or review by a hearing body and are not subject to appeal under Article 13.

If so requested by an *Athlete* or other *Person* who seeks to enter into a case resolution agreement under this Article, the *Anti-Doping Organization* with *Results Management* responsibility shall allow the *Athlete* or other *Person* to discuss an



admission of the anti-doping rule violation with the *Anti-Doping Organization* subject to a *Without Prejudice Agreement*.⁷¹

10.9 Multiple Violations

10.9.1 Second or Third Anti-Doping Rule Violation

10.9.1.1 For an *Athlete* or other *Person's* second anti-doping rule violation, the period of *Ineligibility* shall be the greater of:

- (a) A six-month period of *Ineligibility*; or
- (b) A period of *Ineligibility* in the range between:

- (i) the sum of the period of *Ineligibility* imposed for the first anti-doping rule violation plus the period of *Ineligibility* otherwise applicable to the second anti-doping rule violation treated as if it were a first violation, and

- (ii) twice the period of *Ineligibility* otherwise applicable to the second anti-doping rule violation treated as if it were a first violation.

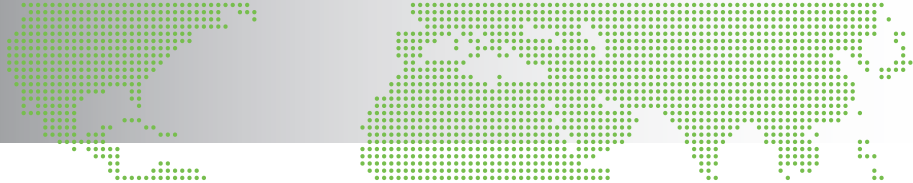
The period of *Ineligibility* within this range shall be determined based on the entirety of the circumstances and the *Athlete* or other *Person's* degree of *Fault* with respect to the second violation.

71 [Comment to Article 10.8.2: Any mitigating or aggravating factors set forth in this Article 10 shall be considered in arriving at the Consequences set forth in the case resolution agreement, and shall not be applicable beyond the terms of that agreement.]

In some countries, the imposition of a period of Ineligibility is left entirely

to a hearing body. In those countries, the Anti-Doping Organization may not assert a specific period of Ineligibility for purposes of Article 10.8.1 nor have the power to agree to a specific period of Ineligibility under Article 10.8.2. In these circumstances, Article 10.8.1 and 10.8.2 will not be applicable but may be considered by the hearing body.]

- 10.9.1.2 A third anti-doping rule violation will always result in a lifetime period of *Ineligibility*, except if the third violation fulfills the condition for elimination or reduction of the period of *Ineligibility* under [Article 10.5](#) or [10.6](#), or involves a violation of [Article 2.4](#). In these particular cases, the period of *Ineligibility* shall be from eight (8) years to lifetime *Ineligibility*.
- 10.9.1.3 The period of *Ineligibility* established in [Articles 10.9.1.1](#) and [10.9.1.2](#) may then be further reduced by the application of [Article 10.7](#).
- 10.9.2 An anti-doping rule violation for which an *Athlete* or other *Person* has established *No Fault or Negligence* shall not be considered a violation for purposes of [Article 10.9](#). In addition, an anti-doping rule violation sanctioned under [Article 10.2.4.1](#) shall not be considered a violation for purposes of [Article 10.9](#).
- 10.9.3 Additional Rules for Certain Potential Multiple Violations
- 10.9.3.1 For purposes of imposing sanctions under [Article 10.9](#), except as provided in [Articles 10.9.3.2](#) and [10.9.3.3](#), an anti-doping rule violation will only be considered a second violation if the *Anti-Doping Organization* can establish that the *Athlete* or other *Person* committed the additional anti-doping rule violation after the *Athlete* or other *Person* received notice pursuant to [Article 7](#), or after the *Anti-Doping Organization* made reasonable efforts to give notice of the first anti-doping rule violation. If the *Anti-Doping Organization* cannot establish this, the violations shall be considered together



as one single first violation, and the sanction imposed shall be based on the violation that carries the more severe sanction, including the application of *Aggravating Circumstances*. Results in all *Competitions* dating back to the earlier anti-doping rule violation will be *Disqualified* as provided in [Article 10.10](#).⁷²

10.9.3.2 If the *Anti-Doping Organization* establishes that an *Athlete* or other *Person* committed an additional anti-doping rule violation prior to notification, and that the additional violation occurred twelve (12) months or more before or after the first-noticed violation, then the period of *Ineligibility* for the additional violation shall be calculated as if the additional violation were a stand-alone first violation and this period of *Ineligibility* is served consecutively, rather than concurrently, with the period of *Ineligibility* imposed for the earlier-noticed violation. Where this [Article 10.9.3.2](#) applies, the violations taken together shall constitute a single violation for purposes of [Article 10.9.1](#).

10.9.3.3 If the *Anti-Doping Organization* establishes that an *Athlete* or other *Person* committed a violation of [Article 2.5](#) in connection with the *Doping Control* process for an underlying asserted anti-doping rule violation, the violation of [Article 2.5](#) shall be treated

⁷² [Comment to [Article 10.9.3.1](#): The same rule applies where, after the imposition of a sanction, the *Anti-Doping Organization* discovers facts involving an anti-doping rule violation that occurred prior to notification for a first anti-doping rule violation—e.g., the

*Anti-Doping Organization shall impose a sanction based on the sanction that could have been imposed if the two violations had been adjudicated at the same time, including the application of *Aggravating Circumstances*.]*

as a stand-alone first violation and the period of *Ineligibility* for such violation shall be served consecutively, rather than concurrently, with the period of *Ineligibility*, if any, imposed for the underlying anti-doping rule violation. Where this [Article 10.9.3.3](#) is applied, the violations taken together shall constitute a single violation for purposes of [Article 10.9.1](#).

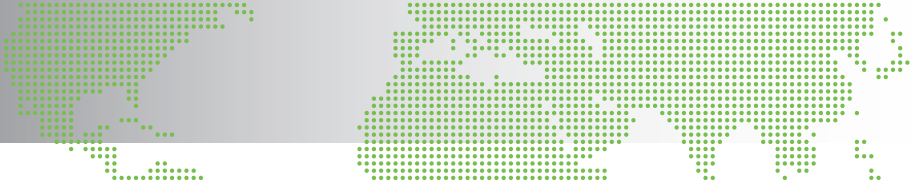
10.9.3.4 If an *Anti-Doping Organization* establishes that an *Athlete* or other *Person* has committed a second or third anti-doping rule violation during a period of *Ineligibility*, the periods of *Ineligibility* for the multiple violations shall run consecutively, rather than concurrently.

10.9.4 Multiple Anti-Doping Rule Violations during Ten-Year Period

For purposes of [Article 10.9](#), each anti-doping rule violation must take place within the same ten-year period in order to be considered multiple violations.

10.10 *Disqualification of Results in Competitions Subsequent to Sample Collection or Commission of an Anti-Doping Rule Violation*

In addition to the automatic *Disqualification* of the results in the *Competition* which produced the positive *Sample* under [Article 9](#), all other competitive results of the *Athlete* obtained from the date a positive *Sample* was collected (whether *In-Competition* or *Out-of-Competition*), or other anti-doping rule violation occurred, through the commencement of any *Provisional Suspension* or *Ineligibility* period, shall, unless fairness requires



otherwise, be *Disqualified* with all of the resulting *Consequences* including forfeiture of any medals, points and prizes.⁷³

10.11 Forfeited Prize Money

An *Anti-Doping Organization* or other *Signatory* that has recovered prize money forfeited as a result of an anti-doping rule violation shall take reasonable measures to allocate and distribute this prize money to the *Athletes* who would have been entitled to it had the forfeiting *Athlete* not competed. An International Federation may provide in its rules whether or not the redistributed prize money shall be considered for purposes of its ranking of *Athletes*.⁷⁴

10.12 Financial Consequences

Anti-Doping Organizations may, in their own rules, provide for proportionate recovery of costs or financial sanctions on account of anti-doping rule violations. However, *Anti-Doping Organizations* may only impose financial sanctions in cases where the maximum period of *Ineligibility* otherwise applicable has already been imposed. Financial sanctions may only be imposed where the principle of proportionality is satisfied. No recovery of costs or financial sanction may be considered a basis for reducing the *Ineligibility* or other sanction which would otherwise be applicable under the *Code*.

73 [Comment to Article 10.10: Nothing in the Code precludes clean Athletes or other Persons who have been damaged by the actions of a Person who has

committed an anti-doping rule violation from pursuing any right which they would otherwise have to seek damages from such Person.]

74 [Comment to Article 10.11: This Article is not intended to impose an affirmative duty on the Anti-Doping Organization or other Signatory to take any action to collect forfeited prize money. If the Anti-Doping Organization elects not to take any action to collect forfeited prize money, it may assign

its right to recover such money to the Athlete(s) who should have otherwise received the money. "Reasonable measures to allocate and distribute this prize money" could include using collected forfeited prize money as agreed upon by an International Federation and its Athletes.]

10.13 Commencement of *Ineligibility* Period

Where an *Athlete* is already serving a period of *Ineligibility* for an anti-doping rule violation, any new period of *Ineligibility* shall commence on the first day after the current period of *Ineligibility* has been served. Otherwise, except as provided below, the period of *Ineligibility* shall start on the date of the final hearing decision providing for *Ineligibility* or, if the hearing is waived or there is no hearing, on the date *Ineligibility* is accepted or otherwise imposed.

10.13.1 Delays Not Attributable to the *Athlete* or other *Person*

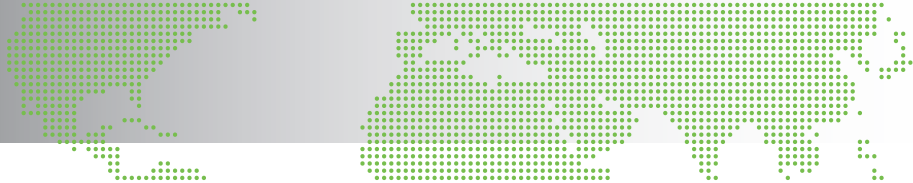
Where there have been substantial delays in the hearing process or other aspects of *Doping Control*, and the *Athlete* or other *Person* can establish that such delays are not attributable to the *Athlete* or other *Person*, the body imposing the sanction may start the period of *Ineligibility* at an earlier date commencing as early as the date of *Sample* collection or the date on which another anti-doping rule violation last occurred. All competitive results achieved during the period of *Ineligibility*, including retroactive *Ineligibility*, shall be *Disqualified*.⁷⁵

10.13.2 Credit for *Provisional Suspension* or Period of *Ineligibility* Served

10.13.2.1 If a *Provisional Suspension* is respected by the *Athlete* or other *Person*, then the *Athlete* or other *Person* shall receive a credit for such period of *Provisional Suspension* against any period of *Ineligibility* which may ultimately be imposed. If the *Athlete* or other

⁷⁵ [Comment to Article 10.13.1: In cases of anti-doping rule violations other than under Article 2.1, the time required for an Anti-Doping Organization to discover and develop facts sufficient to establish an anti-doping rule violation may be lengthy,

particularly where the *Athlete* or other *Person* has taken affirmative action to avoid detection. In these circumstances, the flexibility provided in this Article to start the sanction at an earlier date should not be used.]



Person does not respect a *Provisional Suspension*, then the *Athlete* or other *Person* shall receive no credit for any period of *Provisional Suspension* served. If a period of *Ineligibility* is served pursuant to a decision that is subsequently appealed, then the *Athlete* or other *Person* shall receive a credit for such period of *Ineligibility* served against any period of *Ineligibility* which may ultimately be imposed on appeal.

10.13.2.2 If an *Athlete* or other *Person* voluntarily accepts a *Provisional Suspension* in writing from an *Anti-Doping Organization* with *Results Management* authority and thereafter respects the *Provisional Suspension*, the *Athlete* or other *Person* shall receive a credit for such period of voluntary *Provisional Suspension* against any period of *Ineligibility* which may ultimately be imposed. A copy of the *Athlete* or other *Person's* voluntary acceptance of a *Provisional Suspension* shall be provided promptly to each party entitled to receive notice of an asserted anti-doping rule violation under Article 14.1.⁷⁶

10.13.2.3 No credit against a period of *Ineligibility* shall be given for any time period before the effective date of the *Provisional Suspension* or voluntary *Provisional Suspension* regardless of whether the *Athlete* elected not to compete or was suspended by a team.

⁷⁶ [Comment to Article 10.13.2.2: An *Athlete's* voluntary acceptance of a *Provisional Suspension* is not an

admission by the *Athlete* and shall not be used in any way to draw an adverse inference against the *Athlete*.]

10.13.2.4 In *Team Sports*, where a period of *Ineligibility* is imposed upon a team, unless fairness requires otherwise, the period of *Ineligibility* shall start on the date of the final hearing decision providing for *Ineligibility* or, if the hearing is waived, on the date *Ineligibility* is accepted or otherwise imposed. Any period of team *Provisional Suspension* (whether imposed or voluntarily accepted) shall be credited against the total period of *Ineligibility* to be served.

10.14 Status during *Ineligibility* or *Provisional Suspension*

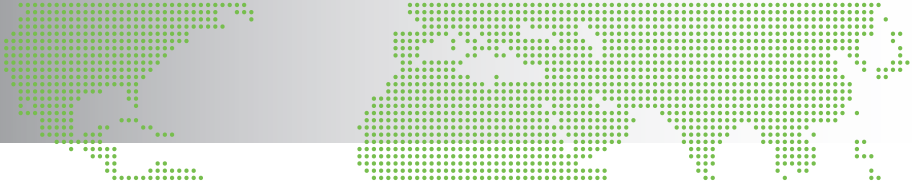
10.14.1 Prohibition against Participation during *Ineligibility* or *Provisional Suspension*

No *Athlete* or other *Person* who has been declared *Ineligible* or is subject to a *Provisional Suspension* may, during a period of *Ineligibility* or *Provisional Suspension*, participate in any capacity in a *Competition* or activity (other than authorized anti-doping *Education* or rehabilitation programs) authorized or organized by any *Signatory*, *Signatory's* member organization, or a club or other member organization of a *Signatory's* member organization, or in *Competitions* authorized or organized by any professional league or any international- or national-level *Event* organization or any elite or national-level sporting activity funded by a governmental agency.⁷⁷

An *Athlete* or other *Person* subject to a period of *Ineligibility* longer than four (4) years may,

⁷⁷ [Comment to Article 10.14.1: For example, subject to Article 10.14.2 below, *Ineligible Athletes* cannot participate in a training camp, exhibition or practice organized by their National Federation or a club which is a member of that National Federation or which is funded by a governmental

agency. Further, an *Ineligible Athlete* may not compete in a non-*Signatory* professional league (e.g., the National Hockey League, the National Basketball Association, etc.), Events organized by a non-*Signatory* International Event organization or a non-*Signatory* national-level Event organization



after completing four (4) years of the period of *Ineligibility*, participate as an *Athlete* in local sport events not sanctioned or otherwise under the authority of a *Code Signatory* or member of a *Code Signatory*, but only so long as the local sport event is not at a level that could otherwise qualify such *Athlete* or other *Person* directly or indirectly to compete in (or accumulate points toward) a national championship or *International Event*, and does not involve the *Athlete* or other *Person* working in any capacity with *Protected Persons*.

An *Athlete* or other *Person* subject to a period of *Ineligibility* shall remain subject to *Testing* and any requirement by an *Anti-Doping Organization* to provide whereabouts information.

10.14.2 Return to Training

As an exception to [Article 10.14.1](#), an *Athlete* may return to train with a team or to use the facilities of a club or other member organization of a *Signatory's* member organization during the shorter of: (1) the last two (2) months of the *Athlete's* period of *Ineligibility*, or (2) the last one-quarter of the period of *Ineligibility* imposed.⁷⁸

*without triggering the Consequences set forth in [Article 10.14.3](#). The term "activity" also includes, for example, administrative activities, such as serving as an official, director, officer, employee, or volunteer of the organization described in this Article. Ineligibility imposed in one sport shall also be recognized by other sports (see [Article 15.1, Automatic Binding Effect of Decisions](#)). An *Athlete* or other *Person**

*serving a period of Ineligibility is prohibited from coaching or serving as an *Athlete Support Person* in any other capacity at any time during the period of Ineligibility, and doing so could also result in a violation of [2.10](#) by another *Athlete*. Any performance standard accomplished during a period of Ineligibility shall not be recognized by a *Signatory* or its *National Federations* for any purpose.]*

*78 [Comment to [Article 10.14.2](#): In many Team Sports and some individual sports (e.g., ski jumping and gymnastics), *Athletes* cannot effectively train on their own so as to be ready to compete at the end of the *Athlete's**

*period of Ineligibility. During the training period described in this Article, an *Ineligible Athlete* may not compete or engage in any activity described in [Article 10.14.1](#) other than training.]*

10.14.3 Violation of the Prohibition of Participation during *Ineligibility* or *Provisional Suspension*

Where an *Athlete* or other *Person* who has been declared *Ineligible* violates the prohibition against participation during *Ineligibility* described in [Article 10.14.1](#), the results of such participation shall be *Disqualified* and a new period of *Ineligibility* equal in length to the original period of *Ineligibility* shall be added to the end of the original period of *Ineligibility*. The new period of *Ineligibility*, including a reprimand and no period of *Ineligibility*, may be adjusted based on the *Athlete* or other *Person's* degree of *Fault* and other circumstances of the case. The determination of whether an *Athlete* or other *Person* has violated the prohibition against participation, and whether an adjustment is appropriate, shall be made by the *Anti-Doping Organization* whose *Results Management* led to the imposition of the initial period of *Ineligibility*. This decision may be appealed under [Article 13](#).

An *Athlete* or other *Person* who violates the prohibition against participation during a *Provisional Suspension* described in [Article 10.14.1](#) shall receive no credit for any period of *Provisional Suspension* served and the results of such participation shall be *Disqualified*.

Where an *Athlete Support Person* or other *Person* assists a *Person* in violating the prohibition against participation during *Ineligibility* or a *Provisional Suspension*, an *Anti-Doping Organization* with authority over such *Athlete Support Person* or other *Person* shall impose sanctions for a violation of [Article 2.9](#) for such assistance.



10.14.4 Withholding of Financial Support during *Ineligibility*

In addition, for any anti-doping rule violation not involving a reduced sanction as described in [Article 10.5](#) or [10.6](#), some or all sport-related financial support or other sport-related benefits received by such *Person* will be withheld by *Signatories*, *Signatories'* member organizations and governments.

10.15 Automatic Publication of Sanction

A mandatory part of each sanction shall include automatic publication, as provided in [Article 14.3](#).

ARTICLE 11 CONSEQUENCES TO TEAMS

11.1 *Testing of Team Sports*

Where more than one member of a team in a *Team Sport* has been notified of an anti-doping rule violation under [Article 7](#) in connection with an *Event*, the ruling body for the *Event* shall conduct appropriate *Target Testing* of the team during the *Event Period*.

11.2 *Consequences for Team Sports*

If more than two members of a team in a *Team Sport* are found to have committed an anti-doping rule violation during an *Event Period*, the ruling body of the *Event* shall impose an appropriate sanction on the team (e.g., loss of points, *Disqualification* from a *Competition* or *Event*, or other sanction) in addition to any *Consequences* imposed upon the individual *Athletes* committing the anti-doping rule violation.

11.3 *Event Ruling Body or International Federation may Establish Stricter Consequences for Team Sports*

The ruling body for an *Event* may elect to establish rules for the *Event* which impose *Consequences* for *Team Sports* stricter than those in [Article 11.2](#) for purposes of the *Event*.⁷⁹ Similarly, an International Federation may elect to establish rules imposing stricter *Consequences* for *Team Sports* within its authority than those in [Article 11.2](#).

ARTICLE 12 SANCTIONS BY SIGNATORIES AGAINST OTHER SPORTING BODIES

Each *Signatory* shall adopt rules that obligate each of its member organizations and any other sporting body over which it has authority to comply with, implement, uphold and enforce the *Code* within that organization's or body's area of competence. When a *Signatory* becomes aware that one of its member organizations or other sporting body over which it has authority has failed to fulfill such obligation, the *Signatory* shall take appropriate action against such organization or body.⁸⁰ In particular, a *Signatory's* action and rules shall include the possibility of excluding all, or some group of, members of that organization or body from specified future *Events* or all *Events* conducted within a specified period of time.⁸¹

79 [Comment to Article 11.3: For example, the International Olympic Committee could establish rules which would require Disqualification of a

team from the Olympic Games based on a lesser number of anti-doping rule violations during the period of the Games.]

80 [Comment to Article 12: This Article is not intended to impose an affirmative duty on the Signatory to actively monitor each of its member organizations for

acts of non-compliance, but rather only requires the Signatory to take action when it becomes aware of such acts.]

81 [Comment to Article 12: This Article makes it clear that the Code does not restrict whatever disciplinary rights between organizations may otherwise

exist. For sanctions against Signatories for non-compliance with the Code, see [Article 24.1](#)]



ARTICLE 13 RESULTS MANAGEMENT: APPEALS⁸²

13.1 Decisions Subject to Appeal

Decisions made under the *Code* or under rules adopted pursuant to the *Code* may be appealed as set forth below in [Articles 13.2](#) through [13.4](#) or as otherwise provided in the *Code* or *International Standards*. Such decisions shall remain in effect while under appeal unless the appellate body orders otherwise.

13.1.1 Scope of Review Not Limited

The scope of review on appeal includes all issues relevant to the matter and is expressly not limited to the issues or scope of review before the initial decision maker. Any party to the appeal may submit evidence, legal arguments and claims that were not raised in the first instance hearing so long as they arise from the same cause of action or same general facts or circumstances raised or addressed in the first instance hearing.⁸³

82 [Comment to [Article 13](#): The object of the Code is to have anti-doping matters resolved through fair and transparent internal processes with a final appeal. Anti-doping decisions by Anti-Doping Organizations are made transparent in [Article 14](#). Specified Persons and organizations, including

WADA, are then given the opportunity to appeal those decisions. Note that the definition of interested Persons and organizations with a right to appeal under [Article 13](#) does not include Athletes, or their National Federations, who might benefit from having another competitor Disqualified.]

83 [Comment to [Article 13.1.1](#): The revised language is not intended to make a substantive change to the 2015 Code, but rather for clarification. For example, where an Athlete was charged in the first instance hearing only with

Tampering but the same conduct could also constitute Complicity, an appealing party could pursue both Tampering and Complicity charges against the Athlete in the appeal.]

13.1.2 CAS Shall Not Defer to the Findings Being Appealed

In making its decision, CAS shall not give deference to the discretion exercised by the body whose decision is being appealed.⁸⁴

13.1.3 WADA Not Required to Exhaust Internal Remedies⁸⁵

Where WADA has a right to appeal under Article 13 and no other party has appealed a final decision within the *Anti-Doping Organization's* process, WADA may appeal such decision directly to CAS without having to exhaust other remedies in the *Anti-Doping Organization's* process.

13.2 Appeals from Decisions Regarding Anti-Doping Rule Violations, *Consequences*, *Provisional Suspensions*, Implementation of Decisions and Authority

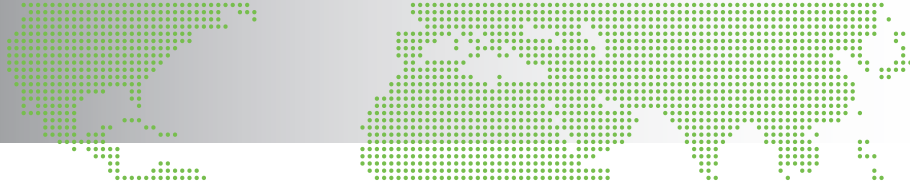
A decision that an anti-doping rule violation was committed, a decision imposing *Consequences* or not imposing *Consequences* for an anti-doping rule violation, or a decision that no anti-doping rule violation was committed; a decision that an anti-doping rule violation proceeding cannot go forward for procedural reasons (including, for example, prescription); a decision by WADA not to grant an exception to the six-months notice requirement for a retired *Athlete* to return to competition under Article 5.6.1; a decision by WADA assigning *Results Management* under Article 7.1; a decision by an *Anti-Doping Organization* not to bring forward an *Adverse Analytical Finding* or an *Atypical Finding* as an

⁸⁴ [Comment to Article 13.1.2: CAS proceedings are *de novo*. Prior

proceedings do not limit the evidence or carry weight in the hearing before CAS.]

⁸⁵ [Comment to Article 13.1.3: Where a decision has been rendered before the final stage of an *Anti-Doping Organization's* process (for example, a first hearing) and no party elects to appeal that decision to the next level of

the Anti-Doping Organization's process (e.g., the Managing Board), then WADA may bypass the remaining steps in the Anti-Doping Organization's internal process and appeal directly to CAS.]



anti-doping rule violation, or a decision not to go forward with an anti-doping rule violation after an investigation in accordance with the *International Standard for Results Management*; a decision to impose, or lift, a *Provisional Suspension* as a result of a *Provisional Hearing*; an *Anti-Doping Organization's* failure to comply with [Article 7.4](#); a decision that an *Anti-Doping Organization* lacks authority to rule on an alleged anti-doping rule violation or its *Consequences*; a decision to suspend, or not suspend, *Consequences* or to reinstate, or not reinstate, *Consequences* under [Article 10.7.1](#); failure to comply with [Articles 7.1.4](#) and [7.1.5](#); failure to comply with [Article 10.8.1](#); a decision under [Article 10.14.3](#); a decision by an *Anti-Doping Organization* not to implement another *Anti-Doping Organization's* decision under [Article 15](#); and a decision under [Article 27.3](#) may be appealed exclusively as provided in this [Article 13.2](#).

13.2.1 Appeals Involving *International-Level Athletes* or *International Events*

In cases arising from participation in an *International Event* or in cases involving *International-Level Athletes*, the decision may be appealed exclusively to CAS.⁸⁶

13.2.2 Appeals Involving Other *Athletes* or Other *Persons*

In cases where [Article 13.2.1](#) is not applicable, the decision may be appealed to an appellate body in accordance with rules established by the *National Anti-Doping Organization*. The rules for such appeal shall respect the following principles:

- a timely hearing;
- a fair, impartial, and *Operationally Independent* and *Institutionally Independent* hearing panel;
- the right to be represented by counsel at the *Person's* own expense; and

⁸⁶ [Comment to [Article 13.2.1](#): law applicable to the annulment or enforcement of arbitral awards.]
CAS decisions are final and binding except for any review required by

- a timely, written, reasoned decision.

If no such body as described above is in place and available at the time of the appeal, the *Athlete* or other *Person* shall have a right to appeal to CAS.

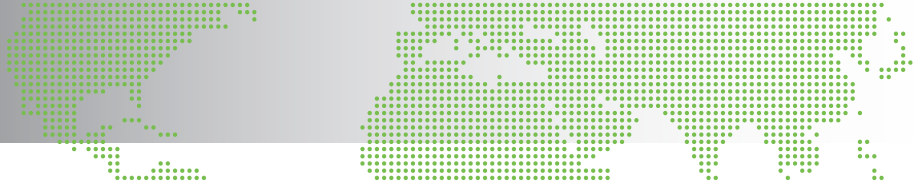
13.2.3 *Persons Entitled to Appeal*

13.2.3.1 Appeals Involving *International-Level Athletes or International Events*

In cases under Article 13.2.1, the following parties shall have the right to appeal to CAS: (a) the *Athlete* or other *Person* who is the subject of the decision being appealed; (b) the other party to the case in which the decision was rendered; (c) the relevant International Federation; (d) the *National Anti-Doping Organization* of the *Person's* country of residence or countries where the *Person* is a national or license holder; (e) the International Olympic Committee or International Paralympic Committee, as applicable, where the decision may have an effect in relation to the Olympic Games or Paralympic Games, including decisions affecting eligibility for the Olympic Games or Paralympic Games; and (f) WADA.

13.2.3.2 Appeals Involving Other *Athletes* or Other *Persons*

In cases under Article 13.2.2, the parties having the right to appeal to the appellate body shall be as provided in the *National Anti-Doping Organization's* rules but, at a minimum, shall include the following parties: (a) the *Athlete* or other *Person* who is the subject of the decision being appealed; (b) the other party to the case in which the decision was rendered; (c) the relevant International



Federation; (d) the *National Anti-Doping Organization* of the *Person's* country of residence or countries where the *Person* is a national or license holder; (e) the International Olympic Committee or International Paralympic Committee, as applicable, where the decision may have an effect in relation to the Olympic Games or Paralympic Games, including decisions affecting eligibility for the Olympic Games or Paralympic Games, and (f) WADA. For cases under Article 13.2.2, WADA, the International Olympic Committee, the International Paralympic Committee, and the relevant International Federation shall also have the right to appeal to CAS with respect to the decision of the appellate body. Any party filing an appeal shall be entitled to assistance from CAS to obtain all relevant information from the *Anti-Doping Organization* whose decision is being appealed and the information shall be provided if CAS so directs.

13.2.3.3 Duty to Notify

All parties to any CAS appeal must ensure that WADA and all other parties with a right to appeal have been given timely notice of the appeal.

13.2.3.4 Appeal Deadline for Parties Other than WADA

The deadline to file an appeal for parties other than WADA shall be as provided in the rules of the *Anti-Doping Organization* conducting *Results Management*.

13.2.3.5 Appeal Deadline for WADA

The filing deadline for an appeal filed by WADA shall be the later of:

(a) Twenty-one (21) days after the last day on which any other party having a right to appeal could have appealed,

or

(b) Twenty-one (21) days after WADA's receipt of the complete file relating to the decision.⁸⁷

13.2.3.6 Appeal from Imposition of *Provisional Suspension*

Notwithstanding any other provision herein, the only *Person* who may appeal from the imposition of a *Provisional Suspension* is the *Athlete* or other *Person* upon whom the *Provisional Suspension* is imposed.

13.2.4 Cross Appeals and other Subsequent Appeals Allowed⁸⁸

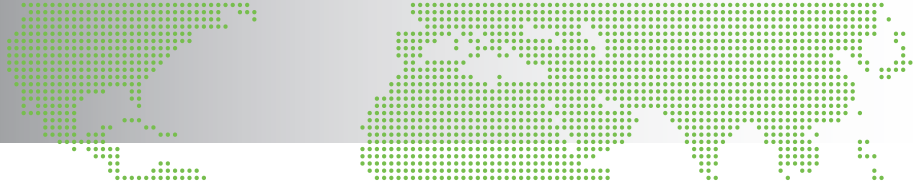
Cross appeals and other subsequent appeals by any respondent named in cases brought to CAS under the *Code* are specifically permitted. Any party with a right to appeal under this Article 13 must file a cross appeal or subsequent appeal at the latest with the party's answer.

⁸⁷ [Comments to Article 13.2.3: Whether governed by CAS rules or Article 13.2.3, a party's deadline to appeal does not begin running until

receipt of the decision. For that reason, there can be no expiration of a party's right to appeal if the party has not received the decision.]

⁸⁸ [Comment to Article 13.2.4: This provision is necessary because since 2011, CAS rules no longer permit an *Athlete* the right to cross appeal when an *Anti-Doping Organization* appeals

a decision after the *Athlete's* time for appeal has expired. This provision permits a full hearing for all parties.]



13.3 Failure to Render a Timely Decision by an *Anti-Doping Organization*⁸⁹

Where, in a particular case, an *Anti-Doping Organization* fails to render a decision with respect to whether an anti-doping rule violation was committed within a reasonable deadline set by WADA, WADA may elect to appeal directly to CAS as if the *Anti-Doping Organization* had rendered a decision finding no anti-doping rule violation. If the CAS hearing panel determines that an anti-doping rule violation was committed and that WADA acted reasonably in electing to appeal directly to CAS, then WADA's costs and attorney fees in prosecuting the appeal shall be reimbursed to WADA by the *Anti-Doping Organization*.

13.4 Appeals Relating to TUEs

TUE decisions may be appealed exclusively as provided in [Article 4.4](#).

13.5 Notification of Appeal Decisions

Any *Anti-Doping Organization* that is a party to an appeal shall promptly provide the appeal decision to the *Athlete* or other *Person* and to the other *Anti-Doping Organizations* that would have been entitled to appeal under [Article 13.2.3](#) as provided under [Article 14](#).

13.6 Appeals from Decisions under [Article 24.1](#)

A notice that is not disputed and so becomes a final decision under [Article 24.1](#), finding a *Signatory* non-compliant with the *Code* and imposing consequences

⁸⁹ [Comment to Article 13.3: Given the different circumstances of each anti-doping rule violation investigation and Results Management process, it is not feasible to establish a fixed time period for an Anti-Doping Organization to render a decision before WADA may intervene by appealing directly to CAS. Before taking such action, however, WADA will consult with the Anti-Doping

Organization and give the Anti-Doping Organization an opportunity to explain why it has not yet rendered a decision. Nothing in this Article prohibits an International Federation from also having rules which authorize it to assume authority for matters in which the Results Management performed by one of its National Federations has been inappropriately delayed.]

for such non-compliance, as well as conditions for *Reinstatement* of the *Signatory*, may be appealed to CAS as provided in the *International Standard for Code Compliance by Signatories*.

13.7 Appeals from Decisions Suspending or Revoking Laboratory Accreditation

Decisions by WADA to suspend or revoke a laboratory's WADA accreditation may be appealed only by that laboratory with the appeal being exclusively to CAS.

ARTICLE 14 CONFIDENTIALITY AND REPORTING

The principles of coordination of anti-doping results, public transparency and accountability and respect for the privacy of all *Athletes* or other *Persons* are as follows:

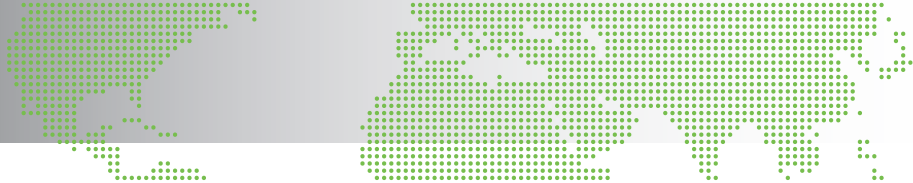
14.1 Information Concerning *Adverse Analytical Findings*, *Atypical Findings*, and other Asserted Anti-Doping Rule Violations

14.1.1 Notice of Anti-Doping Rule Violations to *Athletes* and other *Persons*

The form and manner of notice of an asserted anti-doping rule violation shall be as provided in the rules of the *Anti-Doping Organization* with *Results Management* responsibility.

14.1.2 Notice of Anti-Doping Rule Violations to *National Anti-Doping Organizations*, International Federations and WADA

The *Anti-Doping Organization* with *Results Management* responsibility shall also notify the *Athlete's National Anti-Doping Organization*, International Federation and WADA of the assertion of an anti-doping rule violation simultaneously with the notice to the *Athlete* or other *Person*.



14.1.3 Content of an Anti-Doping Rule Violation Notice

Notification shall include: the *Athlete's* or other *Person's* name, country, sport and discipline within the sport, the *Athlete's* competitive level, whether the test was *In-Competition* or *Out-of-Competition*, the date of *Sample* collection, the analytical result reported by the laboratory and other information as required by the *International Standard for Results Management*, or, for anti-doping rule violations other than [Article 2.1](#), the rule violated and the basis of the asserted violation.

14.1.4 Status Reports

Except with respect to investigations which have not resulted in a notice of an anti-doping rule violation pursuant to [Article 14.1.1](#), the *Anti-Doping Organizations* referenced in [Article 14.1.2](#) shall be regularly updated on the status and findings of any review or proceedings conducted pursuant to [Article 7](#), [8](#) or [13](#) and shall be provided with a prompt written reasoned explanation or decision explaining the resolution of the matter.

14.1.5 Confidentiality

The recipient organizations shall not disclose this information beyond those *Persons* with a need to know (which would include the appropriate personnel at the applicable *National Olympic Committee*, *National Federation*, and team in a *Team Sport*) until the *Anti-Doping Organization* with *Results Management* responsibility has made *Public Disclosure* as permitted by [Article 14.3](#).⁹⁰

90 [Comment to Article 14.1.5: Each Anti-Doping Organization shall provide, in its own anti-doping rules, procedures for the protection of confidential information and for investigating

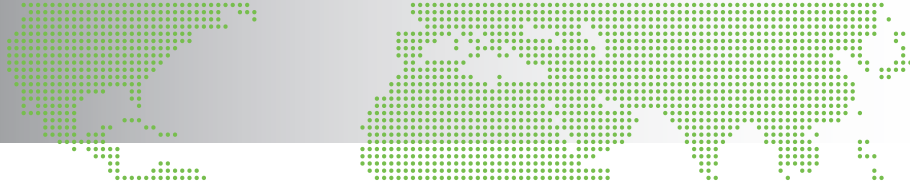
and disciplining improper disclosure of confidential information by any employee or agent of the Anti-Doping Organization.]

14.2 Notice of Anti-Doping Rule Violation or Violations of *Ineligibility* or *Provisional Suspension* Decisions and Request for Files

- 14.2.1 Anti-doping rule violation decisions or decisions related to violations of *Ineligibility* or *Provisional Suspension* rendered pursuant to [Article 7.6](#), [8.4](#), [10.5](#), [10.6](#), [10.7](#), [10.14.3](#) or [13.5](#) shall include the full reasons for the decision, including, if applicable, a justification for why the maximum potential sanction was not imposed. Where the decision is not in English or French, the *Anti-Doping Organization* shall provide an English or French summary of the decision and the supporting reasons.
- 14.2.2 An *Anti-Doping Organization* having a right to appeal a decision received pursuant to [Article 14.2.1](#) may, within fifteen (15) days of receipt, request a copy of the full case file pertaining to the decision.

14.3 Public Disclosure

- 14.3.1 After notice has been provided to the *Athlete* or other *Person* in accordance with the *International Standard for Results Management*, and to the applicable *Anti-Doping Organizations* in accordance with [Article 14.1.2](#), the identity of any *Athlete* or other *Person* who is notified of a potential anti-doping rule violation, the *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* and nature of the violation involved, and whether the *Athlete* or other *Person* is subject to a *Provisional Suspension* may be *Publicly Disclosed* by the *Anti-Doping Organization* with *Results Management* responsibility.
- 14.3.2 No later than twenty (20) days after it has been determined in an appellate decision under [Article 13.2.1](#) or [13.2.2](#), or such appeal has been waived, or a hearing in accordance with [Article 8](#) has been waived, or the assertion of



an anti-doping rule violation has not otherwise been timely challenged, or the matter has been resolved under [Article 10.8](#), or a new period of *Ineligibility*, or reprimand, has been imposed under [Article 10.14.3](#), the *Anti-Doping Organization* responsible for *Results Management* must *Publicly Disclose* the disposition of the anti-doping matter including the sport, the anti-doping rule violated, the name of the *Athlete* or other *Person* committing the violation, the *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* involved (if any) and the *Consequences* imposed. The same *Anti-Doping Organization* must also *Publicly Disclose* within twenty (20) days the results of appellate decisions concerning anti-doping rule violations, including the information described above.⁹¹

- 14.3.3 After an anti-doping rule violation has been determined to have been committed in an appellate decision under [Article 13.2.1](#) or [13.2.2](#) or such appeal has been waived, or in a hearing in accordance with [Article 8](#) or where such hearing has been waived, or the assertion of an anti-doping rule violation has not otherwise been timely challenged, or the matter has been resolved under [Article 10.8](#), the *Anti-Doping Organization* responsible for *Results Management* may make public such determination or decision and may comment publicly on the matter.
- 14.3.4 In any case where it is determined, after a hearing or appeal, that the *Athlete* or other *Person* did not commit an anti-doping rule violation, the fact that the decision has been

91 [Comment to Article 14.3.2: Where Public Disclosure as required by Article 14.3.2 would result in a breach of other applicable laws, the Anti-Doping Organization's failure to make the Public Disclosure will

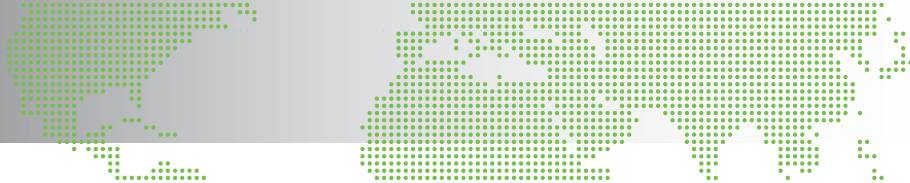
not result in a determination of non-compliance with Code as set forth in Article 4.2 of the International Standard for the Protection of Privacy and Personal Information.]

appealed may be *Publicly Disclosed*. However, the decision itself and the underlying facts may not be *Publicly Disclosed* except with the consent of the *Athlete* or other *Person* who is the subject of the decision. The *Anti-Doping Organization* with *Results Management* responsibility shall use reasonable efforts to obtain such consent, and if consent is obtained, shall *Publicly Disclose* the decision in its entirety or in such redacted form as the *Athlete* or other *Person* may approve.

- 14.3.5 Publication shall be accomplished at a minimum by placing the required information on the *Anti-Doping Organization's* website and leaving the information up for the longer of one (1) month or the duration of any period of *Ineligibility*.
- 14.3.6 Except as provided in [Articles 14.3.1](#) and [14.3.3](#), no *Anti-Doping Organization* or WADA-accredited laboratory, or official of either, shall publicly comment on the specific facts of any pending case (as opposed to general description of process and science) except in response to public comments attributed to, or based on information provided by the *Athlete*, other *Person* or their entourage or other representatives.
- 14.3.7 The mandatory *Public Disclosure* required in 14.3.2 shall not be required where the *Athlete* or other *Person* who has been found to have committed an anti-doping rule violation is a *Minor*, *Protected Person* or *Recreational Athlete*. Any optional *Public Disclosure* in a case involving a *Minor*, *Protected Person* or *Recreational Athlete* shall be proportionate to the facts and circumstances of the case.

14.4 Statistical Reporting

Anti-Doping Organizations shall, at least annually, publish publicly a general statistical report of their *Doping Control* activities, with a copy provided to WADA. *Anti-Doping Organizations* may also publish reports showing the



name of each *Athlete* tested and the date of each *Testing*. WADA shall, at least annually, publish statistical reports summarizing the information that it receives from *Anti-Doping Organizations* and laboratories.

14.5 Doping Control Information Database and Monitoring of Compliance

To enable WADA to perform its compliance monitoring role and to ensure the effective use of resources and sharing of applicable *Doping Control* information among *Anti-Doping Organizations*, WADA shall develop and manage a *Doping Control* information database, such as ADAMS, and *Anti-Doping Organizations* shall report to WADA through such database *Doping Control*-related information, including, in particular,

- a) *Athlete Biological Passport* data for *International-Level Athletes* and *National-Level Athletes*,
- b) Whereabouts information for *Athletes* including those in *Registered Testing Pools*,
- c) *TUE* decisions, and
- d) *Results Management* decisions,

as required under the applicable *International Standard(s)*.

14.5.1 To facilitate coordinated test distribution planning, avoid unnecessary duplication in *Testing* by various *Anti-Doping Organizations*, and to ensure that *Athlete Biological Passport* profiles are updated, each *Anti-Doping Organization* shall report all *In-Competition* and *Out-of-Competition* tests to WADA by entering the *Doping Control* forms into ADAMS in accordance with the requirements and timelines contained in the *International Standard for Testing and Investigations*.

14.5.2 To facilitate WADA's oversight and appeal rights for *TUEs*, each *Anti-Doping Organization* shall report all *TUE* applications, decisions and supporting documentation using ADAMS in accordance with the requirements and timelines

contained in the *International Standard for Therapeutic Use Exemptions*.

- 14.5.3 To facilitate WADA's oversight and appeal rights for *Results Management*, *Anti-Doping Organizations* shall report the following information into *ADAMS* in accordance with the requirements and timelines outlined in the *International Standard for Results Management*: (a) notifications of anti-doping rule violations and related decisions for *Adverse Analytical Findings*; (b) notifications and related decisions for other anti-doping rule violations that are not *Adverse Analytical Findings*; (c) whereabouts failures; and (d) any decision imposing, lifting or reinstating a *Provisional Suspension*.
- 14.5.4 The information described in this Article will be made accessible, where appropriate and in accordance with the applicable rules, to the *Athlete*, the *Athlete's National Anti-Doping Organization* and International Federation, and any other *Anti-Doping Organizations* with *Testing* authority over the *Athlete*.⁹²

14.6 Data Privacy⁹³

Anti-Doping Organizations may collect, store, process or disclose personal information relating to *Athletes* and other *Persons* where necessary and appropriate to conduct their *Anti-Doping Activities* under the *Code*

92 [Comment to Article 14.5: ADAMS is operated, administered and managed by WADA, and is designed to be consistent with data privacy laws and norms applicable to WADA and other organizations using such system. Personal information regarding

Athletes or other Persons maintained in ADAMS is and will be treated in strict confidence and in accordance with the International Standard for the Protection of Privacy and Personal Information.]

93 [Comment to Article 14.6: Each government should put in place legislation, regulation, policies or administrative practices for: cooperation and sharing of information

with Anti-Doping Organizations; sharing of data among Anti-Doping Organizations as provided in the Code[...]].



and *International Standards* (including specifically the International Standard for the Protection of Privacy and Personal Information), and in compliance with applicable law.

ARTICLE 15 IMPLEMENTATION OF DECISIONS

15.1 Automatic Binding Effect of Decisions by *Signatory Anti-Doping Organizations*

15.1.1 A decision of an anti-doping rule violation made by a *Signatory Anti-Doping Organization*, an appellate body ([Article 13.2.2](#)) or CAS shall, after the parties to the proceeding are notified, automatically be binding beyond the parties to the proceeding upon every *Signatory* in every sport with the effects described below:

15.1.1.1 A decision by any of the above-described bodies imposing a *Provisional Suspension* (after a *Provisional Hearing* has occurred or the *Athlete* or other *Person* has either accepted the *Provisional Suspension* or has waived the right to a *Provisional Hearing*, expedited hearing or expedited appeal offered in accordance with [Article 7.4.3](#)) automatically prohibits the *Athlete* or other *Person* from participation (as described in [Article 10.14.1](#)) in all sports within the authority of any *Signatory* during the *Provisional Suspension*.

15.1.1.2 A decision by any of the above-described bodies imposing a period of *Ineligibility* (after a hearing has occurred or been waived) automatically prohibits the *Athlete* or other *Person* from participation (as described in [Article 10.14.1](#)) in all sports within the

authority of any *Signatory* for the period of *Ineligibility*.

- 15.1.1.3 A decision by any of the above-described bodies accepting an anti-doping rule violation automatically binds all *Signatories*.
- 15.1.1.4 A decision by any of the above-described bodies to *Disqualify* results under Article 10.10 for a specified period automatically *Disqualifies* all results obtained within the authority of any *Signatory* during the specified period.
- 15.1.2 Each *Signatory* is under the obligation to recognize and implement a decision and its effects as required by Article 15.1.1, without any further action required, on the earlier of the date the *Signatory* receives actual notice of the decision or the date the decision is placed into ADAMS.
- 15.1.3 A decision by an *Anti-Doping Organization*, an appellate body or CAS to suspend, or lift, *Consequences* shall be binding upon each *Signatory* without any further action required, on the earlier of the date the *Signatory* receives actual notice of the decision or the date the decision is placed into ADAMS.
- 15.1.4 Notwithstanding any provision in Article 15.1.1, however, a decision of an anti-doping rule violation by a *Major Event Organization* made in an expedited process during an *Event* shall not be binding on other *Signatories* unless the rules of the *Major Event Organization* provide the *Athlete* or other *Person* with an opportunity to an appeal under non-expedited procedures.⁹⁴

94 [Comment to Article 15.1.4: By way of example, where the rules of the Major Event Organization give the Athlete or other Person the option of choosing an expedited CAS appeal or a CAS appeal under normal CAS procedure, the final

decision or adjudication by the Major Event Organization is binding on other Signatories regardless of whether the Athlete or other Person chooses the expedited appeal option.]



15.2 Implementation of Other Decisions by *Anti-Doping Organizations*

Signatories may decide to implement other anti-doping decisions rendered by *Anti-Doping Organizations* not described in [Article 15.1.1](#) above, such as a *Provisional Suspension* prior to a *Provisional Hearing* or acceptance by the *Athlete* or other *Person*.⁹⁵

15.3 Implementation of Decisions by Body that is not a *Signatory*

An anti-doping decision by a body that is not a *Signatory* to the *Code* shall be implemented by each *Signatory* if the *Signatory* finds that the decision purports to be within the authority of that body and the anti-doping rules of that body are otherwise consistent with the *Code*.⁹⁶

95 [Comment to [Articles 15.1](#) and [15.2](#): *Anti-Doping Organization* decisions under [Article 15.1](#) are implemented automatically by other *Signatories* without the requirement of any decision or further action on the *Signatories'* part. For example, when a *National Anti-Doping Organization* decides to Provisionally Suspend an *Athlete*, that decision is given automatic effect at the *International Federation* level. To be clear, the "decision" is the one made by the *National Anti-Doping Organization*, there is not a separate decision to be made by the *International Federation*. Thus, any claim by the *Athlete* that the

Provisional Suspension was improperly imposed can only be asserted against the *National Anti-Doping Organization*. Implementation of *Anti-Doping Organizations'* decisions under [Article 15.2](#) is subject to each *Signatory's* discretion. A *Signatory's* implementation of a decision under [Article 15.1](#) or [Article 15.2](#) is not appealable separately from any appeal of the underlying decision. The extent of recognition of TUE decisions of other *Anti-Doping Organizations* shall be determined by [Article 4.4](#) and the *International Standard for Therapeutic Use Exemptions*.]

96 [Comment to [Article 15.3](#): Where the decision of a body that has not accepted the *Code* is in some respects *Code* compliant and in other respects not *Code* compliant, *Signatories* should attempt to apply the decision in harmony with the principles of the *Code*. For example, if in a process consistent with the *Code* a non-*Signatory* has found an *Athlete* to have committed an anti-doping rule violation on account of the presence of a *Prohibited Substance* in the *Athlete's* body but the period of *Ineligibility* applied is shorter than the

period provided for in the *Code*, then all *Signatories* should recognize the finding of an anti-doping rule violation and the *Athlete's* *National Anti-Doping Organization* should conduct a hearing consistent with [Article 8](#) to determine whether the longer period of *Ineligibility* provided in the *Code* should be imposed. A *Signatory's* implementation of a decision or its decision not to implement a decision under [Article 15.3](#), is appealable under [Article 13](#).]

ARTICLE 16 DOPING CONTROL FOR ANIMALS COMPETING IN SPORT

- 16.1 In any sport that includes animals in *Competition*, the International Federation for that sport shall establish and implement anti-doping rules for the animals included in that sport. The anti-doping rules shall include a list of *Prohibited Substances*, appropriate *Testing* procedures and a list of approved laboratories for *Sample* analysis.
- 16.2 With respect to determining anti-doping rule violations, *Results Management*, fair hearings, *Consequences*, and appeals for animals involved in sport, the International Federation for that sport shall establish and implement rules that are generally consistent with [Articles 1, 2, 3, 9, 10, 11, 13 and 17](#) of the *Code*.

ARTICLE 17 STATUTE OF LIMITATIONS

No anti-doping rule violation proceeding may be commenced against an *Athlete* or other *Person* unless he or she has been notified of the anti-doping rule violation as provided in [Article 7](#), or notification has been reasonably attempted, within ten (10) years from the date the violation is asserted to have occurred.



PART TWO

EDUCATION
AND RESEARCH

ARTICLE 18 EDUCATION

18.1 Principles

Education programs are central to ensure harmonized, coordinated and effective anti-doping programs at the international and national level. They are intended to preserve the spirit of sport and the protection of *Athletes'* health and right to compete on a doping free level playing field as described in the Introduction to the *Code*.

Education programs shall raise awareness, provide accurate information and develop decision-making capability to prevent intentional and unintentional anti-doping rule violations and other breaches of the *Code*. *Education* programs and their implementation shall instill personal values and principles that protect the spirit of sport.

All *Signatories* shall, within their scope of responsibility and in cooperation with each other, plan, implement, monitor, evaluate and promote *Education* programs in line with the requirements set out in the *International Standard for Education*.

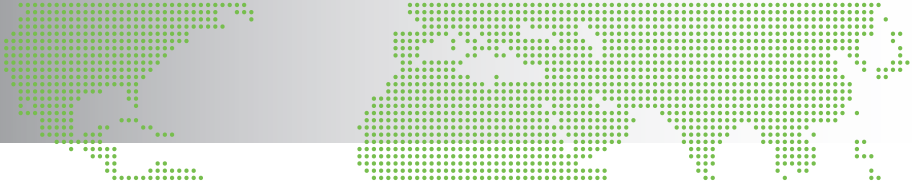
18.2 Education Program and Plan by Signatories

Education programs as outlined in the *International Standard for Education* shall promote the spirit of sport and have a positive and long-term influence on the choices made by *Athletes* and other *Persons*.

Signatories shall develop an *Education* plan as required in the *International Standard for Education*. Prioritization of target groups or activities shall be justified based on a clear rationale of the *Education* Plan.⁹⁷

97 [Comment to Article 18.2: The Risk Assessment that Anti-Doping Organizations are required to conduct under the International Standard for Testing and Investigations provides a framework relating to the risk of

doping within sports. Such assessment can be used to identify priority target groups for Education programs. WADA also provides Education resources for Signatories to use to support their program delivery.]



Signatories shall make their *Education* plans available to other *Signatories* upon request in order to avoid duplication of efforts where possible and to support the recognition process outlined in the *International Standard for Education*.

An *Anti-Doping Organization's Education* program shall include the following awareness, information, values-based and *Education* components which shall at a minimum be available on a website.⁹⁸

- Principles and values associated with clean sport
- *Athletes', Athlete Support Personnel's* and other groups' rights and responsibilities under the *Code*
- The principle of *Strict Liability*
- Consequences of doping, for example, physical and mental health, social and economic effects, and sanctions
- Anti-doping rule violations
- Substances and Methods on the *Prohibited List*
- Risks of supplement use
- *Use* of medications and *Therapeutic Use Exemptions*
- *Testing* procedures, including urine, blood and the *Athlete Biological Passport*
- Requirements of the *Registered Testing Pool*, including whereabouts and the use of ADAMS
- Speaking up to share concerns about doping

98 [Comment to Article 18.2: Where, for example, a particular National Anti-Doping Organization does not have its own website, the required information may be posted on the

website of the country's National Olympic Committee or other organization responsible for sport in the country.]

18.2.1 *Education Pool and Target Groups Established by Signatories*

Signatories shall identify their target groups and form an *Education* pool in line with the minimum requirements outlined in the *International Standard for Education*.⁹⁹

18.2.2 *Education Program Implementation by Signatories*

Any *Education* activity directed at the *Education* pool shall be delivered by a trained and authorized *Person* according to the requirements set out in the *International Standard for Education*.¹⁰⁰

18.2.3 *Coordination and Cooperation*

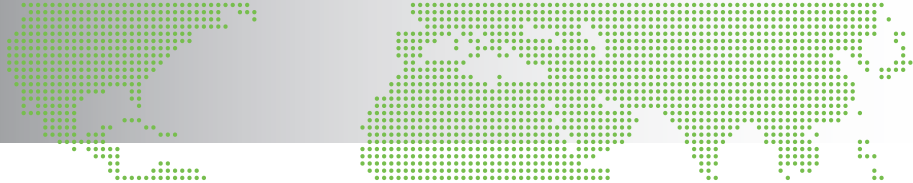
WADA shall work with relevant stakeholders to support the implementation of the *International Standard for Education* and act as a central repository for information and *Education* resources and/or programs developed by WADA or *Signatories*. *Signatories* shall cooperate with each other and governments to coordinate their efforts.

99 [Comment to Article 18.2.1: The Education pool should not be limited to National- or International-Level Athletes and should include all Persons,

including youth, who participate in sport under the authority of any Signatory, government or other sports organization accepting the Code.]

100 [Comment to Article 18.2.2: The purpose of this provision is to introduce the concept of an Educator. Education shall only be delivered by a trained and competent Person, similar to Testing whereby only trained and appointed Doping Control officers can conduct tests. In both cases, the requirement for trained personnel is to safeguard

the Athlete and maintain consistent standards of delivery. Further details on instituting a simple accreditation program for Educators are outlined in the WADA Model Guidelines for Education, including best practice examples of interventions that can be implemented.]



On a national level, *Education* programs shall be coordinated by the *National Anti-Doping Organization*, working in collaboration with their respective national sports federations, *National Olympic Committee*, *National Paralympic Committee*, governments and *Educational* institutions. This coordination shall maximize the reach of *Education* programs across sports, *Athletes* and *Athlete Support Personnel* and minimize duplication of effort.

Education programs aimed at *International-Level Athletes* shall be the priority for International Federations. *Event-based Education* shall be a mandatory element of any anti-doping program associated with an *International Event*.

All *Signatories* shall cooperate with each other and governments to encourage relevant sports organizations, *Educational* institutions, and professional associations to develop and implement appropriate Codes of Conduct that reflect good practice and ethics related to sport practice regarding anti-doping. Disciplinary policies and procedures shall be clearly articulated and communicated, including sanctions which are consistent with the *Code*. Such Codes of Conduct shall make provision for appropriate disciplinary action to be taken by sports bodies to either support the implementation of any doping sanctions, or for an organization to take its own disciplinary action should insufficient evidence prevent an anti-doping rule violation being brought forward.

ARTICLE 19 RESEARCH

19.1 Purpose and Aims of Anti-Doping Research

Anti-doping research contributes to the development and implementation of efficient programs within *Doping Control* and to information and *Education* regarding doping-free sport.

All *Signatories* and *WADA* shall, in cooperation with each other and governments, encourage and promote such research and take all reasonable measures to ensure that the results of such research are used for the promotion of the goals that are consistent with the principles of the *Code*.

19.2 Types of Research

Relevant anti-doping research may include, for example, sociological, behavioral, juridical and ethical studies in addition to scientific, medical, analytical, statistical and physiological investigation. Without limiting the foregoing, studies on devising and evaluating the efficacy of scientifically-based physiological and psychological training programs that are consistent with the principles of the *Code* and respectful of the integrity of the human subjects, as well as studies on the *Use* of emerging substances or methods resulting from scientific developments should be conducted.

19.3 Coordination of Research and Sharing of Results

Coordination of anti-doping research through *WADA* is essential. Subject to intellectual property rights, the results of such anti-doping research shall be provided to *WADA* and, where appropriate, shared with relevant *Signatories* and *Athletes* and other stakeholders.

19.4 Research Practices

Anti-doping research shall comply with internationally recognized ethical practices.



19.5 Research Using *Prohibited Substances* and *Prohibited Methods*

Research efforts should avoid the *Administration of Prohibited Substances* or *Prohibited Methods* to Athletes.

19.6 Misuse of Results

Adequate precautions should be taken so that the results of anti-doping research are not misused and applied for doping purposes.



PART THREE

ROLES AND RESPONSIBILITIES

All *Signatories* and WADA shall act in a spirit of partnership and collaboration in order to ensure the success of the fight against doping in sport and the respect of the *Code*.¹⁰¹

101 [Comment: Responsibilities for Signatories and Athletes or other Persons are addressed in various Articles in the Code and the responsibilities listed in this part are additional to these responsibilities.]

ARTICLE 20 ADDITIONAL ROLES AND RESPONSIBILITIES OF SIGNATORIES AND WADA

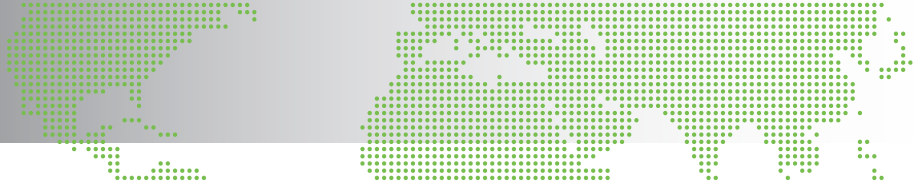
Each *Anti-Doping Organization* may delegate aspects of *Doping Control* or anti-doping *Education* for which it is responsible but remains fully responsible for ensuring that any aspect it delegates is performed in compliance with the *Code*. To the extent such delegation is made to a *Delegated Third Party* that is not a *Signatory*, the agreement with the *Delegated Third Party* shall require its compliance with the *Code* and *International Standards*.¹⁰²

20.1 Roles and Responsibilities of the International Olympic Committee

- 20.1.1 To adopt and implement anti-doping policies and rules for the Olympic Games which conform with the *Code* and the *International Standards*.
- 20.1.2 To require, as a condition of recognition by the International Olympic Committee, that International Federations and *National Olympic Committees* within the Olympic Movement are in compliance with the *Code* and the *International Standards*.
- 20.1.3 To withhold some or all Olympic funding and/or other benefits from sport organizations that are not in compliance with the *Code* and/or the *International Standards*, where required under [Article 24.1](#).

102 [Comment to Article 20: Obviously, an Anti-Doping Organization is not responsible for a failure to comply with the Code by its non-Signatory Delegated Third Parties if the Delegated Third Party's failure is committed in connection with services provided to a different Anti-Doping Organization. For example, if FINA and FIBA both delegate aspects of Doping Control to the same non-Signatory Delegated Third Party,

and the provider fails to comply with the Code in performing the services for FINA, only FINA and not FIBA would be responsible for the failure. However, Anti-Doping Organizations shall contractually require Delegated Third Parties to whom they have delegated anti-doping responsibilities to report to the Anti-Doping Organization any finding of non-compliance by the Delegated Third Parties.]

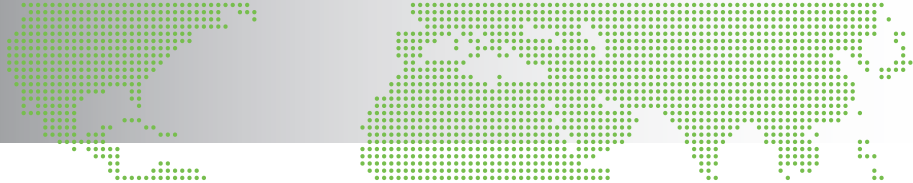


- 20.1.4 To take appropriate action to discourage non-compliance with the *Code* and the *International Standards* (a) by *Signatories*, in accordance with Article 24.1 and the *International Standard for Code Compliance by Signatories*, and (b) by any other sporting body over which it has authority, in accordance with Article 12.
- 20.1.5 To authorize and facilitate the *Independent Observer Program*.
- 20.1.6 To require all *Athletes* preparing for or participating in the Olympic Games, and all *Athlete Support Personnel* associated with such *Athletes*, to agree to and be bound by anti-doping rules in conformity with the *Code* as a condition of such participation or involvement.
- 20.1.7 Subject to applicable law, as a condition of such position or involvement, to require all of its board members, directors, officers, and those employees (and those of appointed *Delegated Third Parties*), who are involved in any aspect of *Doping Control*, to agree to be bound by anti-doping rules as *Persons* in conformity with the *Code* for direct and intentional misconduct, or to be bound by comparable rules and regulations put in place by the *Signatory*.
- 20.1.8 Subject to applicable law, to not knowingly employ a *Person* in any position involving *Doping Control* (other than authorized anti-doping *Education* or rehabilitation programs) who is *Provisionally Suspended* or is serving a period of *Ineligibility* under the *Code* or, if a *Person* was not subject to the *Code*, who has directly and intentionally engaged in conduct within the previous six (6) years which would have constituted a violation of anti-doping rules if *Code*-compliant rules had been applicable to such *Person*.

- 20.1.9 To vigorously pursue all potential anti-doping rule violations within its authority including investigation into whether *Athlete Support Personnel* or other *Persons* may have been involved in each case of doping.
- 20.1.10 To plan, implement, evaluate and promote anti-doping *Education* in line with the requirements of the *International Standard for Education*.
- 20.1.11 To accept bids for the Olympic Games only from countries where the government has ratified, accepted, approved or acceded to the *UNESCO Convention*, and (where required under [Article 24.1.9](#)) to not accept bids for *Events* from countries where the *National Olympic Committee*, the *National Paralympic Committee* and/or the *National Anti-Doping Organization* is not in compliance with the *Code* or the *International Standards*.
- 20.1.12 To cooperate with relevant national organizations and agencies and other *Anti-Doping Organizations*.
- 20.1.13 To respect the operational independence of laboratories as provided in the *International Standard for Laboratories*.
- 20.1.14 To adopt a policy or rule implementing [Article 2.11](#).

20.2 Roles and Responsibilities of the International Paralympic Committee

- 20.2.1 To adopt and implement anti-doping policies and rules for the Paralympic Games which conform with the *Code* and the *International Standards*.
- 20.2.2 To require, as a condition of membership of the International Paralympic Committee, that International Federations and National Paralympic Committees within the Paralympic Movement are in compliance with the *Code* and the *International Standards*.



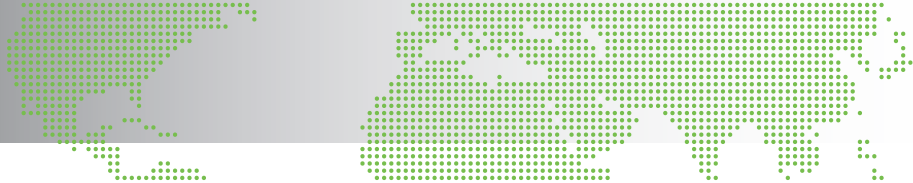
- 20.2.3 To withhold some or all Paralympic funding and/or other benefits from sport organizations that are not in compliance with the *Code* and/or the *International Standards*, where required under Article 24.1.
- 20.2.4 To take appropriate action to discourage non-compliance with the *Code* and the *International Standards* (a) by *Signatories*, in accordance with Article 24.1 and the *International Standard for Code Compliance by Signatories*, and (b) by any other sporting body over which it has authority, in accordance with Article 12.
- 20.2.5 To authorize and facilitate the *Independent Observer Program*.
- 20.2.6 To require all *Athletes* preparing for or participating in the Paralympic Games, and all *Athlete Support Personnel* associated with such *Athletes*, to agree to and be bound by anti-doping rules in conformity with the *Code* as a condition of such participation or involvement.
- 20.2.7 Subject to applicable law, as a condition of such position or involvement, to require all of its board members, directors, officers, and those employees (and those of appointed *Delegated Third Parties*), who are involved in any aspect of *Doping Control*, to agree to be bound by anti-doping rules as *Persons* in conformity with the *Code* for direct and intentional misconduct, or to be bound by comparable rules and regulations put in place by the *Signatory*.
- 20.2.8 Subject to applicable law, to not knowingly employ a *Person* in any position involving *Doping Control* (other than authorized anti-doping *Education* or rehabilitation programs) who is *Provisionally Suspended* or is serving a period of *Ineligibility* under the *Code* or, if a *Person* was not subject to the *Code*, who has directly and intentionally engaged in conduct within the previous six (6) years which would have constituted a violation

of anti-doping rules if *Code*-compliant rules had been applicable to such *Person*.

- 20.2.9 To plan, implement, evaluate and promote anti-doping *Education* in line with the requirements of the *International Standard for Education*.
- 20.2.10 To vigorously pursue all potential anti-doping rule violations within its authority including investigation into whether *Athlete Support Personnel* or other *Persons* may have been involved in each case of doping.
- 20.2.11 To cooperate with relevant national organizations and agencies and other *Anti-Doping Organizations*.
- 20.2.12 To respect the operational independence of laboratories as provided in the *International Standard for Laboratories*.

20.3 Roles and Responsibilities of International Federations

- 20.3.1 To adopt and implement anti-doping policies and rules which conform with the *Code* and *International Standards*.
- 20.3.2 To require, as a condition of membership, that the policies, rules and programs of their National Federations and other members are in compliance with the *Code* and the *International Standards*, and to take appropriate action to enforce such compliance; areas of compliance shall include but not be limited to: (i) requiring that their National Federations conduct *Testing* only under the documented authority of their International Federation and use their *National Anti-Doping Organization* or other *Sample* collection authority to collect *Samples* in compliance with the *International Standard for Testing and Investigations*; (ii) requiring that their National Federations recognize the authority of the *National Anti-Doping Organization* in their country in accordance with [Article 5.2.1](#) and assist as appropriate with the *National*



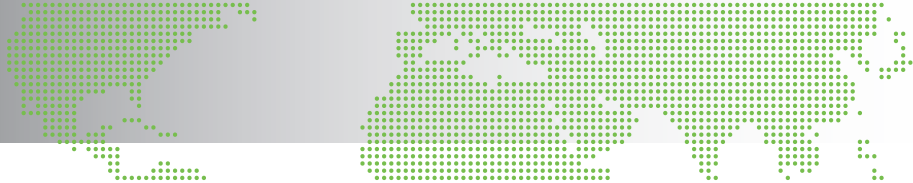
Anti-Doping Organization's implementation of the national *Testing* program for their sport; (iii) requiring that their National Federations analyze all *Samples* collected using a WADA-accredited or WADA-approved laboratory in accordance with [Article 6.1](#); and (iv) requiring that any national level anti-doping rule violation cases discovered by their National Federations are adjudicated by an *Operationally Independent* hearing panel in accordance with [Article 8.1](#) and the *International Standard for Results Management*.

- 20.3.3 To require all *Athletes* preparing for or participating in a *Competition* or activity authorized or organized by the International Federation or one of its member organizations, and all *Athlete Support Personnel* associated with such *Athletes*, to agree to and be bound by anti-doping rules in conformity with the *Code* as a condition of such participation or involvement.
- 20.3.4 Subject to applicable law, as a condition of such position or involvement, to require all of its board members, directors, officers, and those employees (and those of appointed *Delegated Third Parties*), who are involved in any aspect of *Doping Control*, to agree to be bound by anti-doping rules as *Persons* in conformity with the *Code* for direct and intentional misconduct, or to be bound by comparable rules and regulations put in place by the *Signatory*.
- 20.3.5 Subject to applicable law, to not knowingly employ a *Person* in any position involving *Doping Control* (other than authorized anti-doping *Education* or rehabilitation programs) who is *Provisionally Suspended* or is serving a period of *Ineligibility* under the *Code* or, if a *Person* was not subject to the *Code*, who has directly and intentionally engaged in conduct within the previous six (6) years which would have constituted a violation

of anti-doping rules if *Code*-compliant rules had been applicable to such *Person*.

- 20.3.6 To require *Athletes* who are not regular members of the International Federation or one of its member National Federations to be available for *Sample* collection and to provide accurate and up-to-date whereabouts information as part of the International Federation's *Registered Testing Pool* consistent with the conditions for eligibility established by the International Federation or, as applicable, the *Major Event Organization*.¹⁰³
- 20.3.7 To require each of their National Federations to establish rules requiring all *Athletes* preparing for or participating in a *Competition* or activity authorized or organized by a National Federation or one of its member organizations, and all *Athlete Support Personnel* associated with such *Athletes*, to agree to be bound by anti-doping rules and the *Results Management* authority of *Anti-Doping Organization* in conformity with the *Code* as a condition of such participation.
- 20.3.8 To require National Federations to report any information suggesting or relating to an anti-doping rule violation to their *National Anti-Doping Organization* and International Federation and to cooperate with investigations conducted by any *Anti-Doping Organization* with authority to conduct the investigation.
- 20.3.9 To take appropriate action to discourage non-compliance with the *Code* and the *International Standards* (a) by *Signatories*, in accordance with Article 24.1 and the *International Standard for Code Compliance by Signatories*, and (b) by any other sporting body over which they have authority, in accordance with Article 12.

103 [Comment to Article 20.3.6: This would include, for example, *Athletes* from professional leagues.]

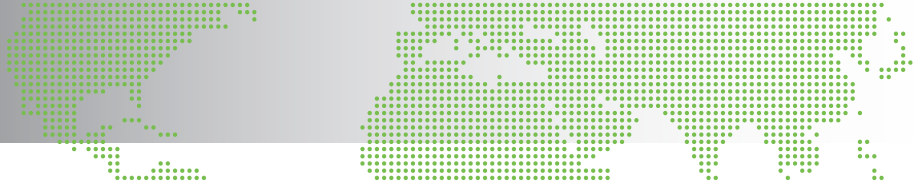


- 20.3.10 To authorize and facilitate the *Independent Observer Program* at *International Events*.
- 20.3.11 To withhold some or all funding to their member or recognized National Federations that are not in compliance with the *Code* and/or the *International Standards*.
- 20.3.12 To vigorously pursue all potential anti-doping rule violations within their authority including investigation into whether *Athlete Support Personnel* or other *Persons* may have been involved in each case of doping, to ensure proper enforcement of *Consequences*, and to conduct an automatic investigation of *Athlete Support Personnel* in the case of any anti-doping rule violation involving a *Protected Person* or *Athlete Support Person* who has provided support to more than one *Athlete* found to have committed an anti-doping rule violation.
- 20.3.13 To plan, implement, evaluate and promote anti-doping *Education* in line with the requirements of the *International Standard for Education*, including requiring National Federations to conduct anti-doping *Education* in coordination with the applicable *National Anti-Doping Organization*.
- 20.3.14 To accept bids for World Championships and other *International Events* only from countries where the government has ratified, accepted, approved or acceded to the *UNESCO Convention*, and (where required under [Article 24.1.9](#)) to not accept bids for *Events* from countries where the *National Olympic Committee*, the *National Paralympic Committee* and/or the *National Anti-Doping Organization* is not in compliance with the *Code* or the *International Standards*.
- 20.3.15 To cooperate with relevant national organizations and agencies and other *Anti-Doping Organizations*.

- 20.3.16 To cooperate fully with *WADA* in connection with investigations conducted by *WADA* pursuant to Article 20.7.14.
- 20.3.17 To have disciplinary rules in place and require National Federations to have disciplinary rules in place to prevent *Athlete Support Personnel* who are *Using Prohibited Substances* or *Prohibited Methods* without valid justification from providing support to *Athletes* within the International Federation's or National Federation's authority.
- 20.3.18 To respect the operational independence of laboratories as provided in the *International Standard* for Laboratories.
- 20.3.19 To adopt a policy or rule implementing Article 2.11.

20.4 Roles and Responsibilities of *National Olympic Committees* and *National Paralympic Committees*

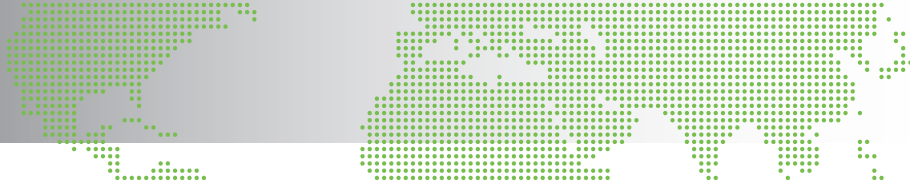
- 20.4.1 To ensure that their anti-doping policies and rules conform with the *Code* and the *International Standards*.
- 20.4.2 To require, as a condition of membership, that the policies, rules and programs of their National Federations and other members are in compliance with the *Code* and the *International Standards*, and to take appropriate action to enforce such compliance.
- 20.4.3 To respect the autonomy of the *National Anti-Doping Organization* in their country and not to interfere in its operational decisions and activities.
- 20.4.4 To require National Federations to report any information suggesting or relating to an anti-doping rule violation to their *National Anti-Doping Organization* and International Federation and to cooperate with investigations conducted by any *Anti-Doping Organization* with authority to conduct the investigation.



- 20.4.5 To require, as a condition of participation in the Olympic Games and Paralympic Games that, at a minimum, *Athletes* who are not regular members of a National Federation be available for *Sample* collection and to provide whereabouts information as required by the *International Standard for Testing and Investigations* as soon as the *Athlete* is identified on the long list or subsequent entry document submitted in connection with the Olympic Games or Paralympic Games.
- 20.4.6 To cooperate with their *National Anti-Doping Organization* and to work with their government to establish a *National Anti-Doping Organization* where one does not already exist, provided that, in the interim, the *National Olympic Committee* or its designee shall fulfill the responsibility of a *National Anti-Doping Organization*. For those countries that are members of a *Regional Anti-Doping Organization*, the *National Olympic Committee*, in cooperation with the government, shall maintain an active and supportive role with their respective *Regional Anti-Doping Organization*.
- 20.4.7 To require each of their National Federations to establish rules (or other means) requiring all *Athletes* preparing for or participating in a *Competition* or activity authorized or organized by a National Federation or one of its member organizations, and all *Athlete Support Personnel* associated with such *Athletes*, to agree to and be bound by anti-doping rules and *Anti-Doping Organization Results Management* authority in conformity with the *Code* as a condition of such participation or involvement.
- 20.4.8 Subject to applicable law, as a condition of such position or involvement, to require all of its board members, directors, officers, and those employees (and those of appointed *Delegated Third Parties*), who are involved in any aspect

of *Doping Control*, to agree to be bound by anti-doping rules as *Persons* in conformity with the *Code* for direct and intentional misconduct, or to be bound by comparable rules and regulations put in place by the *Signatory*.

- 20.4.9 Subject to applicable law, to not knowingly employ a *Person* in any position involving *Doping Control* (other than authorized anti-doping *Education* or rehabilitation programs) who is *Provisionally Suspended* or is serving a period of *Ineligibility* under the *Code* or, if a *Person* was not subject to the *Code*, who has directly and intentionally engaged in conduct within the previous six (6) years which would have constituted a violation of anti-doping rules if *Code*-compliant rules had been applicable to such *Person*.
- 20.4.10 To withhold some or all funding, during any period of *Ineligibility*, to any *Athlete* or *Athlete Support Person* who has violated anti-doping rules.
- 20.4.11 To withhold some or all funding to their member or recognized National Federations that are not in compliance with the *Code* and/or the *International Standards*.
- 20.4.12 To plan, implement, evaluate and promote anti-doping *Education* in line with the requirements of the *International Standard for Education*, including requiring National Federations to conduct anti-doping *Education* in coordination with the applicable *National Anti-Doping Organization*.
- 20.4.13 To vigorously pursue all potential anti-doping rule violations within their authority including investigation into whether *Athlete Support Personnel* or other *Persons* may have been involved in each case of doping.
- 20.4.14 To cooperate with relevant national organizations and agencies and other *Anti-Doping Organizations*.
- 20.4.15 To have disciplinary rules in place to prevent *Athlete Support Personnel* who are *Using Prohibited*



Substances or Prohibited Methods without valid justification from providing support to *Athletes* within the *National Olympic Committee's* or *National Paralympic Committee's* authority.

- 20.4.16 To respect the operational independence of laboratories as provided in the *International Standard for Laboratories*.
- 20.4.17 To adopt a policy or rule implementing [Article 2.11](#).
- 20.4.18 To take appropriate action to discourage non-compliance with the *Code* and the *International Standards* (a) by *Signatories*, in accordance with [Article 24.1](#) and the *International Standard for Code Compliance by Signatories* and (b) by any other sporting body over which it has authority, in accordance with [Article 12](#).

20.5 Roles and Responsibilities of *National Anti-Doping Organizations*¹⁰⁴

- 20.5.1 To be independent in their operational decisions and activities from sport and government, including without limitation by prohibiting any involvement in their operational decisions or activities by any *Person* who is at the same time involved in the management or operations of any *International Federation*, *National Federation*, *Major Event Organization*, *National Olympic Committee*, *National Paralympic Committee*, or government department with responsibility for sport or anti-doping.¹⁰⁵

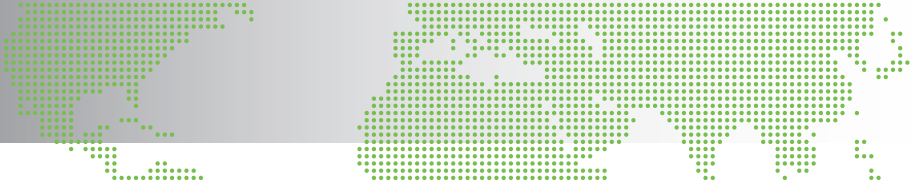
¹⁰⁴ [Comment to [Article 20.5](#): For some smaller countries, a number of the responsibilities described in

this Article may be delegated by their *National Anti-Doping Organization* to a *Regional Anti-Doping Organization*.]

¹⁰⁵ [Comment to [Article 20.5.1](#): This would not, for example, prohibit a *National Anti-Doping Organization* from

acting as a *Delegated Third Party* for a *Major Event Organization* or other *Anti-Doping Organization*.]

- 20.5.2 To adopt and implement anti-doping rules and policies which conform with the *Code* and the *International Standards*.
- 20.5.3 To cooperate with other relevant national organizations and agencies and other *Anti-Doping Organizations*.
- 20.5.4 To encourage reciprocal *Testing* between *Anti-Doping Organizations*.
- 20.5.5 To promote anti-doping research.
- 20.5.6 Where funding is provided, to withhold some or all funding, during any period of *Ineligibility*, to any *Athlete* or *Athlete Support Person* who has violated anti-doping rules.
- 20.5.7 To vigorously pursue all potential anti-doping rule violations within their authority including investigation into whether *Athlete Support Personnel* or other *Persons* may have been involved in each case of doping and to ensure proper enforcement of *Consequences*.
- 20.5.8 To plan, implement, evaluate and promote anti-doping *Education* in line with the requirements of the *International Standard for Education*.
- 20.5.9 Each *National Anti-Doping Organization* shall be the authority on *Education* within their respective countries.
- 20.5.10 Subject to applicable law, as a condition of such position or involvement, to require all of its board members, directors, officers, and those employees (and those of appointed *Delegated Third Parties*), who are involved in any aspect of *Doping Control*, to agree to be bound by anti-doping rules as *Persons* in conformity with the *Code* for direct and intentional misconduct, or to be bound by comparable rules and regulations put in place by the *Signatory*.
- 20.5.11 Subject to applicable law, to not knowingly employ a *Person* in any position involving *Doping Control*



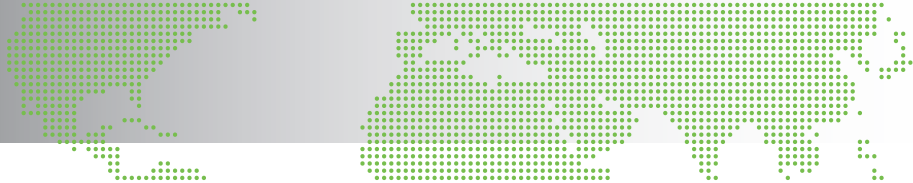
(other than authorized anti-doping *Education* or rehabilitation programs) who is *Provisionally Suspended* or is serving a period of *Ineligibility* under the *Code* or, if a *Person* was not subject to the *Code*, who has directly and intentionally engaged in conduct within the previous six (6) years which would have constituted a violation of anti-doping rules if *Code*-compliant rules had been applicable to such *Person*.

- 20.5.12 To conduct an automatic investigation of *Athlete Support Personnel* within their authority in the case of any anti-doping rule violation by a *Protected Person* and to conduct an automatic investigation of any *Athlete Support Person* who has provided support to more than one *Athlete* found to have committed an anti-doping rule violation.
- 20.5.13 To cooperate fully with *WADA* in connection with investigations conducted by *WADA* pursuant to [Article 20.7.14](#).
- 20.5.14 To respect the operational independence of laboratories as provided in the *International Standard* for Laboratories.
- 20.5.15 To adopt a policy or rule implementing [Article 2.11](#).
- 20.5.16 To take appropriate action to discourage non-compliance with the *Code* and the *International Standards* (a) by *Signatories*, in accordance with [Article 24.1](#) and the *International Standard* for *Code* Compliance by *Signatories* and (b) by any other sporting body over which it has authority, in accordance with [Article 12](#).

20.6 Roles and Responsibilities of Major Event Organizations

- 20.6.1 To adopt and implement anti-doping policies and rules for its *Events* which conform with the *Code* and the *International Standards*.

- 20.6.2 To take appropriate action to discourage non-compliance with the *Code* and the *International Standards* (a) by *Signatories*, in accordance with Article 24.1 and the *International Standard for Code Compliance by Signatories*, and (b) by any other sporting body over which it has authority, in accordance with Article 12.
- 20.6.3 To authorize and facilitate the *Independent Observer Program*.
- 20.6.4 To require all *Athletes* preparing for or participating in the *Event*, and all *Athlete Support Personnel* associated with such *Athletes*, to agree to and be bound by anti-doping rules in conformity with the *Code* as a condition of such participation or involvement.
- 20.6.5 Subject to applicable law, as a condition of such position or involvement, to require all of its board members, directors, officers, and those employees (and those of appointed *Delegated Third Parties*), who are involved in any aspect of *Doping Control*, to agree to be bound by anti-doping rules as *Persons* in conformity with the *Code* for direct and intentional misconduct, or to be bound by comparable rules and regulations put in place by the *Signatory*.
- 20.6.6 Subject to applicable law, to not knowingly employ a *Person* in any position involving *Doping Control* (other than authorized anti-doping *Education* or rehabilitation programs) who is *Provisionally Suspended* or is serving a period of *Ineligibility* under the *Code* or, if a *Person* was not subject to the *Code*, who has directly and intentionally engaged in conduct within the previous six (6) years which would have constituted a violation of anti-doping rules if *Code*-compliant rules had been applicable to such *Person*.
- 20.6.7 To vigorously pursue all potential anti-doping rule violations within its authority including investigation into whether *Athlete Support*



Personnel or other *Persons* may have been involved in each case of doping.

- 20.6.8 To plan, implement, evaluate and promote anti-doping *Education* in line with the requirements of the *International Standard for Education*.
- 20.6.9 To accept bids for *Events* only from countries where the government has ratified, accepted, approved or acceded to the *UNESCO Convention*, and (where required under [Article 24.1.9](#)) to not accept bids for *Events* from countries where the *National Olympic Committee*, the *National Paralympic Committee* and/or the *National Anti-Doping Organization* is not in compliance with the *Code* or the *International Standards*.
- 20.6.10 To cooperate with relevant national organizations and agencies and other *Anti-Doping Organizations*.
- 20.6.11 To respect the operational independence of laboratories as provided in the *International Standard for Laboratories*.
- 20.6.12 To adopt a policy or rule implementing [Article 2.11](#).

20.7 Roles and Responsibilities of WADA

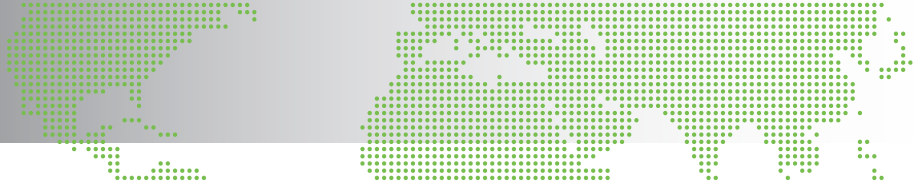
- 20.7.1 To accept the *Code* and commit to fulfill its roles and responsibilities under the *Code* through a declaration approved by WADA's Foundation Board.¹⁰⁶
- 20.7.2 To adopt and implement policies and procedures which conform with the *Code* and the *International Standards*.
- 20.7.3 To provide support and guidance to *Signatories* in their efforts to comply with the *Code* and the *International Standards* and monitor such compliance in accordance with [Article 24.1](#) of the *Code* and the *International Standard for Code Compliance* by *Signatories*.

¹⁰⁶ [Comment to Article 20.7.1: WADA cannot be a *Signatory* because of its role in monitoring *Signatory* compliance with the *Code*.]

- 20.7.4 To approve *International Standards* applicable to the implementation of the *Code*.
- 20.7.5 To accredit and reaccredit laboratories to conduct *Sample* analysis or to approve others to conduct *Sample* analysis.
- 20.7.6 To develop and publish guidelines and models of best practice.
- 20.7.7 To submit to the WADA Executive Committee for approval, upon the recommendation of the WADA *Athletes* Committee the *Athletes'* Anti-Doping Rights Act which compiles in one place those *Athletes'* rights which are specifically identified in the *Code* and *International Standards*, and other agreed upon principles of best practice with respect to the overall protection of *Athletes'* rights in the context of anti-doping.
- 20.7.8 To promote, conduct, commission, fund and coordinate anti-doping research and to promote anti-doping *Education*.
- 20.7.9 To design and conduct an effective *Independent Observer Program* and other types of *Event* advisory programs.
- 20.7.10 To conduct, in exceptional circumstances and at the direction of the WADA Director General, *Testing* on its own initiative or as requested by other *Anti-Doping Organizations*, and to cooperate with relevant national and international organizations and agencies, including but not limited to, facilitating inquiries and investigations.¹⁰⁷
- 20.7.11 To approve, in consultation with International Federations, *National Anti-Doping Organizations*, and *Major Event Organizations*, defined *Testing* and *Sample* analysis programs.

107 [Comment to Article 20.7.10: WADA is not a Testing agency, but it reserves the right, in exceptional circumstances, to conduct its own

tests where problems have been brought to the attention of the relevant Anti-Doping Organization and have not been satisfactorily addressed.]



- 20.7.12 Subject to applicable law, as a condition of such position or involvement, to require all of its board members, directors, officers, and those employees (and those of appointed *Delegated Third Parties*), who are involved in any aspect of *Doping Control*, to agree to be bound by anti-doping rules as *Persons* in conformity with the *Code* for direct and intentional misconduct, or to be bound by comparable rules and regulations put in place by the *Signatory*.
- 20.7.13 Subject to applicable law, to not knowingly employ a *Person* in any position involving *Doping Control* (other than authorized anti-doping *Education* or rehabilitation programs) who is *Provisionally Suspended* or is serving a period of *Ineligibility* under the *Code* or, if a *Person* was not subject to the *Code*, who has directly and intentionally engaged in conduct within the previous six (6) years which would have constituted a violation of anti-doping rules if *Code*-compliant rules had been applicable to such *Person*.
- 20.7.14 To initiate its own investigations of anti-doping rule violations, non-compliance of *Signatories* and WADA-accredited laboratories, and other activities that may facilitate doping.

20.8 Cooperation Regarding Third Party Regulations

Signatories shall cooperate with each other, WADA and governments to encourage professional associations and institutions with authority over *Athlete Support Personnel* who are otherwise not subject to the *Code* to implement regulations prohibiting conduct which would be considered an anti-doping rule violation if committed by *Athlete Support Personnel* who are subject to the *Code*.

ARTICLE 21 ADDITIONAL ROLES AND RESPONSIBILITIES OF *ATHLETES* AND OTHER *PERSONS*

21.1 Roles and Responsibilities of *Athletes*

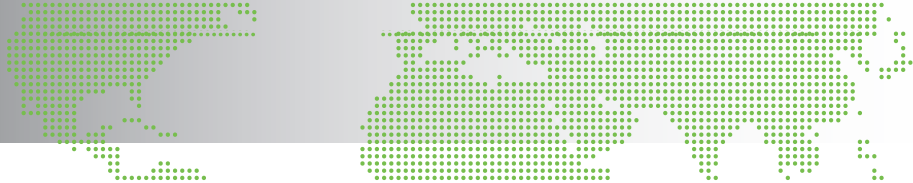
- 21.1.1 To be knowledgeable of and comply with all applicable anti-doping policies and rules adopted pursuant to the *Code*.
- 21.1.2 To be available for *Sample* collection at all times.¹⁰⁸
- 21.1.3 To take responsibility, in the context of anti-doping, for what they ingest and *Use*.
- 21.1.4 To inform medical personnel of their obligation not to *Use Prohibited Substances* and *Prohibited Methods* and to take responsibility to make sure that any medical treatment received does not violate anti-doping policies and rules adopted pursuant to the *Code*.
- 21.1.5 To disclose to their *National Anti-Doping Organization* and International Federation any decision by a non-*Signatory* finding that the *Athlete* committed an anti-doping rule violation within the previous ten (10) years.
- 21.1.6 To cooperate with *Anti-Doping Organizations* investigating anti-doping rule violations.¹⁰⁹

108 [Comment to Article 21.1.2: With due regard to an *Athlete's* human rights and privacy, legitimate anti-doping considerations sometimes require *Sample* collection late at night or

early in the morning. For example, it is known that some *Athletes* *Use* low doses of *EPO* during these hours so that it will be undetectable in the morning.]

109 [Comment to Article 21.1.6: Failure to cooperate is not an anti-doping rule violation under the *Code*, but it may be

the basis for disciplinary action under a *Signatory's* rules.]



- 21.1.7 To disclose the identity of their *Athlete Support Personnel* upon request by any *Anti-Doping Organization* with authority over the *Athlete*.

21.2 Roles and Responsibilities of *Athlete Support Personnel*

- 21.2.1 To be knowledgeable of and comply with all anti-doping policies and rules adopted pursuant to the *Code* and which are applicable to them or the *Athletes* whom they support.
- 21.2.2 To cooperate with the *Athlete Testing* program.
- 21.2.3 To use their influence on *Athlete* values and behavior to foster anti-doping attitudes.
- 21.2.4 To disclose to their *National Anti-Doping Organization* and International Federation any decision by a non-*Signatory* finding that they committed an anti-doping rule violation within the previous ten (10) years.
- 21.2.5 To cooperate with *Anti-Doping Organizations* investigating anti-doping rule violations.¹¹⁰
- 21.2.6 *Athlete Support Personnel* shall not *Use* or *Possess* any *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* without valid justification.¹¹¹

110 [Comment to Article 21.2.5: Failure to cooperate is not an anti-doping rule violation under the *Code*, but it may be

the basis for disciplinary action under a *Signatory's* rules.]

111 [Comment to Article 21.2.6: In those situations where *Use* or personal *Possession* of a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* by an *Athlete Support Person* without justification is not an anti-doping rule violation under the *Code*, it should be subject to other

sport disciplinary rules. *Coaches* and other *Athlete Support Personnel* are often role models for *Athletes*. They should not be engaging in personal conduct which conflicts with their responsibility to encourage their *Athletes* not to dope.]

21.3 Roles and Responsibilities of Other *Persons* Subject to the *Code*

- 21.3.1 To be knowledgeable of and comply with all anti-doping policies and rules adopted pursuant to the *Code* and which are applicable to them.
- 21.3.2 To disclose to their *National Anti-Doping Organization* and International Federation any decision by a non-*Signatory* finding that they committed an anti-doping rule violation within the previous ten (10) years.
- 21.3.3 To cooperate with *Anti-Doping Organizations* investigating anti-doping rule violations.

21.4 Roles and Responsibilities of *Regional Anti-Doping Organizations*

- 21.4.1 To ensure member countries adopt and implement rules, policies and programs which conform with the *Code*.
- 21.4.2 To require, as a condition of membership, that a member country sign an official *Regional Anti-Doping Organization* membership form which clearly outlines the delegation of anti-doping responsibilities to the *Regional Anti-Doping Organization*.
- 21.4.3 To cooperate with other relevant national and regional organizations and agencies and other *Anti-Doping Organizations*.
- 21.4.4 To encourage reciprocal *Testing* between *National Anti-Doping Organizations* and *Regional Anti-Doping Organizations*.
- 21.4.5 To promote and assist with capacity building among relevant *Anti-Doping Organizations*.
- 21.4.6 To promote anti-doping research.
- 21.4.7 To plan, implement, evaluate and promote anti-doping *Education* in line with the requirements of the *International Standard for Education*.



ARTICLE 22 INVOLVEMENT OF GOVERNMENTS¹¹²

Each government's commitment to the *Code* will be evidenced by its signing the Copenhagen Declaration on Anti-Doping in Sport of 3 March 2003, and by ratifying, accepting, approving or acceding to the *UNESCO Convention*.

The *Signatories* are aware that any action taken by a government is a matter for that government and subject to the obligations under international law as well as to its own laws and regulations. While governments are bound only by the requirements of the relevant international intergovernmental treaties (and notably of the *UNESCO Convention*), the following Articles set forth the expectations of the *Signatories* to support them in the implementation of the *Code*.

- 22.1 Each government should take all actions and measures necessary to comply with the *UNESCO Convention*.
- 22.2 Each government should put in place legislation, regulation, policies or administrative practices for: cooperation and sharing of information with *Anti-Doping Organizations*; sharing of data among *Anti-Doping Organizations* as provided in the *Code*; unrestricted transport of urine and blood *Samples* in a manner that maintains their security and integrity; and unrestricted entry and exit of *Doping Control* officials and unrestricted access for *Doping Control* officials to all areas where *International-Level Athletes* or *National-Level Athletes*

112 [Comment to Article 22: Most governments cannot be parties to, or be bound by, private non-governmental instruments such as the Code. For that reason, governments are not asked to be Signatories to the Code but rather to sign the Copenhagen Declaration and ratify, accept, approve or accede to the UNESCO Convention. Although the acceptance mechanisms may be different, the effort to combat

doping through the coordinated and harmonized program reflected in the Code is very much a joint effort between the sport movement and governments.

This Article sets forth what the Signatories clearly expect from governments. However, these are simply "expectations" since governments are only "obligated" to adhere to the requirements of the UNESCO Convention.]

live or train to conduct no advance notice *Testing*, subject to applicable border control, immigration and access requirements and regulations.

- 22.3 Each government should adopt rules, regulations or policies to discipline officials and employees who are involved in *Doping Control*, sport performance or medical care in a sport setting, including in a supervisory capacity, for engaging in activities which would have constituted a violation of anti-doping rules if *Code*-compliant rules had been applicable to such *Persons*.
- 22.4 Each government should not permit any *Person* to be involved in any position involving *Doping Control*, sport performance or medical care in a sport setting, including in a supervisory capacity, where such *Person*: (i) is serving a period of *Ineligibility* for an anti-doping rule violation under the *Code*, or (ii) if not subject to the authority of an *Anti-Doping Organization*, and where *Ineligibility* has not been addressed in a *Results Management* process pursuant to the *Code*, has been convicted or found in a criminal, disciplinary or professional proceeding to have engaged in conduct which would have constituted a violation of anti-doping rules if *Code*-compliant rules had been applicable to such *Person*, in which case the disqualifying status of such *Person* should be in force for the longer of six (6) years from the criminal, professional or disciplinary decision or the duration of the criminal, disciplinary or professional sanction imposed.
- 22.5 Each government should encourage cooperation between all of its public services or agencies and *Anti-Doping Organizations* to timely share information with *Anti-Doping Organizations* which would be useful in the fight against doping and where to do so would not otherwise be legally prohibited.
- 22.6 Each government should respect arbitration as the preferred means of resolving doping-related disputes, subject to human and fundamental rights and applicable national law.

- 
- 22.7** Each government that does not have a *National Anti-Doping Organization* in its country should work with its *National Olympic Committee* to establish one.
- 22.8** Each government should respect the autonomy of a *National Anti-Doping Organization* in its country or a *Regional Anti-Doping Organization* to which its country belongs and any *WADA*-accredited or approved laboratory in its country and not interfere in their operational decisions and activities.
- 22.9** Each government should not limit or restrict *WADA*'s access to any doping *Samples* or anti-doping records or information held or controlled by any *Signatory*, member of a *Signatory* or *WADA*-accredited or approved laboratory.
- 22.10** Failure by a government to ratify, accept, approve or accede to the *UNESCO Convention* may result in ineligibility to bid for and/or host *Events* as provided in [Articles 20.1.11](#), [20.3.14](#) and [20.6.9](#), and the failure by a government to comply with the *UNESCO Convention* thereafter, as determined by UNESCO, may result in meaningful consequences by UNESCO and *WADA* as determined by each organization.



PART FOUR

**ACCEPTANCE,
COMPLIANCE,
MODIFICATION AND
INTERPRETATION**

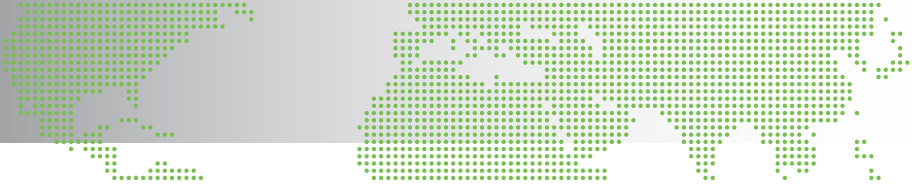
ARTICLE 23 ACCEPTANCE AND IMPLEMENTATION

23.1 Acceptance of the *Code*

- 23.1.1 The following entities may be *Signatories* to the *Code*: the International Olympic Committee, International Federations, the International Paralympic Committee, *National Olympic Committees*, National Paralympic Committees, *Major Event Organizations*, *National Anti-Doping Organizations* and other organizations having significant relevance in sport.
- 23.1.2 The International Olympic Committee; International Federations recognized by the International Olympic Committee; the International Paralympic Committee; *National Olympic Committees*; National Paralympic Committees; *National Anti-Doping Organizations*; and *Major Event Organizations* recognized by one or more of the aforementioned entities shall become *Signatories* by signing a declaration of acceptance or by another form of acceptance determined to be acceptable by WADA.
- 23.1.3 Any other entity described in [Article 23.1.1](#) may submit an application to WADA to become a *Signatory* which will be reviewed under a policy adopted by WADA. WADA's acceptance of such applications shall be subject to conditions and requirements established by WADA in such policy.¹¹³ Upon acceptance of an application by WADA, the applicant's becoming a *Signatory* is subject to the applicant signing a declaration

113 [Comment to Article 23.1.3: For example, these conditions and requirements would include financial contributions by the entity to cover WADA's administrative, monitoring

and compliance costs that may be attributable to the application process and the entity's subsequent Signatory status.]



of acceptance of the *Code* and an acceptance of the conditions and requirements established by WADA for such applicant.

23.1.4 A list of all acceptances will be made public by WADA.

23.2 Implementation of the *Code*

23.2.1 The *Signatories* shall implement applicable *Code* provisions through policies, statutes, rules or regulations according to their authority and within their relevant spheres of responsibility.

23.2.2 The following Articles as applicable to the scope of the *Anti-Doping Activity* which the *Anti-Doping Organization* performs must be implemented by *Signatories* without substantive change (allowing for any non-substantive changes to the language in order to refer to the organization's name, sport, section numbers, etc.):¹¹⁴

- [Article 1](#) (Definition of Doping)
- [Article 2](#) (Anti-Doping Rule Violations)
- [Article 3](#) (Proof of Doping)
- [Article 4.2.2](#) (*Specified Substances* or *Specified Methods*)
- [Article 4.2.3](#) (*Substances of Abuse*)
- [Article 4.3.3](#) (WADA's Determination of the *Prohibited List*)
- [Article 7.7](#) (Retirement from Sport)
- [Article 9](#) (Automatic *Disqualification* of Individual Results)

114 [Comment to Article 23.2.2: Nothing in the Code precludes an Anti-Doping Organization from adopting and enforcing its own specific disciplinary rules for conduct by Athlete Support Personnel related to doping but which does not, in and of

itself, constitute an anti-doping rule violation under the Code. For example, a National or International Federation could refuse to renew the license of a coach when multiple Athletes have committed anti-doping rule violations while under that coach's supervision.]

- [Article 10](#) (Sanctions on Individuals)
- [Article 11](#) (*Consequences* to Teams)
- [Article 13](#) (Appeals) with the exception of [13.2.2](#), [13.6](#), and [13.7](#)
- [Article 15.1](#) (Automatic Binding Effect of Decisions)
- [Article 17](#) (Statute of Limitations)
- [Article 26](#) (Interpretation of the *Code*)
- [Appendix 1](#) – Definitions

No additional provision may be added to a *Signatory's* rules which changes the effect of the Articles enumerated in this Article. A *Signatory's* rules must expressly acknowledge the Commentary of the *Code* and endow the Commentary with the same status that it has in the *Code*. However, nothing in the *Code* precludes a *Signatory* from having safety, medical, eligibility or Code of Conduct rules which are applicable for purposes other than anti-doping.¹¹⁵

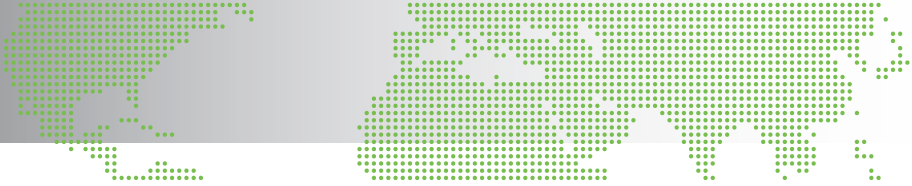
23.2.3 In implementing the *Code*, *Signatories* are encouraged to use the models of best practice recommended by *WADA*.

23.3 Implementation of Anti-Doping Programs

Signatories shall devote sufficient resources in order to implement anti-doping programs in all areas that are compliant with the *Code* and the *International Standards*.

115 [Comment to Article 23.2.2: For example, an International Federation could decide, for reputational and health reasons, to have a Code of Conduct rule prohibiting an Athlete's Use or Possession of cocaine Out-of-Competition. In an anti-doping Sample collection Out-of-Competition, such International Federation would be able to have the laboratory test for cocaine as part of the enforcement of its Code of Conduct policy. On the other hand,

the International Federation's Code of Conduct could not impose additional sanctions for the Use of cocaine In-Competition since that is already covered by the sanction scheme established in the Code. Other possible examples include rules governing the use of alcohol or oxygen. Similarly, an International Federation could use data from a Doping Control test to monitor eligibility relating to transgender and other eligibility rules.]



ARTICLE 24 MONITORING AND ENFORCING COMPLIANCE WITH THE *CODE* AND *UNESCO CONVENTION*

24.1 Monitoring and Enforcing Compliance with the *Code*¹¹⁶

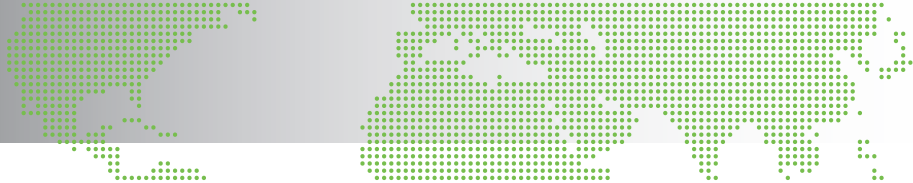
- 24.1.1 Compliance by *Signatories* with the *Code* and the *International Standards* shall be monitored by WADA in accordance with the *International Standard for Code Compliance by Signatories*.
- 24.1.2 To facilitate such monitoring, each *Signatory* shall report to WADA on its compliance with the *Code* and the *International Standards* as and when required by WADA. As part of that reporting, the *Signatory* shall accurately provide all of the information requested by WADA and shall explain the actions it is taking to correct any *Non-Conformities*.
- 24.1.3 Failure by a *Signatory* to provide accurate information in accordance with [Article 24.1.2](#) itself constitutes an instance of *Non-Conformity* with the *Code*, as does failure by a *Signatory* to submit accurate information to WADA where required by other Articles of the *Code* or by the *International Standard for Code Compliance by Signatories* or other *International Standard*.
- 24.1.4 In cases of *Non-Conformity* (whether with reporting obligations or otherwise), WADA shall follow the corrective procedures set out in the *International Standard for Code Compliance by Signatories*. If the *Signatory* or its delegate fails to correct the *Non-Conformities* within the specified timeframe, then (following approval of such course by WADA's Executive Committee) WADA shall send a formal notice to the *Signatory*,

¹¹⁶ [Comment to [Article 24.1](#): Defined terms specific to [Article 24.1](#) are set forth at the end of [Appendix 1 to the Code](#).]

alleging that the *Signatory* is non-compliant, specifying the consequences that *WADA* proposes should apply for such non-compliance from the list of potential consequences set forth in [Article 24.1.12](#), and specifying the conditions that *WADA* proposes the *Signatory* should have to satisfy in order to be *Reinstated* to the list of *Code*-compliant *Signatories*. That notice will be publicly reported in accordance with the *International Standard for Code Compliance by Signatories*.

24.1.5 If the *Signatory* does not dispute *WADA*'s allegation of non-compliance or the consequences or *Reinstatement* conditions proposed by *WADA* within twenty-one (21) days of receipt of the formal notice, the non-compliance alleged will be deemed admitted and the consequences and *Reinstatement* conditions proposed will be deemed accepted, the notice will automatically become and will be issued by *WADA* as a final decision, and (without prejudice to any appeal filed in accordance with [Article 13.6](#)) it will be enforceable with immediate effect in accordance with [Article 24.1.9](#). The decision will be publicly reported as provided in the *International Standard for Code Compliance by Signatories* or other *International Standards*.

24.1.6 If the *Signatory* wishes to dispute *WADA*'s allegation of non-compliance, and/or the consequences and/or the *Reinstatement* conditions proposed by *WADA*, it must notify *WADA* in writing within twenty-one (21) days of its receipt of the notice from *WADA*. In that event, *WADA* shall file a formal notice of dispute with *CAS*, and that dispute will be resolved by the *CAS* Ordinary Arbitration Division in accordance with the *International Standard for Code Compliance by Signatories*. *WADA* shall have the burden of proving to the *CAS* Panel, on the balance of probabilities, that the *Signatory* is non-compliant (if that is disputed). If the *CAS* Panel decides that



WADA has met that burden, and if the *Signatory* has also disputed the consequences and/or the *Reinstatement* conditions proposed by WADA, the CAS Panel will also decide, by reference to the relevant provisions of the *International Standard for Code Compliance by Signatories*: (a) what consequences should be imposed from the list of potential consequences set out in [Article 24.1.12](#) of the *Code*; and (b) what conditions the *Signatory* should be required to satisfy in order to be *Reinstated*.

24.1.7 WADA will publicly report the fact that the case has been referred to CAS for determination. Each of the following *Persons* shall have the right to intervene and participate as a party in the case, provided it gives notice of its intervention within ten (10) days of such publication by WADA:

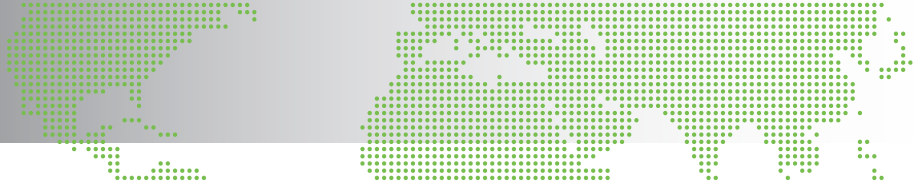
24.1.7.1 the International Olympic Committee and/or the International Paralympic Committee (as applicable), and the *National Olympic Committee* and/or the National Paralympic Committee (as applicable), where the decision may have an effect in relation to the Olympic Games or Paralympic Games (including decisions affecting eligibility to attend/participate in the Olympic Games or Paralympic Games); and

24.1.7.2 an International Federation, where the decision may have an effect on participation in the International Federation's World Championships and/or other International *Events* and/or on a bid that has been submitted for a country to host the International Federation's World Championships and/or other *International Events*.

Any other *Person* wishing to participate as a party in the case must apply to CAS

within ten (10) days of publication by WADA of the fact that the case has been referred to CAS for determination. CAS shall permit such intervention (i) if all other parties in the case agree; or (ii) if the applicant demonstrates a sufficient legal interest in the outcome of the case to justify its participation as a party.

- 24.1.8 CAS's decision resolving the dispute will be publicly reported by CAS and by WADA. Subject to the right under Swiss law to challenge that decision before the Swiss Federal Tribunal, the decision shall be final and enforceable with immediate effect in accordance with [Article 24.1.9](#).
- 24.1.9 Final decisions issued in accordance with [Article 24.1.5](#) or [Article 24.1.8](#), determining that a *Signatory* is non-compliant, imposing consequences for such non-compliance, and/or setting conditions that the *Signatory* has to satisfy in order to be *Reinstated* to the list of *Code*-compliant *Signatories*, and decisions by CAS further to [Article 24.1.10](#), are applicable worldwide, and shall be recognized, respected and given full effect by all other *Signatories* in accordance with their authority and within their respective spheres of responsibility.
- 24.1.10 If a *Signatory* wishes to dispute WADA's allegation that the *Signatory* has not yet met all of the *Reinstatement* conditions imposed on it and therefore is not yet entitled to be *Reinstated* to the list of *Code*-compliant *Signatories*, the *Signatory* must advise WADA in writing within twenty-one (21) days of its receipt of the allegation from WADA. In that event, WADA shall file a formal notice of dispute with CAS, and the dispute will be resolved by the CAS Ordinary Arbitration Division in accordance with [Articles 24.1.6](#) to [24.1.8](#). WADA shall have the burden to prove to the CAS



Panel, on the balance of probabilities, that the *Signatory* has not yet met all of the *Reinstatement* conditions imposed on it and therefore is not yet entitled to be *Reinstated*. Subject to the right under Swiss law to challenge *CAS*'s decision before the Swiss Federal Tribunal, *CAS*'s decision shall be final and enforceable with immediate effect in accordance with [Article 24.1.9](#).

24.1.11 The various requirements imposed on *Signatories* by the *Code* and the *International Standards* shall be classified either as *Critical*, or as *High Priority*, or as *General*, in accordance with the *International Standard for Code Compliance by Signatories*, depending on their relative importance to the fight against doping in sport. That classification shall be a key factor in determining what consequences should be imposed in the event of non-compliance with such requirement(s), in accordance with [Article 10](#) of the *International Standard for Code Compliance by Signatories*. The *Signatory* has the right to dispute the classification of the requirement, in which case *CAS* will decide on the appropriate classification.

24.1.12 The following consequences may be imposed, individually or cumulatively, on a *Signatory* that has failed to comply with the *Code* and/or the *International Standards*, based on the particular facts and circumstances of the case at hand, and the provisions of [Article 10](#) of the *International Standard for Code Compliance by Signatories*:

24.1.12.1 Ineligibility or withdrawal of
WADA privileges:

(a) in accordance with the relevant provisions of *WADA*'s Statutes, the *Signatory's Representatives* being ruled ineligible for a specified period to hold any *WADA* office or any position as a member of any *WADA* board or committee or other body (including but not limited

to WADA's Foundation Board, the Executive Committee, and any Standing Committee) (although WADA may exceptionally permit *Representatives* of the *Signatory* to remain as members of WADA expert groups where there is no effective substitute available);

(b) the *Signatory* being ruled ineligible to host any event organized or co-hosted or co-organized by WADA;

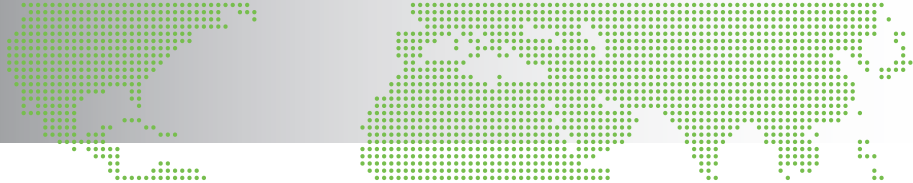
(c) the *Signatory's Representatives* being ruled ineligible to participate in any WADA *Independent Observer Program* or WADA Outreach program or other WADA activities;

(d) withdrawal of WADA funding to the *Signatory* (whether direct or indirect) relating to the development of specific activities or participation in specific programs; and

24.1.12.2 the *Signatory's Representatives* being ruled ineligible for a specified period to hold any office of or position as a member of the board or committees or other bodies of any other *Signatory* (or its members) or association of *Signatories*.

24.1.12.3 *Special Monitoring* of some or all of the *Signatory's Anti-Doping Activities*, until WADA considers that the *Signatory* is in a position to implement such *Anti-Doping Activities* in a compliant manner without such monitoring.

24.1.12.4 *Supervision and/or Takeover* of some or all of the *Signatory's Anti-Doping Activities* by an *Approved Third Party*, until WADA considers that the *Signatory* is in a position to implement such *Anti-Doping*



Activities itself in a compliant manner without such measures:

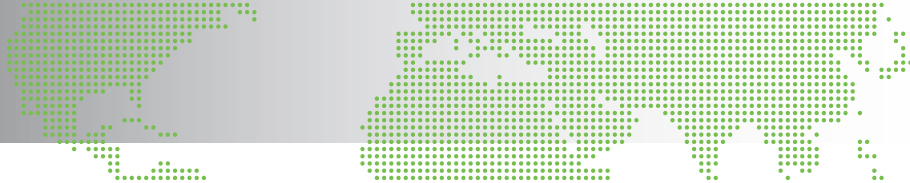
(a) If the non-compliance involves non-compliant rules, regulations and/or legislation, then the *Anti-Doping Activities* in issue shall be conducted under other applicable rules (of one or more other *Anti-Doping Organizations*, e.g., International Federations or *National Anti-Doping Organizations* or *Regional Anti-Doping Organizations*) that are compliant, as directed by WADA. In that case, while the *Anti-Doping Activities* (including any *Testing* and *Results Management*) will be administered by the *Approved Third Party* under and in accordance with those other applicable rules at the cost of the non-compliant *Signatory*, any costs incurred by the *Anti-Doping Organizations* as a result of the use of their rules in this manner shall be reimbursed by the non-compliant *Signatory*.

(b) If it is not possible to fill the gap in the *Signatory's Anti-Doping Activities* in this way (for example, because national legislation prohibits it, and the *National Anti-Doping Organization* has not secured an amendment to that legislation or other solution), then it may be necessary as an alternative measure to exclude *Athletes* who would have been covered by the *Signatory's Anti-Doping Activities* from participating in the Olympic Games/Paralympic Games/other *Events*, in order to protect the rights of clean *Athletes* and to preserve public confidence in the integrity of competition at those events.

- 24.1.12.5 A *Fine*.
- 24.1.12.6 Suspension or loss of eligibility to receive some or all funding and/or other benefits from the International Olympic Committee or the International Paralympic Committee or any other *Signatory* for a specified period (with or without the right to receive such funding and/or other benefits for that period retrospectively following *Reinstatement*).
- 24.1.12.7 Recommendation to the relevant public authorities to withhold some or all public and/or other funding and/or other benefits from the *Signatory* for a specified period (with or without the right to receive such funding and/or other benefits for that period retrospectively following *Reinstatement*).¹¹⁷
- 24.1.12.8 Where the *Signatory* is a *National Anti-Doping Organization* or a *National Olympic Committee* acting as a *National Anti-Doping Organization*, the *Signatory's* country being ruled ineligible to host or co-host and/or to be awarded the right to host or co-host an *International Event* (e.g., Olympic Games, Paralympic Games, any other *Major Event Organization's Event*, World Championships, regional or continental championships, and/or any other *International Event*):
- (a) If the right to host or co-host a World Championship and/or other *International Event(s)* has already been awarded to the

117 [Comment to Article 24.1.12.7: Public authorities are not Signatories to the Code. In accordance with Article 11(c) of the UNESCO Convention, however, State Parties shall, where

appropriate, withhold some or all financial or other sport-related support from any sports organization or Anti-Doping Organization that is not in compliance with the Code.]



country in question, the *Signatory* that awarded that right must assess whether it is legally and practically possible to withdraw that right and re-assign the *Event* to another country. If it is legally and practically possible to do so, then the *Signatory* shall do so.

(b) *Signatories* shall ensure that they have due authority under their statutes, rules and regulations, and/or hosting agreements, to comply with this requirement (including a right in any hosting agreement to cancel the agreement without penalty where the relevant country has been ruled ineligible to host the *Event*).

24.1.12.9 Where the *Signatory* is a *National Anti-Doping Organization* or a *National Olympic Committee* or a *National Paralympic Committee*, exclusion of the following *Persons* from participation in or attendance at the Olympic Games and the Paralympic Games and/or other specified *Events*, World Championships, regional or continental championships and/or any other *International Events* for a specified period:

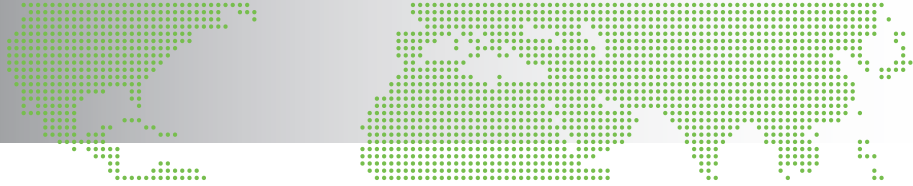
(a) the *National Olympic Committee* and/or the *National Paralympic Committee* of the *Signatory's* country;

(b) the *Representatives* of that country and/or of the *National Olympic Committee* and/or the *National Paralympic Committee* of that country; and/or

(c) the *Athletes* and *Athlete Support Personnel* affiliated to that country and/or to the *National Olympic Committee* and/or to the *National Paralympic*

Committee and/or to the National Federation of that country.

- 24.1.12.10 Where the *Signatory* is an International Federation, exclusion of the following *Persons* from participation in or attendance at the Olympic Games and the Paralympic Games and/or other *Events* for a specified period: the *Representatives* of that International Federation and/or the *Athletes* and *Athlete Support Personnel* participating in the International Federation's sport (or in one or more disciplines of that sport).
- 24.1.12.11 Where the *Signatory* is a *Major Event Organization*:
- (a) *Special Monitoring or Supervision or Takeover* of the *Major Event Organization's Anti-Doping Activities* at the next edition(s) of its *Event*; and/or
 - (b) Suspension or loss of eligibility to receive funding and other benefits from and/or the recognition/membership/patronage (as applicable) of the International Olympic Committee, the International Paralympic Committee, the Association of *National Olympic Committees*, or other patron body; and/or
 - (c) loss of recognition of its *Event* as a qualifying event for the Olympic Games or the Paralympic Games.
- 24.1.12.12 Suspension of recognition by the Olympic Movement and/or of membership of the Paralympic Movement.



24.1.13 Other Consequences

Governments and *Signatories* and associations of *Signatories* may impose additional consequences within their respective spheres of authority for non-compliance by *Signatories*, provided that this does not compromise or restrict in any way the ability to apply consequences in accordance with this [Article 24.1](#).¹¹⁸

24.2 Monitoring Compliance with the *UNESCO Convention*

Compliance with the commitments reflected in the *UNESCO Convention* will be monitored as determined by the Conference of Parties to the *UNESCO Convention*, following consultation with the State Parties and WADA. WADA shall advise governments on the implementation of the *Code* by the *Signatories* and shall advise *Signatories* on the ratification, acceptance, approval or accession to the *UNESCO Convention* by governments.

ARTICLE 25 MODIFICATION AND WITHDRAWAL

25.1 Modification

25.1.1 WADA shall be responsible for overseeing the evolution and improvement of the *Code*. *Athletes* and other stakeholders and governments shall be invited to participate in such process.

118 [Comment to [Article 24.1.13](#): For example, the International Olympic Committee may decide to impose symbolic or other consequences on an International Federation or a National Olympic Committee pursuant to the Olympic Charter, such as withdrawal of eligibility to organize

an International Olympic Committee Session or an Olympic Congress; while an International Federation may decide to cancel International Events that were scheduled to be held in the country of a non-compliant Signatory, or move them to another country.]

- 25.1.2 *WADA* shall initiate proposed amendments to the *Code* and shall ensure a consultative process to both receive and respond to recommendations and to facilitate review and feedback from *Athletes* and other stakeholders and governments on recommended amendments.
- 25.1.3 Amendments to the *Code* shall, after appropriate consultation, be approved by a two-thirds majority of the *WADA* Foundation Board including a majority of both the public sector and Olympic Movement members casting votes. Amendments shall, unless provided otherwise, go into effect three (3) months after such approval.
- 25.1.4 *Signatories* shall modify their rules to incorporate the 2021 *Code* on or before 1 January 2021, to take effect on 1 January 2021. *Signatories* shall implement any subsequent applicable amendment to the *Code* within one (1) year of approval by the *WADA* Foundation Board.¹¹⁹

25.2 Withdrawal of Acceptance of the *Code*

Signatories may withdraw acceptance of the *Code* after providing *WADA* six-months written notice of their intent to withdraw. *Signatories* shall no longer be considered in compliance once acceptance has been withdrawn.

119 [Comment to Articles 25.1.3 and 25.1.4: Under Article 25.1.3, new or changed obligations imposed on Signatories automatically go into effect three (3) months after approval unless provided otherwise. In contrast, Article 25.1.4 addresses new or changed obligations imposed on Athletes or other Persons which can only be enforced against individual Athletes or

other Persons by changes to the anti-doping rules of the relevant Signatory (e.g., an International Federation). For that reason, Article 25.1.4 provides for a longer period of time for each Signatory to conform its rules to the 2021 Code and take any necessary measures to ensure the appropriate Athletes and other Persons are bound by the rules.]



ARTICLE 26 INTERPRETATION OF THE *CODE*

- 26.1** The official text of the *Code* shall be maintained by WADA and shall be published in English and French. In the event of any conflict between the English and French versions, the English version shall prevail.
- 26.2** The comments annotating various provisions of the *Code* shall be used to interpret the *Code*.
- 26.3** The *Code* shall be interpreted as an independent and autonomous text and not by reference to the existing law or statutes of the *Signatories* or governments.
- 26.4** The headings used for the various Parts and Articles of the *Code* are for convenience only and shall not be deemed part of the substance of the *Code* or to affect in any way the language of the provisions to which they refer.
- 26.5** Where the term “days” is used in the *Code* or an *International Standard*, it shall mean calendar days unless otherwise specified.
- 26.6** The *Code* shall not apply retroactively to matters pending before the date the *Code* is accepted by a *Signatory* and implemented in its rules. However, pre-*Code* anti-doping rule violations would continue to count as “First violations” or “Second violations” for purposes of determining sanctions under [Article 10](#) for subsequent post-*Code* violations.
- 26.7** The Purpose, Scope and Organization of the World Anti-Doping Program and the *Code* and [Appendix 1](#), Definitions, shall be considered integral parts of the *Code*.

ARTICLE 27 TRANSITIONAL PROVISIONS

27.1 General Application of the 2021 *Code*

The 2021 *Code* shall apply in full as of 1 January 2021 (the “Effective Date”).

27.2 Non-Retroactive except for Articles 10.9.4 and 17 or Unless Principle of “Lex Mitior” Applies

Any anti-doping rule violation case which is pending as of the Effective Date and any anti-doping rule violation case brought after the Effective Date based on an anti-doping rule violation which occurred prior to the Effective Date shall be governed by the substantive anti-doping rules in effect at the time the alleged anti-doping rule violation occurred, and not by the substantive anti-doping rules set out in this 2021 *Code*, unless the panel hearing the case determines the principle of “lex mitior” appropriately applies under the circumstances of the case. For these purposes, the retrospective periods in which prior violations can be considered for purposes of multiple violations under Article 10.9.4 and the statute of limitations set forth in Article 17 are procedural rules, not substantive rules, and should be applied retroactively along with all of the other procedural rules in the 2021 *Code* (provided, however, that Article 17 shall only be applied retroactively if the statute of limitations period has not already expired by the Effective Date).

27.3 Application to Decisions Rendered Prior to the 2021 *Code*

With respect to cases where a final decision finding an anti-doping rule violation has been rendered prior to the Effective Date, but the *Athlete* or other *Person* is still serving the period of *Ineligibility* as of the Effective Date, the *Athlete* or other *Person* may apply to the *Anti-Doping Organization* which had *Results Management* responsibility for the anti-doping rule violation to consider a reduction in the period of *Ineligibility* in light of the 2021 *Code*. Such application must be made before the period of *Ineligibility* has expired. The decision rendered by the *Anti-Doping Organization* may be appealed pursuant to Article 13.2. The 2021 *Code* shall have no application to any anti-doping rule violation case where a final decision finding an anti-doping rule violation has been rendered and the period of *Ineligibility* has expired.



27.4 Multiple Violations Where the First Violation Occurs Prior to 1 January 2021

For purposes of assessing the period of *Ineligibility* for a second violation under [Article 10.9.1](#), where the sanction for the first violation was determined based on pre-2021 *Code* rules, the period of *Ineligibility* which would have been assessed for that first violation had 2021 *Code* rules been applicable, shall be applied.¹²⁰

27.5 Additional *Code* Amendments

Any additional *Code* amendments shall go into effect as provided in [Article 27.1](#).

27.6 Changes to the *Prohibited List*

Changes to the *Prohibited List* and *Technical Documents* relating to substances or methods on the *Prohibited List* shall not, unless they specifically provide otherwise, be applied retroactively. As an exception, however, when a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* has been removed from the *Prohibited List*, an *Athlete* or other *Person* currently serving a period of *Ineligibility* on account of the formerly *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* may apply to the *Anti-Doping Organization* which had *Results Management* responsibility for the anti-doping rule violation to consider a reduction in the period of *Ineligibility* in light of the removal of the substance or method from the *Prohibited List*.

*120 [Comment to [Article 27.4](#): Other than the situation described in [Article 27.4](#), where a final decision finding an anti-doping rule violation has been rendered prior to the existence of the *Code* or under the *Code* in force*

*before the 2021 *Code* and the period of *Ineligibility* imposed has been completely served, the 2021 *Code* may not be used to re-characterize the prior violation.]*





APPENDIX 1

DEFINITIONS

DEFINITIONS¹²¹

ADAMS: The Anti-Doping Administration and Management System is a Web-based database management tool for data entry, storage, sharing, and reporting designed to assist stakeholders and WADA in their anti-doping operations in conjunction with data protection legislation.

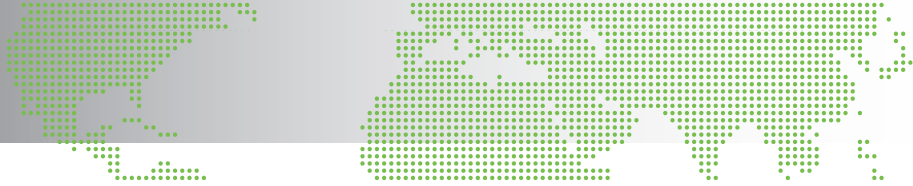
Administration: Providing, supplying, supervising, facilitating, or otherwise participating in the *Use* or *Attempted Use* by another *Person* of a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method*. However, this definition shall not include the actions of bona fide medical personnel involving a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method Used* for genuine and legal therapeutic purposes or other acceptable justification and shall not include actions involving *Prohibited Substances* which are not prohibited in *Out-of-Competition Testing* unless the circumstances as a whole demonstrate that such *Prohibited Substances* are not intended for genuine and legal therapeutic purposes or are intended to enhance sport performance.

Adverse Analytical Finding: A report from a WADA-accredited laboratory or other WADA-approved laboratory that, consistent with the *International Standard* for Laboratories, establishes in a *Sample* the presence of a *Prohibited Substance* or its *Metabolites* or *Markers* or evidence of the *Use* of a *Prohibited Method*.

Adverse Passport Finding: A report identified as an *Adverse Passport Finding* as described in the applicable *International Standards*.

Aggravating Circumstances: Circumstances involving, or actions by, an *Athlete* or other *Person* which may justify the imposition of a period of *Ineligibility* greater than the standard sanction. Such circumstances and actions shall include, but are not limited to: the *Athlete* or other *Person Used* or *Possessed* multiple *Prohibited Substances* or *Prohibited Methods*, *Used* or *Possessed* a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* on multiple occasions or committed multiple other anti-doping rule violations; a normal individual would be likely to enjoy the performance-enhancing

121 [Comment to Definitions: Defined terms shall include their plural and possessive forms, as well as those terms used as other parts of speech.]



effects of the anti-doping rule violation(s) beyond the otherwise applicable period of *Ineligibility*; the *Athlete* or *Person* engaged in deceptive or obstructive conduct to avoid the detection or adjudication of an anti-doping rule violation; or the *Athlete* or other *Person* engaged in *Tampering* during *Results Management*. For the avoidance of doubt, the examples of circumstances and conduct described herein are not exclusive and other similar circumstances or conduct may also justify the imposition of a longer period of *Ineligibility*.

Anti-Doping Activities: Anti-doping *Education* and information, test distribution planning, maintenance of a *Registered Testing Pool*, managing *Athlete Biological Passports*, conducting *Testing*, organizing analysis of *Samples*, gathering of intelligence and conduct of investigations, processing of *TUE* applications, *Results Management*, monitoring and enforcing compliance with any *Consequences* imposed, and all other activities related to anti-doping to be carried out by or on behalf of an *Anti-Doping Organization*, as set out in the *Code* and/or the *International Standards*.

Anti-Doping Organization: WADA or a *Signatory* that is responsible for adopting rules for initiating, implementing or enforcing any part of the *Doping Control* process. This includes, for example, the International Olympic Committee, the International Paralympic Committee, other *Major Event Organizations* that conduct *Testing* at their *Events*, International Federations, and *National Anti-Doping Organizations*.

Athlete: Any *Person* who competes in sport at the international level (as defined by each International Federation) or the national level (as defined by each *National Anti-Doping Organization*). An *Anti-Doping Organization* has discretion to apply anti-doping rules to an *Athlete* who is neither an *International-Level Athlete* nor a *National-Level Athlete*, and thus to bring them within the definition of “*Athlete*.” In relation to *Athletes* who are neither *International-Level* nor *National-Level Athletes*, an *Anti-Doping Organization* may elect to: conduct limited *Testing* or no *Testing* at all; analyze *Samples* for less than the full menu of *Prohibited Substances*; require limited or no whereabouts information; or not require advance *TUEs*. However, if an [Article 2.1](#), [2.3](#) or [2.5](#) anti-doping rule violation is committed by any *Athlete* over

whom an *Anti-Doping Organization* has elected to exercise its authority to test and who competes below the international or national level, then the *Consequences* set forth in the *Code* must be applied. For purposes of [Article 2.8](#) and [Article 2.9](#) and for purposes of anti-doping information and *Education*, any *Person* who participates in sport under the authority of any *Signatory*, government, or other sports organization accepting the *Code* is an *Athlete*.¹²²

Athlete Biological Passport: The program and methods of gathering and collating data as described in the *International Standard for Testing and Investigations* and *International Standard for Laboratories*.

Athlete Support Personnel: Any coach, trainer, manager, agent, team staff, official, medical, paramedical personnel, parent or any other *Person* working with, treating or assisting an *Athlete* participating in or preparing for sports *Competition*.

Attempt: Purposely engaging in conduct that constitutes a substantial step in a course of conduct planned to culminate in the commission of an anti-doping rule violation. Provided, however, there shall be no anti-doping rule violation based solely on an *Attempt* to commit a violation if the *Person* renounces the *Attempt* prior to it being discovered by a third party not involved in the *Attempt*.

Atypical Finding: A report from a WADA-accredited laboratory or other WADA-approved laboratory which requires further investigation as provided by the *International Standard for Laboratories* or related *Technical Documents* prior to the determination of an *Adverse Analytical Finding*.

122 [Comment to Athlete: Individuals who participate in sport may fall in one of five categories: 1) International-Level Athlete, 2) National-Level Athlete, 3) individuals who are not International- or National-Level Athletes but over whom the International Federation or National Anti-Doping Organization has chosen to exercise authority, 4) Recreational Athlete, and 5) individuals over whom no International

Federation or National Anti-Doping Organization has, or has chosen to, exercise authority. All International- or National-Level Athletes are subject to the anti-doping rules of the Code, with the precise definitions of international and national level sport to be set forth in the anti-doping rules of the International Federations and National Anti-Doping Organizations.]



Atypical Passport Finding: A report described as an *Atypical Passport Finding* as described in the applicable *International Standards*.

CAS: The Court of Arbitration for Sport.

Code: The World Anti-Doping Code.

Competition: A single race, match, game or singular sport contest. For example, a basketball game or the finals of the Olympic 100-meter race in athletics. For stage races and other sport contests where prizes are awarded on a daily or other interim basis the distinction between a *Competition* and an *Event* will be as provided in the rules of the applicable International Federation.

Consequences of Anti-Doping Rule Violations (“Consequences”):

An *Athlete’s* or other *Person’s* violation of an anti-doping rule may result in one or more of the following: (a) Disqualification means the *Athlete’s* results in a particular Competition or *Event* are invalidated, with all resulting *Consequences* including forfeiture of any medals, points and prizes; (b) *Ineligibility* means the *Athlete* or other *Person* is barred on account of an anti-doping rule violation for a specified period of time from participating in any Competition or other activity or funding as provided in Article 10.14; (c) Provisional Suspension means the *Athlete* or other *Person* is barred temporarily from participating in any *Competition* or activity prior to the final decision at a hearing conducted under Article 8; (d) Financial Consequences means a financial sanction imposed for an anti-doping rule violation or to recover costs associated with an anti-doping rule violation; and (e) *Public Disclosure* means the dissemination or distribution of information to the general public or *Persons* beyond those *Persons* entitled to earlier notification in accordance with Article 14. Teams in *Team Sports* may also be subject to *Consequences* as provided in Article 11.

Contaminated Product: A product that contains a *Prohibited Substance* that is not disclosed on the product label or in information available in a reasonable Internet search.

Decision Limit: The value of the result for a threshold substance in a *Sample*, above which an *Adverse Analytical Finding* shall be reported, as defined in the *International Standard for Laboratories*.

Delegated Third Party: Any *Person* to which an *Anti-Doping Organization* delegates any aspect of *Doping Control* or anti-doping *Education* programs including, but not limited to, third parties or other *Anti-Doping Organizations* that conduct *Sample* collection or other *Doping Control* services or anti-doping *Educational* programs for the *Anti-Doping Organization*, or individuals serving as independent contractors who perform *Doping Control* services for the *Anti-Doping Organization* (e.g., non-employee *Doping Control* officers or chaperones). This definition does not include CAS.

Disqualification: See *Consequences of Anti-Doping Rule Violations* above.

Doping Control: All steps and processes from test distribution planning through to ultimate disposition of any appeal and the enforcement of *Consequences*, including all steps and processes in between, including but not limited to, *Testing*, investigations, whereabouts, *TUEs*, *Sample* collection and handling, laboratory analysis, *Results Management* and investigations or proceedings relating to violations of [Article 10.14](#) (Status During *Ineligibility* or *Provisional Suspension*).

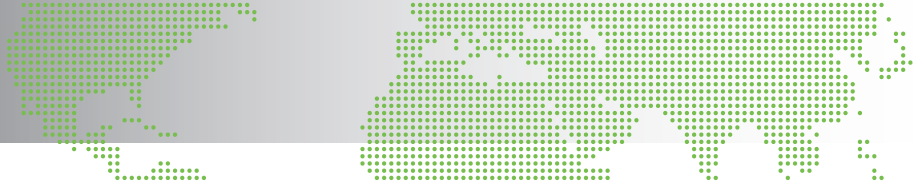
Education: The process of learning to instill values and develop behaviors that foster and protect the spirit of sport, and to prevent intentional and unintentional doping.

Event: A series of individual *Competitions* conducted together under one ruling body (e.g., the Olympic Games, World Championships of an International Federation, or Pan American Games).

Event Period: The time between the beginning and end of an *Event*, as established by the ruling body of the *Event*.

Event Venues: Those venues so designated by the ruling body for the *Event*.

Fault: *Fault* is any breach of duty or any lack of care appropriate to a particular situation. Factors to be taken into consideration in assessing an *Athlete's* or other *Person's* degree of *Fault* include, for example, the *Athlete's* or other *Person's* experience, whether the *Athlete* or other *Person* is a *Protected Person*, special considerations such as impairment, the degree of risk that should have been perceived by the *Athlete* and the level of



care and investigation exercised by the *Athlete* in relation to what should have been the perceived level of risk. In assessing the *Athlete's* or other *Person's* degree of *Fault*, the circumstances considered must be specific and relevant to explain the *Athlete's* or other *Person's* departure from the expected standard of behavior. Thus, for example, the fact that an *Athlete* would lose the opportunity to earn large sums of money during a period of *Ineligibility*, or the fact that the *Athlete* only has a short time left in a career, or the timing of the sporting calendar, would not be relevant factors to be considered in reducing the period of *Ineligibility* under [Article 10.6.1](#) or [10.6.2](#).¹²³

Financial Consequences: See *Consequences of Anti-Doping Rule Violations* above.

In-Competition: The period commencing at 11:59 p.m. on the day before a *Competition* in which the *Athlete* is scheduled to participate through the end of such *Competition* and the *Sample* collection process related to such *Competition*. Provided, however, WADA may approve, for a particular sport, an alternative definition if an International Federation provides a compelling justification that a different definition is necessary for its sport; upon such approval by WADA, the alternative definition shall be followed by all *Major Event Organizations* for that particular sport.¹²⁴

123 [Comment to Fault: The criterion for assessing an *Athlete's* degree of *Fault* is the same under all Articles where *Fault* is to be considered. However, under [Article 10.6.2](#), no reduction of sanction is appropriate

unless, when the degree of *Fault* is assessed, the conclusion is that No Significant *Fault* or *Negligence* on the part of the *Athlete* or other *Person* was involved.]

124 [Comment to *In-Competition*: Having a universally accepted definition for *In-Competition* provides greater harmonization among *Athletes* across all sports, eliminates or reduces confusion among *Athletes* about the relevant timeframe for *In-Competition Testing*, avoids inadvertent *Adverse*

Analytical Findings in between *Competitions* during an *Event* and assists in preventing any potential performance enhancement benefits from *Substances* prohibited *Out-of-Competition* being carried over to the *Competition* period.]

Independent Observer Program: A team of observers and/or auditors, under the supervision of WADA, who observe and provide guidance on the *Doping Control* process prior to or during certain *Events* and report on their observations as part of WADA's compliance monitoring program.

Individual Sport: Any sport that is not a *Team Sport*.

Ineligibility: See *Consequences of Anti-Doping Rule Violations* above.

Institutional Independence: Hearing panels on appeal shall be fully independent institutionally from the *Anti-Doping Organization* responsible for *Results Management*. They must therefore not in any way be administered by, connected or subject to the *Anti-Doping Organization* responsible for *Results Management*.

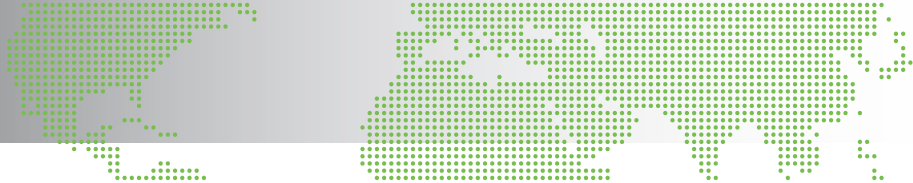
International Event: An *Event* or *Competition* where the International Olympic Committee, the International Paralympic Committee, an International Federation, a *Major Event Organization*, or another international sport organization is the ruling body for the *Event* or appoints the technical officials for the *Event*.

International-Level Athlete: *Athletes* who compete in sport at the international level, as defined by each International Federation, consistent with the *International Standard for Testing and Investigations*.¹²⁵

International Standard: A standard adopted by WADA in support of the *Code*. Compliance with an *International Standard* (as opposed to another alternative standard, practice or procedure) shall be sufficient to conclude that the procedures addressed by the *International Standard* were performed properly.

125 [Comment to International-Level Athlete: Consistent with the International Standard for Testing and Investigations, the International Federation is free to determine the criteria it will use to classify Athletes as International-Level Athletes, e.g., by ranking, by participation in particular International Events, by type of license, etc. However, it must publish those

criteria in clear and concise form, so that Athletes are able to ascertain quickly and easily when they will become classified as International-Level Athletes. For example, if the criteria include participation in certain International Events, then the International Federation must publish a list of those International Events.]



International Standards shall include any *Technical Documents* issued pursuant to the *International Standard*.

Major Event Organizations: The continental associations of *National Olympic Committees* and other international multi-sport organizations that function as the ruling body for any continental, regional or other *International Event*.

Marker: A compound, group of compounds or biological variable(s) that indicates the *Use of a Prohibited Substance* or *Prohibited Method*.

Metabolite: Any substance produced by a biotransformation process.

Minimum Reporting Level: The estimated concentration of a *Prohibited Substance* or its *Metabolite(s)* or *Marker(s)* in a *Sample* below which WADA-accredited laboratories should not report that *Sample* as an *Adverse Analytical Finding*.

Minor: A natural *Person* who has not reached the age of eighteen years.

National Anti-Doping Organization: The entity(ies) designated by each country as possessing the primary authority and responsibility to adopt and implement anti-doping rules, direct the collection of *Samples*, manage test results and conduct *Results Management* at the national level. If this designation has not been made by the competent public authority(ies), the entity shall be the country's *National Olympic Committee* or its designee.

National Event: A sport *Event* or *Competition* involving *International-* or *National-Level Athletes* that is not an *International Event*.

National-Level Athlete: *Athletes* who compete in sport at the national level, as defined by each *National Anti-Doping Organization*, consistent with the *International Standard for Testing* and Investigations.

National Olympic Committee: The organization recognized by the International Olympic Committee. The term *National Olympic Committee* shall also include the National Sport Confederation in those countries where the National Sport Confederation

assumes typical *National Olympic Committee* responsibilities in the anti-doping area.

No Fault or Negligence: The *Athlete* or other *Person's* establishing that he or she did not know or suspect, and could not reasonably have known or suspected even with the exercise of utmost caution, that he or she had *Used* or been administered the *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* or otherwise violated an anti-doping rule. Except in the case of a *Protected Person* or *Recreational Athlete*, for any violation of [Article 2.1](#), the *Athlete* must also establish how the *Prohibited Substance* entered the *Athlete's* system.

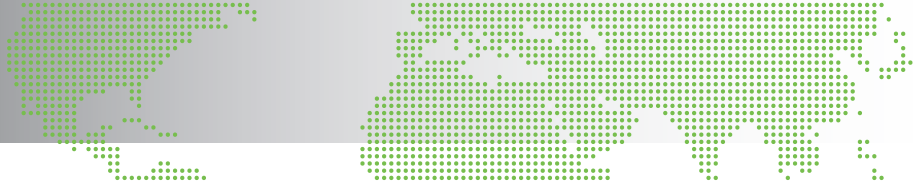
No Significant Fault or Negligence: The *Athlete* or other *Person's* establishing that any *Fault* or *Negligence*, when viewed in the totality of the circumstances and taking into account the criteria for *No Fault or Negligence*, was not significant in relationship to the anti-doping rule violation. Except in the case of a *Protected Person* or *Recreational Athlete*, for any violation of [Article 2.1](#), the *Athlete* must also establish how the *Prohibited Substance* entered the *Athlete's* system.

Operational Independence: This means that (1) board members, staff members, commission members, consultants and officials of the *Anti-Doping Organization* with responsibility for *Results Management* or its affiliates (e.g., member federation or confederation), as well as any *Person* involved in the investigation and pre-adjudication of the matter cannot be appointed as members and/or clerks (to the extent that such clerk is involved in the deliberation process and/or drafting of any decision) of hearing panels of that *Anti-Doping Organization* with responsibility for *Results Management* and (2) hearing panels shall be in a position to conduct the hearing and decision-making process without interference from the *Anti-Doping Organization* or any third party. The objective is to ensure that members of the hearing panel or individuals otherwise involved in the decision of the hearing panel, are not involved in the investigation of, or decisions to proceed with, the case.

Out-of-Competition: Any period which is not *In-Competition*.

Participant: Any *Athlete* or *Athlete Support Person*.

Person: A natural *Person* or an organization or other entity.



Possession: The actual, physical *Possession*, or the constructive *Possession* (which shall be found only if the *Person* has exclusive control or intends to exercise control over the *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* or the premises in which a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* exists); provided, however, that if the *Person* does not have exclusive control over the *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* or the premises in which a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* exists, constructive *Possession* shall only be found if the *Person* knew about the presence of the *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* and intended to exercise control over it. Provided, however, there shall be no anti-doping rule violation based solely on *Possession* if, prior to receiving notification of any kind that the *Person* has committed an anti-doping rule violation, the *Person* has taken concrete action demonstrating that the *Person* never intended to have *Possession* and has renounced *Possession* by explicitly declaring it to an *Anti-Doping Organization*. Notwithstanding anything to the contrary in this definition, the purchase (including by any electronic or other means) of a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* constitutes *Possession* by the *Person* who makes the purchase.¹²⁶

Prohibited List: The list identifying the *Prohibited Substances* and *Prohibited Methods*.

Prohibited Method: Any method so described on the *Prohibited List*.

Prohibited Substance: Any substance, or class of substances, so described on the *Prohibited List*.

126 [Comment to Possession: Under this definition, anabolic steroids found in an Athlete's car would constitute a violation unless the Athlete establishes that someone else used the car; in that event, the Anti-Doping Organization must establish that, even though the Athlete did not have exclusive control over the car, the Athlete knew about the anabolic steroids and intended to have control over them. Similarly, in the example of anabolic steroids found

in a home medicine cabinet under the joint control of an Athlete and spouse, the Anti-Doping Organization must establish that the Athlete knew the anabolic steroids were in the cabinet and that the Athlete intended to exercise control over them. The act of purchasing a Prohibited Substance alone constitutes Possession, even where, for example, the product does not arrive, is received by someone else, or is sent to a third-party address.]

Protected Person: An *Athlete* or other natural *Person* who at the time of the anti-doping rule violation: (i) has not reached the age of sixteen (16) years; (ii) has not reached the age of eighteen (18) years and is not included in any *Registered Testing Pool* and has never competed in any *International Event* in an open category; or (iii) for reasons other than age has been determined to lack legal capacity under applicable national legislation.¹²⁷

Provisional Hearing: For purposes of [Article 7.4.3](#), an expedited abbreviated hearing occurring prior to a hearing under [Article 8](#) that provides the *Athlete* with notice and an opportunity to be heard in either written or oral form.¹²⁸

Provisional Suspension: See *Consequences of Anti-Doping Rule Violations* above.

Publicly Disclose: See *Consequences of Anti-Doping Rule Violations* above.

Recreational Athlete: A natural *Person* who is so defined by the relevant *National Anti-Doping Organization*; provided, however, the term shall not include any *Person* who, within the five years (5) prior to committing any anti-doping rule violation, has been an *International-Level Athlete* (as defined by each International Federation consistent with the *International Standard for Testing and Investigations*) or *National-Level Athlete* (as defined by each *National Anti-Doping Organization* consistent with the *International Standard for Testing and Investigations*), has

127 [Comment to Protected Person: The Code treats Protected Persons differently than other Athletes or Persons in certain circumstances based on the understanding that, below a certain age or intellectual capacity, an Athlete or other Person may not possess the mental capacity to understand and appreciate the

prohibitions against conduct contained in the Code. This would include, for example, a Paralympic Athlete with a documented lack of legal capacity due to an intellectual impairment. The term “open category” is meant to exclude competition that is limited to junior or age group categories.]

128 [Comment to Provisional Hearing: A Provisional Hearing is only a preliminary proceeding which may not involve a full review of the facts of the case. Following a Provisional Hearing, the Athlete remains entitled

to a subsequent full hearing on the merits of the case. By contrast, an “expedited hearing”, as that term is used in [Article 7.4.3](#), is a full hearing on the merits conducted on an expedited time schedule.]



represented any country in an *International Event* in an open category or has been included within any *Registered Testing Pool* or other whereabouts information pool maintained by any International Federation or *National Anti-Doping Organization*.¹²⁹

Regional Anti-Doping Organization: A regional entity designated by member countries to coordinate and manage delegated areas of their national anti-doping programs, which may include the adoption and implementation of anti-doping rules, the planning and collection of *Samples*, the management of results, the review of *TUEs*, the conduct of hearings, and the conduct of *Educational* programs at a regional level.

Registered Testing Pool: The pool of highest-priority *Athletes* established separately at the international level by International Federations and at the national level by *National Anti-Doping Organizations*, who are subject to focused *In-Competition* and *Out-of-Competition Testing* as part of that International Federation's or *National Anti-Doping Organization's* test distribution plan and therefore are required to provide whereabouts information as provided in [Article 5.5](#) and the *International Standard for Testing and Investigations*.

Results Management: The process encompassing the timeframe between notification as per [Article 5](#) of the *International Standard for Results Management*, or in certain cases (e.g., *Atypical Finding*, *Athlete Biological Passport*, whereabouts failure), such pre-notification steps expressly provided for in [Article 5](#) of the *International Standard for Results Management*, through the charge until the final resolution of the matter, including the end of the hearing process at first instance or on appeal (if an appeal was lodged).

¹²⁹ [Comment to Recreational Athlete: The term "open category" is meant to exclude competition that is limited to junior or age group categories.]

Sample or Specimen: Any biological material collected for the purposes of *Doping Control*.¹³⁰

Signatories: Those entities accepting the *Code* and agreeing to implement the *Code*, as provided in [Article 23](#).

Specified Method: See [Article 4.2.2](#).

Specified Substance: See [Article 4.2.2](#).

Strict Liability: The rule which provides that under [Article 2.1](#) and [Article 2.2](#), it is not necessary that intent, *Fault*, *Negligence*, or knowing *Use* on the *Athlete's* part be demonstrated by the *Anti-Doping Organization* in order to establish an anti-doping rule violation.

Substance of Abuse: See [Article 4.2.3](#).

Substantial Assistance: For purposes of [Article 10.7.1](#), a *Person* providing *Substantial Assistance* must: (1) fully disclose in a signed written statement or recorded interview all information he or she possesses in relation to anti-doping rule violations or other proceeding described in [Article 10.7.1.1](#), and (2) fully cooperate with the investigation and adjudication of any case or matter related to that information, including, for example, presenting testimony at a hearing if requested to do so by an *Anti-Doping Organization* or hearing panel. Further, the information provided must be credible and must comprise an important part of any case or proceeding which is initiated or, if no case or proceeding is initiated, must have provided a sufficient basis on which a case or proceeding could have been brought.

Tampering: Intentional conduct which subverts the *Doping Control* process but which would not otherwise be included in the definition of *Prohibited Methods*. *Tampering* shall include, without limitation, offering or accepting a bribe to perform or fail to perform an act, preventing the collection of a *Sample*, affecting or making impossible the analysis of a *Sample*, falsifying documents submitted to an *Anti-Doping Organization* or *TUE* committee or hearing panel, procuring false testimony

¹³⁰ [Comment to *Sample or Specimen*: It has sometimes been claimed that the collection of blood *Samples* violates the

tenets of certain religious or cultural groups. It has been determined that there is no basis for any such claim.]



from witnesses, committing any other fraudulent act upon the *Anti-Doping Organization* or hearing body to affect *Results Management* or the imposition of *Consequences*, and any other similar intentional interference or *Attempted* interference with any aspect of *Doping Control*.¹³¹

Target Testing: Selection of specific *Athletes* for *Testing* based on criteria set forth in the *International Standard for Testing and Investigations*.

Team Sport: A sport in which the substitution of players is permitted during a *Competition*.

Technical Document: A document adopted and published by WADA from time to time containing mandatory technical requirements on specific anti-doping topics as set forth in an *International Standard*.

Testing: The parts of the *Doping Control* process involving test distribution planning, *Sample* collection, *Sample* handling, and *Sample* transport to the laboratory.

Therapeutic Use Exemption (TUE): A *Therapeutic Use Exemption* allows an *Athlete* with a medical condition to *Use* a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method*, but only if the conditions set out in [Article 4.4](#) and the *International Standard for Therapeutic Use Exemptions* are met.

Trafficking: Selling, giving, transporting, sending, delivering or distributing (or *Possessing* for any such purpose) a *Prohibited Substance* or *Prohibited Method* (either physically or by any electronic or other means) by an *Athlete*, *Athlete Support Person* or any other *Person* subject to the authority of an *Anti-Doping Organization* to any third party; provided, however, this definition

131 [Comment to Tampering: For example, this Article would prohibit altering identification numbers on a *Doping Control* form during *Testing*, breaking the *B* bottle at the time of *B Sample* analysis, altering a *Sample* by the addition of a foreign substance, or intimidating or attempting to intimidate a potential witness or a witness who has provided testimony or information in the *Doping Control* process. *Tampering* includes misconduct

which occurs during the *Results Management* process. See [Article 10.9.3.3](#). However, actions taken as part of a *Person's* legitimate defense to an anti-doping rule violation charge shall not be considered *Tampering*. Offensive conduct towards a *Doping Control* official or other *Person* involved in *Doping Control* which does not otherwise constitute *Tampering* shall be addressed in the disciplinary rules of sport organizations.]

shall not include the actions of bona fide medical personnel involving a *Prohibited Substance Used* for genuine and legal therapeutic purposes or other acceptable justification, and shall not include actions involving *Prohibited Substances* which are not prohibited in *Out-of-Competition Testing* unless the circumstances as a whole demonstrate such *Prohibited Substances* are not intended for genuine and legal therapeutic purposes or are intended to enhance sport performance.

UNESCO Convention: The International Convention against Doping in Sport adopted by the 33rd session of the UNESCO General Conference on 19 October 2005, including any and all amendments adopted by the States Parties to the Convention and the Conference of Parties to the International Convention against Doping in Sport.

Use: The utilization, application, ingestion, injection or consumption by any means whatsoever of any *Prohibited Substance* or *Prohibited Method*.

WADA: The World Anti-Doping Agency.

Without Prejudice Agreement: For purposes of Articles 10.7.1.1 and 10.8.2, a written agreement between an *Anti-Doping Organization* and an *Athlete* or other *Person* that allows the *Athlete* or other *Person* to provide information to the *Anti-Doping Organization* in a defined time-limited setting with the understanding that, if an agreement for *Substantial Assistance* or a case resolution agreement is not finalized, the information provided by the *Athlete* or other *Person* in this particular setting may not be used by the *Anti-Doping Organization* against the *Athlete* or other *Person* in any *Results Management* proceeding under the *Code*, and that the information provided by the *Anti-Doping Organization* in this particular setting may not be used by the *Athlete* or other *Person* against the *Anti-Doping Organization* in any *Results Management* proceeding under the *Code*. Such an agreement shall not preclude the *Anti-Doping Organization*, *Athlete* or other *Person* from using any information or evidence gathered from any source other than during the specific time-limited setting described in the agreement.



DEFINITIONS SPECIFIC TO ARTICLE 24.1

Aggravating Factors: This term encompasses a deliberate attempt to circumvent or undermine the *Code* or the *International Standards* and/or to corrupt the anti-doping system, an attempt to cover up non-compliance, or any other form of bad faith on the part of the *Signatory* in question; a persistent refusal or failure by the *Signatory* to make any reasonable effort to correct *Non-Conformities* that are notified to it by WADA; repeat offending; and any other factor that aggravates the *Signatory's* non-compliance.

Approved Third Party: One or more *Anti-Doping Organizations* and/or *Delegated Third Parties* selected or approved by WADA, following consultation with the non-compliant *Signatory*, to *Supervise* or *Takeover* some or all of that *Signatory's* *Anti-Doping Activities*. As a last resort, if there is no other suitable body available, then WADA may carry out this function itself.

Critical: A requirement that is considered to be *Critical* to the fight against doping in sport. See further Annex A of the *International Standard for Code Compliance by Signatories*.

Fine: Payment by the *Signatory* of an amount that reflects the seriousness of the non-compliance/*Aggravating Factors*, its duration, and the need to deter similar conduct in the future. In a case that does not involve non-compliance with any *Critical* requirements, the *Fine* shall not exceed the lower of (a) 10% of the *Signatory's* total annual budgeted expenditure; and (b) US \$100,000. The *Fine* will be applied by WADA to finance further *Code* compliance monitoring activities and/or anti-doping *Education* and/or anti-doping research.

General: A requirement that is considered to be important to the fight against doping in sport but does not fall into the categories of *Critical* or *High Priority*. See further Annex A of the *International Standard for Code Compliance by Signatories*.

High Priority: A requirement that is considered to be *High Priority* but not *Critical* in the fight against doping in sport. See further Annex A of the *International Standard for Code Compliance by Signatories*.

Non-Conformity: Where a *Signatory* is not complying with the *Code* and/or one or more *International Standards* and/or any requirements imposed by the WADA Executive Committee, but the opportunities provided in the *International Standard* for *Code* Compliance by *Signatories* to correct the *Non-Conformity/Non-Conformities* have not yet expired and so WADA has not yet formally alleged that the *Signatory* is non-compliant.

Reinstatement: When a *Signatory* that was previously declared non-compliant with the *Code* and/or the *International Standards* is determined to have corrected that non-compliance and to have met all of the other conditions imposed in accordance with Article 11 of the *International Standard* for *Code* Compliance by *Signatories* for *Reinstatement* of its name to the list of *Code*-compliant *Signatories* (and *Reinstated* shall be interpreted accordingly).

Representatives: Officials, directors, officers, elected members, employees, and committee members of the *Signatory* or other body in question, and also (in the case of a *National Anti-Doping Organization* or a *National Olympic Committee* acting as a *National Anti-Doping Organization*) *Representatives* of the government of the country of that *National Anti-Doping Organization* or *National Olympic Committee*.

Special Monitoring: Where, as part of the consequences imposed on a non-compliant *Signatory*, WADA applies a system of specific and ongoing monitoring to some or all of the *Signatory's Anti-Doping Activities*, to ensure that the *Signatory* is carrying out those activities in a compliant manner.

Supervision: Where, as part of the consequences imposed on a non-compliant *Signatory*, an *Approved Third Party* oversees and supervises the *Signatory's Anti-Doping Activities*, as directed by WADA, at the *Signatory's* expense (and *Supervise* shall be interpreted accordingly). Where a *Signatory* has been declared non-compliant and has not yet finalized a *Supervision* agreement with the *Approved Third Party*, that *Signatory* shall not implement independently any *Anti-Doping Activity* in the area(s) that the *Approved Third Party* is to oversee and supervise without the express prior written agreement of WADA.



Takeover: Where, as part of the consequences imposed on a non-compliant *Signatory*, an *Approved Third Party* takes over all or some of the *Signatory's Anti-Doping Activities*, as directed by WADA, at the *Signatory's* expense. Where a *Signatory* has been declared non-compliant and has not yet finalized a *Takeover* agreement with the *Approved Third Party*, that *Signatory* shall not implement independently any *Anti-Doping Activity* in the area(s) that the *Approved Third Party* is to take over without the express prior written agreement of WADA.

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Số 175 Giảng Võ - Hà Nội

Điện thoại: 024.38515380; Fax: 024.38515381

Email: nxblaodong@vnn.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38390970; Fax: 028 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

MAI THỊ THANH HẰNG

Biên tập: NGUYỄN THỊ LAN ANH

Sửa bản in: NGUYỄN LỰA

Trình bày bìa: HOÀNG VĂN SEN

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Công ty TNHH TM Đông Nam

Địa chỉ: Số 31, ngõ 39, Phố Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

In 500 cuốn, khổ 16x24cm, tại Công ty Công ty TNHH TM Đông Nam. Địa chỉ: Số 31, ngõ 39, Phố Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội. Đăng ký kế hoạch xuất bản số 1099-2022/CXBIPH/03-61/LĐ. Quyết định xuất bản số 462/QĐ-NXBLĐ ngày 18/4/2022. Mã số ISBN: 978-604-360-373-6. In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.